



THẦN PHONG INTERNATIONAL 50th ANNIVERSARY - KỶ NIỆM
50 NĂM THẦN PHONG KHÔNG QUÂN VIỆT NAM CỘNG HÒA 1966 – 2016.



**THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM TẤT CẢ PHI CÔNG ƯU TÚ CỦA KHÔNG LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ ĐÃ VÌ BẢO QUỐC
TRẤN KHÔNG, BAY KHÔNG AI TÌM XÁC RƠI KHI ĐẤT NƯỚC ĐANG THỜI CHINH CHIẾN.**

**THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM TẤT CẢ QUÂN NHÂN CÁC CẤP TRONG QUÂN CHỦNG KHÔNG QUÂN ĐÃ VÌ QUỐC VONG
THÂN TRONG SUỐT 21 NĂM CUỘC CHIẾN CHỐNG CỘNG SẢN BẮC VIỆT XÂM LĂNG MIỀN NAM VIỆT NAM.**

TƯỞNG NIỆM VÀ TRI ÂN

- Đại Gia-Đình Thái-Cực-Đạo Thần Phong Thành-Kính Tưởng-Niệm và Tri-Ân:
- . Cố Chuẩn-Tướng LƯU KIM CƯƠNG đã có công thành lập Võ-đường Thần Phong Hội Võ-Thuật Thần Phong: Thái-Cực-Đạo, Hiệp-Khí-Đạo, Nhu-Đạo, Thiếu-Lâm Bắc-Phái và khai mở sinh-hoạt Võ-Thuật Thần Phong Không-Quân Việt-Nam Cộng-Hoà.
 - . Các Cố Võ-sư Thái-Cực-Đạo Đại-Hàn và Việt-Nam đã khổ công đào luyện nhiều thế-hệ Võ-sư, Võ-sinh Thái-Cực-Đạo ưu tú cho Đại Gia-Đình Thái-Cực-Đạo Thần Phong.



**Đặc san Kỷ Niệm 50 năm Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà 1966 - 2016 –
Ban Tu Thư Thần Phong**

Đình Thạch On, Trần Như Đầu, Lê Đình Thuận, Cát Văn Khôi, Kim Phúc Nam, Nguyễn Văn Lợi, Trần Ngọc Tự, Huỳnh Văn Phúc, Nguyễn Ngọc Diệp, Đỗ Thành Hưng, Trương Văn Nhiều, Nguyễn Lục Phú, Bùi Văn Chúc, Bùi Hữu Tạc, Lê Công Danh, Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc

MỤC LỤC:

- 0 - Trang Đề Tựa Đặc San Kỷ Niệm 50 năm Thần Phong - *trang 1 - 2*
- 1 - Tri Ân và Tưởng Niệm - *trang 3*
- 2 - Mục Lục - *trang 4*
- 3 - Tâm Thư Thần Phong - *trang 5 - 7*
- 4 - Sự Thật Đời Tôi - Trần Văn Minh - *trang 8 - 10*
- 5 - Không Quân VNCH - Sự Thành Lập Võ Đường và Hội Võ Thuật Thần Phong - *trang 11 - 57*
- 6 - Đạp Tuyết Tầm Mai - Trần Như Đầu - *trang 58 - 62*
- 7 - Khách Tài Hoa, Khiêm Cung Khó Gặp - Từ Võ Hạnh - *trang 63*
- 8 - Kim Phúc Nam và cựu giám đốc Võ Đường Thần Phong - Kim Phúc Nam - *trang 64 - 65*
- 9 - Tâm Tình với Thần Phong - Nguyễn Văn Lợi - *trang 66 - 68*
- 10 - Tên Võ Mồm và Võ Đường Thần Phong - Trần Ngọc Tự - *trang 69 - 86*
- 11 - Người Bạn Quý - KQ Phạm Hi Oánh - *trang 87 - 89*
- 12 - Tôi Học Võ Thái Cực Đạo - Jo Vĩnh SA - *trang 90 - 94*
- 13 - Hai Mươi Năm Thần Phong “Galang” Hội Ngộ - Hảo Thần Phong “Galang” - *trang 95 - 98*
- 14 - Buồn Vui Thần Phong - Phan Cao Trí - *trang 99 - 107*
- 15 - Tâm Sự Chân Tình - Tiêu Quốc Hiền - *trang 108*
- 16 - Kỷ Niệm với Huynh Đệ Thần Phong - Thái Bình Hoà - *trang 109 - 112*
- 17 - Võ Đường Thần Phong Một Thuở Ếm Đềm - Huỳnh Phi Hùng - *trang 113 - 119*
- 18 - Võ Đường Thần Phong Trong Thuở Niên Thiếu Của Tôi - Lê Văn Xuân - *trang 120 - 121*
- 19 - Tổ Ấm Thần Phong - Nguyễn Phi Bằng - *trang 122 - 126*
- 20 - Chuyện Thần Phong - Lê Công Danh - *trang 127 - 128*
- 21 - Một Trong Những Đôi Mắt Của Quý Thầy Thần Phong - Trần Văn Lạc - *trang 129 - 131*
- 22 - Tinh Thần Tuyển Thủ Thần Phong - Võ Hồng Sinh - *trang 132 - 133*
- 23 - Tưởng Là Không Trở Lại - Đức Dũng - *trang 134 - 139*
- 24 - Võ Sinh Thần Phong - Phạm Gia Ninh - *trang 140 - 143*
- 25 - Võ Nhạc Tây Sơn, The Cat Gogen Yamaguchi - *trang 144*
- 26 - Thư Thầy Trò - Viên Minh - *trang 145 - 155*
- 27 - Thiền Sư Thích Giới Đức và Thảo Am trong Đại Ngàn Sắc Pháp - tu thư TP góp nhặt - *trang 156*
- 28 - Thuý Đã Đi Rồi - Hoàng Minh Uyên - *trang 157 - 158*
- 29 - Cõi Thơ - Trương Văn Út - *trang 159 - 162*
- 30 - Phụng Các - Hoàng Minh Uyên (Nakashima Mitsuko) - *trang 163 - 167*
- 31 - Thần Phong Trong Nỗi Nhớ - Tà Áo Noel - Trịnh Khải Hoàng - *trang 168 - 186*
- 32 - Kỷ Niệm Dưới Mái Võ Đường Thần Phong - Nguyễn Hữu Xương - *Trang 187 - 188*

. **Đặc San Kỷ Niệm 50 năm Thần Phong** - Ban Tu Thư Thần Phong - USA Augt 2016.

. **Hình Bìa** : Uyên Thanh Galaxy.

. **Mỹ Thuật** : Trịnh Khải Hoàng - Kim Hoàng, Nguyễn Đình Hải, Dương Ngọc Chiêu , Mister Print.

. **Tài Liệu** : Đinh Thạch On, Trần Như Đầu - Đặng Thiệu Anh, Cát Văn Khôi, Kim Phúc Nam, Trần Ngọc Tự, Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Lục Phú, Bùi Hữu Tạc, Trần Văn Lạc, Lê Công Danh, Huỳnh Phi Hùng, Nguyễn Phi Bằng, Phạm Gia Ninh, Thái Bình Hoà, Nguyễn Hữu Xương, Hoàng Minh Uyên (Nakashima Mitsuko), Trần Thành, Tống Mỹ Loan, Hoa Tự Do, Trương Văn Út, Vũ Cao Khải, Ngô Việt Quyền, Nguyễn Văn Bang, Cao Văn Tập, Huỳnh Bá Hình, Phan Nguyễn Đăng Khoa (Đông Phương Hội), Nguyễn Đắc Thọ, Phan Cao Trí, Đức Dũng, Tiêu Quốc Hiền, Phạm Hi Oánh, Jo Vĩnh SA, Hảo Thần Phong, Võ Hồng Sinh, Lê Văn Xuân.



Tâm Thư Thần Phong

Kính thưa quý Niên trưởng,

Thưa các Võ Sư và các bạn Võ Sinh Thần Phong ,

Chặng đường 50 năm chưa phải dài lắm, nhưng cũng đã là một hành trình thời gian ghi đậm những dấu mốc hoạt động sôi nổi, với những thành tích vẻ vang của môn phái Thái Cực Đạo tại Võ Đường Thần phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà - Căn Cứ Tân Sơn Nhất- Saigon , kể từ ngày thành lập năm 1966 và các Võ Đường Thần Phong nối tiếp sau này cho đến những tháng năm tiếp theo tới tận bây giờ, cũng như sẽ vẫn còn thật nhiều hứa hẹn phía trước...

Tháng Tư năm 1975 được xem như kết thúc một giai đoạn ổn định với những thành quả rực rỡ nhất. Và sau cơn quốc biến 30 tháng 4 năm 1975, các Võ Sư, Võ Sinh Thái Cực Đạo, Hiệp Khí Đạo, Nhu Đạo, Thiếu Lâm Bắc Phái xuất thân từ Võ Đường Thần Phong Không Quân Tân Sơn Nhất và các thế hệ kế tiếp vẫn luôn tiếp tục giữ vững tinh thần Võ Đạo Thần Phong, cũng như nêu cao màu cờ sắc áo của Thần Phong, với những sinh hoạt và thành tích nổi trội trên khắp đấu trường, qua các võ đường đã được mở ra mọi nơi chốn, ngay khi còn ở tại các trại tỵ nạn và rồi tiếp đó, tại các quốc gia nơi định cư hiện nay như Hoa Kỳ, Australia, Canada, France, England...

Ở trong nước, do điều kiện và hoàn cảnh của thời thế, tuy không chính danh khi xuất hiện, nhưng các Võ Sư Thái Cực Đạo được đào tạo từ Võ Đường Thần Phong Tân Sơn Nhất cũng đã góp phần đào tạo nhiều thế hệ Võ Sư, Võ Sinh Thái Cực Đạo thật xuất sắc, đạt được nhiều thành tích vang dội nơi đấu trường quốc nội cũng như quốc tế. Và chính những điều đó, một cách gián tiếp đã ghi rõ nét dấu ấn sự hiện diện của Võ Đường Thần Phong. Tại hải ngoại từ USA, Canada, Australia, France, England,... đều có những Võ Sư xuất thân từ Võ Đường Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà trước 1975 mở lớp, mở trường Thần Phong huấn luyện Võ Thuật: Taekwondo, Aikido, Judo, Thiếu Lâm Bắc Phái và đã đào tạo được thế hệ Võ Sư, Võ Sinh hậu duệ Thần Phong, đã tham dự tranh và thắng nhiều Giải Vô Địch Taekwondo từ địa phương vượt qua biên cương quốc gia trên thế giới và đạt thành tích thắng giải Vô Địch Taekwondo tại Seoul - Korea nơi đã sản sinh ra nền võ thuật Taekwondo, thật là vinh dự làm rạng danh Thần Phong Việt Nam.

Nhưng cũng bởi cuộc chia ly sau biến cố 30 - 4 - 1975 mà toàn thể Quân – Dân miền Nam Việt Nam đều bị ảnh hưởng phải luân lưu chìm nổi theo vận nước...! Thần Phong cũng không ngoại lệ, đã bị nhà cầm quyền mới nghiêm cấm sinh hoạt Võ Thuật với danh Võ Đường Thần Phong. Nhưng bởi chân tài Võ Thuật các Võ Sư Thần Phong Không Quân đã tạo được nhiều thành tích, đoạt liên tiếp đoạt nhiều Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc từ năm 1969 – 1973 và Giải Cá Nhân 1974...nên các Võ Sư còn ở lại trong nước vẫn được giới chức nhà cầm quyền mới “lưu” dụng tài năng và bổ nhiệm làm Võ Sư huấn luyện ở các Trung Tâm Thể Dục- Thể Thao, Câu Lạc Bộ Thanh Niên, Trường Huấn Luyện - Đào Tạo Vận Động Viên Quốc Gia tham dự tranh các giải Seagames Đông Nam Á Châu và Olympic Thế Giới... Vì vậy tuy hình thức có khác, nhưng bản chất Võ Thuật và tinh thần Tôn Sư Trọng Đạo của nền Võ Đạo Thần Phong ít nhiều vẫn còn luân lưu trong tâm tình và tình

thần Thần Phong đã vượt qua lần ranh ý thức hệ và sự cảm đoán...khi có dịp gặp nhau hàn huyên chan chứa thâm tình. Cũng do thể lưu lạc vì địa lý ở xa nhau và quá xa, đã trở thành ngăn trở không và khó liên lạc được với nhau ...và với sở tài các Võ Sư Thần Phong đã “hùng cứ” một phương, có người với sáng kiến tạo nên võ phái mới tuy vẫn còn lưu cố danh hiệu Thần Phong và lấy Thần Phong gắn liền với sáng tạo riêng mà thành danh Thần Phong “cũ mới” lẫn lộn, cũng đã tạo ra và gây nên dị biệt và dị nghị từ trong nội bộ cho tới ngoài xã hội...! Nay thời gian đã quá xa một chặng đường, có đi trăm hướng như tán lá chẳng ? Thân cây Thần Phong 50 năm vẫn an trụ mà rễ đã ăn sâu vào lòng đất với những thành quả và danh tiếng tốt đẹp thời qua... Xét tự kỷ chưa thấy có gì hư hoại cần phải thay đổi và sửa chữa, lại nữa từ nguyên thủy vị sáng lập Võ Đường Thần Phong và Hội Võ Thuật Thần Phong là cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương và Ban Tham Mưu, Điều Hành hệ thống Võ Thuật Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đã có ban bố Nội Qui và yếu tố lấy Tinh Thần: Tổ Quốc – Trách Nhiệm – Danh Dự và Võ Sĩ Đạo làm kim chỉ nam cho nền tảng và sự phát huy Võ Thuật Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà với 5 bộ môn: Taekwondo, Aikido, Judo, Thiếu Lâm Bắc Phái, Thể Dục Thẩm Mỹ. Do vậy chúng tôi Ban Tu Thư Thần Phong in ấn Đặc San Kỷ Niệm 50 năm Thần Phong Không Quân 1966 - 2016. Chúng tôi, những nhân sự Thần Phong từ khởi thủy đã từng có trách nhiệm huấn luyện và điều hành Hệ Thống Võ Thuật Thần Phong Không Quân VNCH xin ghi nhận và cảm ơn các em thuộc thế hệ hậu duệ Thần Phong ở trong nước và hải ngoại với tư chất trong sáng, ngay lành, ý thức chính mình là một thành viên trong Đại Gia Đình Thần Phong không phân biệt đã thọ học với những Võ Sư xuất thân từ Võ Đường Thần Phong nguyên thủy và “vị” Võ Sư đó đã có gây nên những hệ lụy sai trái với nơi đã đào tạo ra tài năng Võ Thuật cho đương sự như trường hợp của Võ Sư Phan Văn Đức ! Các em đã có thái độ tự nguyện sửa chữa những sai lầm, ngộ nhận từ bấy lâu nay trên các Web và (Diễn Đàn). Chúng tôi chọn đăng một số bài viết tâm tình của các em trong Đặc San Kỷ Niệm 50 Thần Phong này với tinh thần trân trọng, bao dung và hài hoà... không ngoài mục đích đoàn kết của Đại Gia Đình Thần Phong. Nhưng cũng vì cần phải chấn chỉnh nghiêm túc trong nội bộ Thần Phong để tránh những di lệch tiêu cực sẽ ảnh hưởng không tốt cho những thế hệ hậu duệ Thần Phong sau này... Nên chúng tôi buộc phải cắt bỏ và lên án những Võ Sư đã tiếm và lợi dụng danh nghĩa Thần Phong làm tư lợi bất chánh cho cá nhân.

Cách riêng chúng tôi chủ trương luôn trân trọng mở rộng vòng tay chào đón các Thần Phong trong mái Đại Gia Đình Thần Phong.

Trăm suối ngàn sông cũng nẻo về
Trăng có bao giờ chê phố quê
Hoa khai bất trạch bản gia địa
Tiết trúng lai thời viên mãn thê
(MDTTA).

Kính thưa quý Niên trưởng,
Thưa các Võ Sư và các bạn Võ Sinh Thần Phong,

Nhân dịp Kỷ Niệm 50 năm thành lập Võ Đường Thần Phong Tân Sơn Nhất (1966-2016). Thần Phong Thái Cực Đạo Chúng ta sẽ cùng nhau nhìn lại chặng đường đã qua, cũng như sẽ xem xét và thảo luận nhiều vấn đề, không ngoài mục đích giữ vững và phát huy tinh thần Võ Đạo Thần Phong. Chúng tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ thành công tốt đẹp về mọi mặt. Và với sự cộng tác nhiệt tình đầy thiện chí của các Võ Sư, Võ Sinh và anh em huynh đệ Thần Phong khắp nơi, qua

các tài liệu, bài viết, hình ảnh...chúng tôi đã thực hiện Đặc San Kỷ Niệm 50 Năm Thần Phong trong mong ước chân thành :

- Để mọi người cùng nhau ôn nhớ về mái Võ Đường Thần Phong thân yêu và những kỷ niệm một thời bên nhau, đổ mồ hôi nơi sàn tập, nơi đấu trường vinh quang.
- Để các thế hệ Võ Sư, Võ Sinh tiếp nối của đại gia đình Thái Cực Đạo Thần Phong Tân Sơn Nhất ở khắp nơi được biết rõ ràng và đầy đủ hơn về nơi chốn, nguồn cội mà các thế hệ đi trước của họ đã xuất thân và hiển danh. Một nơi chốn, nguồn cội thật tuyệt vời, luôn tràn đầy sự thân thiện gần gũi và tình huynh đệ vô cùng thấm thiết.

- Để từ đó họ càng thêm vững tin, tự hãnh mà tiếp tục nhiệm vụ duy trì và không ngừng phát triển tinh thần Võ Đạo Thần Phong.

Đây là món quà chân tình xin được thành tâm và ân cần gửi đến quý Niên Trưởng, các Võ Sư và các Võ Sinh trong Đại Gia Đình Thần Phong.

Ước mong và tin tưởng Đặc San Kỷ Niệm 50 năm Thần Phong sẽ là nhịp cầu nối cho mối giao tình huynh đệ tốt đẹp của Thần Phong luôn ở mãi giữa chúng ta.

Và với Đặc San Kỷ Niệm 50 năm Đại Gia Đình Thần Phong lần này: Chúng tôi xin gửi lời thăm chúc sức khỏe và lời cầu chúc an lành đến các Võ Sư và các Võ Sinh Thần Phong cùng quý quyến ở khắp nơi.

Chúng tôi cùng thành tâm kính nhớ Cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương, người Anh cả kính mến, đã có công thành lập Võ Đường và Hội Võ Thuật Thần Phong Tân Sơn Nhất khai mở nền Võ Thuật Thần Phong Không Quân, đặt nền móng vững chắc cho hành trình Võ Thuật Thần Phong được rạng rỡ qua những thế hệ Võ Sư và Võ Sinh.

Chúng tôi cùng chân thành tưởng nhớ các Cố Võ sư Đại Hàn và Việt Nam đã góp nhiều công sức đào luyện nhiều thế hệ Võ Sư, Võ Sinh ưu tú cho Thái Cực Đạo Không Quân tại Võ Đường Thần Phong mà nhiều người trong số họ đã tiếp nối nhiệm vụ một cách xuất sắc trong việc truyền luyện Thái Cực Đạo cho các thế hệ kế tiếp ở mọi nơi chốn sau này.

Chúng tôi cũng nhớ đến các Võ Sư và Võ Sinh đồng môn Thần Phong Tân Sơn Nhất đã an nghỉ ngàn thu.

Sau cùng xin được hẹn nhau một ngày vui gặp gỡ trong tình nghĩa huynh đệ Gia Đình Thần Phong và luôn nhớ đến nhau trong mỗi sinh hoạt Thái Cực Đạo, Hiệp Khí Đạo, Nhu Đạo, Thiếu Lâm Bắc Phái quen thuộc.

Trân trọng,

.Ban Tu Thư Thần Phong Không Quân - thực hiện **Đặc San Kỷ Niệm 50 năm Thần Phong**.



SỰ THẬT ĐỜI TÔI



Để Trả Lời Một Câu Hỏi: Có rất nhiều câu hỏi không riêng gì những võ sinh hậu duệ Thần Phong đã hỏi chúng tôi :” Vì sao chúng tôi những võ sư Thần Phong đã bỏ nước ra đi...” ? Làm sao để có thể trình bày cả một Cuộc Chiến Quốc - Cộng chỉ từ mốc điểm thời gian 1954 – 1975 cho được đầy đủ ! Chúng tôi xin đơn cử một bài viết như lời trần tình của cựu trung tướng Trần Văn Minh - Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hoà để trả lời một câu hỏi.

(ban chủ biên Đặc San Thần Phong 2016)

Để tôi kể bạn nghe về sự thật của tôi. Đó không phải là sự thật về bất cứ sĩ quan hay ông tướng ông tá người Việt nào. Nó không phải là sự thật về một chính khách người Việt nào. Nó chẳng là sự thật về gia đình tôi hay bạn bè tôi. Và trên hết, nó chẳng phải là sự thật của Chúa. Đến một lúc nào đó thì chúng ta sẽ biết sự thật của Chúa. Nhưng bây giờ tôi đang nói về sự thật của tôi. Đó là những gì tôi đã thấy và tôi đã tin. Đó là sự thật của tôi. Câu trả lời cho thăm kịch thất trận của miền Nam Việt Nam thật đơn giản. Nó có thể tóm gọn với hai chữ “Không Đủ”. Chúng tôi không có đủ tiếp liệu trong những tuần cuối cùng của cuộc chiến. Và chúng tôi không có đủ lính. Chỉ có thế. Đó là toàn bộ vấn đề. Không đủ. Báo chí Mỹ nói là chúng tôi thất trận vì chúng tôi tham nhũng. Tôi không chối là đã có tham nhũng tại Việt Nam. Có. Có tham nhũng trên thị trường, trên chính trường và trong một vài đơn vị quân đội. Nhưng dứt khoát không có tham nhũng trong Không Quân. Những người lính Không Quân tin vào Tổ Quốc Không Gian, và họ tin cậy cấp chỉ huy. Không có chuyện tham nhũng nơi các sĩ quan quanh tôi. Vấn đề sinh tử là chúng tôi không còn cơ phận và cũng không có nhiên liệu. Chúng tôi bị thiếu hụt nhiên liệu trong những ngày cuối cuộc chiến. Vì vậy mà chúng tôi không thể cất cánh. Không lực chúng tôi bị nằm ụ dưới đất. Thế mà người Mỹ, có computer với đầy đủ dữ kiện. Họ nói rằng chúng tôi có đủ. Họ cả quyết là chúng tôi có đủ nhiên liệu và đồ phụ tùng. Họ cả quyết trên cơ sở chính trị. Họ không cả quyết trên cơ sở thực tế ?! Tất cả những gì chúng tôi cần đến là Tiếp Vận. Có tiếp liệu mới chiến đấu được. Khi mà quân dụng tiếp liệu không được chuyển giao, thì tinh thần chiến đấu của sĩ quan và binh lính chúng tôi sẽ xuống thấp. Ai cũng thấy là đồ tiếp liệu đang cạn kiệt. Họ biết chúng tôi sẽ hết sạch. Và khi họ thấy như vậy, họ sẽ biết là chúng tôi đang bị đồng minh thân thiết bỏ rơi. Và rồi họ sẽ mất sạch tinh thần chiến đấu. Tôi chưa bao giờ nghĩ là đồng minh sẽ lừa dối và bỏ rơi chúng tôi. Tôi nghĩ đến Bá Linh và Đại Hàn khi nghĩ đến các giải pháp của người Mỹ. Và tôi thấy người Mỹ đã bảo vệ họ. Tôi nghĩ là chúng tôi, là tiền đồn của thế giới tự do, rồi cũng được bảo vệ như thế. Đại sứ Graham Martin nói đi nói lại là Mỹ sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng tôi. Ông nói là chúng tôi nên tin như thế. Những gì đã xảy ra vào phút cuối đã như một vài người Mỹ đã nói trước. Chúng tôi thua

trận nhanh hơn Bắc quân có thể thắng. Đúng vậy. Tôi coi như sách lược của tổng thống Thiệu là bỏ rơi vùng cao nguyên sau khi mất Ban Mê Thuột là một chiến thuật hay. Nhưng nếu chúng ta được tiếp vận hợp lý, thì tinh thần chiến đấu của chúng ta vẫn còn, và chúng ta có thể tái phối trí quân đội để tiếp tục chiến đấu.

Khi tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức vào ngày 21 tháng Tư, tôi đã nghĩ đó là dấu hiệu lạc quan. Tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ có những thỏa ước mới, những chế độ mới. Phó tổng thống Trần Văn Hương trở thành tổng thống. Ông là một nhà giáo lão thành đáng kính. Ông là một người trung thực. Nhưng rồi ông giao quyền tổng thống cho tướng Dương Văn Minh. Một vài người chúng tôi tin rằng tướng Minh có thể đạt được những thỏa ước hòa bình. Nhưng chúng tôi cũng nghĩ tình hình đang diễn ra là một bóng đen hắc ám. Chúng tôi tin rằng người Việt sẽ không còn tự quyết một điều gì. Bất cứ điều gì, chúng tôi tin chắc rằng, phải được quyết định sau bức màn siêu quyền lực. Người Mỹ, người Nga, người Tàu... Chúng tôi tin chắc là thế ! Họ sẽ quyết định số phận của Việt Nam. Chúng tôi đã chờ đợi ngày này qua ngày khác mới thấy những điều họ đã âm mưu. Chúng tôi nghĩ một phần trong những âm mưu đó là người Mỹ sẽ ngưng cung cấp hàng tiếp liệu cho chúng tôi. Trong những ngày cuối cùng của VNCH nhiều lần tôi đã có nói chuyện với tướng Nguyễn Cao Kỳ. Và nhiều lần ông đã yêu cầu tôi làm đảo chánh. Ông nói:

- Hãy cẩn thận. Người Mỹ đang bảo vệ tổng thống Thiệu. Đừng để họ biết kế hoạch của các anh.

Rồi khi tôi gặp ông vài ngày sau đó, ông lại yêu cầu tôi:

- Khi nào thì anh cầm đầu cuộc đảo chánh, khi nào thì đảo chánh?

Tôi trả với ông là:

- Tôi không muốn cầm đầu đảo chánh. Và tôi hỏi lại Ông Kỳ:
- Ông có muốn đảo chánh không? Ông trả lời tôi:
- Không, không muốn...! Ông nói là ông nghĩ tôi muốn.

Ông quá cẩn thận? Ông muốn tôi cầm đầu đảo chánh để ông trở thành lãnh đạo mới của đất nước. Nhưng điều mà tướng Nguyễn Cao Kỳ không thể nào hiểu được là tôi và binh sĩ của tôi sẽ không trung thành với cá nhân nào cả. Chúng tôi chỉ trung thành với Tổ Quốc. Chúng tôi trung thành với Việt Nam, Chúng tôi yêu Việt Nam. Rất nhiều binh sĩ Không Quân chúng tôi đã chết cho Việt Nam. Họ đã chiến đấu và chết không vì bất cứ ai, mà cho Tổ Quốc Việt Nam. Trong một cuốn hồi ký tướng Kỳ nói là tôi đã đến nhà ông và nói :” tôi sẽ trung thành với ông bằng bất cứ giá nào” . Ông nói tôi đã nói với ông là:” Người của tòa Đại sứ Mỹ đang đút tiền cho tôi để thăm dò ông cho Mỹ”. Không có điều nào đúng cả. Không hề có ai đưa tiền cho tôi., đặc biệt là người của tòa Đại sứ Mỹ. Tôi không hề có chuyện đàm phán nào với tướng Kỳ. Đọc quyển hồi ký của ông Kỳ rất buồn cười...!!! Tại sao ông lại phải bịa ra những điều dối trá này trong quyển hồi ký? Ông moi móc những chuyện này ở đâu ra vậy? Có thể là ông đang nhắm tới một ai đó chứ không phải tôi ? Ông không nên và không được bịa chuyện về tôi. Gần trưa ngày 29 tháng Tư, tôi nhận một cuộc điện gọi từ cơ quan DAO nói rằng sẽ có một cuộc họp giữa Mỹ và các cấp chỉ huy của VNAF. Tôi qua cơ quan DAO với nhiều người nữa. Chúng tôi được đưa vào một gian phòng. Rồi người ta để chúng tôi ngồi đó một lúc lâu. Chúng tôi nghĩ Đại sứ Martin hoặc tướng Homer Smith (Tùy Viên Quân Sự) hoặc ai đó sẽ thuyết trình một kế hoạch đẩy lui Cộng quân. Nhưng chẳng có ai thuyết trình cả. Không có ai thuyết trình cho tới xế trưa. Sau khi chúng tôi đi vào khu vực cơ quan DAO thì một người lính gác đã tước vũ khí của chúng tôi. Điều này chưa bao giờ xảy ra trước đó. Rồi cuối cùng cũng có một người, mặc quân phục sĩ quan, bước vào phòng và nói:” Đã kết thúc rồi, thưa tướng Minh. Một trực thăng

đang đợi ngoài kia sẽ đưa ông đi”. Và họ hướng dẫn chúng tôi bước tới chiếc trực thăng bay ra ngoài biển Đông và đáp trên chiến hạm Blue Ridge. Khi trực thăng đang bay trên không phận Việt Nam, một đại tá Không quân Mỹ đang ngồi trên tàu với tôi. Ông ta ngồi kế bên tôi, Ông đau buồn khóc suốt chuyến bay, Ông không nói được. Nhưng ông ấy đã viết gì đó lên một mảnh giấy rồi đưa cho tôi. Tôi đọc “Thưa tướng quân, tôi rất tiếc” Tôi vẫn còn giữ mảnh giấy đó cho tới ngày hôm nay, tôi sẽ giữ mảnh giấy đó suốt đời...! Tôi luôn nhớ tới chuyến bay buồn thảm ra chiến hạm Blue Ridge !

Đối với những người theo đạo Phật như chúng tôi, chúng tôi tin rằng Thượng Đế đã an bài mọi sự. Chúng tôi tin rằng chúng tôi phải chịu nhiều đau khổ trong cuộc đời này bởi vì kiếp trước chúng tôi đã tạo nhiều ác nghiệp. Tôi tin rằng trong cái kiếp trước mà tôi không nhớ nổi chắc là tôi đã phạm nhiều điều sai quấy. Đó là lý do tại sao chuyện ác lại này lại báo ứng với tôi và với quê hương tôi. Đôi khi chúng ta có thể cưỡng lại số phận nếu chúng ta hành thiện và chỉ làm những điều lương tâm sai bảo. Đó là những gì tôi đang cố tu thân. Tôi phải cố tu thân và làm những gì hợp với lương tâm của Người. Nhưng từ khi đất nước tôi sụp đổ, tâm hồn tôi đã hóa ra tan nát. Trong 20 năm qua tâm tâm tôi đã cảm thấy trĩu nặng nỗi buồn đau và trống vắng...! Nó vẫn không phai đi...! Tôi cảm thấy nó hằng ngày. Không một ngày nào trôi qua trong đời mà tôi không nhớ về Việt Nam .

.Cựu trung tướng Trần Văn Minh - Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.



.PhiĐộiThần Phong(Kamikaze)Nhật Bản

Nhiều người thắc mắc tại sao lại gọi các phi công cảm tử là Kamikaze? Tên gọi “Thần phong” xuất phát từ thời kỳ 1274 -1281 khi có những cơn bão lớn đã đánh tan đoàn quân của đế quốc Mông Cổ xâm lăng nước Nhật với khí thế tấn công như chẻ tre, nước Nhật hầu như chắc chắn sẽ bị thất thủ. Do đó người Nhật gọi cơn bão cứu tinh này là “Thần Phong”. Chính vì vậy, người Nhật cũng gửi gắm hy vọng các phi công của họ như cơn bão Thần Phong sẽ đánh bại quân Mỹ trong lúc Nhật đang trên đà bại trận ? Các phi công trẻ tuổi yêu nước được huấn luyện, chỉ dẫn chi tiết về cách tiến hành tấn công cảm tử. Theo đó phi công lái chiến đấu cơ mang đầy bom, đạn bắn phá và bổ nhào vào giữa tháp chỉ huy và ống khói, đó là cách hiệu quả nhất để đánh chìm tàu chiến Mỹ. Ngày 21-10-1944 chiến thuật kinh người này được khai triển và thành công vang dội. Chỉ trong 5 ngày, 55 chiến đấu cơ kamikaze từ lực lượng đặc nhiệm đã đánh phá gây tổn hại cho các tàu hộ tống hạm lớn Sangamon, Suwannee, Santee và các chiến hạm White Plains, Kalinin Bay và Kitkun... của Mỹ. Tổng cộng có 7 hàng không mẫu hạm bị đánh trúng, 5 chiến hạm bị chìm, 23 chiếc bị hư hại nặng, 12 chiếc hư hại nhẹ... Hải Quân Mỹ sau khi bị đánh đã có nhiều kinh nghiệm để phòng ngự trước “Thần Phong”. Nhưng những chiến đấu cơ Kamikaze của Nhật vẫn là nỗi ám ảnh lớn nhất đối với Hải Quân Mỹ cho đến khi Nhật tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Tổng kết thiệt hại của Mỹ do 1.900 phi vụ cảm tử của các phi công Kamikaze Nhật đã đánh đắm khoảng 30 tàu chiến, làm thiệt hại gần 300 chiếc khác và 4.907 lính Hải Quân Mỹ đã tử trận.

KHÔNG QUÂN VIỆT NAM CỘNG HOÀ SỰ THÀNH LẬP VÕ ĐƯỜNG VÀ HỘI VÕ THUẬT THẦN PHONG



TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUA CÁC THỜI KỲ

THÀNH KÍNH TƯỢNG NIỆM TẤT CẢ PHI CÔNG ƠU TÚ CỦA KHÔNG LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ ĐÃ VÌ BẢO QUỐC TRẦN KHÔNG BAY KHÔNG AI TÌM XÁC RƠI KHI ĐẤT NƯỚC ĐANG THỜI CHINH CHIẾN.

THÀNH KÍNH TƯỢNG NIỆM TẤT CẢ QUÂN NHÂN CÁC CẤP TRONG QUÂN CHỦNG KHÔNG QUÂN ĐÃ VÌ QUỐC VONG THÂN TRONG SUỐT 21 NĂM CUỘC CHIẾN CHỐNG CỘNG SẢN BẮC VIỆT XÂM LĂNG MIỀN NAM VIỆT NAM.

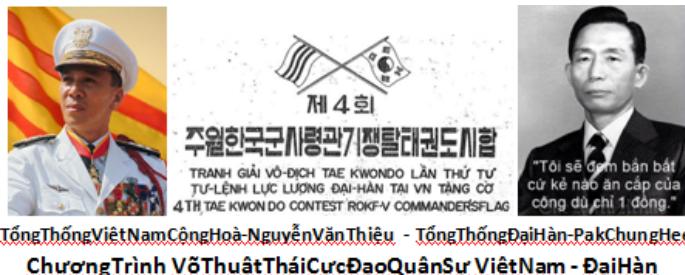
TƯỢNG NIỆM VÀ TRI ÂN

Đại Gia Đình Thái Cực Đạo Thần Phong Thành Kính Tượng Niệm và Tri Ân:

.Cổ Chuẩn Tướng LƯU KIM CƯƠNG đã có công thành lập Võ đường Thần Phong - Hội Võ Thuật Thần Phong: Thái Cực Đạo, Hiệp Khí Đạo, Nhu Đạo, Thiếu Lâm Bắc Phái và khai mở sinh hoạt Võ Thuật Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.
. Các Cổ Võ sư Thái Cực Đạo Đại Hàn và Việt Nam đã khổ công đào luyện nhiều thế hệ Võ sư, Võ sinh Thái Cực Đạo ưu tú cho Đại Gia Đình Thái Cực Đạo Thần Phong.

.NGUYỄN THUYẾT:

Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà - Nguyễn Văn Thiệu và những nhân sự có thẩm quyền trong Hội Đồng Chính Phủ, nhận xét Tinh Thần Chiến Đấu của Lực Lượng Thanh Niên Hwa Rang - Korea đã áp dụng môn võ Tae Kwon Do cận chiến hữu hiệu và tinh thần quả cảm của họ đã góp phần trong công cuộc giành lại độc lập cho quốc gia Đại Hàn...và qua nhiều phiên họp tranh luận, hội thảo trong Nội Các Chính Phủ với những đại diện các đại môn phái như: Judo, Vovinam, Bình Định, Karate, Thiếu Lâm...Sau cùng tường trình kết quả hội thảo quyết định chọn môn võ Korea Taekwondo (Thái Cực Đạo Đại Hàn) để huấn luyện cận chiến cho toàn thể quân nhân trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại các Trung Tâm Huấn Luyện đào tạo tân binh, thành lập võ đường huấn luyện tại Trường Võ Bị Quốc Gia, Trường Sĩ Quan Thủ Đức, Trung Tâm Huấn Luyện Sĩ Quan Hải Quân, Trung Tâm Huấn Luyện Sĩ Quan Không Quân, các Sư Đoàn Bộ Binh và những đơn vị trừ bị thiện chiến, ưu tú như: Biệt Cách Dù, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân,... lên Phủ Tổng Thống và diễn tiến đi đến quyết định yêu cầu Chính Phủ Đại Hàn cùng hợp tác thực hiện Chương Trình Võ Thuật Hoá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và chỉ thị Bộ Tổng Tham Mưu thi hành Chương Trình Huấn Luyện Võ Thuật Thái Cực Đạo trong tất cả Quân Binh Chủng với đẳng cấp Quốc Gia.



Vì vậy Cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương khi hãy còn với Chức Vụ Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Không Đoàn 33 Chiến Thuật (tiền thân Sư Đoàn 5 Không Quân) được chỉ thị của Bộ Tổng Tham Mưu thành lập cơ sở huấn luyện võ thuật Thái Cực Đạo trong Quân Chung Không Quân. Trước đó chính Ông đã hợp cùng với Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan, Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Khoa, Đại Úy Trần Bá Hợi là 5 nhân sự tiền phong đã thành lập Biệt Đoàn 83 Thần Phong (huy hiệu phi đoàn Thần Phong là một Đầu Rồng với 5 Ngôi Sao trắng nổi trên bầu trời xanh) nên cũng được gọi là Phi Đội Thần Phong, với những chuyến bay cảm tử “Bắc Phạt” và bảo vệ không phận Nam Việt Nam trong nhiệm vụ Bảo Quốc - Trấn Không với phương châm “ Không Bỏ Anh Em, Không Bỏ Bạn Bè” và sau này những người trong số đó là những nhân sự cao cấp Chỉ Huy Cơ Quan Đầu Não Không Quân Việt Nam Cộng Hoà tại Căn Cứ Phi Trường Tân Sơn Nhất - Saigon. Cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương với bản tính nghệ sĩ hào hoa và anh hùng...Ông là Người có lý tưởng kiến thiết Quốc Gia, yêu chuộng các bộ môn nghệ thuật thể hiện Văn Hoá và Võ Thuật Tae Kwon Do xuất xứ từ Đại Hàn được Ông mộ chuộng ... Ông thường có sinh hoạt với các văn nghệ sĩ, giới trí thức sáng tác văn học... và với kỳ vọng muốn trang bị cho quân nhân Không Quân, Thiếu Niên Thần Phong thể hệ hậu duệ dưới quyền chỉ huy của Ông trở thành những Chiến Sĩ Quốc Gia đấu tranh phải có đầy đủ thể chất khoẻ mạnh, cường tráng với tính chất tinh thần Võ Sĩ Đạo Đông Phương kinh qua những khoá học tập Văn Hoá - Võ Thuật do Khối Chiến Tranh Chính Trị, Phòng Huấn Luyện, Chính Huấn ...do chính Ông đề xuất và bắt buộc giới Quân Nhân, Thiếu Niên Thần Phong song hành học tập và nhiệm vụ tại phần sở vẫn phải chu toàn... Riêng với bộ môn Võ Thuật Tae Kwon Do (Thái Cực Đạo), Ông trưng dụng Phòng Huấn Luyện tại Bộ Tư Lệnh Không Quân làm thành Võ Đường Thần Phong đầu tiên, và để tổ chức Hội Võ Thuật Thần Phong, cùng với sự giúp đỡ của những Sĩ Quan Không Quân Đại Hàn, Ông trân trọng viết thư đề đạt với Tổng Thống Pak Chung Hee (Phát Chung Hi) của quốc gia Đại Hàn, thỉnh mời những Võ Sư tài năng xuất chúng trong Quân Đội Đại Hàn sang Việt Nam để huấn luyện Võ Thuật Thái Cực Đạo tiên khởi cho Quân Chung Không Quân Việt Nam Cộng Hoà. Tổng Thống Đại Hàn chấp thuận và ưu ái đề cử Vị Hàn Lâm Học Sĩ của Hàn Lâm Viện Đại Hàn đang là Vị Tuỳ Viên Văn Hoá đặc biệt của Tổng Thống là Võ Sư Kang Tae Ho - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng, nói được thông thạo tiếng Việt qua Việt Nam cùng với những Võ Sư Quân Đội Đại Hàn như: Đại Úy Lee Sha Un - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng nói được tiếng Việt, Thượng Sĩ Kang Dong Kil - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng, Trung Sĩ Lee Keun Tae - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng tổ chức huấn luyện gầy dựng cho Quân Chung Không Quân Việt Nam một Nền Võ Thuật Thái Cực Đạo là một trong những Nét Đặc Trưng của Nền Văn Hoá Đại Hàn từ khởi nguyên khai sáng Võ Đường Thần Phong. Vì vậy chính Cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương là Vị Sáng Lập nên Võ Đường Thần Phong, Hội Võ Thuật Thần Phong và đoàn thể Thiếu Niên Thần Phong (theo mô hình tổ chức Hướng Đạo Sinh Quân Đội). Tuy là Vị Sĩ Quan chỉ huy cao cấp của Quân Chung Không Quân, nhưng Ông đặc biệt đối đãi với võ sư, võ sinh Võ Đường Thần

Phong và thanh Thiếu Niên Thần Phong trong tình huynh đệ tương thân tương ái ...! Ông tử trận khi trực tiếp chỉ huy trận đánh giải toả áp lực của quân Việt Cộng tại “Mặt Trận Đất Thánh Tây” là vòng đai phi trường vào tháng 5 năm 1968. Ông được vinh thăng Đại Tá ngày 6 – 5 1968, truy thăng Chuẩn Tướng và truy tặng Đệ Tứ Bảo Quốc Huân Chương kèm theo Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương Liễu ! Ông là Vị Sĩ Quan cao cấp nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tử trận đầu tiên tại chiến trường, trong cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc chống lại sự xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt ! Cái chết của Ông là một mất mát lớn của Quân Chung Không Quân và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà nói chung ! Cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương đã vị quốc vong thân để lại biết bao tiếc thương của tất cả võ sư, võ sinh Võ Đường Thần Phong và Liên Đoàn Thiếu Niên Thần Phong...!



Trung Tá Lưu Kim Cương và PHIDỘITHẦNPHONG BắcPhat 1965

.HỘI VÕ THUẬT THẦN PHONG

- Năm 1966 – 1968 Trung Tá Lưu Kim Cương làm Hội Trưởng Hội Võ Thuật Thần Phong.
- Tháng 6 – 1968 Đại Tá Phan Phụng Tiên – Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Không Quân kế nhiệm làm Hội Trưởng Hội Võ Thuật Thần Phong.
 - Đại Tá Võ Dinh – Tham Mưu Trưởng Không Quân thi hành chỉ thị của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phát động phong trào huấn luyện phát triển thể chất với bộ môn Võ Thuật tại các phần sở trong Quân Chung Không Quân.
 - Đại Tá Đinh Thạch On – Tư Lệnh Phó kiêm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn 5 Không Quân cũng là vị Võ Sư Huyền Đại Đệ Tam Đẳng Thái Cực Đạo và Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng Hiệp Khí Nhu Thuật.
 - Các vị Không Đoàn Trưởng có tham gia thụ huấn Võ Thuật tại Võ Đường Thần Phong và các vị tân cựu Giám Đốc Võ Đường cùng toàn thể Võ Sư – Võ Sinh đều được thu nhận làm Hội Viên của Hội Võ Thuật Thần Phong từ khởi thủy 1966 – 1975.

TINH THẦN QUỐC GIA với 3 TIÊU CHUẨN: TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM

Do vị thế Địa Lý Chính Trị nước Việt ta từ thời Dựng Nước và Mở Nước đã phải luôn quật khởi khi bị đô hộ và chiến đấu kiên cường trước mọi loại giặc thù để giữ Nước được bền vững, trường

tồn và mở Nước cho mãi tới tận ngày nay... Với ý thức là con dân của Tổ Quốc Việt Nam, chúng ta phải có Trách Nhiệm bảo vệ nước nòi và đây là Vinh Dự của biết bao nhiêu thế hệ tiền nhân đã hy sinh thân mạng, không tiếc máu xương để bảo vệ giang sơn cội nòi Việt Nam. Vị sáng lập Võ Đường - Hội Võ Thuật Thần Phong – cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương đã song hành với Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đề cao yếu tố Tổ Quốc – Danh Dự - Trách Nhiệm làm lý tưởng và là mục đích phục vụ cho tất cả võ sư, võ sinh Võ Đường Thần Phong và Hội Võ Thuật Thần Phong phát triển tới 6 Sư Đoàn Không Quân. Vì vậy, để đào tạo và trang bị cho giới quân nhân Không Quân có thể chất khoẻ mạnh và tinh thần - lý tưởng Quốc Gia vững chắc trong công cuộc chiến đấu chống xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt kẻ thù sai Nga – Tàu đang trên đà bành trướng muốn nhuộm đỏ thế giới và với viễn kiến đào tạo, hun đúc cho giới thanh thiếu niên (đoàn Thiếu Niên Thần Phong) là thế hệ hậu duệ của Không Quân Việt Nam Cộng Hoà có đầy đủ tính chất “thép” của chiến sĩ vững mạnh từ tinh thần Võ Sĩ Đạo, Văn (Văn Hoá) là một dòng sinh mệnh bắt nguồn từ quá khứ, đang diễn tiến ở hiện tại và chuẩn bị những dự phóng cho tương lai... Tất nhiên Văn Hóa cũng có lúc thăng trầm với những thịnh suy thường tình...và để sống, còn, tiếp, nối, tiến, hóa, Văn Hóa cần phải được rao giảng, truyền bá, phát huy qua những phương tiện huấn luyện và Giáo Dục. Do vậy Võ Đường Thần Phong được xử dụng làm cơ sở huấn luyện Võ (Võ Thuật). Nhưng trong hàm ý của vị Sáng Lập:” Anh đặt kỳ vọng vào Văn Hoá – Tinh Thần chứ không phải mục đích dạy “thuật đánh nhau” cho các em tranh hùng đâm đá nhau như bọn du côn ngoài đường phố, các em sẽ phải là những chiến sĩ Không Quân tương lai dũng mãnh có lý tưởng Quốc Gia vững chắc để đương đầu với bọn Cộng Sản Bắc Việt vô thần, vô tổ quốc, vô gia đình là công cụ của Cộng Sản Nga - Tàu xâm lăng thế giới...” (lời tâm tình của trung tá Lưu Kim Cương trước đoàn Thiếu Niên Thần Phong (TNTP) vào tháng 3- 1968, và cũng là đề tài học tập trong sinh hoạt liên đoàn TNTP tháng 6 - 1968). Do vậy Võ Đường Thần Phong là nơi đào tạo thể chất với 4 môn Võ Thuật:

- 1 - Thái Cực Đạo (Tae Kwon Do).
- 2 - Hiệp Khí Đạo (Aikido Yosheikan).
- 3 - Nhu Đạo (Judo).
- 4 - Thể Dục Thẩm Mỹ (cho những ai không thích học Võ Thuật). Đến 1972 thì bộ môn này được thay thế bởi môn võ thuật Thiếu Lâm Bắc Phái.

Vì vậy tại Võ Đường Thần Phong cứ mỗi Tam Cá Nguyệt có mở lớp, thu nhận võ sinh cho 3 lớp Quân Nhân: Thái Cực Đạo, Hiệp Khí Đạo - Nhu Đạo, Thiếu Lâm Bắc Phái. Nhưng lại có tới 4 Lớp Thái Cực Đạo và 1 lớp Hiệp Khí Đạo cho liên đoàn Thiếu Niên Thần Phong và con, em thân nhân của quân nhân các cấp Không Quân.

HUY HIỆU THẦN PHONG

Năm 1966, hội trưởng Hội Võ Thuật Thần Phong – Trung Tá Lưu Kim Cương họp cùng giám đốc và ban điều hành Võ Đường và Hội Võ Thuật Thần Phong hội thảo và biểu quyết một huy hiệu làm biểu tượng cho Hội Võ Thuật Thần Phong đại diện cho 4 bộ môn: Thái Cực Đạo, Nhu Đạo, Hiệp Khí Đạo, Thể Dục Thẩm Mỹ (thời gian 1966 – 1971 võ đường chưa có mở lớp Thiếu Lâm Bắc Phái). Huy hiệu Thần Phong sau được họa sĩ Trúc Việt (Khởi Chiến

Tranh Chính Trị) tô điểm màu sắc thẩm mỹ, không làm thay đổi tính chất biểu tượng nguyên bản:

Huy hiệu hình Tròn 360 độ màu Xanh Dương làm nền tảng là biểu tượng Không Gian (bầu trời).

- Biểu tượng Hoa Mai 6 Cánh: Tượng trưng cho môn Võ Judo.
- Biểu tượng Vòng Tròn Đỏ: Tượng trưng cho bộ môn Thể Dục Thẩm Mỹ.
- Biểu tượng 3 Núi màu Huỳnh Thổ với chữ Khí: Tượng trưng cho môn Akido Yosheikan (Hiệp Khí Đạo).
- Biểu tượng Đôi Cánh Bay và Nắm Tay: Tượng trưng cho môn Võ Tae Kwon Do (Thái Cực Đạo) và cũng là Không Quân Thần Phong Thái Cực Đạo..

Huy hiệu Thần Phong đã được in ấn trên Thẻ Hội Viên và làm phù hiệu phát cho tất cả hội viên và chỉ định vị trí chỗ trái tim trên vật áo trái Võ Phục.

Huy hiệu Thần Phong này được xem là đại diện hình thức sinh hoạt Võ Thuật của Hội Võ Thuật Thần Phong – Không Quân Việt Nam Cộng Hoà từ năm 1966 mãi cho tới ngày nay chưa hề có sự thay đổi. Tất cả những thành viên của Hội Võ Thuật Thần Phong từ vị hội trưởng kể nhiệm là cựu đại tá Đinh Thạch On cho tới toàn thể hội viên là Võ Sư – Võ Sinh thuộc Hội Võ Thuật Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đều tôn trọng và giữ gìn nguyên bản cho dù sau biến cố 30 – 4 – 1975 có làm thay đổi hoàn cảnh của tất cả hội viên Thần Phong biến động theo vận nước.

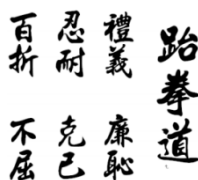


huyhiệu Hội Võ Thuật Thần Phong và Thẻ Hội Viên Hội Võ Thuật Thần Phong

TINH THẦN ĐÔNG PHƯƠNG THẦN PHONG THÁI CỰC ĐẠO

Khai giảng lớp Thái Cực Đạo đầu tiên Năm 1966 và để đánh dấu Kỷ Niệm Khởi Nguyên, chính vị sáng lập môn phái Taekwondo cựu Trung Tướng Choi Hong Hi đương thời là Chủ Tịch Tổng Cục Thái Cực Đạo Thế Giới (International Taekwondo Federation) và là Đại Sứ Lưu Động của Chính Phủ Đại Hàn, Ông không những chỉ là một vị Tướng trong Quân Đội Đại Hàn với Võ cách mà còn

là một nhà Văn Hoá đáng trân trọng trong Viện Hàn Lâm Đại Hàn . Vì vậy khi sang Việt Nam với sứ mạng truyền bá bộ môn Taekwondo đặc trưng Văn Hoá Đại Hàn, Ông vốn đã biết Dân Tộc Việt có truyền thống Văn Hoá lâu đời và chiến đấu tính tuyệt vời kinh qua lịch sử đấu tranh với người Hán phương bắc hơn 4000 năm giữ nước và mở nước... Nên tổ sư Taekwondo – Choi Hong Hi đã trân trọng thủ bút thảo Thư Pháp ban tặng cho Võ Đường Thần Phong 3 chữ đại tự: *Túc Quyền Đạo (Đài Quyền Đạo)* Bức Thư Pháp này đã được trân trọng treo cao để tất cả Võ Sư, Võ Sinh của Võ Đường Thần Phong chiêm ngưỡng mãi cho đến năm 1975. Cùng thời gian Ông cũng dẫn giảng khúc chiết Tinh Thần Võ Đạo Đông Phương:



Dưới đây là 10 vị Đại Sư sáng lập và truyền bá Taekwondo hiện đại:

1. **Lee Won Kul:** Người sáng lập võ đường Chung Do Kwan về sau từng là võ đường Taekwondo lớn nhất Hàn Quốc. Ông cũng từng là một môn sinh của Ginchin Funakoshi người sáng lập hệ phái Shotokan Karate.
2. **Chun Sang Sup:** Người sáng lập hệ phái Choson Yunmookwan Kwon Bop Bu, về sau trở thành các võ đường Jido Kwan và Han Moo Kwan. Ông cũng từng là một môn sinh của Gichin Funakoshi người sáng lập hệ phái Shotokan Karate.
3. **Yun Byung In:** Người sáng lập hệ phái YMCA Kwon Bop Bu, về sau trở thành võ đường Chang Moo Kwan.
4. **Hwang Kee:** Người sáng lập võ đường Moo Duk Kwan.
5. **Roh Byong Jick:** Người sáng lập võ đường Song Moo Kwan. Ông cũng từng là một môn sinh của Gichin Funakoshi, người sáng lập hệ phái Shotokan Karate.
6. **Choi Hong Hi:** Người sáng lập võ đường Oh Do Kwan, tổ sư hệ phái Chang Hon, sáng lập viên Liên đoàn Taekwondo quốc tế (ITF). Ông cũng từng là một môn sinh của Gichin Funakoshi, người sáng lập hệ phái Shotokan Karate..
7. **Nam Tae Hi:** Người đồng sáng lập và huấn luyện viên trưởng đầu tiên của võ đường Oh Do Kwan.
8. **Jong Pyo Hong:** Người sáng lập võ đường Kang Duk Won, Kwon Bop Bu.
9. **Park Chul Hee:** Người đồng sáng lập võ đường Kang Duk Won, Kwon Bop Bu.
10. **Lee Yong Woo:** Người sáng lập võ đường Jung Do Kwan.

Lễ Nghĩa, Liêm Sĩ, Nhẫn Nại, Khắc Kỷ, Bách Chiết, Bất Khuất

Và những Điều Tâm Niệm và Điều Tuyên Thệ mà tất cả Võ Sinh xuất thân từ Võ Đường Thần Phong đều phải tuyên đọc hằng ngày trong lớp học sau khi chào quốc kỳ Hàn-Việt và hành lễ chào kính Võ Sư đương nhiệm:

.Những Điều Tâm Niệm:

- 1- Quyết tâm rèn luyện tinh thần thượng Võ và thân thể cường tráng.
- 2- Quyết đoàn kết chắc chẽ trong tinh thần tương thân, tương ái.
- 3- Tuyệt đối tuân lời Võ Sư và giữ đúng kỷ luật của Hội

.Những Điều Tuyên Thệ:

- 1- Chúng ta sẽ là những viên đá chống Cộng Sản do nhờ sự luyện tập môn võ Thái Cực Đạo.
- 2- Chúng ta sẽ là rường cột vững chắc cho xứ sở của chúng ta do nhờ luyện tập môn võ Thái Cực Đạo.
- 3- Chúng ta sẽ là đồ đệ của lý tưởng, của công bằng, của tự trọng ngay giữa chính chúng ta.
- 4- Chúng ta sẽ là người bảo vệ kẻ yếu và duy trì hết sức lễ độ, danh dự, tình huynh đệ và sự tương trợ lẫn nhau.
- 5- Chúng ta sẽ chỉ sử dụng môn võ Thái Cực Đạo để tự vệ chính đáng mà thôi.
(Vì Quân Lực Đồng Minh Đại Hàn và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có cùng mục đích chống Cộng Sản. Nên Điều Tuyên Thệ Thứ Nhất đã được tất cả hệ thống Thái Cực Đạo Quân Đội Hàn - Việt tôn trọng như là Nội Qui).

Tổ Sư Choi Hong Hi cùng với phái đoàn Võ Sư Đại Hàn đã ưu ái tới Võ Đường Thần Phong 2 lần:

- Lần thứ nhất năm 1966 khai sáng Võ Đường và Hội Võ Thuật Thần Phong.
- Lần thứ nhì năm 1969 sau khi Công Binh Đại Hàn xây dựng hoàn tất một ngôi Võ Đường khang trang làm tặng phẩm cho Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Tổ Sư Choi Hong Hi ân cần hỏi thăm tất cả các Võ Sư, Võ Sinh hiện diện và biểu diễn kỹ thuật tuyệt học của Taekwondo đúc kết từ nền Võ Thuật truyền thống cổ của dân tộc Đại Hàn và môn Tang Soo Do (당수도-唐手道- Đường Võ Đạo) gốc từ Thiếu Lâm Bắc Phái thời đại Nhà Đường Trung Hoa truyền bá qua Đại Hàn ở thế kỷ thứ 7, và kỹ thuật tinh hoa của Shotokan Karate (founder Funakoshi Gichin) thống hợp các chi phái Chung Do Kwan, Oh Do Kwan, (Taekkyeon) đại thành môn phái Tae Kwon Do (태권도; 跆拳道) hiện đại. Riêng đặc biệt trong Okinawa Karate - Japan có một chi phái Anan Kata Karate (An Nam Kata Karate) là kỹ thuật của Võ Việt Nam do võ sư An Nam (tên gọi Việt Nam theo Hán ngữ thời xưa) từ thời nhà Hậu Lê, khi vua Lê Chiêu Thống dẫn đám quan quân chạy qua Tàu cầu viện, trong số có vị Võ quan đã chán ngán thể tình làm thân bầy tôi châu chực cửa triều đình nhà Minh, Ông đã lén theo đoàn thương nhân Nhật Bản về đảo Okinawa sinh sống và truyền bá Võ Việt tại đây... Vì vậy trong chi phái Okinawa Karate có Anam (Annam) Kata là chiêu thức từ bài quyền Lão Mai, Ngọc Trản của Võ Gia Việt Nam. và cũng từ triều đại Nhà Lý (Việt Nam) 家李 - 李朝 1009 – 1225 vào thế kỷ thứ 13, thái tử Lý

Long Tường đã dẫn dắt tôn thất nhà Lý và quan quân cận thần vượt biển định cư tại Đại Hàn, Ông đã giúp Vua Đại Hàn chiến thắng quân Mông Cổ xâm lăng ... Được triều đình Đại Hàn phong quan, ban đất đai kiến ấp và họ Lee tại Đại Hàn vốn là hậu duệ của giòng họ Lý từ Việt Nam xưa kia. Tổ Sư Choi Hong Hi đã tâm đắc dẫn giảng như tâm sự với Việt Nam là một phần ưu ái trong tâm tình của Ông. Sau 1972 vì lập trường Chính Trị và chủ trương của Ông khác biệt với Tổng Thống Pak Chung Hee - Nội Các Chính Phủ Đại Hàn đương nhiệm, Tổ Sư Choi Hong Hi phải lưu vong và từ sau đó Chính Phủ Đại Hàn giải tán International Taekwondo Federation và thành lập World Taekwondo Federation.

Những Võ Sư kỳ cựu của Võ Đường Thần Phong và những vị trong Ban Điều Hành Hội Võ Thuật Thần Phong nhận xét: Với Chính Trị thì cho dù là tiệm biến, thể biến, đột biến cũng chỉ có tính cách thực dụng và giai đoạn thời gian. Nhưng nền Võ Đạo đã có truyền thống bền vững làm nền tảng lâu đời bởi tính chất cao đẹp của nguyên bản vị. Do vậy chủ trương của riêng “Gia Đình Thần Phong Không Quân” vẫn giữ nguyên gốc và bổ xung, kiện toàn với những học thuật: Võ Gia Việt Nam, Hồng Gia La Phù Sơn, Vĩnh Xuân, AnNam Karate (Okinawa) - Vũ Khí, Aikido, Judo, Thiếu Lâm Bắc Phái, Thái Cực Quyền,... từ năm 1972 làm giáo án riêng cho Võ Phái Thần Phong, là một bước chuẩn bị cho những thế hệ hậu duệ Thần Phong có nền tảng vững chắc để học luyện và phát huy Việt Nam Thần Phong với giá trị riêng của Dân Việt biết góp nhặt và đãi lọc tinh hoa của Nhân Loại, bổ túc làm thêm phong phú cho sự lợi ích Nước nhà.

NHỮNG VỊ ÂN NHÂN CỦA VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG

Suốt trong những năm tháng dài từ 1966-1975, Võ Đường Thần Phong đã Được sự ưu ái, bảo trợ của những Sĩ Quan Không Quân có tấm lòng yêu chuộng Võ Thuật trong thân tình tương thân, tương ái ! Tri ơn đặc biệt nhất: Toàn thể Võ Sư, Võ Sinh xuất thân từ Võ Đường Thần Phong trân trọng cảm ơn Đại Tá Đình Thạch On với chức vụ là Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Không Quân kiêm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn và Võ Đường Thần Phong - Hội Võ Thuật Thần Phong nằm trong trách nhiệm và trực thuộc hệ thống chỉ huy của Ông. Ông đã thương mến “Anh-Em Võ Đường Thần Phong” mà hết lòng yểm trợ ... từ sau cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương đã “cánh chim bỏ đường bay” ! Cảm ơn Chuẩn Tướng Phan Phụng Tiên - Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Không Quân, Đại Tá Trần Đình Hoà - Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Không Quân (1968), Trung Tá Lý Ngọc An - Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị, Trung Tá Bùi Hoàng Khải - Trưởng Phòng Chính Huấn đã quan tâm giúp đỡ Võ Đường Thần Phong ...và cũng không thể nào quên được Thiếu Tá Trần Như Đẩu và hiền nội của anh, chị Thiếu Anh như “Chiêu Anh Quán” với tấm lòng hào phóng, quảng đại Anh - Chị đã “Đãi Hiền” “Anh - Em Võ Đường Thần Phong” như mái ấm gia đình từ năm đầu thành lập Võ Đường 1966-1975, “tan hàng” rồi lại tiếp tục tại hải ngoại từ sau năm 1975 mãi cho đến nay. Chân thành biết ơn những vị “Mạnh Thường Quân” đã giúp đỡ Huynh - Đệ thuộc Võ Đường Thần Phong.



chuẩntrưởng Lưu Kim Cương,đạitá ĐinhThạch Ôn,thiếu tá Trần Như Đâu



Th/ tá Cát Văn Khôi, Giám Đốc VĐ Thần Phong,
Đ/ tá Đinh Thạch Ôn, TLP/SDSKQ

KHỞI THỦY XÂY DỰNG VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG

Võ Đường Thần Phong từ năm 1966-1969 thuộc Phòng Huấn Luyện, toạ lạc tại cánh trái trong khuôn viên Bộ Tư Lệnh Không Quân, Căn Cứ Phi Trường Tân Sơn Nhất - Saigon là Võ Đường tiên khởi của toàn thể Hệ Thống Võ Đường Thần Phong về sau.

Võ Đường Thần Phong từ năm 1969-1973 toạ lạc tại đường Lê Văn Lộc kế cạnh Khối Chiến Tranh Chính Trị, Sư Đoàn 5 Không Quân, Căn Cứ Phi Trường Tân Sơn Nhất. Võ Đường này được Công Binh Đại Hàn xây dựng khang trang với tiêu chuẩn huấn luyện chuyên môn Võ Thuật Tae Kwon Do, Aikido, Judo,... với toàn bộ vật liệu và công sức kiến tạo của Chính Phủ Đại Hàn để làm Tặng Phẩm Văn Hoá cho Quân Chung Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Võ Đường Thần Phong từ tháng 6 - 1973 đến tháng 4 - 1975 toạ lạc gần kề Căn Cứ Trực Thăng vốn trước là cơ sở Base Exchange (BX) của Không Quân Hoa Kỳ trong Căn Cứ Phi Trường Tân Sơn Nhất - Saigon.

Võ Đường Thần Phong Dân Sự từ năm 1971 - 1975 toạ lạc tại khuôn viên Nha Căn Cứ Hàng Không Dân Sự, Phi Cảng Tân Sơn Nhất - Saigon.

Võ Đường Thần Phong Dân Sự Thứ Nhì từ năm 1972-1975 toạ lạc tại Quận Tư, Khánh Hội - Sài Gòn.

NHÂN SỰ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG CỦA VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG

- Cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương là Vị Sáng Lập nên Võ Đường Thần Phong và Hội Võ Thuật Thần Phong từ năm 1966.

- Đại Tá Trần Đình Hoà, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Không Quân là Vị Ân Nhân với tấm lòng hào sảng luôn trợ giúp cho Anh-Em của Võ Đường những nhu cầu rất hữu sự và thiết thực.

- Đại Tá Đinh Thạch On, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Không Quân kiêm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn 5 Không Quân là vị Sĩ Quan cao cấp trong quân chủng rất siêng năng tập luyện Võ Thuật, Ông đã có Đệ Tam Đẳng Huyền Đai Thái Cực Đạo và cũng là Vị Võ Sư Aikido (Hiệp Khí Đạo) của Võ Đường từ Năm 1972-1975. Ông là Vị Ân Nhân rất đặc biệt có sinh hoạt gắn bó với toàn thể Anh - Em Võ Sư, Võ Sinh thuộc Võ Đường Thần Phong và với tư thể Huynh Trưởng, Ông luôn luôn quan tâm giúp đỡ và bảo trợ cho Võ Đường Thần Phong tiến triển với mọi tình huống từ năm 1966-1975.

GIÁM ĐỐC VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG

- Khởi đầu Võ Đường Thần Phong trực thuộc Phòng Huấn Luyện nên Đại Úy Trần Đình Hữu được chỉ định làm Giám Đốc Võ Đường Thần Phong (1966).

- Giám Đốc Võ Đường Thần Phong kế tiếp là Đại Úy Trần Văn Ngưu (1966-1967).

- Giám Đốc Võ Đường Thần Phong từ Năm 1967-1968 là Đại Úy Trần Như Đấu. Huyền Đai Judo, Huyền Đai Tae Kwon Do... khi Ông đang phục vụ ở Phòng Hành Quân Chiến Cuộc - Bộ Tư Lệnh Không Quân. Vì nhu cầu chiến trường từ sau năm 1969, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải chiến đấu khốc liệt với quân Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng trên khắp mặt trận ... Ông được điều động trở về lại Phi Đoàn Trực Thăng 211, bay tăng phái chiến đấu và yểm trợ cho các đơn vị Bộ Binh chủ lực trong những cuộc hành quân khắp 4 Vùng Chiến Thuật, và đảm nhiệm thêm chức vụ Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Sư Đoàn 4 Không Quân - Căn Cứ Phi Trường Bình Thuỷ, Cần Thơ. Trường hợp của Ông rất đặc biệt: Tuy không còn là Giám Đốc Võ Đường Thần Phong sau năm 1969. Nhưng đến năm 1970 vì nhu cầu công vụ Bộ Tư Lệnh Không Quân đã chỉ định Ông về làm Trưởng Đoàn Công Tác Chính Huấn thuộc Văn Phòng Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính Trị - Bộ Tư Lệnh Không Quân. Đến tháng 1 - 1972 Ông được thăng Thiếu Tá. Tháng 4 - 1975 Ông vừa

được lên Trung Tá thì biến cố ngày 30 - 4 - 1975 tan hàng...! Ông và những Sĩ Quan cao cấp trong QLVNCH bị đưa ra miền Bắc giam tù rất khắc nghiệt ! Niên Trưởng Trần Như Đẩu được Anh – Em Thần Phong và Anh – Em Văn Nghệ Sĩ trong Đoàn Công Tác Chính Huấn – Bộ Tư Lệnh Không Quân quý mến và thân tình thăm giao.

Mỗi năm cứ như thường lệ, Tổng Cục Thái Cực Việt Nam tổ chức 2 Giải Vô Địch Thái Cực Đạo:

- Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Quân Đội: Tổ chức riêng cho những đội tuyển thủ đại diện cho các đơn vị trong Quân Binh Chung: Hải Lục Không Quân, Cảnh Sát và Quân Trường Huấn Luyện Đơn Vị Trừ Bị: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Thiết Giáp...và Thiếu Sinh Quân cùng tham dự cuộc tranh giải.

- Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc: Gồm có tất cả các đội tuyển thủ đại diện cho các Quân Binh Chung – Cảnh Sát, Trung Tâm Huấn Luyện Quân Sự, Thiếu Sinh Quân và các Võ Đường, các Trường Dân Sự cùng tham dự cuộc tranh giải.

Bộ Tư Lệnh Không Quân đề cử Thiếu Tá Trần Như Đẩu về Võ Đường với trách nhiệm là Trưởng Phái Đoàn Võ Thuật của toàn thể 6 Căn Cứ Không Quân Việt Nam mỗi khi Võ Đường Thần Phong đại diện cho Không Quân Việt Nam Cộng Hoà tham dự những cuộc Tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc và Quân Đội suốt từ những năm 1970 - 1975 qua 3 nhiệm kỳ, Ông được Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Quân Đội (TCTCĐQĐ) bầu vào chức Phó Chủ Tịch Tổng Cuộc Thái Cực Đạo (TCTCĐVN) toàn quốc (Chủ Tịch Trung Tá Phạm Văn Cư, 1969 - 1971), tiếp đến Ông tái đắc cử Phó Chủ Tịch kiêm nhiệm Ủy Viên Kỷ Luật của TCTCĐVN (2 nhiệm kỳ, Chủ Tịch Trung Tá Nguyễn Văn Thành, 1972 – 1975). Với chức vụ đảm nhiệm Ông làm đại diện cho TCTCĐVN trong Hội Đồng Giám Khảo chấm thi lên đẳng cấp cho các Võ Đường Quân Đội và Không Quân khắp 4 Vùng Chiến Thuật và đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật những Võ Sư – Võ Sinh vi phạm nội qui kỷ luật và đạo đức. Sau năm 1975 trải qua bao tháng năm kham nhẫn công phu tập luyện, Ông được những bậc Tôn Sư Thái Cực Quyền, Vĩnh Xuân Quyền, Hồng Gia Quyền La Phù Sơn đề cử bậc Võ Sư và trao bồi truyền thừa tông phái. Đặc biệt Ông rất thiện xảo tâm đắc với bộ môn Bonsai-Non Bộ, hiện tại Ông là Bonsai Master cố vấn phụ trách kỹ thuật cho Hội Việt Mỹ Bonsai (Việt-America Bonsai Association).

- Giám Đốc Võ Đường Thần Phong từ Năm 1969-1970 là Đại Úy Nguyễn Trúc Lân, Huyền Đại Aikido.

- Giám Đốc Võ Đường Thần Phong từ Năm 1970-1971 là Đại Úy Lê Đình Thuận, Huyền Đại Aikido.

- Giám Đốc Võ Đường Thần Phong từ Năm 1972-1973 là Thiếu Tá Cát Văn Khôi, Huyền Đại Aikido.

- Giám Đốc Võ Đường Thần Phong từ Năm 1973-1974 là Thiếu Tá Nguyễn Sĩ Phú.

- Giám Đốc Võ Đường Thần Phong từ Năm 1974-1975 là Đại Úy Nguyễn Văn Út.



tài liệu Văn Thư Võ Đường Thần Phong 1966 - 1975

MỸ THUẬT VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG

Từ khởi đầu thành lập Võ Đường Thần Phong. Thiếu Tá Trần Như Đẩu với Chức Vụ Giám Đốc Võ Đường và sau là Trưởng Đoàn Công Tác Chính Huấn thuộc Bộ Tư Lệnh Không Quân, Ông đã đề cử Hoà Sĩ Nguyễn Lục Phú. Khối Chiến Tranh Chính Trị đề cử Hoà Sĩ Trúc Việt công tác trang trí Mỹ Thuật toàn thể cho Võ Đường Thần Phong.

VÕ SƯ ĐẠI HÀN TẠI VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG

Tổng Thống Đại Hàn – Pak Chung Hee chỉ thị Võ Sư Kang Tae Ho - Huyện Đại Đệ Tứ Đảng đang là Hàn Lâm Học Sĩ Viện Hàn Lâm Đại Hàn cũng là Sĩ Quan Tuỳ Viên Văn Hoá của Tổng Thống sang Việt Nam đặc biệt phụ trách đặc trách chương trình huấn luyện Tae Kwon Do cho Quân Chung Không Quân Việt Nam Cộng Hoà từ ngày 1 tháng 12 năm 1966 khởi đầu gây dựng nên Võ Đường Thần Phong cho đến tháng 12 năm 1968.

- Võ Sư Đại Úy Lee Sha Un - Huyện Đại Đệ Tứ Đảng Tae Kwon Do, nói thông thạo tiếng Việt, được Bộ Tư Lệnh Quân Lực Đại Hàn đề cử để hỗ trợ cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương thành lập Võ Đường Thần Phong cho Quân Chung Không Quân, trong chương trình huấn luyện và phát triển môn võ Tae Kwon Do. Võ Sư Lee phụ trách huấn luyện Võ Thuật cho Võ Đường Thần Phong từ năm 1966 - 1969 và Ông cũng là Vị Sĩ Quan có công đề xuất và vận động với Trung Tướng Cher Moon Sin và Đại Tướng Lee Sai Ho, Tư Lệnh Lực Lượng Đại Hàn tại Việt Nam thỉnh nguyện với Chính Phủ Đại Hàn duyệt thuận kế hoạch xây dựng cho Không quân Việt Nam một ngôi Võ Đường khang trang từ năm 1968 đến 1969 hoàn tất. Trân trọng kính bút:” Chúng tôi những Võ Sư - Võ Sinh của Võ Đường Thần Phong vô cùng biết ơn Thầy Lee Sha Un đã tận tụy xây dựng và đào tạo nên nền Võ Thuật Thái Cực Đạo Thần Phong từ buổi sơ khai phát triển mãi cho đến ngày nay...” !

- Võ Sư Kang Dong Kil - Huyện Đại Đệ Tứ Đảng phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1966-1968.
- Võ Sư Lee Keun Tae - Huyện Đại Đệ Tứ Đảng phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1968-1969.
- Võ Sư Kang Kwan Xu - Huyện Đại Đệ Tứ Đảng phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1968 - 1969.
- Võ Sư Kim Byung Woon - Huyện Đại Đệ Ngũ Đảng phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1969-

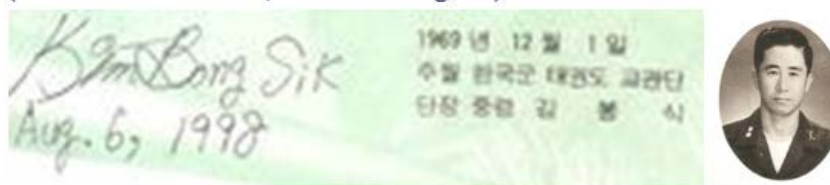
1970.

- Võ Sư Cher Hyung Ho, Huyền Đài Độ Tứ Đẳng, phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1969-1970.
- Võ Sư Cho Sun Taik - Huyền Đài Độ Ngũ Đẳng phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1970 - 1971.
- Võ Sư Cho Hyun Hyo - Huyền Đài Độ Ngũ Đẳng phụ trách huấn luyện Võ Thuật 1971.
- Võ Sư Her Man - Huyền Đài Độ Lục Đẳng phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1971 - 1972.
- Võ Sư Cho Jung Do - Huyền Đài Độ Lục Đẳng phụ trách huấn luyện Võ Thuật 1972.
- Võ Sư Chung Tae Kap - Huyền Đài Độ Lục Đẳng phụ trách huấn luyện Võ Thuật từ 1972 - 1973.
- Đại Võ Sư Kim Bong Sik: Thiếu Tá Kim Bong Sik (Korea Air Force) - Huyền Đài Độ Lục Đẳng là Trưởng Phái Đoàn Võ Sư Đại Hàn tại Việt Nam, và cũng là Võ Sư Trưởng phụ trách huấn luyện Võ Thuật tại Võ Đường Thần Phong từ Năm 1970-1972 và là Vị Mạnh Thường Quân luôn giúp đỡ Võ Đường Thần Phong với mọi ưu tiên từ Quân Đội Đồng Minh Đại Hàn. Năm 1973, Ông được vinh thăng Trung Tá và trở về nước theo chương trình “Rút Quân Đồng Minh Rời Khỏi Việt Nam”.

Tháng 6 Năm 1972, Ông làm Chánh Chủ Khảo kỳ thi lên đai tại Võ Đường Lê Lợi. Trong kỳ thi lên đẳng cấp này: Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông đã vượt qua cuộc sát hạch và được thăng lên Huyền Đài Độ Nhị Đẳng.

Sau 1975, Ông được vinh thăng Đại Tá giữ chức vụ Tuỳ Viên Quân Sự Korea tại France, Âu Châu. Ông là Đại Võ Sư lừng danh Đại Hàn - Việt Nam - Quốc Tế.

(Ảnh và thủ bút của Đại Sư Kim Bong Sik)



Ngoài Ra còn có những vị Võ Sư Đại Hàn với trình độ tuyệt hảo xuất sư như Võ Sư Kim (BatMan), Huyền Đài Độ Lục Đẳng Tae Kwon Do là Vị Võ Sư Trưởng của Trường Vũ Thuật Thể Dục Thể Thao Quân Đội tại Thủ Đức và Võ Sư Pak (Wak), Huyền Đài Độ Lục Đẳng, Trưởng Phái Đoàn Võ Sư Đại Hàn từ năm 1964-1969 vẫn thường đến thăm viếng và huấn luyện đặc biệt cho Võ Sư và Võ Sinh tại Võ Đường Thần Phong.

VÕ SƯ VIỆT NAM TẠI VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG 1966 - 1968

- Tổng Cuộc Vũ Thuật Thái Cực Đạo Quân Đội để cử Võ Sư Cố Vấn Woòng Mậu Thoòng, Huyền Đài Độ Nhị Đẳng Thái Cực Đạo, Võ Sư Nguyễn Văn Năng, Huyền Đài Độ Nhị Đẳng Thái Cực Đạo. Hai vị Võ Sư này đã cố vấn và làm phụ tá các Võ Sư Đại Hàn để huấn luyện cho khoá sinh trong tinh thần tương trợ rất tốt đẹp từ những ngày đầu tiên thành lập Võ Đường Thần Phong 1966 - 1967.

- Từ ngày đầu tiên thành lập nên Võ Đường Thần Phong, từ năm 1966-1968. Võ Sư Kim Phúc Nam đã mang đẳng cấp cao nhất tại Võ Đường là Huyền Đài Độ Nhị Đẳng vì Ông đã tốt nghiệp Khoá Thái Cực Đạo Đầu Tiên do Phái Đoàn Võ Sư Đại Hàn đào tạo Võ Sư Huấn Luyện cho Quốc

Gia Việt Nam và cũng với duyên trường đặc biệt Ông được Đại Úy Lee Sha Un cứu xét thâm niên võ học rồi đề cử về Bộ Tư Lệnh Đại Hàn để thi Huyền Đài Đệ Tam Đẳng (1968-1969). Vì là quân nhân Không Quân nên Võ Sư Kim Phúc Nam được chỉ thị về Võ Đường làm phụ tá cho các Võ Sư Đại Hàn và cũng là Võ Sư thực thụ huấn luyện cho các khoá sinh từ năm 1966 - 1969. Từ sau năm 1969, Ông trở lại phần sở thuộc Phòng Huấn Luyện Không Quân và được biệt phái về Võ Đường để hợp cùng với Các Võ Sư Đại Hàn phụ trách huấn luyện cho Tuyển Thủ của Võ Đường mỗi khi có cuộc Tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc.

.Khoá Tae Kwon Do Thứ I: Đào Tạo Võ Sư Thái Cực Đạo Không Quân:

Võ Đường Thần Phong khai giảng khoá Võ Thuật Thái Cực Đạo đầu tiên ngày 1 tháng 12 năm 1966 đến năm 1968, thu nhận 43 khoá sinh tình nguyện từ các phần sở trong quân chủng Không Quân. Đặc biệt vì là khoá đào tạo Võ Sư để phụ trách huấn luyện Võ Thuật Taekwondo cho các Sư Đoàn Không Quân. Do vậy khoá học này trực thuộc Phòng Huấn Luyện và khoá sinh phải tập luyện kham nhẫn 8 tiếng mỗi ngày và suốt 18 tháng cho đến cuối khoá có được 27 võ sinh đai nâu cấp 1 tốt nghiệp Huyền Đài Đệ Nhất Đẳng sau kỳ thi kỳ sát hạch Võ Thuật như: Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Văn Lợi, Huỳnh Văn Phúc, Trương Văn Nhiều, Phan Văn Đức, Lâm Quang Nở, Lưu Văn Nam (Hiệp Sĩ Mù). Huỳnh Văn Báu, Nguyễn Trường Tô, Nguyễn Sĩ Ân, Ngô Ngọc Khánh (Bắc Kỳ), Nguyễn Xuân Tính, Huỳnh Đông, Trương Văn Đại, Hoàng Văn Hiệp, Nguyễn Văn Hiệp, Huỳnh My, Phú (Bắc Kỳ), Túc, Đạt, Ngọc,... Một số ít được tuyển chọn làm Võ Sư Huấn Luyện thực thụ cho Võ Đường Thần Phong từ năm 1968 - 1975 và được phân nhiệm như sau:

- Một số Võ Sư tốt nghiệp Khoá I Huấn Luyện Viên Võ Thuật Thái Cực Đạo thuộc Võ Đường Thần Phong còn đang chờ để trở lại phần sở cũ hoặc được chuyển đi phần sở mới theo nhu cầu công vụ như: Võ Sư Lưu Văn Nam, Võ Sư Lâm Quang Nở, Võ Sư Huỳnh Văn Báu,... được cắt đặt làm phụ tá cho Võ Sư Đại Hàn huấn luyện cho các lớp Thiếu Niên Thần Phong từ tháng 6 - 8 năm 1968.

- Võ Sư Nguyễn Văn Lợi: Phụ trách huấn luyện cho Quân Nhân và liên đoàn Thiếu Niên Thần Phong lớp buổi chiều Thứ 2-4-6. Là phụ tá Giám Đốc VĐTP. Đặc biệt Võ Sư Lợi có nhiều hạnh duyên với cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương từ khi Anh còn là nhân viên phi hành bay “Tháp Tùng Tử” với những Pilot của USAF loại AD-5 bao vùng an ninh trên khắp không phận miền Nam - Việt Nam, bấy giờ quân đội Mỹ chưa chính thức tham chiến tại Việt Nam và Quân Chủng Không Quân đang trên đà gây dựng và phát triển... Nên những phi vụ cảm tử không chỉ số như thế không có trên phương diện chính trị chính thức. Đến khi Không Quân Việt Nam Cộng Hoà phát triển vững mạnh, anh Nguyễn Văn Lợi được chuyển về Phi Đoàn Vận Tải 413 - AC47, tiếp đến vì nhu cầu đào tạo cho Hệ Thống Thần Phong lớp Huỳnh Trưởng Hướng Đạo (trước khi nhập ngũ, anh nguyên là Trưởng Hướng Đạo Sinh dân sự) để phụ trách giảng huấn cho liên đoàn Thiếu Niên Thần Phong trong chương trình học tập với những bộ môn: Văn Hoá, Âm Nhạc, Võ Thuật, Chính Trị, Quân Sự và công tác Xã Hội Dân Sự Vụ... sẽ là những “Quân Nhân Không Quân Ưu Tú” của Không Lực Việt Nam tương lai. Nên huynh trưởng Lưu Kim Cương “rút” nhân viên phi hành

Nguyễn Văn Lợi về học Khoá I Thái Cực Đạo Võ Đường Thần Phong và trở thành “Anh – Em Kết Nghĩa Thần Phong”. Từ sau đó Võ Sư Nguyễn Văn Lợi là “Ông Từ” giữ Võ Đường với Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông, Huỳnh Quang Thanh, Bùi Văn Tuyển, Nguyễn Phi Bằng, Lê Văn Xuân, Huỳnh Phi Hùng, ...và “được” xem như là chỗ dựa tinh thần của võ sinh các lớp Thiếu Niên Thần Phong từ khởi thủy cho mãi đến ngày nay... Anh là Người Anh Lớn đúng Nghĩa được hầu hết những Anh Em Thần Phong quý mến, kính trọng....!!

- Võ Sư Trương Văn Nhiều: Phụ trách huấn luyện cho Quân Nhân và Thiếu Niên Thần Phong lớp buổi chiều Thứ 3-5-7.

- Võ Sư Huỳnh Văn Phúc: Phụ trách huấn luyện cho Quân Nhân và Thiếu Niên Thần Phong lớp buổi sáng Thứ 2-4-6. Là thủ quỹ VĐTP.

- Võ Sư Nguyễn Ngọc Diệp: Phụ trách huấn luyện cho Quân Nhân và Thiếu Niên Thần Phong lớp buổi sáng Thứ 3-5-7 và văn thư VĐTP.

- Võ Sư Phan Văn Đức: Phụ trách liên lạc ngoại vụ và huấn luyện cho Quân Nhân lớp buổi tối. Còn lại tất cả những Võ Sư cùng tốt nghiệp Khoá Thứ Nhất của Võ Đường Thần Phong được trở về phần sở để huấn luyện Võ Thuật Tae Kwon Do cho 6 Sư Đoàn Không Quân Việt Nam.



.Khoá Taekwondo Thứ II:

Võ Đường Thần Phong thu nhận đủ số võ sinh cho Khoá Thứ Nhì và được khai giảng vào ngày 3 tháng 6 năm 1968 để tiếp tục huấn luyện Võ Thuật Thái Cực Đạo (Tae Kwon Do) và Hiệp Khí Đạo (Aikido Yosheikan) cho giới Quân Nhân và Thiếu Niên Thần Phong. Phụ trách huấn luyện chính vẫn do Võ Sư Đại Hàn và Võ Sư Việt phụ tá cho đến năm 1973 theo Chương Trình Rút Quân Đội Đồng Minh Rời Khỏi Việt Nam, Võ Đường Thần Phong không còn có Võ Sư Đại Hàn phụ trách huấn luyện nữa...! Nhưng ở giai đoạn từ sau năm 1968 những Võ Sư Việt tốt nghiệp Huyền Đài của Khoá Thứ Nhất Võ Đường Thần Phong được tuyển lưu giữ để thành Võ Sư Huấn Luyện được phân nhiệm huấn luyện thực thụ cho các Khóa Huấn Luyện về sau mãi cho tới năm 1975. Những Võ Sinh của Khoá Thứ Nhì sau 2 năm thụ huấn đến tháng 6 năm 1970 đã dự thi và tốt nghiệp với đẳng cấp Huyền Đài Đệ Nhất Đẳng. Một số tân đai đen xuất thân từ Lớp Thiếu Niên Thần Phong như: Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông...đã trở thành Võ Sư, Tuyển Thủ ưu tú... được Ban Giám Đốc Võ Đường Thần Phong đề cử tiếp nối truyền thống Huấn Luyện Võ Thuật Thái Cực Đạo cho 2 Võ Đường Thần Phong Dân Sự như:

VÕ SƯ THẦN PHONG HUẤN LUYỆN VÕ THUẬT TẠI CÁC VÕ ĐƯỜNG DÂN SỰ

. Võ Sư Nguyễn Văn Lợi-Võ Sư Trần Văn Lạc-Võ Sư Trịnh Khải Hoàng với Võ Đường Thần Phong Phi Cảnh Tân Sơn Nhất:

Sáng Lập: Võ Sư Nguyễn Văn Lợi.

Giám Đốc: Bà Đặng Thị Tiên.

Võ Sư Trịnh Khải Hoàng, Võ Sư Trần Văn Lạc. Thỉnh thoảng Võ Sư Hoàng Thụy Thông, Võ Sư Phạm Trọng Nghĩa, Võ Sư Nguyễn Phi Bằng đến võ đường phụ trách huấn luyện cho võ sinh Võ Đường Thần Phong Dân Sự Phi Cảnh Tân Sơn Nhất từ năm 1971-1974. Những võ sinh theo học Khoá Thứ Nhất ở Võ Đường này đến năm 1973 đã đạt được đẳng cấp Huyền Đài Đệ Nhất Đẳng.



THIẾU NIÊN THẦN PHONG Trịnh Khải Hoàng-Trần Văn Lạc - 1970 - 1971

.Võ Sư Huỳnh Văn Phúc- Võ Sư Nguyễn Ngọc Diệp-Võ Sư Trịnh Khải Hoàng với Võ Đường Thần Long:

Thần Phong Dân Sự 2, Quận Tư, Thành Phố Sài Gòn.

Giám Đốc là Võ Sư Huỳnh Văn Phúc.

Võ Sư Trịnh Khải Hoàng, Võ Sư Nguyễn Ngọc Diệp phụ trách huấn luyện từ năm 1972-1975. Những võ sinh theo học ở Võ Đường Thần Long đến năm 1974 đã đạt đẳng cấp Huyền Đại Đệ Nhất Đẳng.

Nhiều võ sinh sau khi theo học tại võ đường Thần Phong đạt được trình độ Huyền Đại Đệ Nhất Đẳng đã tham gia huấn luyện Thái Cực Đạo tại các võ đường trong thành phố.



.Võ Sư Trần Văn Lạc - Lớp TKD tại Lackland Airforce Base 1972-1974:

Năm 1972, Trần Văn Lạc được qua Mỹ thụ huấn Khoá Huấn Luyện Hoa Tiêu Helicopter tại căn cứ Lackland Air Force Base is a United State Air Force Base located in San Antonio, Texas. The base is under the jurisdiction of the 802d Mission Support Group, Air Education and Training Command. Trong thời gian theo học từ 1972 – 1974, võ sư Trần Văn Lạc được nhà trường yêu cầu mở lớp huấn luyện Taekwondo cho tất cả khoá sinh ham chuộng Võ Thuật. Lớp học thu hút được số đông khoá sinh khác chủng tộc đang theo học chương trình đào tạo Pilot Helicopter. Cuối năm 1974 được lệnh trở về nước và đến cuối năm 1975 vượt biển sang định cư tại San Antonio, Texas. Năm 1976 gặt lại tổ sư sáng lập Taekwondo – Choi Hong Hi đề cử làm Chủ Tịch International Taekwondo Federation tại USA.



.Võ Sư Hoàng Thụy Thông - Lớp TKD địa phương San Diego California:

Năm 1975, võ sư Thần Phong Hoàng Thụy Thông định cư tại San Antonio-Texas, sau di chuyển về San Diego - California tham gia sinh hoạt xã hội, làm chủ tịch Cộng Đồng Người Việt địa phương và mở lớp huấn luyện Thái Cực Đạo thời gian dài và sau cùng vì quá bận rộn với công việc, anh tạm ngưng chương trình huấn luyện Taekwondo.



.Võ Sư Nguyễn Lục Phú với Võ Đường Quốc Tuấn:

Võ Sư Nguyễn Lục Phú tập luyện Taekwondo và Aikido tại Võ Đường Thần Phong từ 1966-1968 và được tuyển vào đội Thần Phong Không Quân tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1969 với cấp đai nâu và đoạt giải Vô Địch Toàn Đội với Huy Chương Vàng. Đến 1972 Võ Sư Nguyễn Lục Phú - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng Aikido - Huyền Đại Đệ Tam Đẳng Judo - Huyền Đại Đệ Nhất Đẳng Taekwondo - Huyền Đại Đệ Ngũ Đẳng Karate phụ trách huấn luyện tại Võ Đường Thần Phong lớp Aikido và Judo cho tới năm 1975. Ngoài ra Võ Sư Nguyễn Lục Phú mở Võ Đường Quốc Tuấn dạy Judo tại ngã ba đường Lê Văn Duyệt - Hòa Hưng năm 1974. Từ sau 1975, Võ Sư Nguyễn Lục Phú vẫn tiếp tục sinh hoạt Võ Thuật và mở lớp dạy: Aikido, Judo, Karate, Taekwondo, Kendo cho tới khi qua Mỹ định cư.

.Võ Sư Lâm Hal với Võ Đường Thái Cực Đạo TTCH:



Võ Sư Lâm Hal- Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng Taekwondo (Đệ Tam Đẳng 1974) Sĩ Quan Không Quân được thiếu tá Trần Như Đẩu - Bộ Tư Lệnh Không Quân điều động về Võ Đường Thần Phong tập luyện để tham dự vào đội tuyển Thần Phong Không Quân tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc năm 1972 - 1973. Ngoài ra Võ Sư Lâm Hal mở Võ Đường dân sự dạy Thái Cực Đạo trong khu cư xá Trung Tâm Cải Huấn Chí Hòa.

. Võ Sư Trịnh Khải Hoàng - Võ Sư Trương Văn Nhiều với Trung Tâm Đắc Lộ Thái Cực Đạo:

Võ Sư Nguyễn Văn Hoàng là Huấn Luyện Viên Võ Thuật của Sư Đoàn Nhảy Dù, Ông phụ trách huấn luyện môn Thái Cực Đạo cho đơn vị trừ bị Nhảy Dù tại trại Hoàng Hoa Thám. Ông mở và dạy thêm lớp Thái Cực Đạo tại trường trung học Đắc Lộ - Bấy Hiền. Nhưng vì là Hạ Sĩ Quan phục vụ tại đơn vị với nhiều công tác, Ông không có thời gian để trực tiếp dạy Võ như dự tính. Vì vậy, Ông nhờ võ sư Trương Văn Nhiều và võ sư Trịnh Khải Hoàng dạy thế cho Ông 1971 - 1972.



.Võ Sư Bùi Văn Chúc với Võ Đường Thần Phong Quân Cụ:

Võ Sư Bùi Văn Chúc luyện tập môn Aikido tại Võ Đường Thần Phong từ năm 1968 - 1973 thi đậu Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng và được Ban Giám Đốc đề cử làm Võ Sư thực thụ huấn luyện môn Aikido cho võ sinh tại võ đường từ năm 1973 - 1975. Trong năm 1973, võ sư Bùi Văn Chúc khai giảng lớp Thần Phong Aikido và Taekwondo tại đơn vị Quân Cụ Gò Vấp để huấn luyện Võ Thuật cho quân nhân và con em phục vụ trong ngành Quân Cụ được các giới chức chỉ huy, điều hành hưởng ứng và khen thưởng nồng nhiệt...! Sau 1975, võ sư Bùi Văn Chúc - Huyền Đại Đệ Tam Đẳng Aikido định cư tại Mỹ, Ông tiếp tục mở lớp dạy Aikido Yosheikan tại địa phương cho đến khi được nghỉ hưu trí.



Bùi Văn Chúc-Trịnh Khải Hoàng-Trần Văn Lạc-Luận Aikido 1971

.Võ Sư Bùi Hữu Tạc và Lớp Thần Phong Aikido tại Seattle, Washington:



Võ Sư Bùi Hữu Tạc tập luyện môn Aikido từ tháng 6 – 1968 tại Võ Đường Thần Phong, đến năm 1972 là Võ Sư Aikido - Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng phụ trách huấn luyện lớp Aikido buổi chiều cho tới năm 1975. Sau 1975, định cư tại Seattle , Washington, Võ Sư Bùi Hữu Tạc tiếp tục sinh hoạt Võ Thuật và mở lớp Thần Phong Aikido tại Seattle, Washington cho đến khi hưu trí.

.Võ Sư Trần Bảo Lộc và Lớp Thần Phong Aikido tại USA:



Võ Sư Trần Bảo Lộc là Sĩ Quan Không Quân, tập luyện môn Aikido Yosheikan với Đại Sư Nguyễn Đăng Đức và Võ Sư Lê An Ninh từ tháng 6 – 1968, thi đậu Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng 1972 và trở thành Võ Sư phụ trách huấn luyện cho võ sinh Lớp Aikido buổi chiều tại Võ Đường Thần Phong cho đến 1975. Sau khi định cư tại Mỹ, Võ Sư Trần Bảo Lộc mở lớp Thần Phong Aikido tại địa phương và cũng như những Võ Sư xuất thân từ môn Aikido với tính chất Nhu an tĩnh... Võ Sư Trần Bảo Lộc sinh hoạt Võ Thuật rất khiêm tốn, hài hoà.



.Võ Sư Thần Phong Nguyễn Phi Bằng – Câu Lạc Bộ Quận Gò Vấp:

Nguyễn Phi Bằng tập luyện môn Taekwondo lớp 2 - 4 - 6 do võ sư Nguyễn Văn Lợi huấn luyện đến năm 1972 thi đậu Huyền Đại Đệ Nhất Đẳng, năm 1974 thi đậu Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng làm phụ tá cho Thầy Nguyễn Văn Lợi dạy lớp đai đen Taekwondo tại Võ Đường Thần Phong từ 1973 - 1975.

Năm 1978 tại Saigon và các quận, tỉnh thành đều phát động phong trào thể dục, thể thao và thành phố Saigon là “đơn vị” tiên phong mạnh nhất với phong trào tập luyện Thái Cực Đạo: Tại Quận 4 có võ sư Thần Phong - Nguyễn Văn Vạn, Quận 5 có võ sư Thần Phong - Đào Phúc Thế, Quận Tân Bình có Thần Phong - Huỳnh Phi Hùng, Thần Phong - Phạm Trọng Nghĩa mở lớp dạy ở Câu Lạc Bộ 2/9 và vùng phụ cận... Nguyễn Phi Bằng, Huỳnh Phi Hùng với Vũ Sĩ Vinh thường tới lớp phụ giúp anh Nguyễn Văn Vạn là trưởng huấn luyện viên quốc gia đào tạo cho đệ tử trong số võ sinh có Trần Quang Hạ đại diện Việt Nam tham dự Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Đông Nam Á Châu – SEA Games 1990 và đoạt Giải Vô Địch Taekwondo với Huy Chương Vàng làm rạng danh Việt Nam và Thần Phong.

Năm 1984, Huỳnh Phi Hùng vượt biên, để lại các võ sinh hậu duệ Thần Phong như các em có trình độ kỹ thuật cao cấp: Sinh, Nguyên, Minh, Long, Trụ , Hải,... trở thành những Võ Sư sau này tiếp tục truyền bá Thần Phong Thái Cực Đạo tại Việt Nam và Canada. Võ Sư Nguyễn Phi Bằng làm cố vấn cho Huấn Luyện Viên tại Câu Lạc Bộ Quận Gò Vấp đào tạo tuyển thủ cho môn Thái Cực Đạo Việt Nam cho tới năm 2012 đi Mỹ định cư.

ĐẶC BIỆT VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG TẠI HÀ NỘI SAU 1975

Sau tháng 4 - 1975 vì áp lực Chính Trị toàn thể sinh hoạt Võ Thuật Thần Phong bị cấm đoán chặt chẽ tại Việt Nam. Nhưng đặc biệt năm 1986, Võ Sư Nguyễn Hùng Sơn vốn là võ sinh của võ đường Chung Do Kwan sau theo học với Võ Sư Phan Văn Đức đã mạnh dạn ra Hà Nội xin giấy phép mở Võ Đường Thần Phong để huấn luyện Võ Thuật Thái Cực Đạo cho giới thanh thiếu niên miền Bắc rất hâm mộ Võ Thuật Thần Phong Thái Cực Đạo miền Nam. Võ Đường Thần Phong đầu tiên được khai mở tại Hà Nội trực thuộc Sở Thể Dục Thể Thao Hà Nội - Văn Phòng Hiệp Hội Thái Cực Đạo được đặc tại Sân Vận Động Hàng Đẫy số 7 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội. Võ Sư Nguyễn Hùng Sơn làm Phó Chủ Tịch Hiệp Hội Thái Cực Đạo kiêm Trưởng Ban Chuyên Môn Võ Thuật với 26 năm truyền dạy Võ Thuật Thái Cực Đạo tại các huyện nội thành và ven đô Hà Nội, đa số võ sinh thi lên đại là thanh thiếu niên ở huyện Từ Liêm... Nay các truyền nhân của Ông đã trở thành những Võ Sư danh tiếng như: Võ Sư Lê Minh Khương, Võ Sư Đào Quốc Thắng, Võ Sư Trần Minh Tuấn, Võ Sư Nguyễn Sơn,... đã mở các Võ Đường ở nhiều nơi tại miền Bắc Việt Nam.



KỷThiLênĐại tại VõĐường ThầnPhong - HàNội với VõSư Nguyễn Hùng Sơn - 1999

THẦN PHONG HẢI NGOẠI

. Ý Niệm Thay Đổi Thần Phong Cũ và Mới Sau 1975:

Nhiên Giới và Con Người ngày càng được hiểu rõ hơn, nhiều hơn, đúng hơn trong tiến trình đi lên của nhân loại là một trong những điều kiện nhu yếu để con người sống còn tiếp nối và tiến hóa...Chúng ta không thể đứng im lại vì như thế tất sẽ ngưng đọng không tiến triển và bị chìm đắm, nhưng bước tới không nền tảng và không định hướng đi tới đích điểm tất cũng sẽ trôi lăn theo dòng đời vô định ? Việt Nam ta đã có câu:

“Áo mặc sao qua khỏi đầu”: Ý niệm cương thường thuộc về Lễ.

“Sóng sau dồn sóng trước”: Ý niệm thế hệ thuộc về Lý.

Do vậy: Những gì đã là của Võ Đường Thần Phong từ khởi thủy 1966 - 1975 cách riêng đã là lịch sử của Thần Phong với biết bao nhiêu: Thiện chí, công sức của rất nhiều nhân sự tiền phong Hàn - Việt đã hình thành, gây dựng và gìn giữ với nhiều thành quả tốt đẹp...Hãy giữ yên vậy ! Chúng ta không làm thay đổi quá khứ đó được. Đó là giữ Lễ.

Nhưng sau 30 - 4 - 1975: Những Võ Sư xuất thân từ Hệ Thống Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đã nỗ lực gây dựng lại Thần Phong Thái Cực Đạo, làm phát triển ở hải ngoại, đạt thành quả tốt, dương danh Thần Phong và đương nhiên theo đà biến thiên của thời gian Thần Phong cũng không ngoại lệ...? Nên từ nội dung cho tới hình thức Thần Phong nay có thay đổi khác xưa và nếu được tốt đẹp hơn chẳng là do sự cố gắng trau dồi sở học, đạt thành quả và phát triển ở tương lai. Thế hệ hậu duệ của Thần Phong hãy mạnh dạn bước tới với niềm tin vững mạnh ở tương lai vì các bạn đang thời xuân, “nhật xuất lôi môn”. Chúng tôi, những Võ Sư Thần Phong cũ, đã là quá khứ và “Kính Nhi Viễn Chi” không hề vì thủ cựu mà áp đặt tất cả những gì không còn hợp Thời, Thế để làm thành “sự” cản trở đường thẳng tiến của Thần Phong đương đại. Đó là theo Lý. Hội Võ Thuật Thần Phong từ 1966 – 1975 đã là một thành phần của Lịch Sử của Không Quân Việt Nam Cộng Hoà với những giá trị và danh tiếng tốt đẹp. Không có ai với thẩm quyền gì làm thay đổi được

Sau năm 1975. Định cư tại Hoa Kỳ, những Võ Sư Võ Đường Thần Phong vẫn tiếp tục truyền thống Huấn Luyện Võ Thuật Thái Cực Đạo nên:

- Võ Sư Nguyễn Văn Lợi, Võ Sư Trịnh Khải Hoàng, Võ Sư Lê Văn Xuân mở các lớp huấn luyện Thái Cực Đạo tại thành phố Lawn Dale và Hawthorne, Nam California.

. Đại Sư Trần Như Đẩu - Taekwondo - Võ Thuật Đông Phương



Võ Gia Trần Như Đẩu được Anh – Em trong giới Võ Thuật Việt Nam và Thần Phong quý mến, trân trọng nhân cách và tài năng Võ của Ông... Nên từ ngữ Đại Sư được số đông Võ Sư – Võ Sinh các môn phái Võ Gia tự thâm tâm kính trọng khi xưng danh: “Đại Sư Trần Như Đẩu” với thực chất đầy đủ ý nghĩa, không cần thiết phải viết gì hơn.

. Đại Sư Kim Phúc Nam - Thần Phong Taekwondo Fairfax-Virginia



Đại Sư Kim Phúc Nam là bậc Thầy cùng với các Đại Sư Đại Hàn đã huấn luyện, đào tạo Võ Sư Thái Cực Đạo đầu tiên tại Võ Đường Thần Phong khai sáng nền Võ Thuật TaeKwondo Không Quân Việt Nam Cộng Hoà từ năm 1966 – 1975. Sau 1975, Đại Sư Kim Phúc Nam định cư tại USA và tiếp tục mở lớp Thần Phong Taekwondo tại quận Fairfax – Virginia. Với những bậc Đại Sư thành Danh trong giới Võ Thuật Việt Nam, không cần thiết phải viết thêm điều gì.

.Thần Phong Australia với Võ Sư Huỳnh Phi Hùng:



Võ Sư Huỳnh Phi Hùng xuất thân là võ sinh của lớp Taekwondo buổi sáng do Võ Sư Nguyễn Ngọc Diệp và Võ Sư Huỳnh Văn Phúc phụ trách huấn luyện, sau chuyển qua học lớp buổi chiều do Võ Sư Nguyễn Văn Lợi huấn luyện. Đến năm 1972, Hùng thi đậu Huyện Đai Đệ Nhất Đẳng. Năm

1974, Huỳnh Phi Hùng tham dự Giải Cá Nhân Đai Đen Thiếu Niên - Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974 và thắng giải hạng Nhì với huy chương Bạc.

Năm 1979, thi đấu Huyền Đai Đệ Nhị Đẳng và được điều về phòng Thể Dục - Thể Thao quận Tân Bình làm Trưởng Huấn Luyện Viên bộ môn Taekwondo phát triển ra 3 chi nhánh: Đắc Lộ (Bảy Hiền), Cộng Hoà, Ngô Sĩ Liên. Huỳnh Phi Hùng cùng với võ sinh đã tham dự nhiều cuộc tranh giải Thái Cực Đạo được thành phố tổ chức và đoạt nhiều thành tích xuất sắc cho phòng Thể Dục - Thể Thao quận Tân Bình.

Năm 1982, sau khi thi đấu Huyền Đai Đệ Tam Đẳng Thái Cực Đạo, Huỳnh Phi Hùng với tên Việt Phi Hùng của "lò" Việt Quyền Lý Thường Kiệt, cùng với sư huynh Nguyễn Văn Vạn tham dự 24 trận đấu Võ Đài Tự Do từ thành phố đến các tỉnh, đoạt thành tích đã hạ đấu thủ knockout 22 trận.

Năm 1984, vượt biên đến định cư tại Hobart - Australia. Năm 1986 di chuyển về Melbourne - Victoria cùng với võ sư Nguyễn Văn Hoà (Ohdokwan) mở võ đường Hùng Vương Taekwondo. Năm 1987, mở Võ Đường Thần Phong đầu tiên tại Australia. Năm 1988, mở thêm chi nhánh Thần Phong 2 tại St Alban.

Năm 1989, Huỳnh Phi Hùng, Võ Tấn Lợi hợp cùng Giám Đốc các Võ Đường thành lập Tổng Hội Việt Nam Taekwondo Úc Châu. Ban chấp hành được bầu và quyết định như sau:

- Chủ Tịch Liên Đoàn Việt Nam Taekwondo Úc Châu: Võ Sư Võ Tấn Lợi - Huyền Đai Đệ Lục Đẳng.

- Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Võ Sư Huỳnh Phi Hùng - Huyền Đai Đệ Tứ Đẳng.
- Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ: Võ Sư Nguyễn Khiết - Huyền Đai Đệ Tứ Đẳng.
- Tổng Thư Ký: Nguyễn Đức Trùng

Sau khi thành lập xong Tổng Liên Đoàn Australia đã tổ chức thành công 4 kỳ Tranh Giải Liên Bang:

- Giải Vô Địch Lần Thứ Nhất: Tổ chức vào 2 ngày 29 và 30 tháng 12 năm 1990 tại tiểu bang Queensland.
- Giải Vô Địch Lần Thứ Hai: Tổ chức 2 ngày 28 và 29 tháng 12 năm 1991 tại tiểu bang New South Wales Sydney.
- Giải Vô Địch Lần Thứ Ba: Tổ chức tại Melbourne tiểu bang Victoria vào hai ngày 27 và 28 tháng 12 năm 1992.
- Giải Vô Địch Lần Thứ Tư: Tổ chức ngày 16 tháng 4 1995, xoay vòng lại tiểu bang Queensland.

Trong những lần tranh giải các vận động viên cũng như võ sư từ các tiểu bang tập trung đông đủ gồm các võ đường Việt - Úc trong đó các võ đường Việt Nam như: Võ Đường Hùng Vương, Võ Đường Quang Trung, Võ Đường Phù Đồng, Võ Đường Chung Do Kwan, Võ Đường Thần Phong. Các hậu duệ Thần Phong luôn mang về những thành tích xuất sắc góp phần tiếp tục làm rạng danh Thần Phong, trong đó phải kể đến các võ sinh xuất sắc của Huỳnh

Phi Hùng nay đã lên hàng Võ Sư đang phụ trách huấn luyện Thái Cực Đạo từ trong nước cho tới hải ngoại như: Huỳnh Trọng Hiếu, Huỳnh Trọng Hiền, Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Đức, Trần Văn Hải, Lâm Đại Bằng, Nguyễn Văn Phước, Trần Như Minh, Trần Như Hiền, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Minh Công, Lê Minh Lương, Lê Minh Công, Huỳnh Văn Phước, Hồ Minh Du, Hồ Minh Phong, Nguyễn Công Trứ, Lê Minh Lương, Lê Minh Hùng, Nguyễn Thế Minh, Trần Văn Công, Phan Cao Thụy, Phan Thụy Khanh, Nguyễn Thuận,... và còn nhiều nữa... Năm 1996 Võ Sư Võ Tấn Lợi đã từ biệt anh em Taekwondo Úc Châu ra đi ! Đây là một mất mát lớn cho Taekwondo Việt Nam - Australia.



Võ Đường THẦN PHONG

Lớp THÁI CỰC ĐẠO

TỰ VỆ & CĂN BẢN TỪ SƠ CẤP ĐẾN CAO CẤP.

Tại: Keilor Downs Secondary College **MỌI CHI TIẾT NHẬP HỌC**
Odessa Av. Keilor Downs. Mel 14 D5 **XIN LIÊN LẠC BAN HUẤN**



*** Võ đường Thần Phong Kensington:**

Do võ sư Huỳnh Phi Hùng (4 đẳng quốc tế) điều hành, võ sư Hùng được giới TCD đánh giá là một võ sư trẻ tuổi và tài năng nhất tại Úc Châu; tại Việt Nam năm 1974 đã đoạt giải vô địch TCD thiếu niên toàn quốc, là một võ sĩ với biệt danh *Việt Phi Hùng* thuộc lò Việt Quyền Lý Thường Kiệt của võ sư Lê Hiền, võ sư Hùng đã thượng đài 22 lần trong các trận đấu vô địch tự do với kết quả: 15 lần "knockout" đối thủ - 5 trận thắng điểm - 1 trận hòa và 1 trận thua.

*** Võ đường Thần Phong St. Albans:**

Do võ sư Lê Tấn Đạt phụ trách, võ sư Đạt cũng là một khuôn mặt quen thuộc trong sinh hoạt các Hội đoàn tại Victoria. Khi định cư tại Úc vào đầu thập niên 80 võ sư Đạt là một HLV Việt Nam đầu tiên đã đi dạy tại các võ đường Úc và cũng là đấu thủ Việt nam đầu tiên dự tranh các giải vô địch TCD của các Hiệp Hội TCD Úc và Đại Hàn vào năm 1980.

bài viết về võ sư TP - Huỳnh Phi Hùng tại Australia trên báo Lý Thường



võ sư Thần Phong Huỳnh Phi Hùng và võ sinh Thần Phong Taekwondo Australia

.Võ Sư Võ Hồng Sinh-Võ Đường Sinh Taekwondo Melbourne-Victoria:



Là quân nhân Không Quân phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật Sư Đoàn 3 Không Quân – Biên Hoà. Năm 1973, được triệu tập về Võ Đường Thần Phong tập luyện để được tuyển chọn làm Tuyển Thủ Toàn Đội Thần Phong Không Quân B, tham gia tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1973 và Giải Cá Nhân Đại Nâu. Đạt thành tích:

- Vô Địch Toàn Năng: song đấu, quyền, công phá, giải Phong Cách.
- Vô Địch Toàn Đội Hạng Nhì với Huy Chương Bạc 1974.

Năm 1975 – 1987 được bổ nhiệm làm Phó Chủ Tịch Kỹ Thuật Hội Taekwondo Đồng Nai.

Năm 1991 – 1994 đương nhiệm Phó Chủ Tịch Kỹ Thuật Hội Taekwondo Đồng Nai kiêm Trọng Tài Quốc Gia. Đến 1995 được bổ nhiệm là Huấn Luyện Viên Trưởng Taekwondo Đồng Nai.

Năm 2007 – 2009 làm Chủ Khảo cho các Võ Đường Thần Phong tại Australia.

Năm 2011 thành lập Sinh Taekwondo mở 3 lớp tại Melbourne – Victoria. Võ Đường Sinh Taekwondo đã tham gia các giải Champion Victoria Open và võ sinh đã đoạt được nhiều huy chương.

.Thần Phong The Planet Martial Arts Federation- Võ Sư Phan Văn Đức:



THAN-PHONG

THE PLANET MARTIAL-ARTS

HOME ABOUT US PROGRAMS SCHEDULE

STUDIO PROFILE TRIBUTE: GRAND MASTER PHAN (VIETNAMESE)



Võ đường Thần Phong được sáng lập bởi cố Võ sư Phan Văn Đức tại căn cứ Không quân Tân Sơn Nhất vào ngày 20 tháng 12 năm 1966 . Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, hệ thống Võ đường Thần Phong tạm gián đoạn 1 thời gian vì chính quyền Cộng sản không cho phép hoạt động . Trong khi đó tại hải ngoại, hệ thống Võ đường Thần Phong vẫn tiếp tục sinh hoạt do một số môn sinh của Võ sư Đức thành lập . Võ đường Thần Phong San Jose do Cố Võ sư Phan Văn Đức tái thành lập và trực tiếp huấn luyện từ năm 1989 cho đến khi qua đời vào ngày 30-4 năm 2009 . Hiện Võ đường Thần Phong San Jose do các môn sinh của Cố Võ sư Đức tiếp nối huấn luyện và hướng dẫn.



(có tới 5 huy hiệu khác nhau làm đại diện cho Thần Phong The Planet Martail Arts)

(Từ Thần Phong Martial Arts Association tới Thần Phong Intercontinental Martial Arts Federation tới Thần Phong The Planet Martial Arts Federation tới Thần Phong International Martial Arts Federation - Huy hiệu Thần Phong The Planet Martial Arts Federation)?

Tại Bắc California, Houston, Texas, võ Sư Trương Nguyên Thuận vốn là võ sinh đại nậu của lớp quân nhân niên khoá 1972 do Võ Sư Phan Văn Đức phụ trách huấn luyện. Sau 1975 định cư tại Mỹ, tiếp tục tập luyện Taekwondo và thi lấy đẳng cấp tại Mỹ, anh Thuận có rất nhiều thiện chí và đặc lực mở lớp dạy môn Võ Taekwondo với danh hiệu Thần Phong và gìn giữ đúng khuôn mẫu, truyền thống nguyên thủy của Võ Đường Thần Phong Không Quân Việt Nam lúc ban đầu. Nhưng đến năm 1989, Võ Sư Phan Văn Đức được định cư tại Hoa Kỳ. Võ Sư Trương Nguyên Thuận đã bàn giao, nhượng lại Võ Đường Thần Phong tại Bắc California cho Võ Sư Phan Văn Đức và cùng thành lập nên Thần Phong Martial Arts Association, sau cải danh thành Thần Phong Intercontinental Martial Arts Federation, tiếp đến năm 1991 lại sửa đổi danh hiệu lần nữa là Thần Phong The Planet Martial Arts Federation. Nhưng sự chuyển đổi thành hệ phái “Thần Phong” mới và khác biệt với Thần Phong nguyên thủy như trên chỉ là sự quyết định của riêng cá nhân Võ Sư Phan Văn Đức và Võ Sư Trương Nguyên Thuận trong “hệ phái” Thần Phong mới của họ với điều luật mới, nội qui mới và huy hiệu mới, không có liên hệ gì với Thần Phong chính thống, tuy rằng có cùng một danh hiệu Thần Phong và cả hai võ sư Đức và Thuận đều xuất thân từ Võ Đường Thần Phong - Không Quân Việt Nam Cộng Hoà ! Võ sư Phan Văn Đức viết lại tiểu sử và thành tích cá nhân: là vị sáng lập nên Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà và là bậc thầy dạy tất cả Võ Sư, Võ Sinh tại Võ Đường Thần Phong và là giám đốc kỹ thuật dưới sự đào luyện của “ông”; tuyển thủ Thần Phong Không Quân đã thắng các giải Vô Địch Toàn Quốc và Á Châu từ năm 1969 – 1974. Sự việc tiếm danh Thần Phong và nguy tạo hư danh nói trên của cá nhân Phan Văn Đức đã ít nhiều gây ngộ nhận cho những võ sinh “Thần Phong” do chính “hệ thống” này tạo ra ! Năm 2010, Võ Sư Trương Nguyên Thuận đã có chuyến đi thủ đô Seoul (Hán Thành) tham dự The World Tae Kwon Do và gặp lại vị Thầy khả kính Võ Sư Kim Byung Wuon đang là Đương Kim Chủ Tịch Kỹ Thuật của Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Thế Giới (WTF) được Thầy khuyến khích và góp ý là nên gìn giữ Võ Phái Thần Phong Nguyên Thủy với “Danh” Thần Phong International Martial Arts Federation. Nhưng Thần Phong International Martial Arts cũng không phải là Thần Phong - Không Quân Việt Nam Cộng Hoà nguyên thủy. Tất cả là sản phẩm của riêng đồng tác giả: võ sư Phan Văn Đức - võ sư Trương Nguyên Thuận.

Làm gì có chuyện một ông quân nhân đủ khả năng và đủ điều kiện để được phép tự mình khơi khơi thành lập ra một hội đoàn trong một đơn vị quân đội với đầy đủ mọi phương tiện hoạt động từ phòng ốc, các trang bị cho đến mọi điều kiện sinh hoạt... như Võ đường Thần Phong và Hội Võ thuật Thần Phong Tân Sơn Nhất từ 1966 – 1975 (chả cần biết gì đến hệ thống quân giai, các cấp chỉ huy thống thuộc và Đơn Vị Trưởng...) để rồi sau đó (chính mình hay người của mình) có sự rêu rao rằng mình là người sáng lập ra cái hội đoàn đó ?! Chỉ tiếc cho thái độ và việc làm của những nhân sự chủ xướng đã vì tư lợi cá nhân, nên cố ý gây nên sự việc tắc trách làm cho các thể hệ tiếp nối của anh Phan Văn Đức bị ảo tưởng về những điều không thật ! Nhất là thời buổi này và ở xứ sở này, ai làm gì mà chẳng được. Tuy vậy, sự thật vẫn luôn luôn là sự thật, không ai có thể bóp méo đi được. Dù sao thì anh Phan Văn Đức đã không còn và người đã khuất bóng thường không còn phải chịu trách nhiệm về những điều mình đã gây ra. Thế hệ hậu duệ vì không biết nên không phải chịu trách nhiệm với những việc làm do ngộ nhận.

Nói về tinh thần thì tuy sự việc Võ Sư Phan Văn Đức gây ngộ nhận và có tai hại cho chính đương sự nhiều hơn là ảnh hưởng tới uy tính và danh tiếng Thần Phong. Những thế hệ hậu duệ ham chuộng Võ Thuật từ nơi Võ Sư Phan Văn Đức đào tạo là công sức của Anh làm nên, được phân minh đánh giá và ghi nhận rõ ràng trong Lịch Sử Thần Phong. Với tất cả các bạn Võ Sư – Võ Sinh thế hệ hậu duệ Thần Phong, cho dù các bạn thọ học với bất cứ Võ Sư nào xuất thân từ Võ Đường Thần Phong thì ít nhiều trong giá trị tinh thần các bạn đã là một thành phần của Thần Phong. Các bạn có tạo được thành tích tốt đẹp làm rạng danh Thần Phong hay không, các bạn vẫn đều có quyền bình đẳng để hãnh diện chia sẻ những thành quả tốt đẹp đã làm nên danh hiệu Thần Phong Không Quân. Trong ý niệm một ngày với Thần Phong cũng có thể là một đời với Thần Phong. Không ai có quyền tước đoạt tinh thần Thần Phong của các bạn, trừ khi chính các bạn chối bỏ ! Nên chúng tôi với Tinh Thần Thần Phong luôn cởi mở tấm lòng hân hoan chào đón tất cả các Võ Sư, Võ Sinh Thần Phong khắp nơi đồng qui về “mái nhà Thần Phong” để cùng nhau góp tay xây dựng Thần Phong thêm vững mạnh với không ngoài mục đích đã được vị sáng lập Thần Phong đề xướng và tất cả Võ Sư, Võ Sinh đã sinh hoạt thời qua. Theo thiện ý của chúng tôi thì vấn đề chính yếu hiện nay là làm sao giữ gìn được tinh thần của Thần Phong (trách nhiệm của những người xuất thân từ nơi này và các thế hệ tiếp nối, uống nước phải nhớ nguồn và không bao giờ nên quên về nguồn cội của mình, và tự hãnh với nguồn cội đó, mọi sự chối bỏ và làm lệch lạc lịch sử thành lập và hoạt động của Thần Phong đều bị lên án. Lịch sử này là một sự thật hiển nhiên không ai có thể làm cho khác đi được). Chúng tôi trân trọng Ý Niệm Thế Hệ và mở một chương mới Thần Phong với tất cả thế hệ hậu duệ trong nước và hải ngoại mạnh tiến là tương lai tươi sáng của Thần Phong.

AIKIDO (Yosheikan) TẠI VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG:

Từ năm 1967 – 1968, đại úy Trần Như Đẩu được bổ nhiệm về là Giám Đốc Võ Đường Thần Phong, Ông vốn đã có giao hữu thân tình với Võ Sư Nguyễn Đăng Đức và Võ Sư Lê An Ninh từ khi còn tập luyện Judo – Aikido với Đại Sư Watanabe và các Võ Sư Nhật Bản đang dạy Võ Thuật tại Việt Nam ở thập niên 1960. Do vậy, đại úy Trần Như Đẩu đã đệ đạt lên thượng cấp để khai mở cho Võ Đường Thần Phong lớp Aikido vào tháng 6 – 1968 với lần biểu diễn Võ Thuật Aikido – Taekwondo tại Hội Quán Lê Văn Lộc, dưới sự chủ tọa của Thiếu Tướng Trần Văn Minh – Tư Lệnh Không Quân và những Sĩ Quan Cao Cấp điều hành các đơn vị KQVNCH. Phái đoàn biểu diễn Aikido gồm có: Đại Sư Nguyễn Đăng Đức - Huyện Đại Đệ Tam Đẳng, Võ Sư Lê An Ninh - Huyện Đại Đệ Tam Đẳng, Võ Sư Lê Văn Vinh - Huyện Đại Đệ Tam Đẳng, Võ Sư Lê Thị Kim - Huyện Đại Đệ Tam Đẳng, Võ Sư Mai Văn Rét - Huyện Đại Đệ Tam Đẳng... Và sau đó từ tháng 6 năm 1968 Võ Đường Thần Phong đã khai giảng Khoá AiKiDo (Hiệp Khí Đạo) do Đại Sư Nguyễn Đăng Đức, Võ Sư Lê An Ninh - Hệ Phái Aikido Yosheikan, phụ trách huấn luyện cho giới Quân Nhân và Thiếu Niên Thần Phong cho đến năm 1970 thì số võ sinh theo học Khoá Thứ Nhất Aikido đầu tiên đã thi lên Huyện Đại Đệ Nhất Đẳng Aikido gồm có: Đinh Thạch On, Bùi Hân, Trần Bảo Lộc, Bùi Văn Chúc, Trần Văn Ngọc, Nguyễn Lục Phú... Đến cuối năm 1974 thì số võ sinh theo học Khoá Thứ Nhất Aikido này đã đạt được từ đẳng cấp: Huyện Đại Đệ Nhất Đẳng, Huyện Đại Đệ Nhị Đẳng,

Huyền Đại Đệ Tam Đẳng Aikido, và Họ đã trở thành Võ Sư Aikido phụ trách huấn luyện tiếp tục cho các Khoá Võ Thuật Aikido về sau tại Võ Đường Thần Phong như: Võ Sư Đinh Thạch On, Võ Sư Bùi Văn Chúc, Võ Sư Trần Bảo Lộc, Võ Sư Bùi Hữu Tạc, Võ Sư Nguyễn Văn Ngọc, Võ Sư Lê Đình Thuận, Võ Sư Nguyễn Trúc Lâm, Võ Sư Nguyễn Lục Phú,...mãi cho đến năm 1975.

Từ năm 1970 - 1971, thiếu tá Trần Như Đầu - Phó Tổng Cục Vũ Thuật Quân Đội đã đệ trình lên đại tá Trần Đình Hoà - Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Không Quân mở thêm bộ môn Aikido Aikikai do Đại Sư Đặng Thông Phong phụ trách huấn luyện tại Võ Đường Thần Phong. Đề án được chấp thuận và chuẩn bị đến tháng 8 - 1975 sẽ khai giảng lớp Aikido Aikikai đầu tiên cho quân chủng Không Quân, nhưng vì biến cố 30 - 4- 1975 đã không thể thực hiện được.



Đại Sư Nguyễn Đăng Đức – Võ Sư Nguyễn Lục Phú phụ trách lớp Aikido VĐTP 1969

JUDO TẠI VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG:

Từ năm 1971, Võ Đường Thần Phong đã khai giảng Khoá Nhu Đạo (Judo) do Võ Sư Đỗ Thành Hưng - Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng, Võ Sư Nguyễn Lục Phú (hoạ sĩ Lục Phú) - Huyền Đại Đệ Tam Đẳng phụ trách huấn luyện.



Chứng Chỉ Cấp của võ sinh Nguyễn Lục Phú do Giám Đốc Võ Đường Thần Phong - đại úy Trần Như Đầu ký chứng thực với con dấu Hội Võ Thuật Thần Phong - KĐ33CT - 1967.

THIẾU LÂM BẮC PHÁI TẠI VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG:

Từ năm 1972, Võ Đường Thần Phong đã tổ chức khai giảng Khoá Thiếu Lâm Bắc Phái do Lão Võ Sư Tám Kiểng, phụ trách huấn luyện cho đến năm 1975.

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CỦA VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG

Võ Đường Thần Phong đã Tổ Chức Những Khoá Huấn Luyện như sau:

- Khoá Đào Tạo Võ Sư Huấn Luyện Viên lần Thứ Nhất khai giảng Năm 1966-1968.
- Khoá Huấn Luyện cho Võ Sinh Thái Cực Đạo, Hiệp Khí Đạo lần Thứ Nhì vào ngày 3 tháng 6 năm 1968. Rồi từ sau đó cứ mỗi Tam Cá Nguyệt, Võ Đường Thần Phong mở Khoá thu nhận Võ Sinh. Mỗi năm Võ Đường Thần Phong mở từ 26 - 28 Lớp huấn luyện Taekwondo: 2 Lớp Buổi Sáng cho Ngày Thứ 2-4-6 và Ngày Thứ 3-5-7 và 2 Lớp Buổi Chiều cho Ngày Thứ 2-4-6 và Ngày Thứ 3-5-7 và 1 Lớp Buổi Tối cho Quân Nhân Không Quân, mở 1 Lớp huấn luyện Aikido – Judo và 1 Lớp Thiếu Lâm Bắc Phái cho Quân Nhân và Thiếu Niên Thần Phong. Sĩ số Võ Sinh mỗi lớp thường từ 50 - 60. Mỗi Tam Cá Nguyệt, Võ Đường Thần Phong Tổ Chức một Kỳ Thi Tuyển cho Đăng Cấp Đại:
- Đại Trắng cấp 8, thời gian thụ huấn 3 tháng để ứng thi Đại Xanh.
- Đại Xanh cấp 6, thời gian thụ huấn 3 tháng để ứng thi Đại Nâu.
- Đại Nâu cấp 4, thời gian thụ huấn 3 tháng để ứng thi Đại Nâu cấp 2-3.
- Đại Nâu cấp 2, thời gian thụ huấn 3 - 6 tháng để ứng thi Đại Nâu cấp 1.
- Đại Nâu cấp 1, thời gian thụ huấn 6 tháng để ứng thi Đệ Nhất Đăng Huyền Đại.
- Huyền Đại Đệ Nhất Đăng, thời gian thụ huấn 2 năm để ứng thí Đệ Nhị Đăng Huyền Đại.
- Huyền Đại Đệ Nhị Đăng, thời gian thụ huấn 3 năm để ứng thí Đệ Tam Đăng Huyền Đại.

.Thành Quả Huấn Luyện: Võ Đường Thần Phong từ 1966 – 1975 đã tổ chức huấn luyện Võ Thuật Thái Cực Đạo - Hiệp Khí Đạo – Judo - Thiếu Lâm với 33 Khoá, 182 Lớp và 40 Kỳ Thi Lên Đăng Cấp. Huấn luyện hơn 13000 võ sinh. Đào tạo hơn 7000 võ sinh đại Xanh, Nâu trung cấp, với hơn 200 Huyền Đại Đệ Nhất Đăng, Huyền Đại Đệ Nhị Đăng, Huyền Đại Đệ Tam Đăng. (thiếu tá Cát Văn Khôi được bổ nhiệm làm Giám Đốc Võ Đường Thần Phong và Ông ghi danh nhập học Khoá Aikido ngày 1 tháng 12 năm 1972, Ông được cấp Thẻ Hội Viên với số thứ tự 9609). Ban Văn Thư Võ Đường Thần Phong chỉ lưu trữ hồ sơ võ sinh nhập học trực tiếp tại Võ Đường chính ở Căn Cứ Tân Sơn Nhất. Ngoài ra số võ sinh Quân Nhân luyện tập Võ Thuật tại các phần sở, do các Huấn Luyện Viên đã tốt nghiệp từ Võ Đường Thần Phong phụ trách huấn luyện và các Võ Đường Thần Phong thuộc: Sư Đoàn 1 Không Quân, Sư Đoàn 2 Không Quân, Sư Đoàn 3 Không Quân, Sư Đoàn 4 Không Quân, Sư Đoàn 6 Không Quân... Ban Văn Thư VĐTP không đảm nhiệm lưu giữ hồ sơ cá

nhân nhập học. (ước tính tổng số võ sinh tập luyện Võ Thuật trong quân chủng Không Quân từ 1966 – 1975 ít nhất từ 75 000 – 100 000).

.Tham Gia Công Tác Phổ Biến Võ Thuật: Võ Đường Thần Phong đã tổ chức Đoàn Biểu Diễn Võ Thuật Thái Cực Đạo - Hiệp Khí Nhu Thuật để đi biểu diễn ở các nơi như:

- Ngày 5 – 3 – 1970: Đoàn Võ Thuật Thần Phong đã biểu diễn và khai sáng nền Võ Thuật Sư Đoàn 4 Không Quân.
- Ngày 25 – 5 – 1971: Đoàn Võ Thuật Thần Phong đã biểu diễn và khai sáng nền Võ Thuật Trường Quốc Gia Nghĩa Tử dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà - Nguyễn Văn Thiệu và Phu Nhân.
- Ngày 29 – 3 – 1973: Đoàn Võ Thuật Thần Phong đã biểu diễn và khai sáng nền Võ Thuật cho Cục Truyền Tin Việt Nam Cộng Hoà.

THÀNH TÍCH TRANH GIẢI VÔ ĐỊCH THÁI CỰC ĐẠO TOÀN QUỐC

.Thắng Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1969:

- Ngày 25 – 5 - 1969, Võ Đường Thần Phong đã tham dự chính thức tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo với những Tuyển Thủ Toàn Đội:
Đai Đen: Kim Phúc Nam, Nguyễn Văn Lợi, Phan Văn Đức.
Đai Nâu: Lê Văn Châu, Phạm Văn Khiết, Đặng Văn Phát.
- Giải Cá Nhân Thiếu Niên Đai Nâu: Trần Văn Lạc, Trịnh Khải Hoàng.

Thành Tích: Đội Tuyển Thần Phong Không Quân đã thắng Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Quân Đội Toàn Quốc với 6 Huy Chương Vàng, 2 Cúp Vô Địch và 1 Huy Chương Bạc Đai Nâu Cá Nhân Đặng Văn Phát. Đoạt Giải và thủ Kỳ Vô Địch Thái Cực Đạo lần thứ Nhất.

.Thắng Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1970:

- Ngày 25 - 12- 1970, Võ Đường Thần Phong với những Tuyển Thủ: Lê Văn Châu, Phan Văn Đức, Hoàng Thụy Thông và Tuyển Thủ Đai Nâu đã loại tất cả Đấu Thủ để vào Chung Kết tranh đoạt chức Vô Địch Thái Cực Đạo với Toàn Đội Cọp Biển Thủy Quân Lục Chiến... và lại một lần nữa Võ Đường Thần Phong chiến thắng đoạt Giải và thủ Kỳ Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc Lần Thứ Nhì. Sở dĩ có sự chọn lựa tuyển thủ Hoàng Thụy Thông xuất Thiếu Niên Thần Phong ở vị trí đai đen trong toàn đội tuyển tham dự Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1970 là vì: đại úy Nguyễn Trúc Lâm - Giám Đốc Võ Đường Thần Phong, đại úy Trần Như Đẩu - Trưởng Đoàn Tuyển Thủ, võ sư Kim Phúc Nam - Trưởng Ban Huấn Luyện cùng hội ý với các võ sư Nguyễn Văn Lợi, võ sư Trương Văn Nhiều, võ sư Huỳnh Văn Phúc, võ sư Nguyễn Ngọc Diệp để tuyển chọn nhân sự cho Đội Tuyển Thần Phong Không Quân. Nhưng cũng bởi vốn biết võ sư Phan Văn Đức với kỹ thuật rất xuất sắc trong huấn luyện, nhưng với chứng bệnh hen suyễn cấp tính khi lên đấu

trường thì thật khó phân lường thắng bại ? Nên ban tuyển chọn đã có sự do dự khi chọn võ sư Phan Văn Đức vào đội tuyển. Biểu quyết sau cùng chọn Hoàng Thụy Thông có tài năng được lượng định sẽ nắm phần thắng nhiều hơn. Nếu bị thua 1 thì còn có thể thắng 2 cho toàn đội. Đúng như dự liệu: Trong trận tranh giải vòng loại, tuyển thủ Phan Văn Đức lên cơn suyễn, nên bị đối thủ đai đen Nguyễn Tạo tuyển thủ Đội Mạnh Hồ Quân Đoàn II đá knockout trên võ đài ở những phút đầu tiên ! Chính yếu tố bậc đàn anh bị thảm bại đã khiến cho tuyển thủ Hoàng Thụy Thông bùng lên nhiệt huyết và với tinh thần quyết thắng để “rửa mặt” cho đàn anh, Thông đã thi thố tài năng hạ đấu thủ đội đối phương rất ngoạn mục. ..! Trong suốt kỳ tranh giải từ Vòng Loại cho đến Chung Kết tuyển thủ Hoàng Thụy Thông đã chiến thắng tất cả đấu thủ và đã góp công sức hữu hiệu để Đội Tuyển Thần Phong Không Quân đoạt Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc Năm 1970 với 3 Huy Chương Vàng, 1 Cup Vô Địch, thủ Kỳ Vô Địch Thái Cực Đạo lần thứ Nhì.

.Thắng Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1971:

- Ngày 1 - 11 - 1971, Tuyển Thủ Toàn Đội của Võ Đường Thần Phong:

.Đai Đen: Lê Văn Châu, Trịnh Việt Trí, Lâm Hal.

.Đai Nâu: Đỗ Thành Hưng, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Lục Phú .



đứng đầu hàng bên Phải: Lê Văn Châu - Lâm Hal - Trịnh Việt Trí - Lục Phú - 1971

Thành Tích: Đội Tuyển Thần Phong Không Quân đã đấu hạ tất cả những đối thủ để cùng vào vòng Chung Kết với Cọp Biển Thủy Quân Lục Chiến. Đây là trận chiến của “Long Hồ Tranh Hùng” vang dội khắp Quân Binh Chung Việt Nam Cộng Hoà và toàn thể giới Võ Thuật Dân Sự và lại một lần nữa Tuyển Thủ Thần Phong Không Quân đã chiến thắng đội Cọp Biển Thủy Quân Lục Chiến Lần Thứ Ba, đoạt Giải Vô Địch và thủ Kỳ Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc Lần Thứ Ba và theo qui định Quán Quân với Ba Lần Đoạt Chức Vô Địch nên Võ Đường Thần Phong thủ Kỳ Quán Quân vĩnh viễn. Bộ Tư Lệnh Quân Đội Đại Hàn phải đề xuất Tân Kỳ Vô Địch cho những lần thứ tranh giải Vô Địch Thái Cực Đạo về sau. Trong lần đoạt giải Vô Địch Thái Cực này Đội Tuyển Thần Phong Không Quân đã thắng Giải Vô Địch Toàn Đội và Giải Vô Địch Đai Đen Cá Nhân với 1 Cup Vô Địch Toàn Đội Đai Đen, 1 Cup Toàn Đội Đai Nâu, 1 Cup Vô Địch Cá Nhân Đai Đen.

Tuyển Thủ Thần Phong Đại Diện Việt Nam Tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Đông Nam Á Châu:

Đặc biệt sau 3 năm liên tiếp đoạt Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc một số tuyển thủ Huyền Đài như Kim Phúc Nam, Phan Văn Đức, Lê Văn Châu được đề cử hợp cùng với một số tuyển thủ khác nữa trong đoàn Võ Sĩ đại diện Quốc Gia Việt Nam tranh Giải Vô Địch Taekwondo Đông Nam Á Châu (*SEAGAMES 1971 – Kuala Lumpur, Malaysia from 6 – 13 December 1971*). Kết thúc cuộc tranh giải, những tuyển thủ Thần Phong: Kim Phúc Nam, Lê Văn Châu, Phan Văn Đức, Huỳnh Văn Phúc đã thắng Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Đông Nam Á Châu và đem về: 1 Huy Chương Vàng Đài Đen, 1 Huy Chương Bạc Đài Đen, 1 Huy Chương Vàng Đài Nâu, 1 Huy Chương Đồng Công Phá Đệ Nhị Đẳng, 1 Cup Vô Địch Đài Đen, 1 Cup Vô Địch Đài Nâu và làm rạng danh môn Tae Kwon Do Việt Nam .

.Thắng Giải Vô Địch Cá Nhân Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1972:

- Ngày 21 - 3 - 1972, Võ Đường Thần Phong quyết định không tham dự tranh Giải Thái Cực Đạo Toàn Quốc ở Giải Toàn Đội Tuyển như mọi năm, mà chỉ tranh đoạt những Giải Kỹ Thuật Cá Nhân và cũng đã thành công xuất sắc đoạt được nhiều Giải Cá Nhân trong kỳ tranh Giải Thái Cực Đạo Toàn Quốc Năm 1972. Kết quả Toàn Đội Tuyển Cọp Biển Thuỷ Quân Lục Chiến đã chiếm Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc Năm 1972. Thần Phong Không Quân đoạt Giải Vô Địch Cá Nhân Đài Đen Toàn Quốc hạng Nặng và hạng Trung.

.Thắng Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1973:

- Năm 1973, Võ Đường Thần Phong tham dự tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc và lại thêm một lần nữa đội Thần Phong Không Quân đoạt Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc với 1 Cup Vô Địch và 6 Huy Chương Vàng. Đặc biệt tuyển thủ Võ Hồng Sinh ghi danh tranh thêm giải Cá Nhân và đoạt giải Vô Địch Cá Nhân năm 1973 với 5 huy chương vàng: giải Quyền , giải Tay Công Phá, giải Chân Công Phá, giải Phong Cách và giải Song Đấu.

.Thắng Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974:

- Năm 1974, Võ Đường Thần Phong ghi danh tham dự tranh Giải Thái Cực Đạo Toàn Quốc với lực lượng hùng hậu gồm có đến 2 Toàn Đội Tuyển Thủ:

. Toàn Đội Tuyển Thủ Võ Đường Thần Phong A do thiếu tá Trần Như Đấu hướng dẫn.

. Toàn Đội Tuyển Thủ Võ Đường Thần Phong B do trung úy Trần Ngọc Tự hướng dẫn.

Đặc biệt trong lần tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc Năm 1974. Đội Tuyển Thủ Thần Phong gồm có: Kim Phúc Nam, Lê Văn Châu, Trịnh Việt Trí, Lâm Hal, Nguyễn Văn Vạn, Phan Văn Đức, Đinh Tường, Thái Bình Hoà, Đào Phúc Thế, Võ Hồng Sinh, Nguyễn Văn Thành, Đào Viết Cường tham dự. Ban Giám Đốc Võ Đường đã hội ý và đặc biệt một lần nữa tuyển chọn đề cử

tuyển thủ Hoàng Thụy Thông trong vị thế tuyển thủ Toàn Đội Đại Đen , với dáng “Bạch Diện Thư Sinh” phảng phất nét văn nhân, nghệ sĩ như sĩ tử với trường thi và “bầu rượu túi thơ” hơn là võ sĩ. Nhưng với ý chí đánh thép quyết thắng, tuyển thủ huyền đai đệ nhị đẳng Hoàng Thụy Thông đã chiến thắng đấu thủ xuất sắc hàng đầu của đội Mạnh Hổ Thủy Quân Lục Chiến ở những giây phút đầu tiên của trận đấu...! Tuyển thủ của Đội Thủy Quân Lục Chiến là hảo thủ tài năng xuất sắc có danh tiếng được hâm mộ và khen tặng trong giới Võ Thuật Thái Cực Đạo là “Mạnh Hổ, Cọp Biển” với nhiều dạn dày kinh nghiệm chiến đấu và đoạt nhiều chiến thắng trên võ đài Taekwondo Quân Đội và Toàn Quốc. Họ ít khi bị bại với những đấu thủ nào khác. Nếu không phải là tuyển thủ của Võ Đường Thần Phong trong suốt cả thời gian từ khi Quân Đội Đại Hàn đem môn Võ Thái Cực Đạo vào miền Nam Việt Nam truyền bá và tổ chức hằng năm Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Quân Đội và Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc.

Kết thúc cuộc tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc Năm 1974:

- Toàn Đội A Võ Đường Thần Phong đoạt Giải Nhất Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974.
- Toàn Đội B Võ Đường Thần Phong đoạt Giải Nhì Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974.



Đoạt Giải Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1973

.hàngngồitừtrái:PhanVănĐức, BùiVănChúc, ĐàoPhúcThế, NguyễnVănThành, TrầnNhuĐầu, VõHồngSinh, thânhữuTP, KimPhúcNam, NguyễnNgọcDiệp.

.hàngđứngtừtrái: NguyễnĐăngĐức, TháiBìnhHoà, TPaikido, NguyễnVănVạn, ĐàoViếtCường, thânhữuTP, TrầnNgọcTự, thânhữuTP, LâmHal, NguyễnSiPhú, thânhữuTP, NguyễnVănLợi, TrươngVănNhiều.



Đội vô địch Toàn quốc 1973 về trình diễn Bộ Tư Lệnh Không quân

Hàng ngồi từ trái qua: Không nhớ tên, Trịnh Khải Hoàng, Đào Phúc Thế, Võ Hồng Sinh, không nhớ tên, Phan Văn Đức.

Hàng đứng từ trái qua: Lê Văn Châu, Lộc, Hoàng Thụy Thông, Nguyễn Văn Lợi, Trung úy Trần Ngọc Tự, Trung tá Vũ Tất Văn, Thiếu tá Trần Như Đẩu, Lâm Hải, Nguyễn Văn Vạn, Kim Phúc Nam, Nguyễn Văn Thành.

.Thiếu Niên Thần Phong Đạt Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Cá Nhân Toàn Quốc 1974:

Đặc biệt trong kỳ tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974, Võ Đường Thần Phong đề cử em Huỳnh Phi Hùng đại diện Thiếu Niên Thần Phong tranh Giải Vô Địch Cá Nhân Thiếu Niên Toàn Quốc và tuyển thủ Huỳnh Phi Hùng đã thắng giải hạng Nhì với Huy Chương Bạc.



Trưởng Trần Văn Minh và Thứ trưởng Võ Xuân Lành ban khen võ sư Huỳnh Phi Hùng khi đoạt giải vô địch thiếu niên toàn quốc 1974.



Huỳnh Phi Hùng sau khi thắng giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974 - hạng Cá Nhân Thiếu Niên- Trình Diễn Trung Tướng Trần Văn Minh - Tư Lệnh Không Quân VNCH và Thiếu Tướng Võ Xuân Lành - Tư Lệnh Phó Không Quân VNCH (Hoàng Thụy Thông đứng bên phải)



.Võ Sư Thần Phong và Xã Hội Dân Sự:

Sau năm 1975, một số võ sư Thần Phong đã định cư tại hải ngoại. Ngoài việc mở lớp dạy Võ Thuật: Judo, Aikido, Taekwondo, họ còn tham gia và đóng góp khả năng đặc biệt ở những lãnh vực khác trong xã hội dân sự như:

- Võ Sư Nguyễn Văn Lợi với các công tác thiện nguyện phục vụ Cộng Đồng Việt Vùng Southbay – California, thành lập Đoàn Văn Nghệ Giao Chỉ - Đội Bóng Đá Southbay 1975 - 1982.

- Vì nhận thấy trong cộng đồng người Việt định cư tại Mỹ lúc bấy giờ đang có những sinh hoạt giáo dục cho con em với những lớp Việt Ngữ và Võ Thuật đang trên đà phát triển rất tốt ... Nên võ sư Trịnh Khải Hoàng đã vận động với những Văn hữu thân tình như nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh, nhà văn Nguyễn Đức Lập, nhà văn Trần Lam Giang, nhà văn Nhất Chính, học giả Đào Đăng Vỹ, sư Tịnh Đức,... cùng với võ sư Đặng Thông Phong xuất bản nguyệt san *Võ Đạo Đông Phương* là tờ báo Võ Thuật đầu tiên của cộng đồng người Việt tại Mỹ năm 1989. Ngoài ra anh và võ sư Lê Văn Xuân còn mở thêm lớp luyện tập Hồng Gia – La Phù Sơn để cho anh – em trong giới Võ Thuật có cơ hội luyện tập trau dồi thêm sở học. Năm 2009, anh cùng với nhà văn Hoàng Dược Thảo xuất bản nguyệt san *Chiến Sĩ Cộng Hoà*, anh phụ trách mục Quan Điểm – Tham Luận Chính Trị - Văn Hoá với bút hiệu Jr Trần Chính Trung (*Ban biên tập Chiến Sĩ Cộng Hoà*) từ số 1 – 7 năm 2009, những bài viết liên quan tới Võ Đường Thần Phong đều được anh chọn đăng trong nguyệt san *Chiến Sĩ Cộng Hoà* này. Năm 2012, hợp cùng với sư Tịnh Cần - Trịnh Khải Hoàng phụ trách hội luận trong chương trình “*Thiền Tuệ (Vipassana) Và Đời Sống*” trên đài Global Television 57.3 California-USA.



VõĐạoĐôngPhương1989-ChiếnSĩCộngHoà2009-ThiềnTuệvàĐờiSống TV Global 57.3-2012

Võ Sinh Thiếu Niên Thần Phong Trong Quân Đội USA

Đại Tá Lê Minh Sơn (Sean Lê) phục vụ trong USA Armed Forces (là con trai của đại tá Lê Minh Hoàng - Bộ Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hoà) vốn là võ sinh đai nâu lớp Aikido – Võ Đường Thần Phong trước 1975 . Anh cùng với gia đình định cư tại Mỹ sau 30 - 4 - 1975 và dưới đây là một phần tư liệu về cố đại tá Sean Lê USArmed Forces:

Col Sean Le (Sơn Lê Minh) was born and raised in Saigon, South Vietnam. He immigrated to the US in 1975 and resided in Northern Virginia. He graduated from Virginia Military Institute in 1982 with a Bachelor of Science in Electrical Engineering. He obtained a Master Business Administration from National University in San Deigo, California. In 2002, he earned a second Master in Strategic Studies from the USArmy War, in Carlisle , Pennsylvania. Le is the first

Vietnamese refugee of the 1975 post-war generation to graduate from VMI and first to achieve the rank of Colonel in the US Armed Forces.

VÕ PHÁI THẦN PHONG TRONG NỀN VÕ ĐẠO ĐÔNG PHƯƠNG

*Văn diu cánh phượng yên trăm họ
Võ thét oai hùng dẹp bốn phương*

Trong cái Tâm phân biệt, Văn và Võ thường được tách bạch hiểu như hai thành phần đối nghịch với những đặc tính tương phản nhau như Âm với Dương như cứng với mềm...

.Văn Phong: Với vẻ hoà nhã, lễ độ dễ được Người cảm mến thân cận.

.Võ Cách: Với dáng mạnh bạo, uy nghiêm thường làm cho chúng Nhân e dè xa lánh...!

Tuy đối chọi với nhau, nhưng Văn và Võ là những bổ túc cần thiết cho nhau để tránh những khuyết điểm nguy hại do sự nghiêng lệch quá độ trong chủ trương đa Văn hay thuần Võ. Đa Văn thường dễ trở thành bạc nhược, tiêu cực, tùy thuộc, thiếu năng lực phản kháng trước nghịch cảnh. Còn đa Võ lại dễ trở thành bạo hành, quá khích, ngạo mạn và hiếu chiến...Do đó sự phối hợp Văn-Võ ở mức độ hài hoà đã trở thành một tiêu chuẩn được Cổ Nhân đề cao qua mẫu Người Lý Tưởng đầy tài năng, kiêm gồm lẫn cả Văn Mô-Võ Lược, thích nghi được trong mọi hoàn cảnh.

Trong sơ lược về Võ Phái Thần Phong trong nền tảng Võ Đạo Đông Phương để cho tất cả những Võ Sư và Võ Sinh đã được học luyện từ Võ Đường Thần Phong thuộc Quân Chung Không Quân Việt Nam Cộng Hoà tại Căn Cứ Phi Trường Tân Sơn Nhất thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân là "Võ Đường Mẹ" và 6 Võ Đường phụ hệ được thành lập ở 6 Căn Cứ Không Quân trong 4 Vùng Chiến Thuật:

- Sư Đoàn 1 Không Quân - Căn Cứ Đà Nẵng.
- Sư Đoàn 2 Không Quân - Căn Cứ Nha Trang.
- Sư Đoàn 3 Không Quân - Căn Cứ Biên Hoà.
- Sư Đoàn 4 Không Quân - Căn Cứ Bình Thuỷ - Cần Thơ.
- Sư Đoàn 5 Không Quân - Căn Cứ Tân Sơn Nhất - Saigon
- Sư Đoàn 6 Không Quân - Căn Cứ Pleiku.

...và có thêm 2 Võ Đường Thần Phong Dân Sự là Thần Phong Phi Cảnh Tân Sơn Nhất - Saigon và Võ Đường Thần Long ở Quận 4 Khánh Hội...từ năm 1966 đến ngày 30-4-1975...cho đến những Võ Đường Thần Phong ở hải ngoại như Mỹ Quốc (America), Úc Đại Lợi (Australia), Pháp Quốc (France),...từ sau năm 1975 đến hiện tại...Bài viết này chỉ xin xét và trình bày riêng về thể dụng

của Võ như một phương thể luyện tập Thân-Tâm của người xưa để thành Nhân và giúp Đời :” Dĩ Võ Tả Đạo” cùng theo một hướng như Văn trong cái tinh thần “Thiên- Hạ Đồng Quy Nhi Thù Đồ” cùng về một tâm điểm bằng những đường lối khác nhau...

Theo nguyên nghĩa Võ đối nghịch với Văn: Văn là vẻ đẹp, là lễ phép...là cách dùng Lễ để cảm con người, còn Võ là dùng sức mạnh để bắt người phục và Đạo là con đường đi, cái Lý đúng mà kẻ hành giả phải noi theo để đi tới Giác Ngộ nếu không muốn sa vào những mê lầm sai trái...! Gộp chung hai chữ Võ Đạo có nghĩa là con đường chính đáng mà kẻ học Võ phải hướng theo, cái nguyên Lý căn bản trong phương pháp dùng sức để hàng phục chúng nhân mà kẻ học luyện Võ phải tuân hành...

Thông thường trong cuộc sống hàng ngày, người ta chỉ được thấy, nghe nói đến Võ trên mức độ thấp nhất của nó qua danh từ Võ Thuật, có nghĩa là kỹ thuật, phương cách để luyện tập thân thể cho được khoẻ mạnh, chiêu thức tinh xảo...đủ để tự vệ và chế ngự kẻ hung đồ...Cũng bởi chỉ vì trình bày giới hạn trong Võ Đường Thần Phong là Võ ở mức độ Thuật nên Võ đã mang một tính chất đa nguyên với những màu sắc môn phái và địa phương. Chính vì chỉ “nhìn” Võ ở bình diện Thuật mà đã có những đụng chạm, khích bác giữa những cá nhân học Võ và môn phái...còn quá chấp Ngã ! Do đó Võ phải được nhìn ở tầng cấp cao hơn, ở cái thể dụng tới đích điểm tối hậu, tức là con đường đưa ta tới Đạo tới Chân Lý. Cái Chân Lý phổ quát đúng cho mọi người, mọi thời. Cái Chân Lý phổ quát còn có thể gọi là Thiên Tâm lòng Trời, mà Trời và Người thì có liên lạc chắc chắn “Thiên-Nhân Tương Dữ”. Hiểu được Thiên Tâm tất cũng hiểu được Nhân Tâm và hiểu được Nhân Tâm tất cũng suy ra để hiểu được Ngã Tâm...là cái Tâm của Chính Ta, khi hiểu được Người, khi biết được Ta, thì cái yếu tố “Tri Kỷ - Tri Bĩ” mà Tôn Tử thường đề cập tới trong Võ Kinh phải được nằm gọn trong tay kẻ học Võ, đạt tới mức độ đó tức là đã đạt Đạo, đích điểm cao nhất của Võ học...Qua hình ảnh của Tổ Sư Đạt Ma (Bodhi Dhamma), của Tổ Sư Trương Tam Phong - Thái Cực Quyền (TaiChiChuan), của Tổ Sư Morihei Ueshiba - Hiệp Khí Đạo (Aikido), của Tổ Sư Jigoro Kano - Nhu Đạo(Judo,Kodokan), của Tổ Sư Funakoshi Gichin - Không Thủ Đạo (Shotokan,Karatedo), của Tổ Sư Choi Hong Hi - Thái Cực Đạo (Tae Kwon Do)...Những người không muốn tranh thắng nên không hề bại vong, thực hiện được điều tối thượng trong Võ học là “Thần Võ Bất Sát” tức là Võ Nghệ khi đã tu tập đến mức độ siêu phàm nhập thánh thì chẳng cần phải đánh giết ai mà cũng làm cho chúng nhân hàng phục và còn cảm mến vì đức hiếu sinh của Tâm hồn đã hoà cùng Thiên Địa.

Con Người là một toàn thể được hiểu là một kết hợp bao gồm ba phần Thân, Tâm, Trí và sự tồn tại của một cá nhân ở trong cuộc đời không thể thiếu một trong ba yếu tố này:

.Thân: Phải được nuôi bằng thực phẩm bổ dưỡng để khoẻ mạnh, sinh tồn, phải được thường xuyên luyện tập để Mạnh. Sự suy nhược, bệnh hoạn là những trở ngại đầu tiên hạn chế sự sống.

.Trí: Phải được phát triển bằng kiến thức, vì biết là trục của sống, sức sống và giới hạn sự sống tỷ lệ thuận theo cái Biết. Sự biết càng nhiều sâu xa và đa diện thì sự sống, cuộc đời của cá nhân đó

càng phong phú, càng cao rộng bao la...Một trí thức hẹp hòi thì tầm nhìn cũng thiếu cận và do đó vũ trụ bao quanh cũng thu nhỏ như miệng giếng qua cái nhìn bó chặt của con ếch ngồi nơi đáy giếng...!

.Tâm: Là chủ của Thân và Trí, nơi phát xuất của thất tình, chỗ biểu lộ của ý chí, Tâm cũng phải được nuôi dưỡng bằng những lý tưởng cao đẹp, những tình cảm đôn hậu đầy nhân ái...không thể thả buông thả lỏng như ngựa hoang, trôi bồng bênh như thuyền lạc bến. Tâm phải có chủ đích, Chí là nơi đến của Ý Tưởng. Không chủ đích, thiếu ý tưởng thì Tâm làm sao điều động được sức của Thân, Lực của Trí mà mong nên công trạng, sự nghiệp. Đó là những người sống trong mê, chết trong say. Không tạo được một lợi ích nào cho chính bản thân, thì nói chi xa vời tới gia đình, tông tộc, xã hội, quốc gia...!

TIẾN TRÌNH CỦA VÕ ĐẠO

Khởi điểm từ cái Ta với cái Tâm. Người ta có nhiều lý do để đến với Võ Học, mỗi lý do đều biểu lộ những mức độ giác ngộ cá nhân khác nhau về sự ứng dụng của Võ. Đa số đều nhìn Võ ở khía cạnh Thuật dùng để luyện Thân ngũ hầu mong đạt được Võ, được sống khoẻ mạnh, hưởng hạnh phúc một đời ít bệnh, vô bệnh tật, nghĩa là Võ Thuật được quan niệm như một bộ môn thể dục: vận động thân thể cho có sức khoẻ hoặc thể thao: vận động thân thể theo những qui tắc đã định rõ. Có người học Võ để tự vệ chống lại những áp bức của những kẻ côn đồ ý mạnh hiếp yếu. Có người học Võ với Đại Nguyên là để lập thân và giúp đời, phò nguy cứu khổ. Tất cả những lý do đều tốt và ơn ích của Võ học đem lại được nhiều hay ít cũng tùy theo tài năng của từng cá nhân qua thời gian và công phu luyện tập. Đường dài tất phải đi lâu. Đích cao tất phải bền chí. Thân phải luyện để có được thủ pháp, thân pháp linh hoạt...Trí cũng phải luyện để nhìn được cái lý nhất quán của Tam Tài bao gồm đủ Thiên - Địa - Nhân để từ đó mà giác ngộ hoà hợp trong Thái Dịch cái ngũ tâm và cái vũ trụ chi tâm. Cái Nội và cái Ngoại, cái Tiểu Ngã hữu hạn và cái Đại Ngã mệnh mông vô cùng theo cách thức: Nhân Pháp Địa, Địa Pháp Thiên, Thiên Pháp Đạo. Ở mức độ thượng thừa này Võ Đạo không còn phân biệt Đông Tây, không bị lệ thuộc vào màu sắc địa phương mà trở thành kiến thức quý báu chung cho cả nhân loại. Kiến thức đó phục vụ cho cả loài người trên con đường tu tập để tiến hoá không ngừng, làm chủ chính mình để rồi chinh phục Nhiên Giới, sắp xếp lại Nhân Giới cho nơi... nơi được ổn định, cho người...người được an lạc, tự tại, thông dong sống một đời nội thánh, ngoại vương theo lý tưởng Nhân làm Chủ cao đẹp: “ Nhân Linh Ư Vạn Vật”.

Và những bậc Tổ Sư đã thành đạt trong Võ Đạo, với cái Tâm hư không, với tấm lòng rộng mở ra với đời có lẽ đâu còn chấp chước với những mê lầm, hạn hẹp để phân chia so đo, kèn cựa như những kẻ thường nhân.

Do quan niệm truyền thống Á Đông đề cao sự hài hoà nhu thuận trong mối tương quan xã hội nên Lễ Nghĩa là bài học đầu tiên của kẻ nhập môn thọ giáo dù là học Văn hay Võ. “Tiên Học Lễ Hậu Học Văn” là vậy! Đạo Trường, Võ Phái nào cũng có những Môn Qui riêng để Môn Sinh theo

đó mà sinh hoạt cho đúng cách. Dù dài ngắn khác nhau, khó để không đồng đều, nhưng tất cả những điều tâm niệm đúc kết trong môn qui đều không ra ngoài Lễ Nghĩa, Liêm Sỉ, thành những bậc Đại Nhân, Quân Tử, Thánh Hiền...

.Quân Sư Phụ: Là một Ý Niệm đặc biệt của Á Đông đề cao công nghĩa trên tư tình, tập thể trên cá nhân. Bậc Quân Chủ được trọng vọng bởi vì Tài Đức khéo nuôi được trăm họ, tạo được sự an cư lạc nghiệp cho muôn dân được an vui. Bậc Sư Thầy được tôn kính bởi vì có công dạy dỗ, đào tạo những tài năng xuất chúng trong công nghiệp an bang tế thế. Còn song thân Phụ Mẫu là bậc sinh thành có công nuôi dưỡng, so với Cha Mẹ, công Thầy Sư cao hơn một bậc. Không có Thầy khai trí dạy bảo làm sao có được bản lãnh hơn đời, để dương danh cùng thiên hạ làm đẹp mặt Cha Mẹ, Giòng Họ. Cũng vì vậy mối tình Thầy - Trò thật là thắm thiết. Dù phiêu bạt giang hồ tứ xứ môn sinh thường hằng năm trở về qui tụ dưới mái Đạo Trường để vấn an hay chúc thọ Thầy, hoặc giả nếu Ân Sư đã mãn phần, tiêu dao cực lạc, đồng môn huynh đệ quay quần tưởng nhớ công đức tiền nhân. Đã có những người công thành danh toại, đường hoạn lộ thăng thang, vinh hoa nơi chốn triều đình nhưng khi nghe tin Thầy quá vãng đã xin từ quan lui về cư tang để cho tròn Ân Nghĩa. Do đó cũng thật dễ hiểu, đối với môn sinh của Danh Gia Chính Phái, tội danh nặng nhất là: "Khi Sư Diệt Tố" với hình phạt thật khắc nghiệt là tử hình và bị khai trừ ra khỏi Võ Phái chịu sự khinh khi của Võ Lâm Đồng Đạo.

.Mối Tương Quan Sư Đệ: Là mối tương quan hai chiều. Ở đệ tử là sự quyết tâm tầm Sư học Đạo. Còn nơi Sư Phụ là mong tìm kiếm được đệ tử có căn cốt, cơ duyên... để trao truyền sở đắc của cả đời công phu nghiên cứu luyện tập. Chuyện tích "Trương Lương Hiến Hài" được kể là một điển hình của mối tương quan hai chiều này. Trương Lương người nước Hàn, giòng dõi quý phái năm đời kế tiếp nhau làm Tể Tướng. Khi triều đại nhà Tần thống nhất trị vì thiên hạ, nước Hàn bị diệt, Trương Lương nuôi chí phục quốc, trả thù nhà, nên bán hết cơ ngơi điền sản, tư trang thu lấy tiền để mưu cầu việc lớn. Khi nghe Tần Thủy Hoàng xuất cung du thưởng lãm cảnh đẹp quanh vùng, Trương Lương đã cùng với mấy đồng chí, mình giắt dao nhọn, chủy đồng nằm phục bên đường chờ đợi xa giá Tần Thủy Hoàng qua sẽ cùng vùng lên xông vào ám thích Tần Vương. Nhưng việc bất thành, Trương Lương phải cải dạng lẫn trốn. Trên bước đường bôn tẩu, một ngày đẹp trời Trương Lương gặp Hoàng Thạch Công dưới hình dạng là một lão Hủ (Cụ già quê mùa) cười lừa đi tới, hai bên đi nghịch chiều nhau trên con đường nhỏ chênh vênh cạnh một dòng suối. Giữ Lễ tôn kính bậc trưởng thượng, Trương Lương nép mình vào vệ đường nhường chỗ cho lão Hủ cười lừa đi qua rồi mới tiếp bước. Trong lúc nhường tránh lối đi cho nhau, lão Hủ lúng túng quơ chân làm rơi một chiếc hài xuống vách đá kề bên giòng suối. Không một chút ái ngại, lão Hủ đưa tay vẫy gọi Trương Lương lại, chỉ vào chiếc hài rách mà nói:

- Này tiểu tử, hãy lượm lại hài cho ta...!

Không quản khó chịu vì thái độ ngạo mạn của ông lão quê mùa, Trương Lương cẩn thận leo bám xuống vào vách đá cheo leo nhặt chiếc hài rách được rồi, lễ phép cung kính quì dâng đưa hài cho lão Hủ. Thản nhiên lão Hủ buông thõng một câu:

- À... Tên tiểu tử này dạy được đây...!

Nghe nói, Trương Lương vội vòng tay thi Lễ, khấu đầu xin được chỉ dạy. Lão Hủ xua tay hẹn vào buổi tối khi trăng lên. Đúng hẹn, Trương Lương tới nơi đã thấy lão Hủ ở đó tự bao giờ! Lão Hủ lớn tiếng mắng Trương Lương là vô lễ vì đã để cho bậc Trưởng Thượng chờ đợi! Lão Hủ xua đuổi Trương Lương trở về và hẹn lại đêm hôm sau nữa vào lúc nửa khuya trăng xế. Lần thứ nhì này Trương Lương đến nơi hẹn sớm hơn một trống canh. Nhưng lạ thay! Lão Hủ cũng cũng đã hiện diện tại nơi hẹn tự bao giờ? Lại một lần nữa Trương Lương bị khiển trách thậm tệ...rồi lão Hủ ban cho Trương Lương lần hẹn nữa vào đêm hôm sau! Ngày hôm sau Trương Lương đến thật sớm từ khi mặt trời chưa khuất bóng, kiên tâm chờ đợi... Lão Hủ xuất hiện vào lúc nửa khuya và bấy giờ Trương Lương được Thầy thu nhận làm Đệ Tử. Nhờ được sự chân truyền giảng dạy của tôn sư Hoàng Thạch Công, Trương Lương đã có được tài năng, bản lĩnh xuất chúng hơn đời, trở thành một nhân vật lỗi lạc phò Lưu Bang diệt Tần lập nên triều đại nhà Hán, danh thơm lưu hậu thế...!

Với quyết tâm “Tâm Sư Học Đạo”, Trương Lương đã làm tất cả những gì bất kể khó khăn cực nhọc để được thu nhận làm đồ đệ của Hoàng Thạch Công. Đây là một thể hiện của yếu tố quan trọng trong Đạo Học Đông Phương: “Không Thầy Đố Mầy Làm Nên”!

Với tâm trạng “Chọn Mặt Gởi Vàng”, ước mong tầm được một truyền nhân để ký thác những tâm đắc, sở đắc... của cả đời tu luyện, Hoàng Thạch Công đã thử thách bản chất và tư cách của Trương Lương trước khi quyết định thu nhận làm đệ tử. Trương Lương biết nhường bước cho bậc trưởng thượng là Lễ, biết và có thái độ giúp đỡ người già yếu khi xuống vách đá thu nhật chiếc hài rách cho Hoàng Thạch Công là Nghĩa, biết giữ đúng hẹn là Tín, bị sỉ nhục vô cớ mà không phẫn nộ, nhẫn nhịn để hoàn thành tâm nguyện là Trí. Hoàng Thạch Công đòi hỏi môn đệ phải có đủ Lễ - Nghĩa - Trí - Tín là bốn yếu tố căn bản để được xem là thành Nhân. Tuy là một đòi hỏi cao nhưng chính đáng của những bậc Sư Phụ thận trọng, ý thức được sự liên đới trách nhiệm mà mình phải nhận lãnh trên hành động tương lai của đám môn sinh mà mình ra công đào tạo. Hình phạt “Tru Di Tam Tộc” xưa còn bắt tội cả người Thầy truyền dạy tài năng cho nghịch tặc, phản đồ làm nhiễu loạn phương hại cho Quốc Gia Xã Tắc! Đó cũng là cái lý do giải thích tại sao nhiều môn học tuyệt kỹ của Đông Phương bị mai một thất truyền..! Nhiều bậc Tôn Sư nếu không tìm được truyền nhân có căn cơ duyên lành chịu cảnh “tuyệt tự, tuyệt học” tinh thần, cam lòng để sở học mai một chứ nhất định không chịu thu nhận những đệ tử không đủ tiêu chuẩn! Để biết người, Cổ Nhân thường có nhiều phương cách như áp dụng khoa Lý Số, Tướng Mệnh...Nhưng tạo ra những hoàn cảnh đặc biệt để thử thách trực tiếp một người với những ứng biến cấp thời qua ngôn ngữ hoặc hành động vẫn là phương pháp hay nhất...? Nhưng ít nhiều cho ta nhìn được bản chất, bản lĩnh của đối tượng một cách chính xác. Đó là phương cách xét người bằng Tâm Tướng, Thần Tướng, tránh được những sai lầm của phép chỉ xét bằng Hình Tướng giới hạn mà thôi.

.Tài Năng: Là điều ai...ai cũng yêu thích và tìm kiếm. Trong thực tế, kẻ có tài năng xuất chúng tất có danh vọng, địa vị, quyền thế...những thứ mà lòng người mê luyến, ái mộ...! Tuy nhiên, với xã hội Á Đông vốn trọng Lễ Nghĩa, yếu tố Tài Năng được đặt sau yếu tố Đức Hạnh, yếu tố Bản Chất phải trên trước yếu tố Bản Lĩnh. Những thành ngữ, phương ngôn như:” Tốt Gỗ Hơn Tốt Nước Sơn” hoặc “Cái Nết Đánh Chết Cái Đẹp” chỉ là những cách diễn đạt linh động theo thực tế của tinh thần trọng công ích hơn tư lợi, được kết tinh qua những nghi thức sinh hoạt Lễ Nghĩa. Nhìn xa và so sánh thái độ dứt khoát lựa chọn đặt Đức Hạnh trên Tài Năng của xã hội Á Đông xưa có những nét tương tự với Ý Niệm “Safety First” của xã hội kỹ thuật Tây Phương là An Toàn cho cá nhân và tập thể phải được đề cao với ưu tiên đệ nhất, hoặc ý niệm “Vô Năng Lực” được áp dụng trong luật pháp để triệt tiêu quyền hành xử của một cá nhân nào đó nếu xét ra là họa hại xảy đến cho đương sự và những người sống kề cận. Đức Hạnh như một bảo đảm tất yếu cho tài năng không bị sử dụng cho những ác thế lực gây hại cho xã hội. Do đó, có Tài Năng nhưng phải có Đức Hạnh. Tài càng cao, Đức càng phải to lớn để làm nền tảng của sự bảo đảm an toàn cho tập thể càng phải được vững chắc và đây chính là tiêu chuẩn căn bản để phân biệt Chính - Tà, Thiện - Ác...Những kẻ tà, ác theo hắc đạo đều là phường “hữu tài - vô hạnh” lợi dụng tài năng hơn người cho những lợi ích riêng tư cá nhân, bẻ phách. Chúng hành xử theo tư dục mà không kể đến công tâm, thiên lý. Tài càng cao, Đức phải càng lớn để dung chứa, Vị càng trọng mà vô Đức càng tạo nên những tai họa to lớn bội phần! Những tên đại gian, đại ác phạm những trọng tội như buôn dân, bán nước, làm đảo lộn cương thường, loạn xã hội ...đâu phải là những “tay” mơ, bất tài, vô tướng...?! Chúng thường có hình tướng tốt (tốt mã), tài năng hơn người, nhưng cái Tâm lại không được uốn nắn theo Đạo Lý, nuôi dưỡng theo Nhân Luân, mà lại để phóng túng chạy theo tư dục, tà ý, đi vào con đường bất nghĩa, phi lễ, vô liêm sỉ...mang họa về sau và bị người đời khinh bỉ, nguyền rủa...!

Học Võ: Ai...ai cũng mong đạt mức thượng thừa, dương danh chốn võ lâm, thành những bậc Tôn Sư khả kính. Đó là một con đường dài đòi hỏi nhiều năm trường dày công phu hàm dưỡng tu luyện và con đường dài đó thật lắm chông gai nhiều kẻ đi mà ít người tới đích...Tuy nhiên người học luyện Võ sẽ có được những lợi ích thực tế như thân thể cường tráng, sức lực hơn người, lòng tự tin, tinh thần dũng cảm, phong thái uy nghiêm, lối sống có kỷ luật...Mức độ cao thấp của những phẩm tính vừa nêu ra vào công phu luyện tập toàn diện Thân - Tâm - Trí của từng cá nhân. Luyện Thân thì sẽ có Thân Pháp siêu quần, luyện Trí tức có sự linh động, quyền biến, còn luyện Tâm sẽ có được Ý Chí cương quyết nhưng nhu hòa thuận lý. Trong ba thứ trên luyện Tâm là khó nhất và đòi hỏi công phu tu tập dài cả một đời người, đôi khi lại hư hỏng vào phút cuối chỉ vì một phút cạn nghĩ...! Điền Vi, Hứa Chử là hai nhân vật Võ nổi danh thời Tam Quốc, được Tào Tháo tin yêu luôn giữ bên mình cũng bởi vì có Tài năng. Chỉ vì một chút yếu lòng mà Vu Cấm trở thành hèn nhát trước cái chết mà thù địch đưa ra ép mình nên đã xin hàng dù là tạm thời. Sau Tào Tháo tha cho không giết, nhưng cho vẽ hình biếm họa cảnh Vu Cấm phủ phục xin tha chết để làm gương cho thuộc hạ về cái vô liêm sỉ của kẻ làm Tướng mà thiếu đức Dũng ! Tiêu chuẩn là:”Ninh Thọ Tử Bất Ninh Thọ Nhục”(thà chết chứ không chịu nhục)! Đạo làm Tướng.

.Trong Lịch Sử Việt Nam: Những Vị Võ Tướng có Tài năng siêu xuất cứu nước, phò nguy như Ngô Quyền với trận chiến trên sông Bạch Đằng đánh thắng quân Nam Hán, Hai Bà Trưng khởi nghĩa đánh đuổi giặc Hán ra khỏi bờ cõi, Bà Triệu Thị Trinh là Nữ Tướng Soái nước Việt mới tuổi 16 đã khởi binh đánh dẹp giặc Tàu, Lý Thường Kiệt với công trạng Phạt Tống Bình Chiêm, Vua Đinh Tiên Hoàng đã Thống Nhất Loạn Mười Hai Xứ Quân, Hưng Đạo Vương - Trần Quốc Tuấn với những chiến công hiển hách đại thắng quân Nguyên - Mông, Vua Quang Trung với tài thao lược dụng binh thần tốc đã đánh tan giặc Thanh, ...như Hoàng Diệu đã thắt cổ tử tiết khi để thất thủ Thành Hà Nội, Nguyễn Tri Phương xé toạt vải băng bó vết thương do Pháp chữa trị để được chết, Trần Bình Trọng khí khái khước từ trước sự chiêu dụ của giặc Tàu mà Tuyên Ngôn: “*Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không làm vương đất Bắc*”, cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu khí khái khước từ tất cả những hậu ý tốt của toàn quyền Pháp, ...Nay thời cận đại trong cuộc chiến 21 năm Quốc - Cộng...Tuy cùng một Dân Tộc Việt gọi nhau là “*Đồng Bào*” vì Tiền Nhân trong Lịch Sử đã “*Ý Nghĩa*” truyền phả hệ: Chúng Ta sinh xuất từ một thai bào (một bọc trăm con) của Mẹ Âu Cơ. Nhưng cũng thật đau đớn: Vì Địa Lý Chính Trị chúng ta đã lao vào cuộc “*Bì Oa Chử Nhục*” và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị “*đồng minh Mỹ*” hãm nịch cho chết ...! Nhưng trong thế cùng, lực cạn...và cũng bị hùng tráng thay ! Những ánh sáng tinh anh loé lên trên bầu trời đen tối của vận nước:

*Nhân sinh tự cổ thủy vô tử
Lưu thủ đan tâm chiến hãn thanh*

Những tiếng sủng tử tiết xé ngang trời của tướng Nguyễn Khoa Nam, tướng Lê Văn Hưng, tướng Lê Nguyên Vỹ, tướng Phạm Văn Phú, tướng Trần Văn Hai và nhiều nữa ở hàng Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan, Quân Nhân đã tự sát “*Tuần Tiết Chết Theo Thành*” đã thể hiện Khí Tiết con nhà Võ là dòng nhà tinh anh của nước nòi, là nét son trong dòng Lịch Sử Việt Nam...và là hành động ứng dụng vẹn tuyền được bốn Chữ: Lễ - Nghĩa - Liêm - Sỉ thể hiện bản chất Bất Khuất, Bách Chiết mà kẻ theo Nhân Đạo (Đạo làm Người) cho dù là bằng con đường Văn hay Võ đều phải tuân theo chiều hướng thượng. Cũng bởi vì theo Nhân Đạo nên Á Châu (Đông Phương) có tập tục Thờ Anh Hùng, Liệt Sĩ, những Nhân Thần, những Người đã hoàn thành Nhân Cách theo tiêu chuẩn Lễ Nghĩa, Liêm Sỉ làm nên những công trạng ân ích cho Quốc Gia - Dân Tộc là gương soi sáng cho hậu thế noi theo, thử hỏi trong hạng thứ thượng vị kẻ thù, đối phương...và cả trên danh hoàn có được mấy ai sánh cùng...?! Không phân biệt Nam - Bắc. Họ là hạt giống Quý - Tinh - Truyền của Dòng Giống Việt hùng cứ phương Nam.

.ThầnVõ Bất Sát: Là mức độ tuyệt vời đạt Đạo. Người đạt mức độ đó sẽ không có đối thủ là vì Tài năng hơn người đã quá rõ ràng không cần động thủ để phân thắng bại. Tuy nhiên Tài năng siêu quần chưa đủ, cần phải có tấm lòng đôn hậu, rộng rãi bao dung, lượng thứ được cả với kẻ thù khi họ ngã ngựa, thất thế...biết trở về Chính Đạo. Chỉ có tấm lòng cao rộng như trời biển, lấy Đức: Hoà Thuận, Hiếu Sinh...làm đầu, chứ không phải tham vọng giành tước hiệu “*Võ Lâm Chí Tôn*” hoặc “*Bách Chiến Bách Thắng*” ...mới có thể biến hoá Thù thành Bạn, cảm hoá được ác tính, tị hiềm gây ra bởi hư danh và tư lợi thường tình trong thế nhân.

.Thắng Chúng Nhân: Nhất là thắng những đối thủ tài năng là một điều không dễ. Những cuộc so tài, thử sức rất là cam go có thể đến độ sinh tử, nhất là khi cuộc giao đấu được xem là để giải quyết vấn đề danh dự của cá nhân hoặc môn phái...Nhưng xét ra còn dễ hơn là thắng được chính mình...So sánh về mức độ thời gian thì thắng người chỉ là những Trận Chiến trong một Cuộc Chiến để tự thắng với mục đích để Thành Nhân Chi Mỹ, thành Người có tư cách cao đẹp. Để xét về sự thành đạt này người xưa đã đưa ra ba tiêu chuẩn như sau:

- Uy Vũ Bất Năng Khuất: Không hèn nhát khiếp sợ trước uy thế, bạo lực của kẻ thù cho dù phải chết cũng không làm cho khuất phục cái ý chí của mình.
- Bần Tiệm Bất Năng Di: Dù gặp cơn nghèo khó, ti tiện vẫn giữ lý tưởng thanh bần chẳng đổi dời tiết tháo.
- Phú Quý Bất Năng Dâm: Giàu có, sang trọng cũng không vì vậy mà mất điều độ trở thành hoang dâm phóng túng.

Đây là những thử thách khó khăn nhất để thử thách tiêu chuẩn Lễ Nghĩa, Liêm Sỉ của một Người tương tự như Vũ Môn dành cho loài Thủy Tộc trong cuộc vượt thi để được Hoá Long. Cuộc thi thật khó khăn với những cố gắng kéo dài cả đời, đôi khi phải đến độ Sát Nhân để Thành Nhân ! Xét cho cùng...cũng chỉ bởi làm Người có Nhân Cách không phải là một điều dễ !

Sơ lược về tinh thần của Võ Phái Thần Phong sinh hoạt ở Võ Đường Thần Phong trong nền tảng Võ Đạo Đông Phương cho dù chỉ Xuất Nhân từ năm 1966 đến 1975 ...Nhưng những Võ Sư của Võ Đường đã hướng dẫn Võ Sinh thuộc Võ Đường Thần Phong không chỉ ở phần huấn luyện Võ Thuật mà còn giảng huấn nêu cao Tinh Thần Võ Đạo Đông Phương chính là một hình thức Tu Tập mà khởi điểm là cái Ta bao gồm đầy đủ Thân - Tâm - Trí song hành ...Tiến trình này chính là sự kết hợp và phát triển hoà giải những thành phần khác biệt đến độ đối chọi với nhau trong bản chất, nhưng lại cần thiết trong việc bổ túc lẫn nhau để làm nên một toàn thể độc đáo là từ những Võ Sinh sơ cơ ban đầu được nung đúc Tinh Thần Võ Đạo Đông Phương là Con Người. Nói một cách khác đó là tiến trình thăng hoa, biến thể của Âm - Dương, Ngũ Hành vận chuyển chu lưu trong vòng Tiểu Chu Thiên của cơ thể đi từ Hữu Hình sang Vô Hình, lên cao qua những mức độ như vật thực được tiêu hoá để sinh Huyết, . Huyết sinh Khí, Khí sinh Thần. Đừng xét cái mâu thuẫn phiến diện bề ngoài giữa Võ lấy thể lực làm chính, lấy cái thắng thể chế ngự, đã thương, giết tróc, sát hại làm Uy ở thể Động và kết hợp một cách tương tác, đối xứng với sự hài hoà, tự nhiên ở thể Tĩnh làm nguyên tắc để vận hành tất cả Người, cây cỏ, vạn vật ... trùng trùng duyên khởi sinh diệt trong qui trình Thành - Trụ - Hoại - Diệt và tất cả đều biến thiên, phát triển không ngừng trong nguyên lý vô thường, hợp lý trong môi sinh được gọi là Thế Giới, là Vũ Trụ này. Đó là sự mâu thuẫn cần thiết của Nguyên Lý Âm - Dương căn bản khi xét như hai thành phần riêng biệt. Nhưng trong tiến trình kết hợp thống nhất để làm nên một toàn thể thì chống lại và nâng đỡ cho nhau và bổ túc cho nhau vì: Cô Dương bất sinh, cô Âm bất trưởng ! Nói khác đi Võ chỉ là một khởi điểm, một trợ duyên giúp Ta tìm được Đạo lớn: Nhân Đạo, Đạo làm Người...mà đã là Người ai...ai cũng phải hoàn tất để Thành Người. Võ Sư, Võ Sinh... của Võ Phái Thần Phong từ trong Nước Việt Nam vào thời điểm khởi đầu năm 1966 đến 1975 và tại hải ngoại từ sau năm 1975 mãi

cho đến hiện tại tháng 12-2011 đã sinh hoạt trong môi trường Võ Thuật... Nhưng những xuất Sư từ hệ thống **Võ Phái Thần Phong** nguyên thủy luôn song hành cố gắng “Tu - Học - Luyện” và giảng huấn theo nguyên lý Võ Đạo Đông Phương ngõ hầu truyền thừa, giúp cho Võ Sinh có thêm tài năng phụ hệ như “thêm cánh cho rồng” có thể thành nhân tài đóng góp cho nền Võ Đạo Đông Phương, Xã Hội, Quốc Gia...? Nhưng biến Học Thuật cũng thật là bao la...Nếu chúng ta chỉ đương đại, tự mãn trong “thế giới” hạn hẹp Taekwondo không thôi thì quả là thiếu cận, có khác gì tầm nhìn của loài “ếch ngồi đáy giếng” ? Bầu trời Võ Đạo rộng lớn và thâm trầm, sâu sắc vô cùng mà “nền” Võ Thuật Thần Phong Thái Cực Đạo chúng ta mới chỉ bước đi từ năm 1966 so với các đại môn danh phái đã có nền tảng lâu đời nhiều ngàn năm qua là dặm ngàn thiên lý...Chúng ta, những Võ Sư, Võ Sinh cần phải tìm hiểu và tham học nhiều nữa với những Học Thuật “ Cao Sơn Tắc Hữu Cao Sơn” để bổ khuyết và kiện toàn... Như thế mới ngõ hầu vượt thoát qua “cái miệng giếng của mắt ếch, thoát qua khỏi thân phận của loài côn trùng mùa Hạ chỉ sống giới hạn trong cái mùa của nó mà thôi...? Mong lắm thay.

Ban Tu Thư Võ Đường Thần Phong:

Đình Thạch On, Trần Như Đẩu, Lê Đình Thuận, Kim Phúc Nam, Nguyễn Văn Lợi, Lê Công Danh, Trần Ngọc Tự, Nguyễn Ngọc Diệp, Huỳnh Văn Phúc, Trương Văn Nhiều, Đỗ Thành Hưng, Nguyễn Lục Phú, Bùi Hữu Tạc, Bùi Văn Chúc, Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc.

Đôi dòng tâm tư với tất cả các Võ Sư – Võ Sinh của Võ Đường Thần Phong Không - Sư Đoàn 5 Không Quân - Tân Sơn Nhất và tất cả Võ Sư – Võ Sinh:

- Võ Đường Thần Phong Sư Đoàn 1 Không Quân - Đà Nẵng.
- Võ Đường Thần Phong Sư Đoàn 2 Không Quân - Phan Rang.
- Võ Đường Thần Phong Sư Đoàn 3 Không Quân - Biên Hoà.
- Võ Đường Thần Phong Sư Đoàn 4 Không Quân - Cần Thơ.
- Võ Đường Thần Phong Sư Đoàn 6 Không Quân - Pleiku .
- Võ Đường Thần Phong Dân Sự Phi Cảnh Tân Sơn Nhất.
- Võ Đường Thần Phong (Thần Long) Dân Sự Khánh Hội.
- Lớp Võ Taekwondo Trung Tâm Đặc Lộ và tất cả các Võ Sư – Võ Sinh thọ học với các Võ Sư Thần Phong Không Quân sau 1975 ...đang còn ở trong nước.

Chúng tôi, trong Ban Tu Thư Thần Phong được uỷ nhiệm chấp bút từ Quý Niên Trưởng là:

- Những Sĩ Quan Không Quân chỉ huy và nhân sự điều hành Hệ Thống Võ Thuật Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà từ 1966 – 1975.
- Những Đại Sư là bậc Thầy đã đào tạo nhiều lớp Võ Sư tại Võ Đường Thần Phong từ 1966 – 1975.
- Những Võ Sư đã huấn luyện cho nhiều lớp Võ Sinh các cấp tại Võ Đường Thần Phong từ 1966 – 1975.

Tuy vì thế Địa Lý Chính Trị làm ngăn trở mà các Bạn không có “tiếng nói” trên Văn bản “Lịch Sử Thần Phong” này. Nhưng trong tình huống Vô Thanh đấy là vạ lời Nghĩa – Tình “vạ thù ứng nhất bản”, chúng tôi không bao giờ quên các Bạn. Và các Bạn luôn có chỗ đứng trân trọng trong trái tim còn nhịp đập của chúng tôi:

*Những bằng hữu ra đi và ai còn ở lại
Chúng tôi xin chấp tay im lặng cúi đầu
Không nói được đâu một lời vụng dại
Trong hồn tôi (chúng tôi) sương phủ mấy nhịp cầu !*
(MĐTTA)

Với những Võ Sư – Võ Sinh đã thọ học từ Võ Sư Thần Phong Phan Văn Đức,... Đây là tâm tình: Vì tinh thần đoàn kết Thần Phong...Chúng tôi đã mở ra một “chương” giới thiệu rõ danh tánh các bạn ở cuối văn bản “Lịch Sử Thần Phong” này như một lối Về Nguồn để hợp nhất với Thần Phong nguyên thủy, tất cả không ngoài mục đích vì tương lai của các thế hệ Thần Phong kế thừa, hoặc các bạn tự mở một hướng đi mới...? Chúng tôi không phải là trở ngại. Vậy tùy thuộc ở các bạn ? Lời chân không nói đông dài.

Thân Kính
Ban Tu Thư Thần Phong



Ban Võ Sư Huấn Luyện Võ Thuật: Taekwondo – Aikido – Judo - Thiếu Lâm Bắc Phái Tại Các Võ Đường Thần Phong Không Quân VNCH từ 1966 - 2016:

Võ Sư Đinh Thạch On, Võ Sư Trần Như Đẩu, Võ Sư Lê Đình Thuận, Võ Sư Cát Văn Khôi, Võ Sư Nguyễn Đăng Đức, Võ Sư Lê An Ninh, Võ Sư Bùi Văn Chúc, Võ Sư Trần Bảo Lộc, Võ Sư Bùi Hữu Tạc, Võ Sư Nguyễn Văn Ngọc, Võ Sư Bùi Hân, Võ Sư Kim Phúc Nam, Võ Sư Nguyễn Văn Lợi, Võ Sư Trương Văn Nhiều, Võ Sư Huỳnh Văn Phúc, Võ Sư Nguyễn Ngọc Diệp, Võ Sư Đỗ Thành Hưng, Võ Sư Nguyễn Lục Phú, Võ Sư Nguyễn Xuân Tánh, Võ Sư Lê Công Danh, Võ Sư Lưu Văn Nam (Hiệp Sĩ Mù), Võ Sư Nguyễn Trường Tộ, Võ Sư Nguyễn Sĩ Ân, Võ Sư Ngô Ngọc Khánh (Bắc Kỳ), Võ Sư Huỳnh Đông, Võ Sư Trương Văn Đại, Võ Sư Hoàng Văn Hiệp, Võ Sư Nguyễn Văn Hiệp, Võ Sư Huỳnh My, Võ Sư Trần Văn Lạc, Võ Sư Hoàng Thụy Thông, Võ Sư Trịnh Khải Hoàng, Võ Sư Lê Văn Xuân, Võ Sư Nguyễn Phi Bằng, Võ Sư Trương Bích Vệ, Võ Sư Huỳnh Phi Hùng, Võ Sư Đinh Tường, Võ Sư Lâm Quang Nở, Võ Sư Thái Bình Hoà, Võ Sư Huỳnh Văn Báu, Võ Sư Đào Viết Cường, Võ Sư Phan Cao Trí, Võ Sư Nguyễn Hữu Xương, Võ Sư Nguyễn Hiền, Võ Sư Nguyễn Ngọc Châu, Võ Sư Vũ Minh Thượng, Võ Sư Lim Ho Choi, Võ Sư Trần Văn Thuật, Võ Sư Lê Văn Liêm, Võ Sư Lê Văn Trí, Võ Sư Vũ Sĩ Vinh, Võ Sư Vũ Văn Dũng, Võ Sư Nguyễn Văn Quang, Võ Sư Nguyễn Văn Anh, Võ Sư Trần Văn Hai, Võ Sư Trần Văn Lý, Võ Sư Lưu Tuấn Sơn, Võ Sư Nguyễn Văn Hoàng, Võ Sư Nguyễn Văn Thanh, Võ Sư Huỳnh Ngọc Thoại, Võ Sư Nguyễn Thanh Sơn, Võ Sư Nguyễn Văn Sơn, Võ Sư Bằng Hải Thắng, Võ Sư Nguyễn Văn Ngọc, Võ Sư Nguyễn Phú Nhuận, Võ Sư Nguyễn Hoàng Dương, Võ Sư Lê Văn Hưng, Võ Sư Phạm Gia Ninh, Võ Sư Nguyễn Huy Hoàng, Võ Sư Nguyễn Thanh Cẩn, Võ Sư Lê Trung Hải, Võ Sư Huỳnh Trọng Hiếu, Võ Sư Huỳnh Trọng Hiền, Võ Sư Nguyễn Minh Tâm, Võ Sư Nguyễn Đức, Võ Sư Trần Văn Hải, Võ Sư Lâm Đại Bằng, Võ Sư Nguyễn Văn Phước, Võ Sư Trần Như Minh, Võ Sư Trần Như Hiền, Võ Sư Nguyễn Văn Minh, Võ Sư Nguyễn Minh Công, Võ Sư Lê Minh Lương, Võ Sư Lê Minh Công, Võ Sư Huỳnh Văn Phước, Võ Sư Hồ Minh Du, Võ Sư Hồ Minh Phong, Võ Sư Nguyễn Công Trứ, Võ Sư Lê Minh Lương, Võ Sư Lê Minh Hùng, Võ Sư Nguyễn Thế Minh, Võ Sư Trần Văn Công, Võ Sư Lê Văn Lộc, Võ Sư Võ Hồng Sinh, Võ Sư Nguyễn Văn Thành, Võ Sư Đào Phúc Thế.

Ban Võ Sư xuất thân từ Võ Sư Phan Văn Đức - Thần Phong The Planet Martial Arts và Võ Sư Phan Cao Trí Thần Phong Australia:

Võ Sư Trương Nguyên Thuận, Võ Sư Trương Đông Giang, Võ Sư Phan Hồng Hổ, Võ Sư Michael Hoà Vũ, Võ Sư Nguyễn Văn Tấn, Võ Sư Cao Hoàng Nam, Võ Sư Roy Grills, Võ Sư Mai Thanh Long, Võ Sư Trần Quý Chiến, Võ Sư, Võ Sư Hảo Nguyễn, Võ Sư Hồ Mạnh Tùng, Võ Sư Jimmy Đỗ, Võ Sư Phạm Chí Thiện, Võ Sư Lê Hoàng Bảo, Võ Sư Phan Cao Thụy, Võ Sư Phan Thụy Khanh, Võ Sư Sarah Hồ, Võ Sư Trương Phục Quốc, Võ Sư Trương Hoài Hương, Võ Sư Huỳnh Cảnh, Võ Sư Ed Concepcion, Võ Sư Tiêu Quốc Hiền, Võ Sư Lê Minh Khương, Võ Sư Đào Quốc Thắng, Võ Sư Trần Minh Tuấn, Võ Sư Nguyễn Sơn, Võ Sư Trần Hán Tông, Võ Sư Trịnh Duy Nhất, Võ Sư Cao Huy Tánh, Võ Sư Hoàng Nguyễn, Võ Sư Trần Quế, Võ Sư Phan Tấn Hưng, Võ Sư Dennis Mark Lê - Huyền, Võ Sư Nguyễn Minh Trí, Võ Sư Nguyễn Tín, Võ Sư Lê Phương, Võ Sư Vương Nghĩa.



Ban Tư thư Hội Võ Thuật Thần Phong - 2016



ĐẠP TUYẾT TÂM MAI (TÂM TÌNH CỦA MỘT VÕ SƯ)

.Trần Như Đầu

踏雪尋梅
數九寒天雪花飄
大雪紛飛似鵝毛
浩然不辭風霜苦
踏雪尋梅樂逍遙。

*Đạp tuyết tâm mai
Số cửu hàn thiên tuyết hoa phiêu ,
Đại tuyết phân phi tự nga mao .
Hạo nhiên bất từ phong sương khổ,
Đạp tuyết tâm mai lạc tiêu diêu .
(Cổ Thi Trung Hoa)*

Ở Trung Hoa thời Tam Quốc có ông Hoàng Thượng Hiệu là một ẩn sĩ có tài thao lược bình thiên hạ, biết thế thời sẽ biến chuyển đến như “thủy tri tại chửng trung” và tuy anh hùng, hào kiệt có đầy trong thiên hạ ... Nhưng người hiền có tài có sở học địch quốc, tầm cỡ thiết kế được nền Chính Trị để an bang tế thế thiên hạ thì quả thật là như lá mùa thu, mà tuổi của ông thì tiếc đã quá thời...! Ngẫm trời đất thật mang mang, thân già thấm lạnh nổi cơ hàn trong mái hiên nhà quạnh quẽ, nhìn ngoài quang cảnh tuyết đã phủ trắng thôn làng và bất chợt ông thấy đông đưa trong cơn gió nhẹ, một vài bông mai nở phơn phớt như khí phách anh hùng son trẻ cợt cười ngạo nghễ thách đố với tiết trời đông hàn giá rét...! Tâm cảm u mặc, Ông đưa tay bấm quẻ Dịch, đoán biết sẽ gặp được hậu sinh kỳ tài có thể kế thừa sở học của ông mà xuất thế hành sự an bình loạn thế. Mặc cho thời tiết Đông hàn lạnh thê thê và không quản thân già lưng còng, gối mỏi, Ông khoác áo bông, cười lùa đạp tuyết đi tìm đệ tử mà truyền trao sở học tâm đắc và người học trò mà ông “Đạp Tuyết Tâm Mai” chính là Khổng Minh Gia Cát Lượng một kỳ tuyết thời Tam Quốc trong Lịch Sử Trung Hoa. Tại Việt Nam nước ta, Lịch Sử Việt cũng đã có ghi chép : Triều Đại Nhà Trần đã đánh bại cuộc ngoại xâm của quân Nguyên Mông từ thảo nguyên mênh mông rộng lớn bạt ngàn của xứ Mongols (MôngCổ), Đại Hãn Genghis Khan (Thiết Mộc Chân hiệu Thành Cát Tư Hãn) thiên tài quân sự thống lãnh đại quân chinh phục toàn cõi nước Tàu (Trung Nguyên) xong tấn binh vượt qua khỏi biên cương đánh chiếm từ Trung Á đến Âu Châu...đoàn quân thiện chiến của Thành Cát

Tư Hãn chiến thắng hiển hách, hàng loạt hơn 40 quốc gia từ Á đến Âu đại bại dưới vó câu Mông Cổ lướt qua đã gieo rắc xiết bao nỗi kinh hoàng cho toàn thể nhân loại trên thế giới,...!. Cuộc viễn chinh của Thành Cát Tư Hãn chỉ trong thời gian kỷ lục 5 năm thôi đã tàn sát hơn 500 ngàn quân dân Hungary, từ Kinh Đô Bagdad chạy dài theo ven biển Aral đến Persian Gulf, 400 000 (bốntrăm ngàn) chiến binh Thánh Chiến ưu tú của Giáo Chủ Mohamed bị tiêu diệt, từ tháng 12 năm 1237-1238 hầu hết lãnh thổ của Russia đã bị chinh phục, đại quân Mông Cổ kéo đến Âu Châu dân chúng Âu Châu hốt hoảng như ngày tận thế, Đại Hãn Genghis Khan đã đồng dục tuyên bố: “Nơi nào có vó ngựa của đoàn quân Mongols đi qua nơi đó không còn cỏ mọc...” ý nói rằng: Quân Mongols huỷ diệt tất cả ... cho đến cọng cỏ cũng không còn ! Nhưng khi Đại Quân Mông Cổ theo đà chiến thắng khắp thế giới tấn 50 vạn (500,000) binh sang xâm lăng quốc gia Đại Việt thì chính nơi đây cũng là “Chiến Sử Bại Binh” của Đại Hãn Genghis Khan và Thái Tử con yêu dấu của người được khắc ghi ! Như thế, Việt Nam ta có Kỳ Tài Thao Lược là dòng nhà được truyền thừa để tiếp nối, tiến hoá không ngừng... và xuyên suốt qua sự việc trong đó, ta biết được (hệ thống) tôn ty trật tự, lễ nghĩa, cương thường đã được thể hiện và tôn trọng rõ ràng làm giềng mối gìn giữ, cột buột tình nghĩa con Người với nhau trong gia đình, xã hội, quốc gia... Chắc chắn Tình Nghĩa Thầy Trò là một ơn ích quý trọng... ! Thế nhưng cao sang như bậc công thần khanh tướng Trần Nguyên Hãn cùng với Nguyễn Trãi cũng phải rời bỏ phú quý, cao sang, bổng lộc triều đình... mà dấn thân vượt núi rừng thâm lâm hiểm trở để tìm gặp tráng sĩ Lê Lợi đang là thủ lĩnh của đám nghĩa binh địa phương Lũng Nhai, mưu sự chống giặc Minh để phò trợ và cống hiến tài trí, mưu lược... Ngõ hầu cứu nước nòi đang cơn nguy biến ! Như vậy đó, há không phải là “Đạp Tuyết Tầm Mai” chăng...? Nay hậu nhân cũng có thể thấu cảm với tâm trạng vị Thầy là Võ Sư hay bậc Tôn Sư đã ngộ Đạo là nguyên lý vận hành thiên nhiên của chúng sinh, vạn vật mà chế tác Võ Thuật truyền dạy cho hậu sinh những phương pháp tập luyện thích hợp cho từng trường hợp thể chất, địa lý và hoàn cảnh sinh sống mà truyền dạy cho môn sinh với tình lý “Chọn Mặt Gởi Vàng”, ước mong tầm được một truyền nhân để ký thác những tâm đắc, sở đắc của cả đời tu luyện và cũng đòi hỏi môn đệ phải có đủ yếu tố căn bản Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín tuy là một đòi hỏi cao nhưng chính đáng của những bậc Sư Phụ thận trọng, ý thức được sự liên đới trách nhiệm tinh thần phải nhận lãnh trên hành động tương lai của đám môn sinh do chính vị Thầy đã ra công đào tạo. Nhiều bậc Tôn Sư nếu không tìm được truyền nhân có căn cơ duyên, thì thôi cũng đành chịu cảnh tuyết tự, tuyết học tinh thần, thà cam lòng để sở học mai một chứ nhất định không chịu thu nhận và truyền dạy cho những đệ tử không có đủ tiêu chuẩn...! Đối đãi lại, với quyết tâm “tầm Sư học Đạo” người đệ tử phải có thiện chí, tinh tấn học luyện và thể hiện khá đầy đủ những Nhân Tố cần có của một Người tốt lành trong xã hội mai hậu và với phương châm ý thức “không Thầy đổ mầy làm nên”. Môn sinh học tập Võ, ai cũng mong đạt mức thượng thừa, dương danh chốn võ lâm, thành những bậc Tôn Sư khả kính. Đó là một con đường dài đòi hỏi nhiều năm trường đầy công phu hàm dưỡng tu luyện và con đường dài đó thật có lắm chông gai, kham nhẫn, gian nan nhiều kẻ dấn bước đi mà ít người tới đích... ! Tuy nhiên người học luyện Võ sẽ có được những lợi ích thực tế như thân thể cường tráng, sức lực hơn người, lòng tự tin, tinh thần dũng cảm, phong thái uy nghiêm, lối sống có kỷ luật... Nhất điểm là Tinh Thần Võ Sĩ Đạo phải được hun đúc như một Đạo Sống của “con nhà Võ” trong đó

cần phải có tấm lòng đôn hậu, thiện lành, rộng rãi bao dung, tinh thần vô chấp ngã, lượng thứ được cả với kẻ thù khi họ ngã ngựa, thất thế biết trở về Chính Đạo. Chỉ có tấm lòng cao rộng như trời biển, lấy đức hoà thuận, hiếu sinh làm đầu, chứ không phải chỉ khư khư ôm ý chí đầy tham vọng cố giành giật tước hiệu “võ lâm chí tôn” hoặc “bách chiến bách thắng” ... là mới có thể biến hoá thù thành bạn, cảm hoá được ác tính, tị hiềm gây ra bởi hư danh và tư lợi thường tình trong thế nhân. Những cuộc so tài, thử sức rất là cam go có thể đến độ sinh tử, nhất là khi cuộc giao đấu được xem là để giải quyết vấn đề danh dự của cá nhân hoặc môn phái...? Nhưng xét ra còn dễ hơn là thắng được chính bản thân mình. Đây mới chính thật là những thử thách khó khăn nhất của tiêu chuẩn Lễ Nghĩa, Liêm Sĩ của một Người tương tự như Vũ Môn dành cho loài thú tộc trong cuộc vượt thi để được Hoá Long. Cuộc thi thật khó khăn với những cố gắng kéo dài cả đời, đôi khi phải đến độ “sát Thân để thành Nhân” ! Xét cho cùng...cũng chỉ bởi làm Người có Nhân Cách không phải dễ và để làm một Võ Sĩ Đạo trong thời đại phù hoa hiện tại xem trọng vật chất, tiền tài lại càng khó hơn ! “Nói” như thế cũng là một tâm niệm của một võ sư ở lứa tuổi “thất thập cổ lai hy” qua bao cảnh đời trôi lăn chìm nổi với Võ Thuật và vạn cảnh cuộc đời mà sao vẫn cảm thấy như cậu học trò non khôn, trí đoản với cuộc đời uyên nguyên vô thủy vô chung ... thì xá gì Danh, hám gì Lợi nữa ? Khi túi thân áo mặc đã không còn đẹp, ăn mùi vị đã kém ngon...! Chỉ còn chút ít kỹ năng Võ Thuật mà cả một đời mộ chuộng đã không quản khó nhọc lặn lội tìm kiếm, “tầm Thầy học Đạo” kham nhẫn khổ luyện từ quá khứ được Duyên may mà học được. Nay dùng làm quà lưu tặng cho thế hệ kế thừa, tiếp nối để không đứt dòng “Nhà Võ” với thâm tâm mong muốn môn sinh “sóng sau dồn sóng trước” đạt được tuyệt kỹ thượng thừa và phát minh thêm phần tinh hoa Võ Thuật, hướng tới Võ Đạo như nguyên “nhất bản ứng vạn thù” làm lợi ích cho “con” Người thắng hoa sống khoẻ mạnh, diên niên, hạnh phúc hài hoà với thiên nhiên... Vì thế, với tâm tình của một võ sư trong “Làng Võ Thuật” tôi luôn tự kỷ với bản thân để tránh tối đa thái độ võ biền là thái quá thói thường tình của “con nhà võ biền” và luôn cố gắng giữ Lễ hiếu hoà với Anh – Em và võ sinh của tất cả các môn phái. Ngõ hầu tạo được tình thân và khích lệ quý Võ Sư hãy vì tương lai của các môn sinh hậu duệ cũng là “Tài” sản của đất nước Việt Nam mà nền Võ Học của Tiền Nhân đã tuyên trao trong tay chúng ta sẽ không bị khiếm khuyết, mất đi theo dòng chảy biến thiên của thời gian vốn dĩ vô tình...?!

- Một khi đã là Võ Sư với tinh thần Võ Sĩ Đạo cũng là một đồ đệ của lễ độ, công bằng, bác ái với lý tưởng cao đẹp hành hiệp trượng nghĩa và tự trong ngay chính ta thì có cần gì tỵ hiềm môn phái hay cá nhân mà thị phi hơn thua thành bại ...?
- Một khi đã là Võ Sư với trình độ hiểu biết “Vạn Pháp Đồng Quy Nhất Bản”, dưới chân kim tự tháp là cạnh là khác biệt, hội tụ trên đỉnh chỉ là một điểm duy nhất thì có gì và cần gì phải tranh biện ưu khuyết điểm Kỹ Thuật Võ Học mà thể hiện tầm “ếch ngồi đáy giếng” cho mất hoà khí với nhau ...?
- Một khi đã là “con” người thì tính bất toàn là căn bản và cũng là hệ lụy tiêu cực, là Võ Sư ta có miễn nhiễm với thói tật không “Đẹp” và tránh hết được những phiền não gây cho nhau không ? Vậy sao chúng ta không thể mở lòng hào hiệp mà ứng xử, đối đãi nghĩa khí “xử thế nan thiệp thế nan” hay “xử thế vô nan thiệp thế nan” với nhau chẳng ...?

Đêm tối, trời mưa đông lạnh lẽo, áo ấm che thân không ngăn được nỗi cơ hàn trong Tâm một Võ Sư lữ hành cô thân trên con đường Võ Đạo thiên lý xa xôi... tưởng êm xuôi khi mình với hùng tâm bước ra khỏi mái hiên nhà vốn chật hẹp, muốn san sẻ kỹ thuật Võ học với bằng hữu chi giao trong “Làng Võ Thuật” và truyền trao lại cho môn sinh tất cả những sở học tâm đắc của một đời học Võ chưa hẳn là thuận tình hợp lẽ em xuôi như thuyền kia trôi lướt trên dòng nước phẳng tờ, dẫu sao cũng là thiện chí, là cố gắng tích cực ...Biết có ai không là đồng cảm tri âm “đồng khí tương cầu” ...? Mong lắm thay!

.Trần Như Đẩu – California mùa Đông 2015.

Đôi Dòng Cảm Tạ:

Sau khi bài viết “Tự Thuật” được anh em Đông Phương Hội - Vịnh Xuân Quyền cho đăng trên Đặc san Xuân Nhâm Thìn 2012, tôi đã nhận được nhiều lời thăm hỏi, chia sẻ rất chân tình cũng như những lời khích lệ đầy quý mến từ các huynh đệ, bằng hữu và các bạn môn sinh. Tôi vô cùng cảm kích và thật biết ơn mọi người. Tuy vậy có thân hữu còn tận tình hơn để nhắc cho tôi nhận biết ra rằng tôi đã thiếu sót khi không nhắc đến những điều, những người không kém phần quan trọng trong hành trình võ thuật của tôi, và đã luôn sát gần bên tôi, luôn yêu thương và lo lắng cho tôi mọi điều. Vì thế tôi đã hồi ức và viết thêm phần này và trước tiên tri ơn quý Ân Sư đã dày công dạy dỗ, đào luyện cho tôi có sở học nên người hữu dụng trong cuộc đời.

Bố tôi mất sớm, tôi không nhớ rõ thời gian nhưng tôi biết mình là đứa trẻ mồ côi khi mẹ con tôi sống ở Hải Phòng khoảng năm tôi lên 7 tuổi. Chắc thấy ông con hiếu động quá nên ngoài thời gian học chữ, mẹ tôi còn gửi tôi cho lớp võ của một ông Thầy dạy Thiếu Lâm gần nhà, mà tôi. Đến là mê tít đi thôi, nên tôi đã háo hức biết mấy và quơ tay múa chân suốt, kể cả khi đã về nhà. Hẳn rằng mẹ tôi cũng không ngờ là từ cái buổi đầu tiên được làm quen với các thế tấn, vài động tác sơ đẳng của quyền cước ấy đã bắt đầu định hình trong tôi một niềm say mê võ thuật chừng như đã tiềm ẩn lâu rồi. Và rồi niềm say mê ấy đã theo tôi suốt cả một đời, mỗi lúc càng thêm mãnh liệt...!

Chính nhờ vậy mà những ngày tháng đó, tôi đã sớm có được sự tự tin và ý thức việc tự bảo vệ mình giữa đám trẻ ngỗ ngáo, phá phách nghịch ngợm cùng tuổi ở khu xóm cũng như ở trường học.

Rồi sau này, lớn thêm lên nữa và cho đến ngay cả khi tôi đến tuổi trung học và trưởng thành, thấy con trai độc nhất vẫn cứ miệt mài với võ và võ, nhiều khi về nhà thì đi khắp khiêng hoặc trầy trụa chân tay, mẹ tôi chỉ thoáng thở dài và lắc đầu nhẹ nhàng. Tôi biết chỉ vì tình thương mà xót con, chứ mẹ tôi không bao giờ có ý muốn cản ngăn tôi về việc theo đuổi, luyện tập võ thuật.

Thường thì có bà mẹ nào mà không mong muốn con mình thành đạt, như thế là có chút công danh địa vị gì đó ở đời. Tự trong sâu thẳm, có lẽ mẹ tôi cũng vậy chăng? Nhưng tôi biết chắc chắn đấy không phải là điều mà mẹ tôi bận tâm cho lắm, cho dù bây giờ mẹ tôi đã yên nghỉ. Nhìn lại đời mình, chỉ có được mỗi một thứ là niềm say mê võ thuật và chẳng nổi trợn gì cho cam, hoặc may ra thì cũng tí chút gì đó chẳng, nhỏ nhoi thôi. Nhưng tôi mạnh dạn đoán chắc rằng tôi đã không bao giờ và sẽ không bao giờ làm bất cứ một điều gì phải hổ thẹn với lương tâm khiến thanh danh của những người thân yêu bị hoen ố. Không tự dối lòng, tôi nghĩ mẹ tôi cũng chỉ trông đợi ở tôi và mong muốn tôi thực hiện trọn vẹn điều đó mà thôi, là đã đủ.

Một người phụ nữ nữa mà tôi xin được phép nói đến là nhà tôi. Mấy bạn hữu thân tình thường đùa vui gọi là Chưởng môn Thiếu Anh gia phái. Kể từ khi bắt đầu quen nhau nơi sàn tập Judo rồi nên duyên vợ chồng, tính đến nay cũng tròn trềm gần năm mươi năm. Tôi không thể giải thích rõ ràng mà chỉ thăm cảm ơn duyên mệnh đã trao chúng tôi cho nhau. Với tôi, đơn giản nhớ biết luôn mãi một điều, là đã có người con gái đất quan họ Bắc Ninh ấy, theo học chương trình Tây, rồi đi làm cho Air France, đã hiện diện và ở bên tôi suốt cả cái nẻo đường võ thuật của tôi, thật thắm lặng và tràn đầy những yêu thương chăm chút tận tình. Rất thật lòng và hiển nhiên, tôi biết chắc rằng nếu không có suối nguồn tình yêu tuyệt vời ấy, những trợ lực, tăng sức thường trực và bền bỉ, những vỗ về, nâng đỡ ủi an và cảm thông chia sẻ ấy, trong mọi hoàn cảnh sống, nhiều khi nghiệt ngã tốt cùng...nhịp bước say sưa trên đường võ thuật của tôi đã phải dừng lại nơi một khúc quanh nào đó mất rồi.

Trần Như Đẩu – California 2016.



hình SưPhu Nguyễn Mạnh Đức-HồngGiaLaPhủ Sơn trao bằng Chưởng Môn và Bạch Đai cho Trần Như Đẩu

KIẾN THỨC HỒNG GIA:

.Nhu vậy, 36 đường nét đó phối hợp với phép hít thở riêng biệt khi thông qua 12 đường kinh mạch chu thân nuôi dưỡng khí huyết, khai mở những trọng huyết trong người qua phương pháp hậu thiên của Hồng Quyền làm các đường gân trở nên **sống**. Nói chữ Sống là vì gân có thể co giãn thu phát như ý muốn, muôn vạn biến hóa của các đòn phép do chữ Sống (Thần) mà vun tay phát lực, tất cả chiêu thức trở nên thành vô chiêu, tùy Ý, tùy tâm khởi, tùy động tĩnh như lưu thủy hành vân không có hình trạng nào. Vì thế, bây giờ khi tôi ngộ được chữ Huyền này từ sư tổ thì tôi mới hiểu tại sao người lại không đặt tên cho các nét đó. Vì người không muốn chúng ta học quyền trong một cái khuôn bị đóng kín, giam hãm nét đó lại thành một chiêu thức, nếu tập như vậy, muôn đời ta không phát hiện được "sự sống" và sinh động trong gân nữa mà chỉ là một cái vung tay thô kệch, đánh tới đây-rút tới đây-bỏ qua đây của một chiêu thức với một cái tên vụng về và cứng ngắt.(**Hồng Gia - Huỳnh Bá Hình**).



khách tài hoa, khiêm cung võ nữ khó gặp

Bắc Phong Từ Võ Hạnh

Thời gian vùn vút như gió thoảng mây bay, nhanh tựa ánh chớp chiều đông. Quay mặt nhìn lại, đã hơn năm mươi hai năm kể từ ngày bắt đầu làm quen với võ nghệ.

Trong thời gian giữ chức vụ Quản Lý Nguyệt San Võ Thuật (1969-1972) và Giám Đốc võ đường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, Tôi có duyên gặp nhiều danh sư, đa phần tài nghệ siêu quần, phong lưu nhã nhặn, ngày đó chưa đủ cơ duyên hạnh ngộ nhưng tiếng tăm ĐVS Trần Như Đầu đã được giới võ thuật nhắc đến như một hình tượng đầy bản lĩnh.

Lần bước tha hương, sang tận Hoa Kỳ lại gặp nhiều khuôn mặt trong giới võ lâm nay đã lớn tuổi, đa phần lo toan chuyện cơm áo nên chẳng mấy ai tha thiết đến Võ nghệ, lòng thật ngậm ngùi ! may thay vẫn còn lác đác vài chục võ sư còn hăng say khổ luyện, tha thiết mở lòng truyền bá võ công cho hậu thế, Đại Võ Sư Trần Như Đầu là một nhân vật tài hoa, hiếm hoi trong số đó !

Chẳng cần nhiều giấy mực để đề cập đến võ nghiệp, đến thú vui cây cảnh, đến sự thanh thản bình an, đến những hành trang tô điểm cuộc sống cho riêng ông cũng như hào phóng chia sẻ nghệ thuật cùng quần hào thiên hạ.

Chẳng cần áo thụng vái nhau, chỉ xin đề tặng hai câu thơ như chút kỷ niệm về sau, chắc cũng đủ cho một thoáng ân tình võ hữu :

*Ung dung tung cước ngang Trời
Vung tay, tuốt kiếm rạng ngời Nam trang...*

Trang hào kiệt miền Nam phong lưu khắp chốn, mấy khi chịu ngưng tay, e vầy vùng chưa thỏa chí ! Chúc Anh hoan hỉ với Đạo sống của chính mình .

Nhã kính
Bắc Phong Từ Võ Hạnh
Chưởng Môn Bắc Phong Võ Đạo

KIM PHÚC NAM VÀ CỰU GIÁM ĐỐC VÕ ĐƯỜNG THẦN PHONG



vs Nguyễn Văn Bình, vs Trần Như Đẩu, vs Phan Đăng Khoa và Đại Sư Nam Tae Hi 남태희 (南太熙).

H2: vs Trần Như Đẩu, vs Kim Phúc Nam

.Kim Phúc Nam

Tôi theo học Thái Cực Đạo với Võ Sư Nam Tae Hi (남태희 (南太熙)) từ những ngày đầu ngay sau khi Ông đến Việt Nam năm 1960 trong chức vụ Trưởng Đoàn Võ Sư Đại Hàn, và tôi đã có Huyền Đại Độ III đẳng trước khi vào Không Quân. Lúc đó, chỉ mới có khoảng trên mười Võ Sư Việt Nam ở cấp đẳng này. Vì thế khi được chuyển về Tân Sơn Nhất đạo đầu năm 1967, tôi được Trung Tá Lưu Kim Cương, Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 33 chỉ thị đích danh về Võ Đường Thần Phong để làm phụ tá cho các Huấn Luyện Viên Taekwondo (Thái Cực Đạo) Đại Hàn huấn luyện và đào tạo thế hệ võ sinh Thái Cực Đạo đầu tiên cho Quân Chung. Trong số các quân nhân Không Quân theo học, anh Trần Như Đẩu là một người khá nổi bật, không phải vì anh là một hoa tiêu trực thăng từ Phi Đoàn 211 dưới Cần Thơ lên, mà chính vì sự siêng năng, chuyên cần và rất tích cực trong tập luyện một cách miệt mài của anh. Do vậy, tôi rất quý mến và luôn sẵn sàng cùng anh thao luyện thêm ngoài những giờ tập chính thức. Vốn đã có sẵn Huyền Đại Nhu Đạo nên anh Đẩu luyện tập có phần hiệu quả hơn và nhanh hơn những người khác và sớm trở thành một trong những Huyền Đại Độ I Đẳng Thái Cực Đạo đầu tiên của Võ Đường Thần Phong Không Quân đạo ấy. Thời gian anh Đẩu được bổ nhiệm về làm Giám

Đốc Võ Đường Thần Phong cũng là lúc chúng tôi trở thành tâm giao, thân thiết gần gũi với nhau hơn. Tôi rất quý tính kỷ luật, ngăn nắp của anh và không thể quên anh là một người say mê Võ Thuật vô cùng... Anh luôn bên cạnh các anh em võ sư Huấn Luyện Viên chúng tôi và theo sát các lớp học, tạo nên một bầu không khí tươi vui chan hoà trong Võ Đường. Mỗi giao tình huynh đệ tốt đẹp giữa anh em chúng tôi từ dạo đó cho đến tận bây giờ vẫn luôn bền chặt không có gì có thể làm cho thay đổi đi được. Dù ở xa nhau, nhưng tôi hằng nhớ đến anh trong tâm tình quý mến và chúc cho Anh và gia đình luôn được an lành.

.Võ Sư Kim Phúc Nam - Virginia.



Kiến Thức : Môn Võ Korea Taekwondo:

Võ thuật ở Đại Hàn (Korea) có lịch sử lâu đời bắt đầu từ thời cổ đại. Các nghệ thuật chiến đấu truyền thống của Đại Hàn bắt nguồn từ thời kì năm 37 trước BC. Người ta đã phát hiện ra tại di tích của mộ mã hoàng gia Muryongchong và Kakchu-chong xây cất trong khoảng từ năm thứ 3 đến năm 427 nhiều bức tranh vẽ trên tường có cảnh những người đàn ông đang tập luyện. Đây có thể là những tài liệu ban đầu mô tả về các kỹ thuật đối kháng ban đầu có tên là Subaki. Các kỹ thuật chiến đấu truyền thống Triều Tiên cũng được tập luyện tại Sila, một vương quốc được thành lập ở đông nam Triều Tiên vào khoảng 20 năm trước triều đại Cao Câu Ly ở phía bắc. Tại Kyongju, kinh đô trước đây của Tân La, hình hai vị Kim Cang trừ ma diệt quỷ bảo vệ Phật Giáo trong tư thế trụ tấn được khắc trên bức tường trong hang động Sokkuram ở đền Pulkuk-sa. Thời gian này, một tổ chức Hwarangdo gây ảnh hưởng rất lớn và làm phong phú thêm cho nền văn hoá và võ thuật Triều Tiên, được thành lập. Con cháu của giới quý tộc ở Tân La đã được tuyển chọn để học tập huấn luyện trong Hwarangdo như là một tổ chức quân đội, giáo dục và xã hội. Các kỹ thuật chiến đấu của Trung Quốc cũng được du nhập và được đưa vào.

Vào cuối thế kỷ 19, quân đội Triều Tiên suy yếu, người Nhật đô hộ đất nước. Sự áp bức của Nhật Bản đối với nhân dân Triều Tiên rất hà khắc và việc tập luyện võ thuật được xem nguồn gốc của sự nổi loạn bị cấm đoán. Tuy nhiên, các tổ chức kháng Nhật sử dụng Taekkyon như một phương pháp huấn luyện tinh thần và thể chất. Ngoài ra, các du học sinh Triều Tiên tại Nhật Bản cũng hấp thu được các môn võ mới của Nhật Bản như Karate và Jujitsu. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành môn võ Taekwondo hiện đại sau này.

Tâm Tình với Thần Phong!



.Nguyễn Văn Lợi

Sau Đệ Nhị Thế Chiến 1945 và Cuộc Chiến Trung Hoa - Đại Hàn. Tổ Sư Tae Kwon Do - Choi Hong Hi bấy giờ là sĩ quan trẻ trong Quân Lực Đại Hàn đã cùng với những người bạn cùng chí hướng như Nam Tae Hee và sự yểm trợ của niên trưởng Pak Chung Hee đã hệ thống hoá các môn phái võ truyền thống đã có từ lâu đời tại Đại Hàn, tổng hợp thêm những kỹ thuật tinh túy của môn Karate từ những sinh viên Nhật Du đem theo về nước, rồi gây dựng nên phong trào tập luyện Võ Thuật trong đơn vị quân đội của ông. Tiếp đến với chức vụ Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Bộ Binh, ông chính thức thành lập Võ Đường Oh Do Kwan tại Yong Dae Ri. Tháng 9 năm 1954. Thời gian sau Ông được Tổng Thống Rhee Syngman chỉ thị thành lập môn võ Chính Thống Đại Hàn với danh xưng Tae Kwon Do. Từ thập niên 1960 các Võ Sư Tae Kwon Do (Nam Hàn) được gởi ra hải ngoại để huấn luyện và phổ biến môn Võ Tae kwon Do như một quảng bá Văn Hoá Hàn Quốc đến thế giới. Đến năm 1966 thì Liên Đoàn Tae Kwon Do Quốc Tế (International Taekwondo Federation – ITF) được thành lập với những quốc gia thành viên: Nam Hàn, Việt Nam Cộng Hoà, Malaysia, Singapore, West German, USA, Canada, Tuckey, Egipt. Đến năm 1972 vì có sự xung khắc quan điểm Chính Trị với vị Tổng Thống Pak Chung Hee và nội các chính phủ đương nhiệm. Nên Tổ Sư Choi Hong Hi cũng là chủ tịch ITF phải bỏ nước ra đi lưu vong ở Canada... Vì thế Tổng Cục Tae Kwon Do Hàn Quốc cải tổ và thay đổi nhân sự điều hành với danh xưng mới World Taekwondo Federation và về mặt kỹ thuật Võ Học cũng được biến cải để trở thành đơn giản hoá như bộ môn Võ Thuật Thể Thao đương thời.

Chúng tôi những Võ Sư – Võ Sinh xuất thân từ Võ Đường Thần Phong thuộc Hội Võ Thuật Thần Phong chỉ mới từ năm 1966 – 1975 theo hệ thống ITF. Qua Mỹ sau 1975, chúng tôi cũng vẫn huấn luyện theo kỹ thuật ITF và khổ luyện như truyền thống khắc kỷ, kham nhẫn của Quân Đội Đại Hàn và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Với quan niệm trào lưu Chính Trị chỉ là giai đoạn, quá khứ, hiện tại đã dẫn chứng điều này. Nên chúng tôi không bỏ gốc và xét nghiệm phẩm chất vốn chưa có điều hư hoại hướng về thiện mỹ ? Do vậy chúng tôi vẫn gìn giữ “nền” học thuật nguyên thủy và quan niệm sẽ phải điều hướng tới Võ Đạo Đông Phương mới thật sự là nền tảng cần thiết và dài lâu... Chúng tôi không nệ cổ và chúng tôi định hướng Võ Học theo ưu điểm của tinh túy đãi lọc từ những nền Võ Học Đông Phương lấy sự viên dung thực hữu dụng của các sở học Võ Thuật tinh truyền làm tổng hợp, ngõ hầu làm học trình để huấn luyện cho những thế hệ thanh thiếu niên tương lai và chúng tôi cố gắng thực hiện chương trình dài lâu này như dự tính dài lâu ... Vì thế, chúng tôi không vì sự thay đổi, biến cải từ ITF tới WTF mà chuyển hướng theo phong trào. Nhưng chúng tôi không bài bác đổi mới vì đó là đương đại và chúng tôi cũng có kỳ vọng ở các thế hệ sau sẽ vượt trội hơn chúng tôi với những thành quả tương lai tươi sáng hơn...! Trong những năm còn đang là huấn luyện viên Võ Thuật tại Võ Đường Thần Phong, chúng tôi tự vấn bản thân và hiểu rằng Nền Võ Thuật Thái Cực Đạo Việt Nam tuy có hiệu quả thực dụng và phát triển mạnh nhất tại Việt Nam với sĩ số không thua kém Đại Hàn vốn là nơi sản

sinh ra nền Võ Thuật Tae Kwon Do. Nhưng tại Việt Nam cũng chỉ mới bắt đầu từ thập niên 1960 hầy còn chưa thành toàn và cần bổ khuyết nhiều nữa những kỹ thuật tinh truyền như môn Khí Công, Nội Công, Ngạnh Công, Thân - Thủ - Bộ Pháp,... ? Nhưng những tìm tòi, học luyện để bổ khuyết chưa được bao nhiêu thì vì thời cuộc thay đổi ngày 30 - 4 - 1975 đã đưa đẩy chúng tôi bước qua giai đoạn khác ! Tuy vậy vốn tự trọng và cầu học, khi nghe và hiểu biết “Văn Thiện Ngôn Tắc Bái” với thái độ thành khẩn tôi luôn tâm nguyện mở tấm lòng đón nhận và biết ơn những bậc cao nhân chỉ giáo cho mình. Khi đọc bài viết của em Phan Đăng Khoa (*sáng lập Đông Phương Hội*) là Đệ Tử của anh Trần Như Đầu đã thuyết giảng về môn Khí Công - Nội Công trong Võ Thuật có hai lối vận động của thân thể con người:

- Vận Động Tiêu Hao: Như các môn thể dục thể thao là vận động nhiều, tiêu hao lực nhiều mà tích tụ nội lực rất ít.

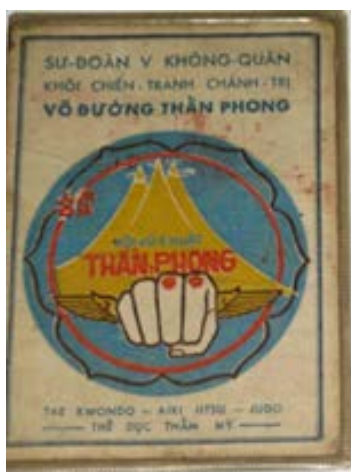
- Vận Động Tích Tụ: Như các môn Khí Công và Nội Công là vận động theo kỹ thuật Võ Học để tích tụ khí lực nhiều mà tiêu hao ít, thao tác thu nạp khí lực như tích chứa nước vào bình và nhả ra tiêu hao mà không bị mất đi, lại còn kích hoạt điều hành thân thể khang kiện, sung mãn... Đó là thành quả của miên mật tập luyện Khí Công - Nội Công rất diệu dụng... (*tôi đọc bài viết này đã lâu rồi, chỉ nhớ tóm tắt đại ý như thế*).

Và hơn thế nữa...Tôi xin trích đoạn trong bài viết Tự Thuật của anh Trần Như Đầu: *“Nhưng một hôm tôi gặp lại Phan Đăng Khoa, là người học trò cũ của tôi hơn 10 năm trước. Tôi và Khoa thân thụ võ thuật với nhau và tôi nhận ra một mặt khác nữa của Võ Thuật mà trải qua cả đời dày dạn, công phu tôi vẫn chưa từng nghe hay biết đến kỹ thuật về Lực Nội Thân kỳ diệu này ...! Cái lạ lùng về những thực tế diệu dụng mà Khoa đã trình bày từ Thuyết đến Hành đạt khả năng như vi diệu, khiến cho tôi hoàn toàn bất ngờ đầy thú vị khi nhận thức được “nó” là một kho tàng nội lực có thể xử dụng liên tục không đứt đoạn mà nguyên lý lại rất hết sức đơn giản và nằm sẵn ngay trong chính bản con người tự nhiên bấy lâu nay, có ai khám phá ra chăng mà tôi chưa biết...? Biển học vốn bao la, kiến thức của tôi giới hạn...! Ngay từ ngày đó, tôi đã khởi công luyện tập trở lại “cái gọi là Võ Thuật” một đời của mình hết sức thích thú vì tôi nhận ra rằng: sự luyện tập này từ đây sẽ đem đến cho tôi một sức khỏe khang kiện hơn, một sự tri thức mình vẫn hơn trong sinh hoạt hằng ngày, cũng như bổ túc thêm hiểu biết để làm tròn đầy về mặt Thân - Thủ - Bộ nói riêng, mà còn có thể áp dụng thêm cho tất cả các môn phái Võ Thuật ! Sau khi chịu khó nhẫn nại tập luyện vượt qua được thời gian đầu, tôi thấy được lợi ích thiết thực của “điều này” nên nay có thành ý muốn giới thiệu, chia sẻ đến mọi người cầu tiến và không bị “mây mờ che phủ tầm mắt” bởi giới hạn danh môn để tập luyện kiện toàn cho sở học Võ Thuật bản thân, và sau đó nếu được thì họ có thể trao lại cho thế hệ đi sau để phát huy tối đa sở trường cho thế hệ trẻ tránh được bị mất quá nhiều thời gian học luyện khổ cực để có thành quả như thế hệ của tôi đã từng trải qua...”*.

Tôi vốn có quan niệm Giáo Dục không chỉ thuần là học để tiếp thu, tích lũy những kiến thức, sở học của tiền nhân giảng dạy cho thế hệ sau mà thôi... Sự khám phá và sáng tạo, thành quả hữu dụng giúp cho con người hướng thượng, thăng hoa, hài hoà để có đời sống nội thánh, ngoại vương ... Đây mới thực là ơn ích với Đời ? Trong khuynh hướng đó: Trong những năm khi còn là một huynh trưởng Hướng Đạo Sinh và với tâm tư của một huấn luyện viên Võ Thuật tại Võ Đường Thần Phong, tôi vẫn thường tâm tình, nhắc nhở các em võ sinh Thiếu Niên Thần Phong hầy luôn mở trí với cái nhìn thật trong sáng cố vượt qua khỏi những định kiến, thành kiến cổ xưa

đã không thực sự giúp ích cho con người có đời sống trí thức, phong phú...mà chỉ làm trì trệ, trở ngại, cản ngăn con người tiến bước tới tương lai tốt đẹp hơn. Nhưng cũng không phải là vô trí không đầu óc để chạy theo trào lưu tân tiến làm mất đi nhân phẩm tốt đẹp và nền tảng văn hoá đã kinh qua thời gian vẫn còn là giá trị như “Khôn Vàng Thước Ngọc” để noi theo học hành và làm Người với những phẩm chất Chân - Thiện - Mỹ. Học và luyện Võ cũng chỉ là một phương tiện để xây dựng con người trong “cái” hiểu biết “cái” Ta không tự đứng tách riêng, đơn lẻ trong gia đình, xã hội và quốc gia. Với tinh thần Võ Sĩ Đạo và Danh Dự của một Võ Sư được xã hội nhìn nhận với giá trị tinh thần trân trọng ... Vậy võ sinh ngày nay là Võ Sư mai sau cần có ý thức được trách nhiệm của mình với vạn cảnh chung quanh, phải dẫn thân báo đáp, trước tiên là phải có trách nhiệm với Tổ Quốc và Đồng Bào Việt Nam là nghĩa vụ thiêng liêng, mà thật ra không chỉ riêng gì người học Võ phải có ý thức như thế ? Dẫu sao, là “con nhà Võ” chúng ta luôn cố gắng hành sự với khả năng và trách nhiệm tinh thần của mình. Xin thân kính chúc quý Thần Phong mạnh tiến.

Thân Kính
Nguyễn Văn Lợi .



Các Võ Sư của Võ đường Thần Phong, từ trái sang phải: Đỗ thành Trương văn Nhiều, Nguyễn ngọc Diệp, Nguyễn văn Lợi, Huỳnh Phúc, Phan văn Đức, Lê văn Châu



(nhóm Giao Chỉ Hawthorne , California từ năm 1975...)

tên võ mồm và võ đường Thần Phong



.Tập Văn. ngọc tỵ

(chút nhớ quên nơi tháng năm buồn vui phi trường, nhân kỷ niệm 50 năm Võ Đường Thần Phong - Căn Cứ Không Quân Tân Sơn Nhất 1966-2016).

Thường ra trong cuộc sống, nếu ai say mê một thứ gì đó, mà lại có cơ hội gần bên và tiếp xúc luôn mãi với những điều chuyện liên quan đến sự say mê của mình, thì nhiều thuận lợi để đạt đến kết quả mong muốn. Ngược lại, cho dù đã qua nhiều gặp gỡ thường xuyên và luôn được tác động, như sự gọi mời để tham gia vào một sinh hoạt nào đấy, nhưng chẳng cảm nhận được chút kích thích nào để mà tích cực tham dự, thì cũng cảm bằng như không. Có lẽ điều sau rơi vào trường hợp của tôi với các môn võ thuật và trong phạm vi nhỏ hẹp hơn, là bộ môn Thái cực đạo, ở võ đường Thần Phong Tân Sơn Nhất trước đây. Vì vậy, mặc dù có chút cơ duyên qua nhiều năm tháng lui tới nơi này để tham dự ít nhiều vào các sinh hoạt Thái cực đạo, từ sau ngày mãn khóa Thủ Đức cuối tháng 11 năm 1969, về phục vụ tại Văn phòng Chiến Tranh Chính trị Bộ Tư Lệnh Không Quân, cho đến ngày vỡ ngũ đau xót tháng 4/1975, tôi vẫn chỉ là một tên võ mồm bên cạnh rất nhiều anh em huynh đệ là những võ sư thứ thiệt, quyền cước nội lực thâm hậu với chiều dài thành tích lũy lừng một thời.

Liên quan đến chuyện quyền cước thì từ thuở mới lớn, tôi cũng đã có nhiều lần tấp tễnh lân la đến với võ thuật, nhưng rồi xôi hỏng bỏng không, chẳng đi tới đâu cả. Hồi năm 1959 học đệ thất ở Nguyễn Khuyến, tôi có theo mấy ông bạn cùng lớp, đến tập võ Việt Nam với thầy Tám Kiểng ở sân Phan Đình Phùng, phát phơ được chừng đầu hai ba tháng gì đó thì bỏ ngang. Rồi tiếp theo là tháng ngày hè năm đệ ngũ, ngoài những buổi hẹn nhau đi đá banh trong sân cỏ Hàng Không dân sự Tân Sơn Nhất, nhiều hôm tôi còn nhập bọn với lũ bạn cùng xóm dọc đường rầy khu cổng xe lửa số 6 Phú Nhuận, đạp xe đến vạt vườn cao su Nguyễn Văn Thoại, gần ngã tư Bảy Hiền, để học những miếng võ tự do từ mấy ông bạn tình nghĩa giang hồ choai choai truyền dạy lại cho. Mấy ông mãnh này vốn là dân trong xóm ngõ, nhưng do hoàn cảnh gia đình, nên đã sớm vào đời bươn chải và chẳng biết do đâu mà trôi dạt đến tá túc tại nhà ông võ sư Mustaya dưới Bà Queo. Nơi đây, theo truyền miệng thì như thể là một lò võ, chiêu nạp đủ mọi thành phần. Võ sư Mustaya gốc người chà và, khá tên tuổi một thời ở làng võ Sài Gòn, và còn được biết đến là một người nuôi dê, bò để lấy sữa tươi bán ra thị trường. Các đấng bạn tôi cũng được tập tọng chút ít quyền cước bữa đực bữa cái vào lúc chiều tối, nhưng chính yếu vẫn là việc phải trông coi và đưa đàn dê, bò của thầy ngày ngày đi gặm cỏ loanh quanh miệt vườn cao su ở vùng đó.

Chưa hết, cũng thời khoảng ấy, tối tối tại khoảnh sân cuối xóm, như một sân thể thao công cộng, chỉ có mấy thứ dụng cụ đơn giản quen thuộc, gồm vài bộ tạ xi măng đúc, cột xà

đơn, xà kép..., và sau khi các bậc đàn anh lứa tuổi lớp trên đã tập luyện cơ bắp xong, còn bỏ công hướng dẫn lũ lau nhau mới lớn chúng tôi, cũng thường xuyên tụ tập ở nơi này, về dăm đường quyền cước mà các huynh đã học được ở đâu đó. Dù tay chân còm cõi khẳng khiu, tôi cũng đã cố công huỳnh huych nhiều buổi với bao cát, qua các cú *direct*, *indirect* hay *vê kíp*, *uppercut*... của môn đánh bốc. Tôi còn biết về những thế đỉnh tấn, trung bình tấn, trảo mã tấn... và trầy trật tới lui mãi với bài Thiếu lâm Bắc Phật phái gia quyền. Rồi thì chẳng nhớ được sau đấy bao lâu, tôi không còn thiết tha gì để thập thò đến đây nữa và tí chút võ vật cũng gửi dần theo gió cho mây ngàn bay đi đâu mất tiêu. Tuy vậy, nhờ ít ngón đòn vật này mà nhiều lần tôi đã đủ sức ăn thua, brou đầu sứt trán ngang ngửa với mấy tay nhóc trạc tuổi ở xóm người Nam phía ngoài đầu hẻm, thường hay chặn đường gây sự, trêu chọc lũ Bắc kỳ di cư chúng tôi những khi đi học về ngang qua đây...

Thế rồi những năm tháng sinh viên, có một nơi chỗ tôi hay ghé đến hàng tuần là võ đường Hoa Lư Đakao của Vovinam Việt võ đạo, gần cạnh bên Hội quán Cây Tre, một địa chỉ cũng quen thuộc đạo đó. Tôi có mấy người bạn thân thiết là những võ sư huấn luyện viên ở đây. Không khí luyện tập thật hăng say và sôi nổi hào hứng của võ sinh qua những tiếng hô hét vọng ra từ bên trong phòng tập chẳng khuấy động trong tôi được chút gì. Tôi chỉ học lỏm và nhớ tên gọi của vài đòn thế, dăm ba động tác, để dùng khi nói hay viết về đề tài võ đạo, mỗi khi các bạn tôi nhờ vả điều này.

Riêng với Thái cực đạo, tôi cũng biết qua loa đôi chút từ năm đệ tam, khi đổi về học ở trường Lê Bảo Tịnh gần nhà, sau cuộc đảo chánh 1.11.1963. Chẳng là một ông bạn thân cùng lớp với tôi có theo tập Thái cực đạo tại trường võ bên đường Chi Lăng Gia định và khi ấy đang mang đai xanh. Vì ở gần nhà nhau nên tôi thường ghé chơi luôn và chiều bạn, nhiều tối cũng vẫn cùng lên sân thượng, làm theo sự chỉ dẫn của ông bạn tôi các động tác, tay thì như thế này và chân thì đứng như thế kia, để có người cho anh chàng ôn lại đòn thế đối luyện, song đấu... Lúc bạn tôi chuẩn bị thi lên đai nâu, có anh Kim Phúc Nam, một huyền đai và là huấn luyện viên của bạn tôi ở phòng tập, hay ghé đến để hướng dẫn thêm. Có lần anh hỏi tôi sao không cùng đi tập tại võ đường cho vui. Và rồi bằng đi một thời gian sáu bảy năm sau, tôi gặp lại anh ấy ở Võ đường Thần Phong căn cứ Không Quân Tân Sơn Nhất. Chuyện trò thì biết rằng sau khi nhập ngũ vào Không Quân, anh được chuyển về đây làm võ sư huấn luyện viên. Thấy tôi phục vụ tại đơn vị cũng đồn trú trong căn cứ mà công việc như là sẽ còn có dịp lui tới võ đường, anh cười và lại nhắc đến chuyện tập Thái cực đạo.

Kể ra việc tôi hiện diện ở căn cứ Không Quân Tân Sơn Nhất, để rồi có cơ hội lui tới Võ đường Thần Phong và được gần gũi các anh em võ sư tại đây, cũng do một sự đưa đẩy ăn may rất bất ngờ, hoàn toàn nằm ngoài mọi suy tính của tôi nơi những tháng ngày đó. Và nói cho cùng thì cũng như thế là chuột sa chĩnh gạo, thánh nhân đãi kẻ khù khờ vậy thôi chứ thật ra tôi chẳng có tài cán gì, chữ nghĩa học hành thì lơ mơ lổ mổ nửa vơi, lại còn là một anh mù dờ vì cận thị muốn lòi cả mắt.

Khởi đầu, sau khi chiến cuộc Mậu Thân 1968 xảy ra rồi lệnh Tổng động viên được ban hành. Giữa lúc gặp khủng hoảng tinh thần và những chao đảo riêng tư đủ loại trong tâm tưởng của thời tuổi trẻ giữa không khí chiến tranh, như phần đông lứa tuổi tôi hồi đó, tôi đi trình diện nhập ngũ Khóa 3/69 Thủ Đức. Sau tôi cũng nộp đơn xin về Không Quân ngành

Không phi hành, ngay khi có thông báo. Đúng vào giai đoạn Quân chủng này đang bắt đầu bành trướng cần nhiều nhân lực, nên sau ngày mãn khóa, khoảng 100 ông tân chuẩn úy khóa tôi được chuyển sang đây để cung ứng cho các thứ ngành việc. Tôi và Nguyễn Hữu Thiện ở trong nhóm hai mươi tên được chọn về Chiến Tranh Chính Trị, cũng không biết do đâu hay có phần chắc là từ kết quả lần khảo sát trắc nghiệm tâm lý ở Trung Tâm 3 Tuyển mộ nhập ngũ Quang Trung hồi mới vào lính.

Tình tiết sự việc chưa dừng lại ở đó. Sau khi chúng tôi trình diện và qua đợt khảo sát giấy bút văn chữ mấy ngày liền để xem giò cẳng đảm quân mới, trước khi phân bổ đi các nơi, ông sếp Trưởng phòng phụ trách Kế hoạch & Chính Huấn tại Văn phòng Tham mưu phó Chiến Tranh Chính Trị Bộ Tư lệnh Không quân đã chọn tôi ở lại phòng ông. Khi làm thủ tục thì bên Khối Quản trị nhân viên cho biết việc xin đích danh không được chấp thuận. Tất cả các Tân sĩ quan mới về trình diện đều phải rút thăm chọn đơn vị để bảo đảm sự công bằng, theo chỉ thị của Bộ Tổng Tham Mưu.

Nhẽ ra mọi sự đã khác đi rồi vì khi bắt thăm tôi có một chỗ ngoài Sư đoàn 1 Đà Nẵng. Cũng thấy vui vui vì những tưởng sẽ bắt đầu chuyến giang hồ phiêu lưu lớn trong đời. Tuy nhiên vì được phép hoán đổi các lá thăm với nhau một cách thoải mái nên sau cùng tôi nhận một trong mấy chỗ tại văn phòng Chiến Tranh Chính Trị ở Bộ Tư Lệnh, do sự trao qua đổi lại lòng vòng này. Chỉ vì người miền Trung thì bốc được thăm đơn vị ở Saigon, Biên Hòa hoặc một chỗ dưới sư đoàn 4 Cần Thơ hay ngược lại... nên cuối cùng của việc bàn tính rồi trao đổi các lá thăm đều thuận lợi cho tất cả chúng tôi. Và nữa, dường như trong số mấy người có lá thăm về các đơn vị nằm trong phạm vi căn cứ Tân Sơn Nhất, ai cũng ngán ngại việc ở Bộ Tư lệnh gần mặt trời nên đều dồn đẩy tránh né nơi này, vì thế mới lọt sàng xuống nia đến tôi.

Cũng chưa hết, khi trở về văn phòng Chiến Tranh Chính Trị chính thức nhận đơn vị, Thiếu tá Hoàng Song Liêm (ít lâu sau ông lên Trung tá, hiện ở Virginia) Trưởng phòng Tâm Lý Chiến muốn xin tôi vì phòng này vẫn còn thiếu người và cũng để có thêm thợ viết cho Tập san Lý Tưởng, tờ báo quen thuộc của quân chủng Không quân (tôi có nhiều bạn hữu thân tình ở đây - về sau tôi là Thư ký Tòa soạn của Lý Tưởng vào giai đoạn năm 1974 cho đến những ngày cuối tháng 4 năm 1975, khi số báo đặc biệt với nhiều hình ảnh, bài vở về hoạt động di tản, cứu nạn và tiếp tế của Không quân trong những ngày tháng ba bi thảm, bắt đầu cuộc thương khó ấy của quê hương, qua cuộc triệt thoái bi kịch khỏi Cao nguyên, nhất là dọc theo suốt lộ trình đau thương trên đường số 7 - đang bắt đầu lên khuôn). Do đã chấm từ đầu nên Thiếu tá Bùi Hoàng Khải (sau đó ông cũng lên Trung tá và đã mất ở Hoa Kỳ) trưởng phòng Kế Hoạch & Chính Huấn giữ tôi ở lại phòng này. Bên cạnh các hoạt động khác, Thể dục Thể thao và Võ thuật cũng là một trong những phần việc do phòng phụ trách.

Rồi từ nơi đây, tôi bắt đầu làm việc tại đoàn Công tác Chính Huấn do Đại úy Trần Như Đẩu làm Trưởng đoàn (ít lâu sau anh lên Thiếu tá, hiện anh cùng gia đình định cư bên California). Nhiệm vụ của đoàn Công tác Chính Huấn là phụ trách việc tổ chức những đợt học tập chính trị và thực hiện các buổi sinh hoạt chính huấn tại các đơn vị Không quân (trong đoàn có Toán Chiến sĩ ca gồm nhiều ông nhà binh nhưng gốc gác nghệ sĩ ngoài đời như anh Ngô Mạnh Thu, nhạc sĩ du ca_ cùng đám nhạc trẻ với Nguyễn Trung Cang, Minh

Phúc, Vũ Bắc Sơn, Nguyễn Quốc Trí... và anh em Duy Quang, Duy Minh, Duy Hùng, con trai nhạc sĩ Phạm Duy). Ông Trưởng đoàn của tôi vốn là *pi lotta* trực thăng nhưng mê chuyện quyền cước võ thuật hơn việc cầm *xì tích* điều khiển máy bay và ở phi đoàn dưới Cần Thơ thuyên chuyển về.

Tất cả khởi nguồn từ đó và trong suốt diễn tiến ấy, chỉ một chút nào khác đi thôi, thì hôm nay coi như chẳng có gì để nói giữa tôi và võ đường Thần Phong. Anh Trần Như Đẩu đã mang đai đen nhu đạo lúc còn ngoài dân sự và là một trong những huyền đai Thái Cực đạo khóa đầu tiên tại Võ đường Thần Phong Tân Sơn Nhất hồi mới mở năm 1966, rồi sau đó có thời kỳ phụ trách võ đường này. Cũng vì thế, ngoài nhiệm vụ ở đoàn Công tác Chinh Huấn trên văn phòng Chiến Tranh Chính Trị, anh lại tiếp tục lui tới nơi đây thường xuyên để liên lạc và phối hợp những sinh hoạt về Thái cực đạo, đặc biệt rất hào hứng, bận rộn ở mỗi mùa tranh giải hay các kỳ thi lên đai, đẳng hoặc một chương trình biểu diễn võ thuật. Những lần xuống võ đường Thần Phong như thế, anh thường rủ tôi đi cùng. Gần nhau hàng ngày nên chúng tôi trở nên thân tình như huynh đệ và do vẫn luôn cùng đi với anh, tôi có thêm giao tình với nhiều anh em dưới võ đường như các anh Kim Phúc Nam, Phan Văn Đức, Nguyễn Văn Lợi, Trịnh Việt Trí, Nguyễn Văn Châu, Trương Văn Nhiều, Nguyễn Ngọc Diệp... của Thái cực đạo hay Nguyễn Lục Phú, Đỗ Thành Hưng... bên Nhu đạo, là những huấn luyện viên cột trụ của võ đường.

Con đường vào Không quân của tôi như thế đấy. Tuy vậy nhiều bạn hữu vẫn cứ tưởng do một sự can thiệp giúp đỡ nào chẳng. Có lẽ cũng vì họ biết về khoảng thời gian dính dáng với Không quân của tôi trước đây. Từ dạo cuối năm 1966, khi mới bắt đầu học ở trường Luật, qua sự giới thiệu của một hiền huynh thân tình trong Không quân, nhóm tuổi trẻ viết lách tay ngang bọn tôi (có Trần Nguyên Sơn, Nguyễn Đình Tạc, Hoàng Bá Thủy, Trần Bất Bạt, Khải Triều, Phan Lạc Giang Đông, Tô Duy Khiêm, Nguyễn Mai, Chu Vương Miện, Nguyễn Văn Đệ, Nguyễn Hải Chí, Phan Trước Viên...) quy tụ thêm khoảng hơn hai chục cộng tác viên thân hữu khác nữa đủ mọi thành phần, được giao cho làm Bán nguyệt san *Quần Chúng*, tờ báo do Trung tá Lưu Kim Cương bảo trợ - khi ấy ông là Chỉ huy trưởng Không đoàn 33 ở Tân Sơn Nhất (Không đoàn 33 sau này được cải tổ và tăng cường để thành lập sư đoàn 5 Không quân). Sau vài tháng lúng cạ lúng cụng hoạt động không mấy suôn sẻ, nhóm giải tán và chỉ còn tôi cùng anh Khải Triều, Chu Vương Miện tiếp tục ở lại trong Ban biên tập mới gọn nhẹ hơn, có thêm hai anh bên Đại học Văn Khoa là Đỗ Đức Thịnh và Bùi Đức Uyên (gần đây là chủ tịch hội cựu học sinh Bưởi-Chu Văn An), do anh Cao Thế Dung (rất quen thuộc trong cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ trước đây) làm chủ bút. Ngoài phần bài vở chủ lực của ban biên tập về các chủ đề văn chương chữ nghĩa, nội dung tờ báo hàng kỳ còn có những sáng tác thơ văn của nhiều cây bút khắp nơi. Tôi còn nhớ những danh tính như Huy Trâm, Đỗ Ngọc Trâm, Cung Tích Biền, Từ Kế Tường... ở Sài Gòn, và một số đồng thuộc miền Trung như Hoàng Đình Huy Quan, Hạc Thành Hoa, Trần Đình Sơn Cước... cùng những bài biên khảo, tiểu luận, nhận định, bình luận thời sự của các tác giả Trần Văn Kha, Phạm Kim Vinh (Trương Tử Phòng), Phạm Nam Sách, Phạm Cao Dương... Phụ bản và minh họa thì có họa sĩ Cao Bá Minh. Sau này khi tướng Lưu Kim Cương đã tử trận tại tuyến phòng thủ phi trường Tân Sơn Nhất, chỗ vòng đai tiếp giáp khu nghĩa địa quân đội Pháp cũ, gần ngã tư Bảy Hiền, trong lần đặc công cộng sản âm mưu đột nhập phi trường vào tháng 5/1968, (ông

được truy thăng cổ Chuẩn tướng vì mới vừa vinh thăng Đại tá dịp Tết trước đó mấy tháng) tờ báo vẫn tiếp tục duy trì đều đặn cho đến mãi khoảng năm 1972 mới đình bản hẳn.

Thời gian Bán nguyệt san Văn học Thời đàm Quần Chúng bộ mới đi vào hoạt động, Ban biên tập mấy anh em chúng tôi được Trung Tá Lưu Kim Cương mời vào văn phòng ông để chuyện trò thăm hỏi thân mật. Không bao giờ can thiệp vào bất cứ vấn đề nào, nhưng ông luôn muốn biết chúng tôi có khó khăn và cần thiết gì để giúp giải quyết. Thường khi đã có giấy phép ra báo, mà ông đã lo xong từ đầu (không phải là điều dễ dàng vào thời gian đó) và như thế với số *bông giấy* được cấp, cùng với những quảng cáo định kỳ của vài cơ sở thương mại trong phi trường Tân Sơn Nhất do văn phòng ông đã lấy giúp, thì chi phí điều hành tờ báo không là điều khó khăn cho lắm. Trong buổi gặp gỡ, ngoài chuyện văn chương báo chí, ông cũng say sưa nói về các công việc và sinh hoạt tại đơn vị, với thật nhiều những dự tính cùng bao nhiêu hoài bão thiết tha hăng ấp ủ. Biết tôi còn đang đi học và có tham gia vài sinh hoạt sinh viên, ông ngỏ ý muốn có được một thành phần sinh viên học sinh tháp tùng các chuyến công tác Tâm lý chiến dân sự vụ, hoạt động định kỳ quanh khắp mọi khu vực dân cư thuộc vòng đai phi trường để tăng cường vấn đề dân vận, yểm trợ cho nhu cầu an ninh phòng thủ.

Là dân nhà binh qua những tác phong chuyên nghiệp, vóc người to khỏe, mái tóc luôn được hớt cao và có tiếng là nguyên tắc, nhưng ông lại thật cởi mở và rất nghệ sĩ tính. Ngoài nhóm anh em chúng tôi, ông cũng còn dành những thiện cảm qua sự giao tiếp và cư xử ân cần với rất nhiều người khác trong giới văn nghệ sĩ, báo chí - như trường hợp nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và ca sĩ Khánh Ly, từ hồi hai người này còn trên Đalat và nhất là thời kỳ họ trình diễn tại quán cà phê Văn ở đường Gia Long Saigon, khu sân phía sau trường Văn Khoa cũ. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng còn là một trong những người khách quen thuộc nơi những buổi gặp gỡ văn nghệ của Trung tá Lưu Kim Cương tại câu lạc bộ Không quân Tân Sơn Nhất. Lúc ấy tên tuổi mới bắt đầu xuất hiện thôi và nhạc sĩ này lại đang trong tình trạng bất hợp lệ quân dịch, việc đi lại đây đó là điều không dễ dàng. Vì thế những giai điệu da diết u hoài trong nỗi tưởng nhớ khôn cùng, được nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết ra khi nghe tin... *anh nằm xuống như một lần đã đến đây đã vui chơi trong cuộc đời này... đã bay cao trong vòm trời đầy... và... xin cho một người vừa nằm xuống thấy bóng thiên đường cuối trời xanh thang...* Tôi đoán chắc đó là những cảm xúc chân tình òa vỡ từ một ân nghĩa sâu đậm dài lâu.

Bên cạnh những hoạt động chính yếu của đơn vị, sinh hoạt văn nghệ báo chí, thể dục thể thao và võ thuật cũng là những điều Trung tá Lưu Kim Cương rất lưu tâm. Tôi biết Võ đường Thần Phong Tân Sơn Nhất thành lập năm 1966, thật đẹp để khang trang và được sự yểm trợ mạnh mẽ trong bước đầu về mọi mặt, từ điều kiện vật chất đến chuyên môn của các võ sư Thái cực đạo Đại hàn, có nhiều công sức vận động và là sự để ý đặc biệt của Trung tá Lưu Kim Cương, cùng trong thời gian ông là Chỉ huy trưởng Không đoàn 33. Từ nơi này, bên cạnh các môn võ khác như Nhu đạo, Hiệp khí đạo, Hiệp khí nhu thuật... được hình thành tiếp theo. Thái cực đạo Không quân đã khởi đầu và rồi phát triển mạnh mẽ không ngừng trong khắp Quân chủng với các võ đường lần lượt được mở ra sau này tại các đơn vị. Đáng kể hơn nữa là những thành tích lẫy lừng nơi các Giải đấu quân đội hay Giải vô địch toàn quốc, mà võ đường Thần Phong luôn luôn là chủ lực và giữ vai trò nòng cốt ở mỗi lần

tham dự các Giải này. Và cũng từ võ đường Thần Phong, rất nhiều con người đã thành danh, hiểu theo một nghĩa nào đó, cũng như tự định hình một cách thể sống theo tinh thần võ đạo thật đẹp. Điều này còn được tiếp nối và duy trì cho đến mãi tận sau này ở hải ngoại, cũng với tên gọi và tinh thần Thần Phong.

Nhiều người vẫn còn nhắc nhớ về những sinh hoạt sôi nổi quen thuộc, tràn ngập thành tích của các võ đường Thần Phong ở Hoa kỳ sau năm 1975, qua nhiều thời kỳ do công khó của các võ sư xuất thân từ võ đường Thần Phong Tân Sơn Nhất (Trần Như Đẩu, Nguyễn Văn Lợi, Phan Văn Đức, Trương Nguyên Thuận, Trần Văn Lạc...) hay các võ đường Thần Phong bên Australia, hiện vẫn luôn hoạt động thật sôi nổi cùng với bao chiến tích vẻ vang nơi sàn đấu của các thế hệ võ sinh tiếp nối nhau, mà võ sư Phan Cao Trí là một khuôn mặt nổi bật, đã đóng góp nhiều công lao sức lực từ những ngày gầy dựng phôi thai lúc ban đầu để có được thành quả như hôm nay. Ông này cũng là huyền đai Thái cực đạo Không quân trước đây và là một trong những ông bạn ngày xưa ở khu cổng xe lửa số 6 Trương Minh Ký Phú Nhuận. Khi xem những hình ảnh và video clip về các sinh hoạt của hệ thống võ đường Thần Phong Australia, tôi thấy được biết bao nỗ lực bền bỉ và không mệt mỏi của người bạn tài năng suốt mấy mươi năm qua. Và tôi vẫn còn nợ về lời hứa sẽ có một lần sang Australia với bạn hữu anh em.

Tôi cũng nhớ mãi nhiều kỷ niệm với võ đường Thần Phong và nhiều con người Thần Phong nơi những tháng ngày ấy, mà nay có người đã không còn như thiếu úy Lâm Hal (đã chuyển về chỗ tôi và vào cuối tháng 4/1975 đang chuẩn bị đi làm sĩ quan tùy viên cho Trung tướng Tư lệnh Không quân - chết trong trại tù cải tạo), Phan Văn Đức (về trận đấu sống chết ở một mùa giải - qua đời tại Hoa Kỳ), Nguyễn Văn Vạn (bị tử hình vì sự điều tra rồi kết án đầy khuất tất ở Việt Nam trong vụ trọng án của con trai)... Tôi đã có cơ hội gặp gỡ hoặc biết được tin tức một vài huynh đệ như anh Trần Như Đẩu, Nguyễn Lục Phú, Trịnh Khải Hoàng bên Cali, Kim Phúc Nam ở Virginia, Trần Văn Lạc vùng San Antonio, Nguyễn Văn Lợi, Trương Nguyên Thuận, ở Houston đây hay Phan Cao Trí mãi tận Australia... rồi còn nhiều người khác nữa nhưng không biết giờ này ra sao, những Lê Văn Châu và Châu xẹp, Nguyễn Ngọc Diệp, Trương Văn Nhiều, Đỗ Thành Hưng, Trịnh Việt Trí... Hoàng Thụy Thông, Đào Phúc Thế, Võ Hồng Sinh, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Lộc... và những anh em còn lại tôi không còn nhớ được tên, trong thành phần Thái cực đạo Không quân tham dự Giải Vô địch Thái Cực đạo toàn quốc mùa cuối cùng 1973-1974 mà thành tích vang dội thật lẫy lừng.

Ngày gặp lại nhau bên Cali gần đây, sau mấy mươi năm bất tin, anh chị Trần Như Đẩu đã vô cùng cảm động mừng vui và dành cho tôi sự chào đón thật vồn vã ân cần quá. Trong thoáng chốc, tôi bỗng thấy mình như đang ở giữa những tháng ngày Thần Phong Tân Sơn Nhất buổi nào, chứ không phải tại một nơi chốn trên đất khách quê người. Khi sang định cư tại California, ngoài việc tiếp tục các sinh hoạt của Thái cực đạo, anh Trần Như Đẩu còn giới thiệu và phát triển mạnh mẽ Hồng gia La Phù sơn mà anh là một trong những chương môn nhân chân truyền, đã được lão võ sư sáng lập môn phái Nguyễn Mạnh Đức, truyền thụ cho mọi tuyệt kỹ, sau khi anh đi tù cải tạo về và có cơ duyên tìm đến thụ giáo. Bây giờ đã ngoài bảy mươi, tuy vẫn còn mạnh khỏe nhưng anh đã trao truyền lại mọi chuyện võ thuật quyền

cước cho thể hệ tiếp nối và thanh thân lui về vui với những chậu bonsai quanh khắp mảnh vườn sau nhà, cũng là niềm say mê khác của anh từ lâu.

Còn anh Nguyễn Văn Lợi, một trong những võ sư kỳ cựu buổi đầu của võ đường Thần Phong, ở tiểu bang khác chuyển nhà đến vùng North Houston, nghe biết tôi cũng ngụ cư tại Houston, đã lái xe xuống để tìm thăm ngay. Như những người bạn thân thiết cách xa bao tháng năm được tái ngộ, suốt mấy giờ đồng hồ, chúng tôi bồi hồi ôn nhớ từng con người với từng kỷ niệm qua bao điều chuyện buồn vui, cũng không thể nào thiếu những tháng ngày võ đường Thần Phong Tân Sơn Nhất ấy. Sau những năm tháng sôi nổi trải dài với từng lứa võ sinh tại các võ đường và các thành tích trên sàn đấu, ngược xuôi Boston, California... bắt đầu từ những năm 1976 khi đặt chân đến Hoa Kỳ được ít lâu, cho mãi đến lúc phải dừng lại vì quy luật tất yếu của tuổi tác và sức lực ở thời gian gần đây, anh mới chính thức cởi bỏ bộ võ phục quen thuộc một thời gắn bó.

Trên Kingwood, cách Southwest Houston chỗ tôi vài chục dặm đường, tôi cũng được biết về võ đường Thần Phong của anh Trương Nguyên Thuận, dân phi hành nhưng đã có huyền đai từ ngày theo tập Thái cực đạo tại võ đường Thần Phong Tân Sơn Nhất, hiện vẫn hoạt động rất đều đặn. Thỉnh thoảng tôi gặp anh Trương Nguyên Thuận ở đây đó trong các sinh hoạt khác nên chưa nhận ra nhau. Vào một ngày Chủ nhật, nhân dịp gia đình anh Trần Văn Lạc, cũng xuất thân từ võ đường Thần Phong lớp sau, ở San Antonio ghé xuống Houston, anh chị Nguyễn Văn Lợi rủ thêm anh chị Trương Nguyên Thuận rồi nhắn tôi cùng đến gặp gỡ nhau tại một quán ăn nhỏ trong khu vực siêu thị Hong Kong 4. Tôi chưa biết hai anh Trương Nguyên Thuận và Trần Văn Lạc trước đây, nhưng chỉ trong ít phút, câu chuyện về Thần Phong đã làm chúng tôi gần lại nhau rất thân tình. Khi đứng lên chia tay ra về và trong lúc đi lấy xe, tôi hỏi vui lẫn võ sư về chuyện quyền cước Thái cực đạo, anh Nguyễn Văn Lợi mỉm cười đứng lại rồi phất tay và nháy mắt ra hiệu cho cậu cháu ngoại trai khoảng sáu bảy tuổi gì đó đang đi bên cạnh. Hiểu ý rất nhanh như đã từng quen thuộc, chú chàng mình liền cung tay xuống tấn thủ thế và rồi liên tiếp ra các đòn tay trái phải, đánh đỡ để đối luyện với ông mình vô cùng thuần thục. Tôi liên tưởng đến những hình ảnh ở võ đường Thần Phong ngày xưa và bất chợt đưa tay phải như muốn tấn công, cậu bé thật nhanh nhẹn chuyển ngay sang thế thủ cũng như sẵn sàng phản đòn. Màn biểu diễn chớp nhoáng chấm dứt, tôi bắt tay cậu bé thật chặt để bày tỏ sự tán thưởng và hiểu được nụ cười rất tươi của anh Nguyễn Văn Lợi. Có vẻ như anh đã có một cao đồ đầy hứa hẹn để chuẩn bị cho việc nối nghiệp rồi thì phải.

Xin được cảm ơn các anh em huynh đệ võ đường Thần Phong về những tình cảm yêu mến đã dành cho, tuy rằng tôi không phải là một người của Thần Phong thực sự đúng nghĩa.

Qua những gặp gỡ như thế, trong tôi như vẫn còn đọng lại nhiều hình ảnh của võ đường thật gần gũi quá, đi từ những ngày còn ở chỗ cũ cho đến khi dọn xuống nơi mới khang trang rộng lớn hơn, nằm gần hướng cổng đi sang trại Hoàng Hoa Thám, vốn là PX (Post Exchange) của quân đội Hoa Kỳ, được chuyển giao vào năm 1973 và sửa sang lại để làm võ đường.

Tôi nhớ những lần anh em tụ họp quây quần đông vui tại võ đường hay nơi này chỗ nọ trong mấy quán ăn dưới khu gia binh, nhưng sôi động nhất vẫn là những lần tại nhà anh Trần Như Đẩu, như buổi khao quân sau mỗi mùa giải chiến thắng hay vào những dịp cuối tuần hoặc lễ nghỉ trong năm.

Và nữa, cho dù chỉ là người đảm nhận việc điều khiển và giới thiệu chương trình, tôi cũng không thể nào quên cái cảm giác cùng hòa trong không khí hào hứng và tâm trạng nao nức bùng bùng khí thế của từng anh em võ sư, võ sinh nơi những buổi biểu diễn Thái cực đạo, tại võ đường hay ở các đơn vị - qua các bài quyền từ trình độ căn bản rồi cao dần cho đến tam đẳng, thật uyển chuyển mà đầy uy lực - những màn công phá bằng đòn chân, đòn tay đủ loại mục tiêu, từ cố định ở dưới thấp cho đến trên cao, có hay không có điểm tựa... với đủ thứ vật liệu gạch, ngói, gỗ ván... cùng với phần song đấu đẹp mắt, phô diễn các đòn thế tuyệt kỹ, giới thiệu một công phu luyện tập. Anh em nói rằng khi nghe tôi giới thiệu phần biểu diễn của mỗi người, ai cũng cảm thấy như có sự thôi thúc thật tự hào và vô cùng bình tĩnh, vững tin nên động tác nào, đòn thế nào thực hiện cũng rất lớp lang bài bản và hoàn hảo trọn vẹn. Và những lần biểu diễn như thế luôn luôn được khán giả dự xem vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt.

Một hình ảnh rộn ràng sôi nổi của ngày hội vui khác nữa là mỗi lần thi lên đai, đẳng mà võ đường Thần Phong phụ trách tổ chức. Lần sau cùng tôi còn nhớ được đã diễn ra tại võ đường mới khoảng giữa năm 1974, suốt gần một ngày trời với hàng trăm võ sinh tham dự. Ngoài võ sinh của võ đường dự thi lên đai và đẳng, còn có các võ sinh từ những lớp võ khác bên ngoài, do những võ sư Thần Phong phụ trách huấn luyện, như võ đường Thần Phong bên Khu Hàng không dân sự, một võ đường ở quận Tư, hay võ đường của Lâm Hal trong khu cư xá nhân viên Trại Cải huấn Chí Hòa mà tôi có dịp ghé thăm, tuy phạm vi nhỏ hẹp nhưng các giờ tập vào chiều tối vẫn đều đặn hàng tuần. Khu vực rộng lớn của võ đường Thần Phong hôm ấy, tấp nập và nhộn nhịp người ra vào từ sáng cho đến đầu giờ chiều khi kết thúc buổi thi, không khác một ngày có thủ tục tuyển mộ tân binh ngoài cổng Phi Long. Dù chỉ có nhiệm vụ nhỏ nhoi trong phần điều hành và giới thiệu từng đợt võ sinh ra sàn thi, ngày hôm ấy tôi cũng bơ phờ không kém các võ sư trong Ban giám khảo, các võ sinh dự thi. Nhưng nhìn khuôn mặt rạng rỡ của các em lứa tuổi còn nhỏ, lúc đạt được kết quả sau khi kết thúc phần thi, tôi cũng cảm thấy vui lây và quên đi mọi mệt nhọc.

Trong suốt chiều dài thời gian đó, thấy tôi hay ra vào võ đường Thần Phong và thường xuất hiện trong những sinh hoạt Thái cực đạo như thế, nhiều người hẳn cứ ngỡ rằng tôi phải là một con người Thái cực đạo đầy mình. Và ai cũng ngạc nhiên khi biết ra tôi chỉ là một anh võ mồm, chưa một lần hét lên tiếng. ...Y...Ya... a...a... quen thuộc trên sàn tập và hai tay thì chẳng một vết chai sần nào cả. Một trong những người như vậy, có Trung tá Nguyễn Văn Thành Chỉ huy trưởng Trường Võ thuật và Thể dục Thể thao quân sự, cũng là Chủ tịch Tổng hội Võ thuật quân đội lúc đó. Ông biết tôi vì nhiều lần tôi đi cùng anh Trần Như Đẩu lên văn phòng Tổng hội trên Thủ Đức hay ghé đến nhà ông ở trong con hẻm gần đầu đường Võ Di Nguy Phú Nhuận nổi dài, cũng có một võ đường Thái cực đạo nhỏ ngay bên cạnh nhà, do ông đảm trách huấn luyện. Ông vẫn hay nhắc tôi nếu ngần ngại việc tập với anh em nhà thì đến chỗ ông, để mau sớm có được huyền đai đệ nhất đẳng, cho ra vẻ con nhà võ một chút, hầu dễ bề ăn nói khi xuất hiện. Ông còn hỏi tôi không lẽ chỉ muốn có huyền

đai danh dự để khỏi đổ mồ hôi. Tôi thì cứ luôn ậm ừ cho qua chuyện. Có lẽ thời gian này, việc mài mê phát phơ loanh quanh chút chữ nghĩa vặt vãi với mấy tờ báo bên ngoài vẫn còn đang cộng tác hay các tờ báo Không quân trong căn cứ như Lý Tường, Chính Huấn chỗ văn phòng tôi phục vụ hoặc tập san Quân huấn của Khối Huấn luyện hay tờ Cánh Thép bên Khối Chiến Tranh Chính Trị sư đoàn 5 Không quân do Trung úy Hoàng Như An, một hiền hữu của tôi phụ trách - đã có sức lôi cuốn và là hấp lực nhiều hơn, vì tôi có thể dễ dàng múa may đôi chút mà thảnh thơi lại rủng rỉnh thêm tí tiền ngoài lương tháng con nhà lính, đủ cho những sáng cà phê hay la cà đây đó từng cuộc rượu bia nhỏ khi tan sở buổi chiều, tụ tập bù khú cùng bạn hữu, anh em.

Tôi không có được sự siêng năng lui tới võ đường Thần Phong để tập lấy một môn võ nào cả như Lê Công Danh, dân hướng đạo bên cư xá Hàng Xanh, bạn cùng khóa đợt về Không quân với tôi, đã từ chỗ chưa biết gì rồi có huyền đai đệ nhất đẳng Thái cực đạo mà vẫn còn tiếp tục học thêm về Aikido. Tôi cũng gặp nhiều sĩ quan dù lớn tuổi nhưng luôn đều đặn đi tập dưới võ đường Thần Phong như Thiếu tá Lộc, Đại tá Đinh Thạch On, Tư lệnh phó sư đoàn 5 Không quân và còn rất nhiều những người khác nữa.

Còn một kỷ niệm khó quên hơn cả là lần dự tranh Giải vô địch Thái cực đạo toàn quốc mùa giải năm 1973-1974. Đây cũng là mùa giải cuối cùng và mang tính quy mô lớn lao, do Võ đường Mãnh Hồ thuộc Phủ Tổng Thống và Hải quân Đại tá Trần Thanh Điền, Chánh Võ Phòng của Phủ, đảm trách việc tổ chức và điều hành.

Về phía Thái cực đạo Không quân, ngoài các hảo thủ dày dạn kinh nghiệm đấu trường đã có sẵn ở võ đường Thần Phong, cộng thêm một thành phần những anh em võ sĩ ưu tú khác được tuyển lọc, tăng cường thêm và xin lệnh gọi về tập trung từ các đơn vị, Không quân thành lập hai đội A và B thật hùng hậu để tham dự, gồm toàn những huyền đai thượng thặng. Đội A do anh Trần Như Đấu làm trưởng đoàn và tôi phụ trách đội B. Võ đường Thần Phong và anh Trần Như Đấu, trong thời gian này thật nhiều vất vả lo toan vất vả đủ thứ công việc, nhưng cũng thật nhiều niềm vui vì được đón nhận những nguồn khích lệ lớn lao. Tôi chỉ phụ giúp những công việc vòng ngoài. Anh em đấu thủ được hưởng tiêu chuẩn cơm trưa phi hành trong suốt thời gian tập trung tranh giải. Nhiều mạnh thường quân thân hữu ân cần dúi cho ít tiền để thêm vào sổ ngân khoản khiêm tốn được chuẩn cấp. Nhiều người khác đã mau mắn nhận lời và sẵn sàng tài trợ một trong các bữa ăn cho đoàn ngay tại nhà mình hay ở các tiệm ăn trong những ngày đi giao đấu, như nhạc sĩ trẻ Minh Phúc trong đoàn Công tác Chính huấn trên văn phòng (hiện đang ở bên Cali)... Ngày ngày, dưới sự hướng dẫn của những võ sư huynh trưởng lão luyện tại võ đường Thần Phong, tất cả anh em tuyển thủ lao vào luyện tập ráo riết, từ việc nâng cao thể lực dẻo dai cho đến kiện toàn kỹ thuật đòn thế, quyền cước... rồi tính toán sắp xếp từng thứ tự đội hình trước khi xuất quân.

Ròng rã hằng nửa tháng trời, từ ngày bắt đầu đưa anh em đi làm thủ tục tham dự chính thức với Ban Tổ chức như cân đo, lập danh sách, bắt thăm chia bảng đấu vòng loại... ở võ đường Mãnh Hồ đường Hồng Thập Tự bên hông dinh Độc Lập, rồi tiếp theo là những buổi chinh chiến sáng chiều theo lịch đấu, thật nhiều bỡ ngỡ cam go khổ nhọc nơi vòng đấu bảng này, theo thể thức loại trực tiếp, tại khắp các sàn đấu - từ võ đường Oh Do Kwan ngoài xa lộ của võ sư Nguyễn Bình, quay về Hwa Rang Kwan của võ sư Đặng Huy Đức ở khu Phát Diệm

Trần Hưng Đạo Saigon... đương đầu và chiến thắng lần lượt từng đối phương một, vượt qua tất cả mọi thách thức. Để rồi sau cùng cả hai đội Thái cực đạo Không quân A và B cùng nhau đỉnh đạc bước vào vòng chung kết tại thao trường Nguyễn Trãi Chợ lớn.

Chắc chắn rằng mấy đêm giao đấu vòng chung kết giải vô địch Thái cực đạo toàn quốc năm ấy là những ghi nhớ để đời cho mỗi một anh em đấu thủ cũng như gia đình Thái cực đạo Không quân. Đương nhiên đã tiến vào đến đây rồi thì mức độ quyết liệt và những áp lực, thách thức cũng càng tăng cao hơn bao giờ hết. Thế rồi thật vô cùng ngoạn mục và tiếp nối những chiến thắng như chẻ tre từ các trận vòng loại, cũng lại là từng chiến thắng qua từng trận đấu vô cùng gay go căng thẳng nơi vòng bán kết, tứ kết - cuối cùng hai đội Không quân A và B gặp nhau trong trận chung kết. Sợ rằng cùng là anh em nhà nên sẽ nhường nhịn nhường tay và làm mất đi sự hào hứng sôi nổi của một trận chung kết như chờ đợi giữa hai đối thủ khác nhau, Ban tổ chức đã gặp chúng tôi để bày tỏ điều lo ngại đó. Anh Trần Như Đầu và tôi tập hợp tất cả anh em và nhắc nhở rằng, đây là thời điểm quan trọng nhất được chờ đợi để nêu cao màu cờ sắc áo và chứng tỏ uy lực cũng như sức mạnh của Thái cực đạo Không quân. Phải tận lực giao đấu với nhau hết mức như trước một đối thủ thực thụ. Tuy vậy tuyệt đối cố gắng để tránh không gây ra những nguy hiểm cho nhau.

Và quả nhiên thật tuyệt vời quá, vì đã nhẹ nhõm về tâm lý nên từng cặp các anh em bước ra sàn đấu rất ung dung thoải mái, nhưng vẫn không kém phần quyết liệt và đẹp mắt. Mỗi một trận đấu là một màn trình diễn ngoạn mục. Các đòn thế sở trường tuyệt kỹ được tung ra cho bằng hết, qua sự di chuyển mau lẹ nơi từng vị trí, từng nơi chỗ khác nhau. Từ các đòn tay nhanh gọn, dứt khoát và chính xác cho đến các đòn chân cho thấy sự khổ luyện, từng ăn điểm rất nhiều trong những trận đấu trước đó, được anh em phô diễn thật hoàn hảo. Tôi không còn nhìn kịp các cú đá thẳng, đá móc, đá xoay hay đá vòng cầu của từng người. Tôi cũng không còn nhớ và phân biệt chính xác về các tên gọi kỹ thuật... *Ap Chagi, Dollyo Chagi, Yeop Chagi, Bandae yeop Chagi*... Lúc ấy, ngồi bên dưới khán đài, tôi chẳng còn nhìn ra được đâu là Lâm Hal (cao kều và sở trường các đòn chân), đâu là Hoàng Thụy Thông (anh chàng trai trẻ cao gầy, nhỏ nhẹ dễ thương như một thư sinh nhưng vô cùng dũng mãnh trên sàn đấu, là con trai út của cố Đại tá Hoàng Thụy Năm, thuộc Ủy Hội Quốc tế Kiểm soát đình chiến Việt Nam Cộng Hòa), lúc nào là Nguyễn Văn Vạn (dân quận Tư, vóc người cao lớn, da ngăm đen và luôn nở nụ cười tươi khoe hàm răng trắng mỗi khi vào trận, có lối đánh rất tinh táo lì đòn, dễ hớp hồn đối thủ) cũng như Võ Hồng Sinh, Đào Phúc Thế (hai con người thấp bé hơn đồng đội một chút nhưng di chuyển công thủ nhanh như sóc), hoặc Nguyễn Văn Lộc (cũng rất chắc khỏe, còn có thêm tên gọi Lộc lì, rất càn lướt, đồng đều cả đòn chân lẫn đòn tay)... và ai ở đội A, ai thuộc đội B.

Trận đấu chung kết Giải vô địch Thái cực đạo toàn quốc giữa hai đội Không quân A và B chấm dứt với phần thắng thuộc về đội A, trong tiếng vỗ tay vang dội chào mừng và tán thưởng nhiệt liệt của số lượng khán giả rất đông đảo có mặt dự khán buổi tối hôm ấy.

Ban tổ chức trao cờ và cúp vô địch cùng huy chương hạng nhất, nhì cho đoàn Thái cực đạo Không quân A và B ngay trên sàn đấu. Trong tôi lúc ấy, tự nhiên cũng lâng lâng một cảm xúc thật khó tả vì như có điều gì đó thật trang trọng quá.

Từ trong đại sảnh thao đường ra đến ngoài sân, người hâm mộ và thân hữu Không quân ùa đến vây quanh vòng trong vòng ngoài để chia vui và chúc mừng. Ai cũng muốn xiết chặt bàn tay với các nhà vô địch, đang tươi cười rạng rỡ trong niềm hân hoan vui sướng tốt cùng. Tôi đón nhận cái bắt tay rồi từng nhịp vỗ vai thật vồn vã và nụ cười tươi của Thiếu tá Sĩ Phú, một trong những ông anh ở văn phòng Chiến Tranh Chính Trị Bộ Tư lệnh Không quân. Hẳn rằng anh đã bỏ một buổi tối đi hát ở phòng trà ngoài phố, đến đây từ sớm để cổ vũ và ủng hộ gà nhà.

Ánh đèn Flash của máy chụp hình lóe lên liên hồi mãi mới dứt. Chúng tôi chỉ biết nhìn nhau cười vui mà không nói được gì. Các chàng trai chiến thắng vô cùng bận rộn tíu tít, bị tràn ngập giữa những người thân yêu và bạn bè, trong một bầu không khí cuồng nhiệt sôi nổi đầy phấn khích. Chẳng công trạng gì nhưng tôi là người phải ôm giữ chiếc cúp vô địch suốt từ lúc đó cho đến khi lên xe về tới võ đường trong căn cứ.

Chiến thắng này tiếp nối liên tiếp những mùa giải bất bại của Thái cực đạo Không quân từ những năm tháng đã qua với nhiều thế hệ võ sư, đấu thủ lớp trước. Và thêm một lần nữa, võ đường Thần Phong Không quân Tân Sơn Nhất chứng tỏ hùng hồn về vai trò trụ cột và vị trí tiên phong của mình, cũng như củng cố uy tín sẵn có trong sinh hoạt Thái cực đạo và sự nể vì nơi các đơn vị bạn.

Mấy hôm sau đoàn Thái cực đạo chúng tôi lên trình diện Trung tướng Tư lệnh Không quân để báo cáo thành tích và nhận những lời hỏi han ân cần cùng những lời chúc mừng khen tặng nồng nhiệt.

Anh em được tưởng thưởng chuyển đi Đà Lạt thật vui vẻ sáng khoái bên nhau gần một tuần lễ, quên đi những ngày nơi đấu trường khổ nhọc vất vả vừa qua, trước khi chia tay về lại công việc thường nhật của mình ở đơn vị và cùng hẹn một mùa giải kế tiếp.

Thế rồi, cái ngày 30 tháng 4 đau đớn nghẹn ngào ấy ùa đến phũ phàng và cay đắng quá. Không biết cúp vô địch và cờ luân lưu lấy lừng lần ấy và bao nhiêu cờ cúp kỷ niệm chiến tích của những mùa giải khác nữa trước đó, vẫn luôn trưng bày trang trọng nơi võ đường Thần Phong, đã ra sao và đi về đâu. Làm sao kể cho hết những vô vàn mất mát đau thương của cả dân tộc, đất nước và của quân đội, quân chủng, chứ sá gì những mất mát nhỏ nhoi của võ đường Thần Phong. Và dù chỉ nhỏ nhoi thôi trong sự mất mát lớn lao chung, nhưng ở đấy cũng đã là nơi cất giữ niềm tự hào và hãnh diện của gia đình Thái cực đạo Không quân.

Mấy mươi năm sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, nhiều lần tôi đi ngang qua trên con đường cũ trong căn cứ, đã được biến đổi thành một trục lộ giao thông, bắt đầu từ chỗ cổng Phi Long Lăng Cha cả ngày nào, rồi chạy dọc dài hết khu vực trại Hoàng Hoa Thám Nhảy dù năm xưa, mãi cho tới khúc quanh ra hướng Bà Quẹo. Dãy nhà phố xô lệch của thời bể dâu mọc lên ở hai bên con đường đã dấu khuất đi tất cả mọi hình ảnh, bóng dáng thân quen nơi căn cứ Tân Sơn Nhất tháng ngày thân yêu ấy. Tôi không còn nhận ra được nơi đâu là ngã ba ngày xưa vẫn quẹo phải để đi đến Bộ Tư lệnh Không quân và đi tiếp một vài khúc quanh nữa thì tới võ đường Thần Phong cũ. Dường như dãy nhà chỗ võ đường Thần Phong mới,

hồi ấy nằm đâu đây phía bên trái con đường này, bây giờ đã được thay bằng một khu nhà xưởng gì đó, xám ngoét và im lìm xa lạ. Mỗi lần như vậy, bất chợt tôi đều nghe như đâu đây đang vang vọng những âm thanh quen thuộc của từng chuyến bay gầm rú lên xuống ngoài phi đạo xa kia lẫn trong những tiếng. ..Y...Ya...a...a... lạnh lạnh từng chập thật đều giọng và hùng tráng.

Năm tháng qua đi để lại biết bao điều nhớ quên được cất dấu, nằm im lìm theo chiều dài của ký ức. Thế rồi bất chợt vào một khoảnh khắc nào từ đâu đó, bỗng dưng có điều gì gợi nhắc như thể viên sỏi ném khế vào ao hồ trí nhớ, cũng đủ làm xao động rồi ủa về và hiển hiện lại trước mắt thật nhiều điều chuyện, với những bóng dáng thân quen ở từng nơi chỗ của mỗi một quãng thời gian xưa cũ xa vời vợi.

Bâng khuâng và ngẩn ngơ xao xuyến quá những tháng ngày buồn vui phi trường ấy, tràn ngập bao nỗi nhớ quên, trong đó có nỗi quên nhớ nơi võ đường Thần Phong Tân Sơn Nhất và thật nhiều những huynh đệ anh em.

ngoctự. *Houston tháng 3/2016.*

.Tôi SinhHoạt Với Anh Em Võ Đường Thần Phong

Mãn khoá 3/69 Thủ Đức, tôi được chuyển sang Không Quân và được gửi đi thụ huấn tiếp Khóa 8 Sĩ quan Căn Bản CTCT tại Trường Đại học CTCT Đà Lạt năm 1970. Hết thời gian lính học trò, về trình diện Phòng Quản trị Nhân viên và một lá thăm chọn đơn vị đưa tôi đến nhiệm sở chính thức là Văn phòng Tham mưu phó CTCT Bộ Tư lệnh Không Quân Tân Sơn Nhất, rồi chuyển xuống thuộc quân số Đoàn Công tác Chính Huấn vừa thành lập. Tại đây tôi đã gặp sĩ quan chỉ huy trực tiếp của tôi : Đại úy Trần Như Đẩu, Trưởng đoàn. Hình như sách vở ở đâu đó có nói rằng ngay lúc sơ kiến là người ta đã trực cảm được rằng có thể hợp với nhau hay không. Quả thế, chẳng lâu gì sau đấy chúng tôi dần dần trở nên thân thiết và gần gũi nhau trong tình huynh đệ thật sự qua mọi vấn đề vì ngày ngày gặp nhau trong công việc là một lẽ, phần khác nhiều hơn là do không có sự cách biệt, trái ngược gì, dù anh hơn tuổi và hơn tôi ba bậc lon.

Ấn tượng ban đầu khi tôi trình diện ông Trưởng đoàn cũng thật đáng nhớ. Nụ cười tươi vui và cái bắt tay rất chặt, thân thiện làm tôi quên hết mọi ý nghĩ đã chuẩn bị trước đó rằng sẽ thế này thế nọ, điều tự nhiên thường thấy nơi các chàng lính mới lúc vừa về đơn vị. Vài ba câu chuyện thăm hỏi xã giao qua lại và tôi có thời gian nhìn kỹ ông xếp của mình. Có vẻ một ông quan kiểng là đây chẳng. Mái tóc ép sấy điệu nghệ chải mượt mà như tài tử màn bạc. Bộ quân phục vải xám Không Quân ủi hồ phẳng nếp với cánh bay bên trên nắp túi áo. Đôi giày đen mũi nhọn khoá kéo mặt trong bóng lộn đúng vẻ tay chơi. Giọng nói mang âm hưởng Hà Nội gốc. Tôi nghĩ ngay đến điều gọi là “ hào hoa “ mà người đời thường nói về những ông Không Quân thời ấy. Tôi nghĩ thầm, Ông này ngoài thời gian trong trại, hẳn phải mòn gót giày ở các sân nhảy là cái chắc, “sát gái” có hạng nữa ấy chứ chả thường đâu.

Thời gian ngắn ngủi sau đấy,tôi nhận ra sự lầm lẫn tệ hại thật xấu hổ của mình vì cách nhìn ngắm ông xếp nơi thuở ban đầu. Từng là một hoa tiêu trực thăng, sau những năm tháng bay bổng bầm dập nơi chiến trường Vùng 4 Chiến thuật rồi mới chuyển xuống đất về Chiến Tranh Chính Trị. Ông xếp của tôi có dáng vẻ bên ngoài như thể dân chơi thứ thiệt đến vậy, nhưng trong cuộc sống và công việc thực tế thì lại là một con người khác hẳn. Năm đó, anh chưa đến ba mươi tuổi nhưng rất chững chạc, điềm đạm. Vui vẻ đấy nhưng nghiêm minh, ăn nói chừng mực, tuy trực tính mà lại ít khi nóng giận lắm. Những năm tháng gần bên nhau cho tôi hiểu rõ hơn về anh. Ẩn khuất bên trong cái tướng cách ấy là tràn đầy tinh lực của một con người võ thuật. Thì ra anh đã vô cùng say mê quyền cước ngay từ lúc còn là một ông nhóc tí 7,8 tuổi ngoài Hải Phòng. Rồi theo năm tháng và dòng đời, lòng say mê ấy mỗi ngày một mạnh mẽ thêm lên. Từ cái háo hức, lớ ngớ nơi mấy bài quyền Thiếu Lâm thuở đầu của tuổi nhỏ, rồi lớn lên một chút thì uyển chuyển điệu dáng hơn với những đòn thế của JiuJitsu và nhất là những cú quăng quật dũng mãnh của một cao đồ Nhu đạo tuổi bắt đầu trưởng thành tại Võ đường của Võ sư Watanabe,quen thuộc và nổi tiếng thời gian đó tại Sài Gòn. Nhì đẳng huyền đai Judo Trần Như Đấu nhập ngũ, rồi khi theo đuổi binh nghiệp được vài năm thì chiến cuộc dồn dập và lửa đạn gia tăng cường độ nhiều hơn. Từ đấy, bắt đầu có sự hiện diện giúp sức của các lực lượng Đồng minh trong nhiều lãnh vực tại các Quân Binh Chung. Cơ duyên này khiến cho quan tầu bay trẻ tuổi mê võ được cơ hội thụ giáo mấy ông thầy Thái Cực Đạo Đại Hàn tại Võ đường Thần Phong trong Căn cứ Tân Sơn Nhất ngay Khoá I và trở thành một trong mấy chục Huyền đai I đẳng Thái Cực Đạo đầu tiên của Võ đường. Sau đấy đã có thời gian anh nhận nhiệm vụ làm Giám đốc Võ đường này.

Anh lên Thiếu tá cùng năm 1970 khi tôi về Đoàn Công tác Chính Huấn thì phải. Thời gian Đoàn chúng tôi không đi công tác tại các đơn vị, những buổi chiều tôi thường theo anh xuống Võ đường rồi ngồi nơi một góc bên cạnh sàn tập xem anh và các võ sư,võ sinh thao luyện các đòn thế, các bài quyền. Hàng năm, tôi cũng còn theo Anh suốt trong các kỳ tranh giải Vô địch Thái Cực Đạo toàn quốc, vì anh là Trưởng đoàn duy nhất , luôn luôn được đề cử liên tục. Và cả những buổi họp về chuyên môn võ thuật ở Tổng hội Võ thuật Quân đội trên Thủ Đức hay khi họp chuẩn bị các Giải đấu với Ban Tổ chức, anh cũng không quên kéo tôi đi cùng. Những lúc ấy mới thấy hình như chất võ đã ngấm vào máu thịt khắp châu thân anh rồi.Trong họp hành, anh tranh cãi thẳng thắn và quyết liệt mọi vấn đề một cách am tường. Rồi thời gian vào Giải, nơi sàn đấu, khi đấu thủ nhà lâm trận là anh bắt đầu nhấp nha nhấp nhồm, đứng ngồi không yên. Mỗi khi đối hiệp anh đến ngay bên cạnh họ để cổ vũ, khích lệ cũng như phân tích các đòn thế, và không quên chỉ ra các chỗ sơ hở của đối phương cho gà nhà khai thác. Những khi trọng tài có vẻ thiên vị trong cách cho điểm, anh khiếu nại rất xác đáng với các dẫn chứng cụ thể nên thường thì Đoàn Không Quân rất khó mà bị “ bắt nạt “.

Tôi nhớ nơi một trận đấu Chung kết rất gay go và căng thẳng tại Thao đường Quân cụ trên đường Trần Quốc Toản, thấy số lượng ủng hộ viên đông đảo của phía đoàn bạn liên tục hò hét gây áp lực, anh chạy ngay vào văn phòng gần đấy mượn điện thoại gọi về cầu viện. Khi

những hiệp đấu bắt đầu đi vào giai đoạn kết thúc, mấy chiếc GMC đầy ắp các Tân khoá sinh của Khu Huấn luyện Không Quân kịp thời đổ quân tràn ngập khán đài. Thế trận bên ngoài đổi chiều thấy rõ. Một rừng mũ lưỡi trai đen quen thuộc và phù hiệu Tổ Quốc Không Gian nơi tuí áo trải di đồng đội nổi bật giữa những âm thanh sôi động của đấu trường làm cho các đấu thủ Không Quân thêm tự tin và mạnh mẽ hẳn lên trông thấy. Kết cuộc quân ta thắng lớn. Có lẽ đây cũng là một vài trong những yếu tố thêm vào ngoài các yếu tố khác nữa giúp cho Thái Cực Đạo Không Quân liên tiếp giành được thắng lợi vẻ vang nhiều năm liền.

Công việc chính của anh là phụ trách Đoàn Công tác Chính Huấn, đi lưu động các đơn vị Không Quân để tổ chức các buổi Học tập Chính trị và Sinh hoạt Chính huấn. Tuy thế, dường như anh tự bắt mình phải âm thầm làm thêm một công việc không ai giao phó, mà chỉ do lòng mê yêu võ thuật. Đó là theo sát từng bước các hoạt động của phong trào Thái Cực Đạo Không Quân mà anh có nhiều gắn bó, qua các lần chấm thi lên đai, các buổi công diễn võ thuật, nhờ đó mà tìm tòi và phát hiện được các võ sinh tiềm năng rồi bồi luyện thêm để họ trở thành nguồn bổ xung phong phú cho Đoàn đấu thủ Thái Cực Đạo Không Quân đi tranh giải hàng năm.

Kể cũng hơi tréo ngoe chút ít, ông Trưởng đoàn là con nhà lính tính nhà võ như thế mà các anh em trong Đoàn lại có những ông nghệ sĩ trẻ thời danh như anh em Duy Quang, Duy Minh, Duy Hùng ban nhạc The Dreamers của gia đình nhạc sĩ Phạm Duy hay Nguyễn Trung Cang ban Phượng Hoàng và các ông khác cũng đều là dân làng nhạc tài năng trước khi nhập ngũ như Minh Phúc, Nguyễn Quốc Trí, Nguyễn Mạnh Cường....làm nòng cốt cho Toán Chiến Sĩ Ca, một ban Hợp ca đặc biệt, chuyên trình bày hùng ca và những bài hát sinh hoạt tập thể, nói lên tình tự quê hương đất nước, cổ vũ tinh thần và sĩ khí chiến đấu của người chiến binh, rất được các đơn vị Không Quân tán thưởng. Tuy có anh Ngô Mạnh Thu, một Trưởng xưởng tên tuổi của Phong trào Du Ca lúc đó, cũng là người trong đoàn, trực tiếp phụ giúp về chuyên môn trong tập luyện và trình diễn của Toán Chiến Sĩ Ca này, nhưng vẫn phải cần đến sự chỉ huy nặng đôn chút chất võ cùng cái uy lực của anh để đưa các ông tướng này vào khuôn phép. Vui vẻ khoan hòa đấy nhưng đâu ra đó, không ông nào dám ỡ ơ ví dầu, lạng quạng điều gì. Tính thẳng thắn nên anh không chấp nhận những chuyện chướng tai gai mắt và thường có thái độ ngay. Một buổi trưa anh chở tôi về sau khi xong công việc dưới phố, lúc ngang qua rạp xi nê Văn Lang gần nhà thờ Vườn Xoài, vừa kịp lúc nhìn thấy hai tay thanh niên có vẻ bặm trợn cứ chạy xe kè kè bên cạnh cô gái đi Honda cùng chiều buông lời chọc ghẹo nham nhở và tên ngồi sau đưa tay làm một cử chỉ sàm sỡ xong rồi cùng cười hô hố rú ga phóng đi. Anh liền tăng tốc độ chiếc Vespa Sprint đuổi theo và chặn được họ chỗ gần cổng xe lửa số 6. Anh xuống xe bước đến ôn tồn nhắc bảo, hai tên này thay nhau buông tiếng chửi thề, giọng điệu cộc cằn thách đố. Hai cái bọp tai nẩy lửa không làm cho thứ giọng điệu du thủ du thực im tiếng mà vẫn cứ tục tằn và còn ra vẻ hung hăng sấn sổ, như muốn sẵn sàng đánh đấm ăn thua. Nhanh như chớp, một cú đá liên hoàn của anh đã đưa cả hai tên văng khỏi xe ngã bò càng ra đất. Chừng như kịp tỉnh hồn và đã biết thế nào là lẽ độ nên hai

tên lờm còm ngồi dậy lấy xe đông tuốt một mạch Chung quanh chắc không ai biết đã có điều gì, ngoại trừ cô gái nạn nhân cũng vừa đi tới. Không biết có nên kể thêm những lần anh khện đến nơi đến chốn mấy tay GI say rượu đi ngênh ngang qua những con đường trong căn cứ về đêm và suồng sã, lơ lửng với mọi người mà họ gặp được.

Một buổi sáng, anh rủ tôi xuống khu gia binh đãi một chén hủ tíu tại cái quán ăn quen thuộc và rất nổi tiếng trong Căn cứ Tân Sơn Nhất thời đó để rửa Huyền đai III đẳng mà anh vừa vượt qua một cách rất khổ nhọc hôm trước tại Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đại Hàn ngoài phố, sau thời gian dài khổ luyện công phu. Tôi biết đây là kết quả của sự bền bỉ miệt mài và một lòng say mê võ thuật tột độ, vì từ những bài quyền của cấp đẳng này đến cấp đẳng cao hơn là đi từ một thân pháp này sang một bộ pháp khác, từ dừng mãnh, nhanh lẹ vũ bão rồi lại uyển chuyển, như mềm mại đấy nhưng lại phải nội chứa một thứ tinh lực mạnh mẽ thì mới mong có điểm của mấy ông Thầy chấm thi. Có lẽ anh em Thái Cực Đạo dễ nhận biết điều này hơn ai hết và người ngoại đạo chỉ cần quan sát động tác mấy bài quyền quen thuộc như Chung Moo, Hwa rang, rồi Po un...là rõ ngay. Chưa kể đến yếu tố thời gian cần phải vài năm luyện tập trở lên cho mỗi cấp đẳng, đòi hỏi một quyết chí và sự kiên trì tập luyện thường xuyên.

Những năm tháng đó ở Saigon cũng rất thịnh hành những bộ phim võ thuật qua những tên tuổi như Địch Long, Khương Đại Vệ...và nhất là Lý Tiểu Long với những pha quyền cước, côn kiếm tuyệt mỹ. Anh Trần Như Đẩu là một trong những khán giả hâm mộ hết mình. Tôi nhớ riêng bộ phim Đường Sơn Đại Huynh anh đã rủ tôi đi xem hai ba lần ở những rạp khác nhau chỉ trong mấy ngày. Thế rồi sau đó, cũng do lòng yêu thích và say mê học hỏi, khám phá, qua tài liệu sách báo tìm tòi, thu thập được, anh mầy mò nghiên cứu rồi lao vào luyện tập môn mới : côn nhị khúc . Và sau khi trở về từ một Khoá Tu nghiệp CTCT bên Đài Bắc năm 1972, chừng như anh là một cao thủ hiếm hoi về ngón côn này ở Saigon khi ấy. Chả là trong cùng thời gian thụ huấn, anh đã có cơ duyên được một ông Tướng trong Trường truyền dạy cho mọi công phu và những tuyệt kỹ của các chiêu thức nhị khúc, nhất là về nhị khúc chiến đấu. Từ đó, dưới võ đường bắt đầu có một môn mới, thu hút rất nhiều người tập luyện : côn nhị khúc và ông thầy huấn luyện không ai khác ngoài anh.

Đã hết đâu, có lần chúng tôi đi công tác dưới Sư Đoàn IV Không Quân ở Cần Thơ thấy anh và Ông Tướng Tư lệnh khi gặp nhau trong giờ ăn trưa ở Câu lạc bộ đã đàm luận rất tương đắc về việc luyện tập Võ thuật. Thì ra, hồi trước hai người đã có thời gian cùng thọ giáo Thiếu lâm và Thái cực quyền ngoài phố, khi anh còn đi bay ở Phi đoàn dưới này. Và còn nữa, mỗi lần đi công tác các đơn vị mà có Võ đường là mỗi lần Thầy trò Thái Cực Đạo gặp nhau nên không thể thiếu những buổi công diễn võ thuật ngoạn mục...rồi anh hướng dẫn, chỉnh sửa cho anh em Huấn luyện viên và võ sinh tại đấy những đòn thế chuẩn xác hơn mà anh đã được hấp thụ.

*

Những ngày cuối tháng 4/1975 sôi động ấy rồi kết cục là cái biến cố đau thương cay đắng của dân tộc và đất nước. Những ly tán và xa cách mật trùng nơi mọi nhà, mọi người, chúng tôi biệt tin nhau từ đấy. Vào khoảng giữa năm 1988, khi tôi trở về từ trại tù lần sau được ít lâu thì gặp lại anh trong một buổi tối thật ngạc nhiên thú vị tại sân thể dục thể thao Hồ Xuân Hương. Trong tôi như có điều gì hơi khựng lại về ý niệm thời gian. Hình ảnh ông thầy võ Trần Như Đẩu trong võ phục Thái Cực Đạo di chuyển tới lui vẫn nhanh nhẹn giữa các hàng võ sinh để chỉnh sửa tư thế, động tác cho người này, người kia sao mà quen thuộc và gần gũi quá. Sự ngạc nhiên và thú vị của tôi chưa dừng ở đó vì một tối khác, cũng khoảng sân ấy số lượng võ sinh theo tập côn nhị khúc với anh Đẩu vẫn thật đông đảo, dàn kín hết cả mặt sân, không thua gì số lượng của lớp Thái Cực Đạo. Rồi nữa, chưa hết đâu, vào những tối sau lại là một Trần Như Đẩu trong võ phục môn phái khác : Hồng Gia Quyền...Tôi thường lặng lẽ đến xem những buổi huấn luyện của anh rồi cũng ra về lặng lẽ.

Thế rồi, dù vướng bận với cơm áo gạo tiền nhưng anh em chúng tôi lại gần gũi nhau , tuy không thường xuyên như trước. Thật ra tôi lui tới anh nhiều hơn vì dường như mọi thời gian, mọi thứ việc đối với anh lúc này chỉ có mỗi một là võ...và võ. Nhiều hôm, tạt qua anh chỗ ngõ hẻm Cây Điệp đều luôn thấy tấp nập đông vui, người ra người vào. Góc nhà có mấy cô cậu ngồi ăn uống thật tự nhiên, trong bếp thì thơm nức mùi mì gói. Ngoài khoảng sân trước nhà, hai ba cặp đang cùng nhau ôn luyện các đòn thế võ thuật. Toàn là các võ sinh của anh và họ coi nhà anh như là nhà họ và là võ đường của họ. Thật ấm cúng và thân thiết quá. Tôi hồi tưởng những ngày tháng trước đây khi anh và tôi cư ngụ gần nhau trong khu vực cư xá kiến thiết vùng cổng xe lửa số 6 và nhà thờ Ba Chuông Phú Nhuận, cũng những tụ họp đông vui tương tự như thế, với những võ sinh và bằng hữu, đặc biệt nhận nhip và rộn ràng hơn lên nơi các mùa tranh giải Thái Cực Đạo. Có khi chỉ cơm canh thường bữa, nhiều ngày khác thì tiểu yến, đại yến là chuyện thường tình. Tôi vẫn luôn có mặt ở đấy, chừng như đã mòn chiếu và mẻ cả chén bát nhà anh cũng nên. Bác gái, mẹ anh và bà xã anh, chị Thiếu Anh thì vô cùng hiếu khách. Thương con, yêu chồng nên chân tình quý mến và đối đãi thật lòng với tất cả bạn hữu, học trò của con, của chồng. Mọi người đến đây đều cảm thấy thoải mái và tự nhiên thực sự...

Thỉnh thoảng, anh nhắc tôi đi dự một buổi biểu diễn hoặc thi lên đai lên cấp của Thầy trò anh ở chỗ này chỗ nọ, có khi chỉ là một lớp võ nhỏ tại gia đình như lần gần nơi khu vực đường Tô Hiến Thành. Hình như cứ chỗ nào có không khí võ thuật và cần đến anh là anh có mặt, không từ nan điều gì với bất cứ ai....

Nhiều hôm đến nhà nhưng không gặp nhau, sau hỏi thì anh cho biết là tiếp tục đi học võ. Hoặc có buổi ghé qua thì thấy anh đang chú tâm tập luyện ngoài sân với một ông thầy đáng vẻ là người Hoa. Thật ngạc nhiên quá đối với tôi nhưng dường như là chuyện thường tình của một con người say mê võ thuật và đầy ý chí học hỏi, tập luyện không ngừng như anh. Thời gian này, chừng như cùng lúc và tiếp theo không ngừng nghỉ, anh đã thọ giáo và ra sức khổ luyện liên tục nhiều môn phái, từ các dòng phái gia quyền, Thiếu Lâm...rồi Vịnh

Xuân và nội công, ngành công... gì đó nữa. Kể ra thì cũng là hiếm có, vì thường thì trong hoàn cảnh đa phần anh em chúng tôi trở về từ tù đầy đều tất bật lao vào cuộc mưu sinh đắp đổi qua ngày, tâm trạng thì ngổn ngang mọi bề, ít ai có được một chút gì cho sở thích riêng tư lắm. Anh Trần Như Đẩu thì vẫn cứ là võ thuật và võ thuật, thật sôi nổi và cuồng nhiệt, có khi còn “máu” hơn trước là khác. Tôi cũng biết anh có may mắn khi chị Thiếu Anh đã vượt thoát đi trước và là nguồn tiếp tế thường xuyên cho anh. Nhưng thường ra anh chỉ chi dùng vừa đủ cho một nếp sống đơn giản, không có gì là hoang phí, và còn được bao nhiêu là dành hết cho việc theo đuổi niềm say mê võ thuật mà thôi.

Có lần tôi nhắc anh nên lưu ý và cẩn thận vì chắc chắn anh không thể không bị đặt trong sự nhòm ngó của những đôi mắt cú vọ chung quanh vì môi trường sinh hoạt khá đặc biệt của anh. Anh biết điều đó và nói cũng đã toan tính mấy lần cho việc ra đi nhưng đều không thành. Bằng một ít lâu, không thấy anh ở sân tập, tôi kín đáo dò hỏi mấy anh em võ sinh thân cận của anh mới biết anh đã đến được Phi Luật Tân an toàn. Thở phào nhẹ nhõm và mừng cho anh...

*

Vì hoàn cảnh gia đình có những lấn cấn, mãi rồi tôi mới đến Hoa Kỳ từ một trong số các chuyến tàu vét vào cuối năm 2006 khi chương trình H.O. được mở lại đợt cuối cùng. Ngụ cư ở Houston, tôi cũng có gặp gỡ và liên lạc được với nhiều anh em bạn hữu Không Quân và cũng có ý hỏi han nhắn tìm tin tức về anh và gia đình nhưng rồi chỉ là những loáng thoáng không rõ ràng gì. Cuộc sống lặng thầm và muộn màng nơi đất lạ quê người qua đi...qua đi. Thế rồi bỗng bất ngờ đến ngạc nhiên, tình cờ do tin tức trao đổi e-mail qua lại cũng trong vòng thân hữu mà mới vừa đây, anh em chúng tôi có được tin tức của nhau sau thêm một lần xa biệt nữa, dễ cũng hơn hai mươi năm. Tôi thật cảm động vì nhận biết được sự xúc động của anh chị qua giọng nói nơi lần trò chuyện đầu tiên rất lâu bằng điện thoại. Sau những thăm hỏi, kể lể, tâm tình, hàn huyên..anh chị ngỏ ý muốn tôi sang Cali chơi trong thời gian sớm nhất. Rất háo hức đấy, nhưng tôi phải xin khất và tạ lỗi với sự ân cần quý mến của anh chị vì điều kiện và hoàn cảnh chưa thuận tiện.

Anh đã gửi ngay cho tôi tên trang nhà của Đông Phương hội- Vịnh Xuân Quyền một Võ đạo quán quen thuộc bên Cali cùng một số bài vở, sách báo và mấy đĩa phim ảnh mà trong đó có nói đến phần nào những sinh hoạt võ thuật của anh nơi thời gian qua. Tôi đã dành nguyên một ngày Chủ nhật để điếm qua cho bằng hết mọi thứ, từng phần một và nhìn ra thêm được chặng đường nữa trên nẻo đường võ thuật của anh.

Như vậy là có lúc phải ngắt quãng tạm thời, nhưng võ thuật trong anh thì vẫn mãi là không thể nào dừng nghỉ. Năm 1990 ,sau khi đến được Phi Luật Tân và ổn định cuộc sống nơi trại tạm cư, anh đã mở ngay võ đường và đào tạo được một thế hệ võ sinh mới trong trại tỵ nạn. Sang đến Hoa Kỳ thì khỏi nói, tôi thấy được trọn vẹn tinh hoa và tâm thành của

anh trong võ thuật. Những lớp võ thuật được mở ra liên tục, những buổi biểu diễn võ thuật phong phú và đa dạng đủ mọi thể loại của anh và các học trò vô cùng kỳ công, qua các đòn thế, côn kiếm ...và không thể thiếu những chiêu thức tuyệt kỹ của côn nhị khúc hay đặc biệt là các phần thi triển nội công thật thâm hậu của anh làm thót tim người dự khán. Điều này đã cho thấy thành quả của sự chân tình và hết lòng để trao truyền của Thầy và sự miệt mài khổ luyện chuyên cần để nhận lấy của trò, qua từng thế hệ, từ Thầy anh qua anh rồi từ anh đến học trò của anh.

Chừng như tất cả mọi tinh thông tinh thực về Võ học, Võ đạo của anh tích tụ qua bao năm tháng khổ luyện đã phát tiết và thi thố hết trong thời gian này thì phải.

Và rồi đấy, cái quy luật muôn đời của thời gian là thế, đâu có miễn trừ một ai. Đến lúc từng nhịp bước võ thuật của anh chừng như nhẹ nhàng khoan hoà hẳn đi, nhưng những nét tinh hoa vẫn ẩn thoáng chung quanh vẫn thật rõ nét.

Anh đã bắt đầu chuyển sang lãnh vực Tâm thuật khi anh theo đuổi trở lại nghệ thuật Bonsai mà thời gian trước đây cũng từng yêu thích. Với Bonsai, có lẽ chỉ riêng việc nhìn ngắm để rồi tỉ mỉ tỉa cắt, chọn dáng, tạo thế cho cây cũng đã nói lên nhiều điều từ nội tâm của người thực hiện...Tôi đoán chắc rằng giữa con người Võ thuật và con người Tâm thuật của anh không có sự cách biệt nào.

Nhìn suốt chiều dài nẻo đường võ thuật của anh, tôi chợt liên tưởng đôi chút đến những nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp. Những nhân vật này cũng có nhiều cơ duyên để hấp thụ các bí kíp võ công nhiều môn phái khác nhau, nhưng rồi đủ thứ rắc rối nhiều khi trên bước đường hành hiệp giang hồ. Hết trận tỉ thí, quyết đấu này sang đến sự tranh dành ngôi bá võ lâm qua những lần giang hồ luận kiếm khác, máu đổ thịt rơi...và không thiếu những sóng gió, nghịch cảnh ngang trái này nọ.

Con người võ thuật Trần Như Đẩu, trong suốt nẻo đường võ thuật của anh, là một trường hợp thật khác lạ và hiếm thấy vì sự bình lặng và luôn ung dung thư thái. Tôi nhắm đếm thầm qua hơn sáu mươi năm dài toàn tâm toàn ý với võ thuật như thế, để chừng anh đã thọ giáo phải hơn mười bậc sư phụ và qua hơn mười môn phái, võ phái khác nhau. Khổ luyện và võ công chưa tới mức thượng thừa tuyệt đỉnh đâu nhưng tên tuổi anh đã được biết đến nhiều với sự kính trọng và lòng quý mến. Cái con người võ thuật này chưa hề định phân hơn thua thắng bại với bất cứ ai, không hề tuyên xưng và nhân danh một thứ tên gọi nào. Mỗi một thế hệ học trò nào tìm đến cũng đều được ân cần đón nhận và đem hết tâm huyết sở học võ thuật võ đạo mà trao truyền cho. Huỳnh đệ, bằng hữu nào cũng được tương kính, giao tình chân thành và trọng mến.

Có phải tất cả những say mê ấy và rồi suốt cả một nẻo đường đời dài suốt đã dành hết cho việc tìm học ,khổ luyện võ thuật, với anh đơn giản chỉ như là để theo đuổi và sống trọn vẹn , sống cho hết với một thứ nghệ thuật mà chính anh đã yêu thích để chọn lấy cho mình

và đã ngộ được bao điều sướng vui. Thanh thản nhẹ nhàng đến vậy mà kỳ vĩ biết bao, thừa Quyền Sư Trần Như Đẩu vô cùng quý mến.

Houston tháng 4/2013

Trần Ngọc Tụ

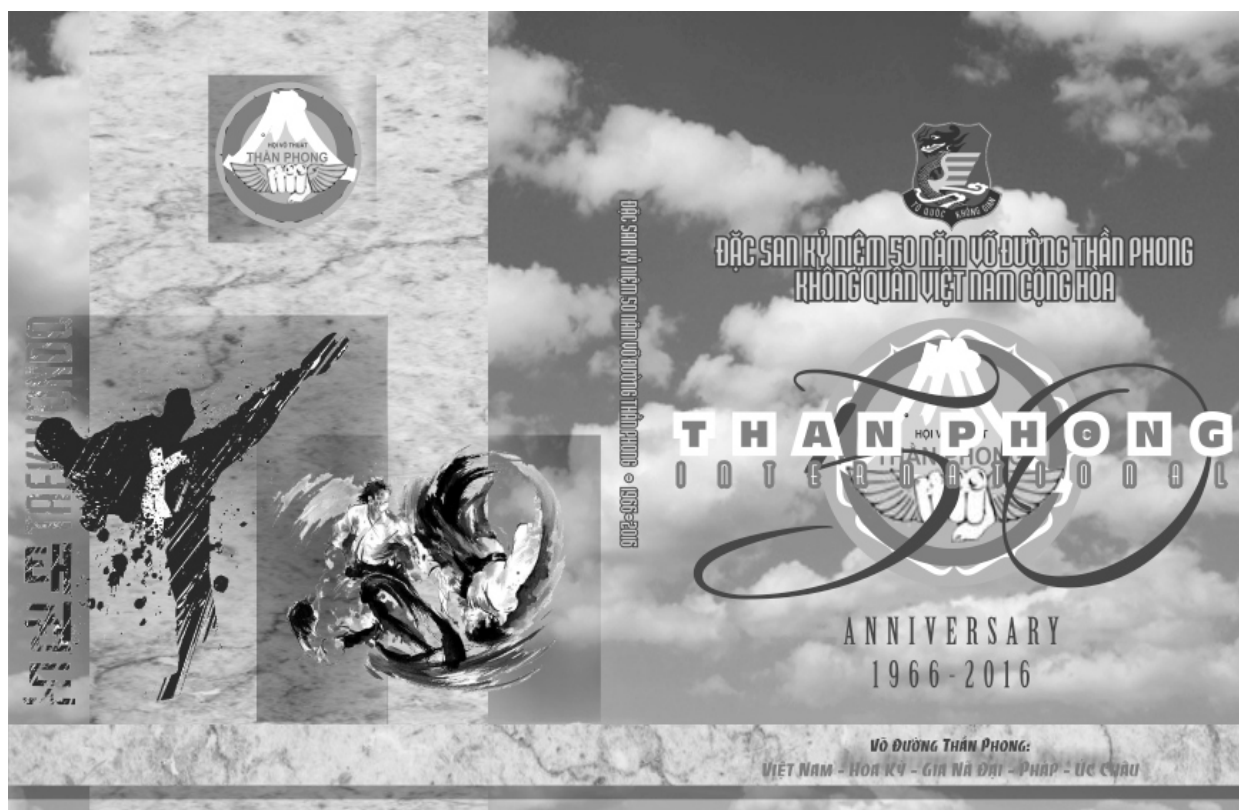
(Đoàn Công Tác Chính Huấn - VP. TMP.CTCT Bộ Tư Lệnh Không Quân 1969 - 4/1975).



kỷ niệm 50 năm

THẦN PHONG

THẦN PHONG INTERNATIONAL 50th ANNIVERSARY 1966 – 2016



Người Ban Quý



.KQ Phạm Hi Oánh

Hơn nửa thế kỷ đã qua, nói cho đúng là 53 năm về trước, khi bước lên Đề Nhị Cấp, tất cả học sinh các lớp Đề Tam chúng tôi khoảng 220 người, từ Trung Học Nguyễn Trãi được gởi tạm vào học trong dãy nhà ngang của trường Trương Vĩnh Ký (Petrus), trong lúc chờ đợi chính thức sẽ nhập vào Trung Học Chu Văn An hoàn tất việc xây dựng trường ốc cơ sở. Hàng ngày đạp xe từ Gia Định đi học rất xa nên người anh lớn của tôi đứng đơn xin chuyển tôi về trường Hồ Ngọc Cẩn.

Đơn xin đổi trường được chấp thuận làm tôi buồn bã vô cùng, bỗng nhiên bị mất đi những bạn bè thân quen gần gũi nhau suốt 4 năm trẻ thơ vui đùa. Vào trường mới, cảnh quan hoàn toàn xa lạ bờ ngõ, mà cơ thể tôi sao lúc đó thật kỳ cục, mãi không chịu phát triển, đến chính những học sinh dưới lớp cũng to lớn hơn tôi. Bởi thế hàng ngày đi học mỗi mặc cảm cứ canh cánh bên lòng, đến gần 2 tháng sau mới dần dần có lại niềm tin. Vì sao? Sau này đã hiểu vì lúc đó tôi bắt đầu có được lòng quý mến của những bạn mới cùng lớp và tôi đã biết ơn họ mãi mãi. Trong số bạn mới này đáng kể nhất là Trần Như Đẩu. Chúng tôi thân thiết rất nhanh dù anh Đẩu lớn hơn tôi hai tuổi và cao hơn nửa cái đầu. Kề cận nhau hàng ngày chẳng khác chi ruột thịt, anh lúc nào cũng cáng đáng hết khó khăn, nhường nhịn dành cho tôi những gì nhẹ nhàng dễ dãi.

Đã nhiều lần tôi bị thằng H. học kém một lớp kèn cựa, gây gổ bắt nạt, lần nào tôi cũng cố bỏ qua, cuộc sống mờ côi như tôi được anh chị nuôi nấng cho ăn học, tôi rất sợ bị đuổi khỏi trường thì tương lai về đâu?

Cho đến một hôm, tức nước vỡ bờ, tôi nhịn nhục đạp xe chầm chậm mặc nó đi bên cạnh chửi rửa tục tằn... Từ từ cách xa dần khỏi trường học, bất ngờ tôi quăng xe đạp nhào tới nắm cổ thằng H. tát cho nó mấy cái bạt tai, nó té xuống đất tôi dậm lên trên ngực chỉ vào mặt nó quát lên "Hãy để tao yên nghe chưa!" Khi về nhà tôi mới thấy hối tiếc và đầy lo âu, lúc đó mong gặp Đẩu hết sức vì nghĩ tới ngày mai thằng H. có thể sẽ kéo đám bạn du côn phục hận. Chờ lâu chịu hết nổi, sau bữa cơm tôi vội đạp xe lên nhà anh kể lể sự tình. Anh chỉ cười thích thú, vỗ vai tôi an ủi khen tôi can đảm vượt sợ hãi dám đứng lên bảo vệ danh dự. Hôm sau tan trường, anh kèm theo bên cạnh đưa về tận nhà, bỏ xe đạp chở tôi đến thẳng khu nhà thằng H. nơi có đám du côn nổi tiếng tỉnh Gia Định. Trông Đẩu hoàn toàn bình tĩnh thản nhiên ngang tàng ngồi gác chân trên ghi-đông xe gắn máy "Fip" chờ đợi cuộc đụng độ. Nhìn anh tôi học lấy được lòng tự hào vững chãi. Chờ khá lâu vẫn không có gì xảy ra, bất chợt nhìn thấy thằng H. anh vẫy nó lại và bảo rằng "Tao là Trần Như Đẩu đây, chú mày tránh xa bạn tao nghe chưa, đừng để tao phải trở lại đây dẹp tan tụi bay"

Từ đó Đẩu khuyên tôi phải học võ, võ nghệ cho ta lòng tự tin, đằm tính, không ưa gây hấn và sẽ không bao giờ mang cảm giác sợ hãi khi cần đứng lên bảo vệ kẻ yếu, chống cường bạo. Anh đưa tôi giới thiệu với thầy Watanabé, anh tâm sự đã học nhiều loại võ nghệ từ Judo, Jiu Jitsu tới Thiếu Lâm Bắc Phái, anh thụ giáo từ các thầy danh tiếng trọng vọng, quyền pháp của võ ta các miền Bắc Trung, Nam. Anh bảo tôi nắm cườm và bàn tay của anh rắn chắc như sắt thép. Quả thật tôi đã chứng kiến tận mắt lòng quả cảm cương trực của Đẩu khi bình vực người bạn nhỏ là chính tôi. Đẩu càng làm tôi thán phục và trọng nể hơn nữa dù thân thiết với tôi đến thế mà anh không bao

giờ khoe khoang cho đến khi hữu sự tôi mới biết rõ anh hơn. Đầu còn kể cho tôi đã có một lần hai thằng du côn trng trường ưa thích đập lộn, chúng bị anh dợt cho một trận nên thân. Tức tối chúng thách anh có dám tìm vào khu đồng Ông Cộ sào huyết bọ du đặng lò Heo? Dĩ nhiên Đầu lý lợm tìm vào liền, chung cuộc ẩu đả xảy ra, anh cố tả xung hữu đột và lãnh mấy cái đòn gánh vào vai, đau nhưng có sao đâu ! Từ đó bọn du đặng đã chừa mặt anh không dám đụng độ nữa. Những ngày tiếp theo, anh không quản ngại hàng ngày vòng xuống đón tôi cùng đi học kể cả những buổi tối học tư thêm Pháp văn của thầy Vũ Đình Mẫn dù trường thầy Mẫn cách nhà anh chỉ vài phút. Hàng ngày chúng tôi đi bơi lội hồ tắm Đại Đồng, ra sân vận động tập tành nặng nhọc cho cơ thể cường tráng. Thật bổ ích cho cậu bé bắt đầu lớn như tôi. Đầu đã khuyến khích và chỉ dẫn thêm những bí quyết của võ học, anh nói thao thao bất tuyệt một cách thành khẩn, không dấu diếm che đậy, dù thường ngày trong lớp Đầu là kẻ ít nói và trầm tính nhất trong đám bạn hữu, tôi thấy trong mắt anh rực lên niềm đam mê quyền pháp. Chẳng phải vì lòng quý mến của tình bạn giữa anh và tôi mà bản tính anh đầy cởi mở hết lòng giải thích cặn kẽ, hình như trong anh tôi đã tìm thấy sự chân thật của lòng cương trực và rộng lượng. Nghe lời anh tôi xin nhập học Trường Nhu đạo Quang Trung của Thầy Thích Tâm Giác.

Cuối năm 1962 Đầu ra nhập vào Không Quân rồi được tuyển lựa đi Mỹ du học trở thành Phi Công. Tình bạn giữa anh và tôi tạm bị chia lìa mỗi người một ngả, chiến tranh càng ngày càng khốc liệt để hơn hai năm sau tôi cũng nhập vào binh chủng Không Quân mới được biết tin anh đang bay Trực thăng làm việc ở Bình Thủy Cần Thơ. Gặp lại nhau câu đầu tiên tôi muốn hỏi anh về Đại tá Lưu Kim Cương, quả đúng vậy hai người rất mật thiết vì gặp nhau cùng

một tụ điểm là “Đam mê Võ thuật” thêm nữa còn có Chuẩn tướng Nguyễn Huy Ánh đã cùng anh tầm thầy học võ Hậu Giang. Khi Đại tá Cương được chỉ định làm Tư lệnh đơn vị chúng tôi ở Tân Sơn Nhứt, ông đã ra lệnh tất cả các sĩ quan, đặc biệt các Phi công bắt buộc phải ghi tên học Tae- Kwon Do tại võ đường Thần Phong hoặc mỗi ngày phải nhận nhiệm vụ Sĩ Quan Trực. Võ đường đang dưới sự điều hành của một người bạn vong niên của tôi là anh Sĩ Phú. Quan niệm của Đại tá Cương chẳng khác sự nghĩ suy của anh Đầu, muốn tạo ra một thế hệ mới sống hùng sống mạnh theo tinh thần võ sĩ đạo, quả cảm, cương trực, đảm thắm nhưng không e dè sợ hãi, luôn mang sẵn trong tâm hồn lòng hiệp sĩ bênh vực kẻ yếu mềm. Tại Thần Phong, một lần nữa gặp may mắn tôi được một người bạn quý khác là anh Kim Phúc Nam truyền dạy võ nghệ, nhưng quả thật tôi không có những mê say như anh Nam anh Đầu nên học võ chỉ để tự vệ, lại thêm bay hành quân liên miên thiếu lòng sốt sắng theo đuổi để tiến lên cao hơn, quả là một sự hối tiếc mất đi một cơ hội quý báu trong đời....

Bây giờ ngồi viết về một người bạn quý, thời gian thân ái cùng nhau chia sẻ ngọt bùi dù rất ngắn chỉ vài năm thôi, nhưng anh Đầu đã khắc sâu vào tâm khảm tôi một mẫu người quả cảm, hết lòng vì bạn, tấm lòng rộng mở vì tha nhân, chân thành sẵn sàng chỉ dạy những hiểu biết sâu xa mà anh đã học hỏi và tự gặt được. Con đường anh chọn đi hoàn toàn đúng theo mơ ước từ thuở còn trai trẻ, ngày nay bước qua tuổi thất thập, từng trải suốt đời người tầm sư học đạo dùi mài võ thuật để ngày nay anh trở thành bậc thầy đáng kính trong nhiều loại võ thuật khác nhau Thái Cực Đạo, Nội công Hồng Gia La Phù Sơn, Thiếu Lâm Bắc Phái Vịnh Xuân, Khí công...quá nhiều môn phái mà tôi không thể nhớ hết. Những lời này viết về Đầu ,tôi thành tâm ước mong

anh đã tìm được nhiều đệ tử chân truyền để võ học Việt Nam yêu dấu không bao giờ mai một và sẽ lưu truyền mãi mãi cho các thế hệ hàng trăm năm sau. Một sự thông thì vạn sự đều thông, thân mến chúc người bạn quý mỗi ngày sẽ còn sáng tạo nhiều đường quyền tuyệt diệu.

.Phạm Hi Oánh - Mùa Xuân California 2013

Kiến Thức Võ Thuật:



Aikido: Aikido (合気道 -

Kana: あいきどう), Hiệp khí đạo) là một môn Võ Thuật hiện đại của Nhật được Ueshiba Morihei (1883-1969) sáng tạo ra trên cơ sở các môn võ thuật cổ truyền của Nhật như Nhu thuật (Jujitsu), Kiếm thuật (Kenjutsu), và Thương thuật (Sojutsu). Aikido, đúng như sự hình dung của người sáng lập ra nó, không chỉ là sự tổng hợp của việc luyện tập võ thuật của người sáng lập, mà còn bộc lộ triết lý riêng của ông về hòa bình và hòa hợp vũ trụ. Ngày nay, Aikido tiếp tục sự phát triển của nó từ võ thuật cổ, thành những thể hiện cực kì đa dạng của các võ sư khác nhau trên toàn thế giới.... được sáng lập bởi Ueshiba Morihei (植芝 盛平 Ueshiba Morihei, 14 - 3 - 1883 – 26 - 4 - 1969), cũng được các võ sinh coi là bậc Osensei (Người thầy vĩ đại). Ngài đã phát triển Aikido chủ yếu vào cuối những năm 1920 cho tới những năm 1930

qua sự tổng hợp các môn võ cổ truyền mà ông đã học được. Aikido phát triển chủ yếu từ Daitō Ryū Aiki Jūjutsu, mà Ueshiba Morihei đã học trực tiếp với Takeda Sokaku (武田 惣角 Takeda Sōkaku, 1859–1943). Thêm vào đó Ông cũng đã học Tenjin Shin'yō-ryū với Tozawa Tokusaburō (戸沢 徳三郎, 1848–1912) ở Tojyo vào năm 1901, Got ōha Yagy ũ Shingan-ryū với Nakai Masakatsu (中井 正勝, 1891–1908) ở Sakai từ 1903 đến 1908, và Judo với Kiyochi Takagi (高木 喜代子 Takagi Kiyochi, 1894–1972) ở Tanabe vào năm 1911. Daitō-ryū là môn có ảnh hưởng lớn nhất đến Aikido. Cùng với các kỹ thuật ném tay không và khóa khớp, kết hợp luyện tập di chuyển có vũ khí, như là gậy ngắn, và có thể cả đoản đao (jūken). Tuy nhiên, Aikido phát triển phần lớn các cấu trúc đòn đánh từ Kiếm Thuật (Kenjutsu). Aikido lần đầu tiên được truyền bá tới phương Tây vào năm 1951 bởi Minoru Mochizuki (望月 稔 Mōchizuki Minoru, 1907–2003) trong một chuyến đi tới France nơi mà ông giới thiệu các kỹ thuật Aikido tới các môn sinh Judo¹ Theo sau ông là Tadashi (阿部 正 Abe Tadashi, 1926–1984) vào năm 1952 người trở thành đại diện Aikikai Hombu chính thức, ở lại France trong bảy năm. Kenji Tomiki (富木 謙治 Tomiki Kenji, 1900–1979) đi du lịch với một đoàn đại biểu các võ sư khác nhau từ mười lăm bang của USA năm 1953. Sau đó trong năm ấy, Koichi Tohei (藤平 光一 Tōhei Kōichi, sinh năm 1920) được gửi bởi Aikikai Hombu tới Hawaii, trong một năm tròn, nơi ông lập lên một vài Dojo. Việc này được ủng hộ bởi một vài chuyến thăm khác và được xem là sự truyền bá chính thức Aikido tới Hoa Kỳ. England theo sau vào năm 1955; Italy năm 1964; German và Australia năm 1965. Ngày nay có các Võ Đường Aikido để luyện tập trên toàn thế giới.



Tôi Học Võ Thái Cực Đạo (Tae Kwon Do)

Viết: Nhân dịp Úc Châu tổ chức kỷ niệm 50 năm, thành lập võ đường “Thần Phong Quốc Tế” Tae Kwon Do, do cố Chuẩn tướng Lưu Kim Cương Không Đoàn Trưởng KĐ33/CT/SD5KQ khởi xướng, từ (1966-2016). Dịp này các võ sư Thần Phong từ các nơi trên thế giới sẽ tề tựu về Melbourne để mừng ngày đại hội năm 2016.

*Chuyện phiếm Jo. Vĩnh SA
Bạch đai hạ đẳng*

Vào Đề:

Tôi có một người chị tính nết thật thà, chất phác, lớn hơn tôi 6 tuổi và một người anh hơn tôi 3 tuổi. Hồi còn nhỏ chị em chúng tôi đi học, luôn bị đám bạn ăn hiếp. Bố mẹ tôi mua cho chúng tôi cái gì, thì cũng bị chúng bạn đe dọa lấy mất. Chị em chúng tôi chỉ biết ôm nhau khóc.

Tôi tức lắm, có lần đi học, bị một thằng bạn chặn đường dút bút chì màu, tôi không thể nhịn được, bèn nhào vô đánh nó, nhưng vì sức yếu, người tôi lại nhỏ con, nên bị hấn đực lại, sưng bầm cái mặt. Còn chị tôi sợ hãi, chạy về nhà méc bố mẹ. Thế là tôi vừa bị bạn xấu, đánh xung mặt mày, lại còn bị bố bắt quỳ, đét vào mông mấy roi, vì cái tội đánh lộn. Ở trong lớp học, tôi thuộc loại học trò không được thông minh cho lắm, nhưng lại khá toán, mỗi lần làm xong bài, thì tụi bạn ngồi bên tôi, chúng đe dọa phải cho tụi nó copy, nếu không sẽ bị chặn đánh trên đường về. Với các bạn cùng lớp, thì tính nết tôi chậm chạp, mặc dù tôi đã làm bài xong, nhưng không nộp trước, nên điểm của tôi luôn bị thấp hơn các bạn cùng lớp. Có lần tôi khiếu nại, thầy giáo đã không giải quyết, mà còn phạt tôi, vì tội cho bạn copy bài. Tôi

biết như vậy là không công bằng, nhưng không biết kêu ai, đành nín thinh thôi.



Năm lên 14 tuổi, tôi quyết chí đi học võ để trả thù những thằng nào đã bắt nạt chị em chúng tôi. Nhưng kẹt nể, không có tiền, nhà thì ở xa võ đường. Tôi nghe bạn nói: Trên vùng Đa Kao có võ đường Judo Quang Trung dạy thủ thế và phản công rất hay. Nhưng võ đường ở cách nhà tôi khá xa, gần khu ngã ba Hàng Xanh. Còn khu vực gần nhà tôi thì chỉ có một trung tâm độc nhất huấn luyện võ tấn công là Thái Cực Đạo - Tae Kwon Do, nằm dưới đầu cầu Trương Minh Giảng, gần đại học Vạn Hạnh. Trung tâm này, dạy các lớp võ thuật từ căn bản đai trắng (Bạch Đai) cho tới đai đen (Huyền Đai). Thầy Nguyễn Mười Nho làm Giám Đốc võ đường, Ông là một sĩ quan QLVNCH, cấp bậc trung úy lúc bấy giờ. Nghe Thầy kể, ông là lớp võ sinh, học võ thuật Tae Kwon Do đầu tiên, do các võ sư quân đội Đài Hàn huấn luyện, ông mang Huyền Đai đệ IV đẳng. Tài liệu cho biết: Tae Kwon Do, có nguồn gốc từ Đại Hàn (Nam Hàn). Lớp dạy Tae Kwon Do đầu tiên tại Việt Nam được tổ chức tại Trung Tâm võ thuật của trường sinh viên võ khoa trừ bị Thủ Đức, vào ngày 01/02/1963 do các huấn luyện viên là những võ sư người Nam Hàn huấn luyện, như: Nam Tae Hi (đệ VII đẳng huyền đai), Kim Sung Kyu (đệ V đẳng

huyền đai), Jion Young Hui (đệ V đẳng huyền đai) trực thuộc Tổng cục liên đoàn Thái Cực Đạo quốc tế (ITF – International Taekwondo Federation) phụ trách huấn luyện. Trong 63 môn sinh tập luyện võ công thời kỳ đó, lúc mãn khóa vào ngày 30/11/1963, chỉ còn 57 người đạt đủ tiêu chuẩn, trong đó có 6 võ sinh được thăng cấp đai đen (huyền đai) là: Khúc Văn Bón (thủ khoa), Nguyễn Mười Nho, Nguyễn Văn Cầm, Nguyễn Văn Hợi, Nguyễn Phước Vĩnh và Trang Đức.

Ngày 16/06/1989 “Liên đoàn Taekwondo Thế Giới” (WTF – World Taekwondo Federation), đã chính thức mời Việt Nam tham gia với tính cách là thành viên, qua cuộc viếng thăm của 2 võ sư: Sok Pong Kim (phụ trách liên đoàn Taekwondo Australia và Ki Yong Song (liên đoàn Taekwondo Đông Nam Á). Chuyến đi được WTF uỷ nhiệm cho 2 Võ sư trên, đã mở một bước ngoặt vô cùng quan trọng, trong việc đưa Taekwondo Việt Nam vào môn võ thuật mới, để có thể sánh ngang tầm quốc tế với nền phát triển của Taekwondo thế giới.

Taekwondo (thái cực đạo) Việt Nam đầu tiên thành lập vào năm 1962, tại khu Dân Sinh, dạy miễn phí cho trẻ em bụi đời. Sau đó năm 1963, chuyển về võ đường dạy chính thức trên đường Trần Hưng Đạo, (Sở cứu hỏa, Q1), có các võ sư Hàn + Việt Nam, rồi từ từ phát triển và bành trướng đến thanh thiếu niên, quân đội và cảnh sát...

Tôi bắt đầu học võ: Một hôm, đạp xe đi tìm võ đường để học võ. Tôi đến võ đường thầy Nguyễn Mười Nho, xin phép được vào đứng trong võ đường quan sát. Tôi thấy võ sinh tập các bài quyền, tập đấu đá, la hét inh ỏi, áp đảo tinh thần địch thủ. Tôi hứng chí, liền vào văn phòng ghi danh, xin đóng học phí theo học và mua một bộ võ phục màu trắng, giầy thất lưng màu trắng, hay còn gọi là Bạch đai. Dem bộ võ phục về nhà, tôi giấu bố mẹ, không cho ai biết. Khi cả nhà đi

vắng, tôi lấy bộ võ phục ra mặc vào. Áo quần, cân đai chỉnh tề, rồi đứng trước gương soi, nhìn phong thái rất là oai phong, lòng thầm nghĩ: “*Mẹ cha chúng mày, kỳ này tao đi học võ, sẽ về trị dứt nọc những thằng nào từng bắt nạt tao*”. Tay chân tôi múa may quay cuồng trước tấm gương, như đang biểu diễn một bài võ, thị uy địch thủ. Sau đó, tự nhìn mình trong gương, rồi mỉm cười đắc chí. Ghi danh xong. Tôi bắt đầu theo thời khóa biểu, đi tập luyện từ 5 giờ sáng, đến 7 giờ 00 sáng, các ngày chẵn trong tuần. Hết giờ tập luyện, tôi về nhà tắm rửa, ăn sáng, rồi cấp sách đi học. Thế rồi từ từ bố mẹ tôi theo dõi, biết tôi đi học võ. Bố tôi tra vấn, đi học võ để làm gì? Ai cho tiền? Tôi trả lời: Con đi học võ để phòng thân, và để bảo vệ chị Hai và anh Ba, vì chị em chúng con thường bị mấy đứa khác, ăn hiếp bắt nạt. Chị Hai để dành tiền ăn quà cho con, con dùng để đóng võ phí....Tôi giải thích có lý, Mẹ và chị Hai bèn bực, nói thêm vào...Bố tôi im lặng, coi như đồng ý. Từ đó tôi được phép đi luyện võ và Mẹ cho tiền đóng học phí...Tiền chị Hai cho, tôi để dành ăn bánh khi đi tập luyện, cho đỡ đói và có đủ sinh lực. Kể từ ngày đi học võ, mỗi lần đến bữa cơm, tôi xơi một tô cơm to, ngón một cách ngon lành. Ăn nhiều, chỉ vài tháng sau, người tôi phát tướng, khỏe khoắn lên, sờ các bắp tay, bắp chân rắn chắc hẳn ra. Khi đến trường học chữ, tôi cho bạn bè bóp bắp tay (Muscle) ngầm ý khoe mẽ, là tao có võ. Chúng nó phát biểu: “*Thằng này có nghề, tay nó cứng như sắt*”... Lúc đó mu bàn tay của tôi cũng bắt đầu thâm đen và chai đá, vì mỗi ngày tôi đều nắm tay, tập đâm vào cột, luyện những cú đâm “Thôi Sơn” thật mạnh cho cứng cáp. Nhờ đi học võ, khoe các bắp tay và nắm tay, nên những thằng nào trước kia hay bắt nạt chị em tôi, giờ đây chúng cũng phải gờm và sợ hãi.

Về nhà, tôi hay lựa cái cột nào mềm mềm đâm vài phát ra oai, (*không dám đâm cột cứng, đau thấy mẹ*) chẳng biết có hù ai không? Nhưng cứ đâm vài phát vào cột nhà

thị uy, và cho mu bàn tay chai cứng. Nhá cạnh cho mấy đứa bạn học cùng xóm xem, để chúng nể mặt, là tao đây có võ, có nghề nè. Chúng nó chuyện tai nhau là , thằng Tư Vê nó có võ đó tụi bay ơi! Coi chừng nó đập cho chết mẹ. Kể từ đó trở đi, không thằng nào dám bắt nạt chị em tôi nữa. Nhiều thằng còn kiếm quả cáp đứt lót cho tôi, kiểu như muốn dựa hơi, dựa thế, nhờ tôi bảo vệ. Thực ra, tôi chưa đủ sức để chống trả, nếu có thằng nào đó hung hăng đục tôi, chắc tôi sẽ bị lãnh theo quá. Tôi cứ im lặng, tỉnh bơ đầu cái yếu điểm này, mà vẫn tự cao ngạo, nhưng không dám dương oai, tác quái.

Ngày mới vào học võ. Thầy Nho giao nhóm loai choai mới tụi tôi cho anh Cường và chị Mỹ Dung mang cấp đai nâu hướng dẫn. Anh Cường chỉ cho chúng tôi cách mặc võ phục và thắt dây Belt cho đúng con nhà võ sĩ. Bài học đầu tiên, anh Cường dạy chúng tôi là đứng tấn Kỵ Mã. Hai chân dẹt ra và nhún người xuống như người kỵ mã cưỡi ngựa, hai tay nắm chặt và ngửa lên, khuỷu tay kẹp chặt hai bên cạnh sườn, như ghì giây cương, dẹt hàm ngựa. Anh Cường bắt chúng tôi, tập đứng nghiêm, xong rồi la to YA! YA!! Vừa la, vừa dẹt chân mạnh ra, nhún người xuống theo thế Kỵ Mã. Buổi học đầu tiên anh bắt chúng tôi tập cả 100 lần như vậy, có lúc anh bắt đứng dẹt chân ở thế Kỵ Mã cả 5 phút, khiến tôi mỏi căng, muốn xum bà chè. Anh Cường cố tình dợt chúng tôi như là bị phạt vậy. Khi về nhà, đến tối đi ngủ, hai bắp chân và tay tôi đau đốn, nhức nhối, rã rời, như tử, không nhấc lên nổi. Đau nhức quá, tôi thấy nản, nhưng cứ nghĩ đến những cú đấm, cái tát tai của những đứa đã bắt nạt tôi. Khích động tôi: “Mày phải cố học võ để trả thù”...Thế là tôi lại cố gắng hết sức. Ngày qua ngày, chân tay tôi không còn đau nhức và trở nên cứng cáp, nên sau này khi vào quân trường, bị huấn nhục, tôi vẫn đủ sức chịu đựng. Trong khi đại đội bị phạt huấn nhục, nhiều đứa bạn đồng khóa bị té ngất xỉu, chết lên, chết

xuống, khi phải vác Sac Marin chạy mấy chục vòng sân, chào quân trường. Lớp học võ của tôi được hai Huấn Luyện Viên là anh Cường và chị Mỹ Dung chỉ dạy. Chị Mỹ Dung có giọng nói nhỏ nhẹ và ít phạt chúng tôi. Chắc có lẽ do tính nết thiên phú của phụ nữ chẳng, mặc dù chị là con nhà võ tướng. Chị Mỹ Dung đeo đai nâu 4 gạch, sắp thi lên cấp Huyện Đai, chị khoảng 16 - 17 tuổi, tướng chị trắng trẻo, tròn trịa, mũm mĩm, có da có thịt, nhìn không giống con nhà võ, mà giống một thiếu nữ đầy đủ dinh dưỡng, ngấm toàn loại sữa Ông Già. Tôi thích ngắm chị Mỹ Dung, khi chị đứng tấn Kỵ Mã Sa Gi, (thế Kỵ Mã), nghĩa là hai chân chị dẹt ra, người chị nhún lên, nhún xuống, thủ thế, hai bàn tay chị nắm chặt, ngửa lên, như một nắm đấm, củ chỏ ghì ở hai bên hông, chuẩn bị tư thế tấn công. Nhìn tay chị mũm mĩm, tôi nghĩ, chị này đấm, chắc không đau. Nhưng thực ra, chị Dung mà tung một quả thối sòn vào ngực, là địch thủ có thể “Ho ra máu” đấy. Thỉnh thoảng Chị Mỹ Dung cũng bắt phạt chúng tôi, đứng ở thế Kỵ Mã chừng 1 phút, nếu chúng tôi đi đường sai đường quyền. Chị nói đứng tấn ở thế Kỵ Mã, chân các em sẽ vững chắc, địch thủ khó có thể xô ngã. Các em có thể bung quyền cước lên, đá địch thủ, vong mạng. Có khi chị Mỹ Dung bắt chúng tôi xuống tấn khá lâu, chúng tôi tức quá, nhìn chị, ngấm giận, miệng lẩm bẩm: Mẹ cóc, đàn bà con gái mà đứng ở thế Kỵ Mã, giống như gái ngồi phải cọc, hay thiếu nữ ngồi trên cối xay vậy, rồi tự tùm tím cười. Chị Mỹ Dung dạy chúng tôi đánh các bài quyền rất đẹp, ở thế thủ và thế tấn công, như:

- Sa Zu Chi Na Gi (*bài quyền đánh tứ phương, không biết tôi dịch có đúng không*)
- Nhất thế song đầu (*một thế, một đánh một*)
- Nhị thế song đầu (*hai thế, một đánh một*)
- Tam thế song đầu (*ba thế, một đánh một*)

Tôi khoái nhất, khi tập bài quyền “Tam Thế Song Đầu” với chị Mỹ Dung

-Thế thứ I: Tôi tấn công chị, chị bước lùi, tay dơ lên, đỡ và gạt tay tôi ra

-Thế thứ II: Tôi cũng tấn công và chị cũng chống lại như vậy.

Nhưng tới thế thứ III: Tôi tấn công, thì chị thụt lùi hai bước, né người, đầu chị nhún thấp xuống, và nhanh như chớp, chị nghiêng người ra phía sau, bung quyền cước lên, đá gót chân phải vào nách phải tôi. Tôi thốn tới thiên địa. Bị cú đá đau, tôi thủ thế, dứt người thụt lại một tí, để né tránh cú đá double reverse thân tốc của chị. Nhìn chị bung cước, giơ cao chân lên đá, làm cho tôi thấy mê tơi. Ước gì mình tập được cú đá này thì tuyệt. Rồi cứ thế, chị Dung tập cho tôi đá hết chân phải, chuyển sang cách đá chân trái. Nhồi người lên, nhồi người xuống, để áp đảo địch thủ. Nhiều bữa phải tập, luyện đi, tập lại, làm bọn chúng tôi mệt phờ râu...mồ hôi chảy nhễ nhãi. Tôi là thằng võ sinh tinh nghịch, hay giả bộ chăm chú luyện tập, nhưng cứ căn chừng, nhắm vào cặp ngực, yếu điểm của chị Dung mà tấn công, ở thế đâm “*Trung Đãng Chi Na Gi*” và đá bay gót chân lên trên hỏa diện sơn của chị. Chị Dung đoán được thâm ý của tôi, nên phản xạ rất nhanh. Chị né xa cặp giò của tôi, rồi chụp được bàn chân của tôi vịn một phát làm tôi té nhào xiềng niềng, thế là chị tùm tùm cười. Chị nhếch mép cười, làm cho hai cái má lúm đồng tiền, lộ trên khuôn mặt của chị rất là có duyên. Tôi thật tình mến mộ chị. Ngày nào vắng chị, thì anh Cường tập luyện cho lớp chúng tôi, anh có vẻ thô bạo và tỏ quyền uy hơn chị Dung. Khóa của tôi có 12 đứa chơi chơi. Đứa nào cũng thích chị Mỹ Dung làm huấn luyện viên, vì anh Cường hay bắt phạt, và hay la mắng tui tui, khi chúng tôi không đi đúng thế quyền. Ngày thi lên đai xanh (blue belt), chúng tôi tập hợp chung quanh sân đấu võ, ngồi ngay ngắn thành từng hàng lớp, và được gọi từng tên, lên trên Tatami, để đi các bài quyền đã học và thi đấu đá với nhau, cho ban giám khảo gồm có các võ sư Hàn - Việt quan sát. Họ chăm về kỹ thuật đi bài quyền và các thế phản đòn, đấu, đá lạnh

lẹ để quyết định cho lên cấp, lên đai. Hai tuần sau khi thi đấu, chúng tôi được tuyên bố lên đai xanh (Blue), và có buổi lễ long trọng thăng cấp, lên đai cho nhiều đẳng cấp chung của võ đường. Qua những năm tháng tôi luyện, tôi cũng đã từ từ được thăng cấp lên tới đai nâu 3 gạch, là tôi chấm dứt.

-Có người hỏi tôi: Ngày xưa ông học võ, bây giờ còn đấu đá được không?

-Tôi trả lời ngay: Bây giờ chỉ có thể biểu diễn màn: “*Nhất thế song đấu, nam thượng nữ hạ*”.

Ở tuổi tôi, may ra còn đi được bài quyền này. Nhưng cũng rất dễ bị địch thủ hạ đo ván. Vì đồng môn hắc y của tôi, cũng huyền đai cỡ chị Mỹ Dung, nên còn rất dũng khí. Địch thủ có thể thách đấu, chấp tôi hai bài quyền, mà tôi vẫn ngán. Lúc còn tuổi trẻ, chúng tôi hay tập bài quyền “*Nhất thế song đấu*” nên lòi ra nhiều võ sinh nhí nỏi dỗi.

Kết: Ước vọng tập luyện võ thuật của tôi cho đến khi sắp thi Tú Tài, thì Bồ Mẹ bắt tôi phải ngưng, để chuyên tâm đèn sách thi cử, rớt sẽ phải đi lính và tới năm lên 18, tuổi quân dịch, tôi phải trình diện nhập ngũ vào trung tâm huấn luyện quân sự. Kể từ đó, tôi không còn thì giờ và không có dịp rảnh rỗi để trở lại thăm võ đường Tae Kwon Do cũ nữa, mà phải ra chiến trường xa xôi, hẻo lánh, đi chiến đấu cho đến ngày mất nước. Mãi về sau, tôi nghe tin phong phanh, chị Mỹ Dung kết hôn với Tr/úy Hạnh phòng tài chánh căn cứ 40 chiến thuật Không Quân Sóc Trăng, cùng đồn trú trong căn cứ với tôi, nhưng tôi không có dịp gặp chị Mỹ Dung. Vì tôi chỉ đổi về CC Sóc Trăng có 3 tháng, rồi chuyển lên phi trường Hải Quân Bình Thủy Cần Thơ, bệnh viện III dã chiến US Army, học bay xuyên huấn trực thăng tản thương, đến năm 1973 về lại BTL/KQ đi học cho đến ngày vỡ tổ tan hàng. Những khi được phép, thì phải dành

thì giờ cho gia đình và cho người yêu....Không biết sau 30.4.75 thầy Nguyễn Mười Nho, anh Cường, chị Mỹ Dung và các đệ tử của thầy đi về đâu? và như thế nào? Tôi không nghe được tin tức gì cả? Cầu mong thầy Nho và các Huỳnh trưởng luôn được bình an và hạnh phúc.

Note:

- Riêng tặng các võ sư bạn thân của tôi:

- Võ sư Không Quân Phan Cao Trí giám đốc các võ đường Thần Phong tại Melbourne
- Võ sư Nguyễn Thanh Khiết võ đường Tae Kwon Do, Sydney
- Võ sư Không Quân Dương Thượng Chí (đồng môn KQ) giám đốc các võ đường Chi Kwon Do tại Hoa Kỳ và thân tặng các võ sư, võ sĩ, võ sinh Tae Kwon Do, với niềm cảm mến và thân thương nhất
Bạch đai Jovi

Thi Ca Việt Nam

Em Lễ Chùa Này



.Phạm Thiên Thư

Đầu Mùa Xuân cùng em đi lễ
Lễ chùa này vườn nắng tung bay
Và ngàn lau vàng màu khép nép
Bãi sông bay một con bướm đẹp
Mùa Hạ qua cùng em đi lễ
Trái mơ ngon đồi gió mơn man
Từ lò hương Làn trầm nghi ngút
Khói hương thơm bờ tóc em ròn
Rồi Mùa Thu cùng em đi lễ
Có con chim đậu dưới gác chuông
Hòa lời ca vào làn sương sớm
Gió heo may rụng hết lá vàng
Vào mùa Đông cùng em đi lễ
Lễ chùa này một thoáng mưa bay
Và ngoài sân vài cành khô gãy
Gió lung lay một cánh lan gầy
Tàn Mùa Đông vào chùa bờ ngõ
Tiễn đưa em trong áo quan này
Từ ngai cội hoa Trầm lặng thương nhớ

Tóc em xưa tơ óng như mây
Vườn chùa đây vào nằm trong đất
Nếp bên hoa ối như ng hoa vàng
Vườn đào tơ chập chờn cánh bướm
Bướm khua râu ngợ ngác bay ngang
Mộ của em mộ vừa mới lấp
Có con chim nào hót trên cây
Lời của chim chìm vào tiếng suối
Suối xanh lơ buồn khóc ai hoài
Rồi từ đây vườn chùa thanh vắng
Đến thăm em ngày tháng qua mau
Một nụ mai vừa nở trong nắng
Hỡi em ơi mây đã qua cầu

(Bài thơ này được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc).

20 năm “Thần Phong Galang” hội ngộ

.Hào Thần Phong Galang

*Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ
Vô duyên đối diện bất tương phùng.*

Đôi khi tôi ngẫm nghĩ, âu cũng là cái duyên số trời sắp đặt để tôi đến với võ thuật; nếu không có nợ thì cái duyên cũng chỉ là cơn gió thoảng đến rồi đi. Cái nợ ở đây là nợ thầy, nợ bạn chưa dứt để rồi mười mấy năm sau tôi lại dẫn thân vào võ thuật với ước mong đem những gì học hỏi được truyền lại cho thế hệ kế tiếp để đền đáp công ơn thầy và góp phần truyền bá tinh hoa võ thuật. Tôi thiết nghĩ, cha mẹ sinh con, nuôi dưỡng khôn lớn, lo cho con ăn học nên người... có bao giờ tính toán để rồi sau này con cái lớn lên sẽ trả lại, sẽ đền bù... Khi con cái lớn khôn, chúng tạo dựng gia đình mới, lại tiếp tục lo cho con của nó... và cứ tiếp tục như vậy chớ nước mắt có chảy ngược dòng bao giờ. Cũng như trong võ thuật, tôi đã nặng nợ công ơn thầy truyền dạy thì tôi phải trả ơn thầy bằng cách truyền lại cho thế hệ sau, đó là món quà lớn nhất mà theo tôi nghĩ thầy tôi sẽ rất vui khi thấy học trò của mình biết đoàn kết, lo lắng cho nhau và tiếp tục truyền bá và làm hãnh diện võ phái.

Hồi nhỏ tôi rất mê truyện Tam Quốc Chí và rất thích nhân vật Triệu Tử Long. Gia đình tôi thuộc diện nhà nghèo sau cuộc đổi đời bị thảm 30 tháng 4 năm 1975. Chúng tôi bị đui về vùng kinh tế mới vì ba là phi công “Ngụy” nên làm gì có tiền để học võ. Thời buổi khó khăn, ai cũng phải chạy lo từng bữa ăn, bụng đói, tay chân run rẩy làm sao đầm đá cho nổi. Mỗi lần chạy ra bờ ruộng đi bắt cá, gánh lúa tôi thường cầm theo “cây thanh long đao” (vốn chỉ là cái cây chột

khoá cửa nhà ở quê để khỏi bị ăn trộm.) Vì là anh lớn trong gia đình nên khi mới 8 tuổi đầu tôi đã bắt đầu theo ba làm ruộng, 10 tuổi đã theo mẹ buôn gánh bán bưng phụ giúp gia đình. Có lần bán bánh ở vỉa hè tôi bị bọn côn đồ trấn lột tiền bạc, và nhiều lần tôi bị mấy đứa hàng xóm đánh hội đồng ăn hiếp trong thế cô sức yếu tôi rất uất ức chỉ ước gì mình học được chút võ nghệ phòng thân.

Đến năm mười bốn tuổi tôi mới bắt đầu có đủ tiền học võ Thái Cực Đạo ở Phú Nhuận do các thầy Thường, Do, Hồ dạy. Nhưng kể từ ngày học võ tôi lại càng nhường nhịn hơn, chưa bao giờ phải động tay khuỷu chân để giải quyết vấn đề. Hồi nhỏ tôi cũng rất thích Nhu Đạo kết hợp với Thái Cực Đạo để có thể nhu, cương, tấn thủ song toàn.

Duyên số bắt đầu từ khi tôi đi vượt biên với ba, đến trại Galang Indonesia. Những ngày tháng khó khăn vất vả, sống trong hoang mang lo sợ bị trả về Việt Nam, vì chúng tôi tới đảo sau ngày 27-9-1989 là ngày đóng cửa đảo. Cùng chung số phận với bao thanh thiếu niên khác tôi cố gắng học hành, làm thiện nguyện giúp đỡ đồng bào. Nơi đây tôi may mắn gặp được thầy Nguyễn Chí Hùng, một người thầy mà trong thâm tâm của tôi đứng vị trí cao nhất kể cả các giáo sư tiến sĩ đại học mà tôi đã miệt mài đèn sách hơn mười tám năm từ khi xa thầy Hùng.

Người ta nói “một miếng khi đói bằng một gói khi no”; thật vậy, điều mà tôi và tất cả huynh đệ đồng môn kính nể ở thầy Hùng là ở chỗ thầy rất hiền, rất thương yêu lo lắng cho học trò, coi huynh đệ chúng tôi như anh em ruột thịt với thầy. Trong lúc thầy cũng khó khăn sống ở đảo phải nhờ thân nhân trợ giúp nhưng thầy chưa bao giờ lấy tiền học phí, thầy dạy free mà con cho anh em ăn nữa chớ, thầy đã tận tâm truyền lại tất

cả những điều thầy học được cho tất cả huynh đệ chúng tôi. Tôi may mắn là một trong những đệ tử đầu tiên theo học thầy, nhưng chắc duyên đến rồi đi, nên tôi vốn vẹn học được với thầy được gần 3 năm thì rời đảo đi định cư; có những huynh đệ có duyên hơn tôi nên học được với thầy 5-6 năm và đã được truyền lại tất cả bí kiếp của thầy. Tuy thời gian ngắn ngủi nhưng tôi cũng đã học được rất nhiều ở thầy từ đạo đức làm người đến kỹ thuật Thái Cực Đạo, bay đá, song đấu hay tuyệt kỹ binh khí, điều mà tôi copy từ thầy là độ dẻo “tuyệt đối”. Đến bây giờ nói chuyện với thầy và huynh đệ đôi khi cũng còn nhắc đến cú đá chẻ thẳng đứng lên mặt hay là cú “yop chagi” (đá ngang) liên tục mấy lần... nếu lỡ bị trúng đòn chỉ có nước tắt thở luôn thôi. Hồi đó ở đảo, thầy trò sáng 6 giờ chạy bộ về tập võ đến 8 giờ, chiều 5 giờ lại tập đá đến 6 giờ... một tuần tập đều đặn 6-7 ngày! Nên có thể nói là 3 năm tập võ ở đảo bằng 6 năm tập ở đây. Có lần Thầy có nói là thầy học từ võ đường Thần Phong ở Sài Gòn và các em là đệ tử của thầy thì cũng là đệ tử của võ đường Thần Phong, lỡ sau này thất lạc mà tìm được võ đường Thần Phong thì xin tập lại. Thế mà tôi không nhớ cho mãi đến sau này... mới ngộ ra!

Thế rồi số phận đẩy đưa, những ngày đầu đặt chân lên đất Úc bắt đầu lại từ đầu, tôi lao vào hăng ỉu, hăng may, làm farm, rửa chén... làm đủ thứ nghề để bảo lãnh gia đình và tiếp tục con đường học vấn. Hồi mới qua, tôi có tập lại ở võ đường St. Albans chừng 6 tháng do thầy Đạt dạy; nhưng vì phải vất vả với cơm áo gạo tiền lo gia đình lúc ban đầu nên... bằng đi 18 năm sau tôi mới có cơ hội tìm đến một Taekwondo club gần nhà cho đưa con trai học võ. Ngạc nhiên vì thấy cái tấn ngắn quá, đá vòng cầu bằng mu bàn chân thay vì bằng ức bàn chân, đòn tay hơi ngược ngược với

phong cách ngày xưa, tôi hỏi ra thì mới biết là ở đó dạy WTF còn cái mà tôi đã học là ITF cho nên tôi cũng xin vào học chung với tụi tây luôn. Gân cốt cứng nhất sau nhiều năm không tập luyện nên ngày đầu tập lại, cái đầu bảo tôi đây là chuyện nhỏ, nhưng cái chân thì không tuân theo, đúng là “có lòng không sức”, đã vậy mới chỉ qua phần “warm up” đã bị xé rách cái (hamstring) bắp cơ đằng sau chân phải làm tôi cà nhắc hơn 2 tháng. Sau 2 năm tập luyện với tụi tây tôi cũng học hỏi khá nhiều ưu và khuyết điểm của họ, tụi Tây nó có sức khỏe hơn mình nên chú trọng thể lực, còn người mình có độ dẻo và nhanh lẹ hơn nên tôi nghĩ mình phải phát triển sở trường của mình thì mới nhanh tiến bộ; vì thế tôi lưu tâm tìm một câu lạc bộ ITF hay là club Taekwondo của Á châu điều hành.

Tình cờ hay duyên số tôi xem quảng cáo trong báo Ti Vi tuần San thấy có lớp võ Thần Phong Taekwondo do thầy Phan Cao Trí dạy, sau khi nói chuyện với thầy tôi quyết định nghỉ tập ở chỗ tụi tây gần nhà chỉ 5 phút lái xe và phải travel từ ½ đến 1 tiếng đồng hồ đến các Thần Phong Club. Nơi đây tôi tìm lại ít nhiều nét đặc thù phong cách lớp võ năm xưa và tình anh em huynh đệ đồng môn, hơn thế nữa tôi tìm ra được về lịch sử Thần Phong từ Bộ Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hòa tại Tân sơn Nhất mà đơn vị ba tôi thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân đóng tại đây. Vì thế, tôi như “lá rụng về cội” càng hăng say đóng góp cho sự lớn mạnh của võ phái. Tuy vậy tôi vẫn luôn nuôi hy vọng tìm lại kỷ niệm năm xưa, vẫn muốn tìm lại người thầy, người anh em hơn 20 năm thất lạc.

Thế rồi nợ thầy chưa dứt thiệt, tôi tình cờ nói chuyện với thầy Tấn mới biết thầy là sư huynh thầy Hùng năm xưa học với Thầy Phan Văn Đức ở võ đường Thần Phong Sài

Gòn, vì vậy tôi đã “ngộ ra câu nói của thầy Hùng năm xưa”. Tôi mừng lắm và qua thầy Tấn tôi liên lạc với thầy Thuận mong chút manh mối về thầy Hùng. Khoảng vài ngày sau tôi nhận được forward email từ thầy Thuận về thầy Hùng, tôi hồi hộp không tin là thật hay mơ, tôi gọi cho thầy liền, hơn 20 năm thầy trò tôi suốt mướt đêm tàn nhưng lời không cạn.

Chưa hết đâu còn nợ huynh đệ bằng hữu nữa chứ. Chắc tại hồi xưa đấu te tua quá nên huynh đệ vẫn muốn có dịp hội ngộ nên qua thầy Hùng tôi tìm lại những “chiến hữu năm xưa”, đưa thì ở Mỹ, Canada, người thì ở Úc, Tân Tây Lan, một số anh em bị trả về VN. Tôi gọi thăm từng người và kết lại giao tình huynh đệ năm xưa. Cái đặc biệt của huynh đệ Galang chúng tôi là đứa nào cũng nhớ ơn thầy Hùng và đoàn kết đồng tâm, giống như là “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ” hình như là đệ tử của thầy đứa nào cũng giống nhau là có đạo nghĩa, có mấy lần huynh đệ chi binh với tinh thần “lá rách đùm lá nát tan” chúng tôi giúp đỡ anh em ở quê nhà trong nguy khốn tạm thời.

Chúng tôi đã sắp đặt bàn tính cho cuộc hội ngộ đầu tiên sau hơn 20 năm với Thầy Hùng, để nói lên lòng biết ơn thầy dìu dắt tuổi thanh thiếu niên để lầm đường lạc lối trước cám dỗ của đời tị nạn trên đảo, nhờ thầy dùng tình thương dạy võ, dạy đạo nghĩa làm người nên chúng tôi mới có được hôm nay. Thế rồi sau hơn 1 năm chuẩn bị, qua facebook tôi đăng hình ảnh lớp võ Thần Phong Galang năm xưa và rao tìm lại hầu hết những huấn luyện viên nòng cốt phụ tá cho lớp võ thầy năm xưa. Lên chương trình hội ngộ tại nhà Thầy, động viên tinh thần, phân công tác, Thầy Hùng cũng mừng lắm nên cũng sửa chữa nhà rộng rãi hơn để có chỗ cho anh em gặp nhau sinh hoạt.

Xứ tây này đói thì không đói nhưng ai cũng bận rộn công việc không dễ gì bỏ việc bỏ shop hàng tháng trời đi holiday, nên cũng xin cảm ơn bà xã tuy miệng cứng nhưng lòng mềm chiều chồng bỏ công việc đi chơi, nói vậy chứ tôi cũng phải cặn lời mới khuyên được cả gia đình đi xa chứ dễ gì. Tôi dự định sẽ đi vòng từ đông sang tây thăm và hội họp bàn với huynh đệ trước khi ngày họp mặt tại nhà thầy rồi bay về Úc để tránh cảnh chia tay nếu đến thầy trước.

Rồi ngày mong đợi cũng đến, gia đình tôi bay 29 tiếng đến New York thăm Đạo - một đệ tử của thầy Hùng. Tuy tôi chưa quen lúc còn tập võ ở trại tị nạn nhưng khi Đạo, anh đã tiếp đãi gia đình tôi rất nồng nhiệt như anh em lâu ngày gặp lại, một tình cảm thật khó diễn tả của những người đã từng ở trại tị nạn Galang, hơn nữa lại là huynh đệ đồng môn, chúng tôi nói đùa là cứ hể là dân Galang thì đến đâu cũng là người một nhà. Tôi đến Boston, Maryland thăm bạn Galang và bà con rồi về Philadelphia thăm Thức và Huỳnh là 2 sư đệ mà tôi có nhiều kỷ niệm song đấu một thời trai trẻ.

Gia đình Tôi bay sang Houston, Texas thăm thầy Trương Nguyên Thuận và tập tại võ đường Thần Phong ở đây là một vinh dự cho tôi được diện kiến grand master và học hỏi nhiều điều ở thầy. Cũng ở đây tôi gặp lại Nhân – một cố nhân tri kỷ, cặp bài trùng trong lớp võ Thần Phong Galang ngày xưa. Nhân không còn tập võ, vẫn khiêm nhường với sinh hoạt hướng đạo giúp giới trẻ và cũng là một trong những thanh niên VN thành công trong học vấn cũng như trong cuộc sống ở xứ Huê Kỳ.

Rời Texas gia đình tôi bay sang Seattle thăm gia đình Minh - là đệ tử học được nhiều

nhất từ thầy Hùng. Minh vẫn còn dạy Taekwondo Thần Phong Seattle với thầy Trương Bích Vệ cũng là sư huynh thầy Hùng. Minh đã đưa gia đình tôi lên thăm một vị tiền bối tiếng tăm lừng lẫy mọi người đều biết đến đó là bia mộ cha con Bruce Lee Lý Tiểu Long ở nghĩa trang Seattle. Ngôi mộ rất bình thường có phần kín đáo rất khó tìm, rất đơn giản làm cho tôi chạnh lòng nghĩ đến đời người lúc còn sống với tiền tài danh vọng đến khi nằm xuống cũng trở về với cát bụi và bị lãng quên theo năm tháng. Thời gian quá ngắn không đủ cho tôi học hỏi nhiều điều từ Thầy Vệ và Minh; tuy vậy tôi cũng hiểu biết thêm về lịch sử Thần Phong.

Ngày hội ngộ 20 năm của lớp võ Galang rồi cũng đến, chúng tôi tề tựu từ khắp bốn phương về nhà thầy Hùng ở San Jose thung lũng hoa vàng, đưa thì mang cả gia đình từ Cali, Houston, New Mexico, người thì bay từ Seattle, Canada, xa nhất là Việt Nam và Úc, nếu không đến được thì chúng tôi gọi teleconference trực tiếp để cả nhóm nói chuyện cho dù ở VN, New Zealand hay Úc. Buổi họp mặt rất đông vui và long trọng, mở đầu bằng phần giới thiệu và video clip quay lại những hình ảnh lớp võ năm xưa đến phần phát bằng và đai cho những huyền đai đã từng phụ tá huấn luyện do thầy Hùng và thầy Sơn đảm trách. Anh em đã phát biểu cảm tưởng và vẫn ghi nhớ lòng biết ơn đối với thầy qua nhiều câu chuyện khôi hài như là nếu thầy cho em con cá thì em chỉ ăn 1 lần nhưng thầy cho em cái cần câu thì em sẽ có cá suốt đời, hoặc là cái mà tụi em ghi nhớ nhất là học võ không tốn tiền mà có khi còn được ăn free nữa chứ. Sau phần tặng quà lưu niệm cho thầy và phát áo lưu niệm Thần Phong Taekwondo Galang, thầy đàn piano rất điệu luyện không ngừng và cuối cùng là biểu diễn võ thuật binh khí.

Ngày hôm sau thì đã có kẻ phải gạt nước mắt giã từ để ra về với cuộc sống thực tại, Tôi lưu lại với thầy và vài gia đình anh em rong ruổi về nam Cali đến thăm mộ thầy Đức và võ đường Thần Phong San Jose do thầy Hưng dạy.

Sau hơn 20 năm hội ngộ thầy trò chúng tôi chưa đủ thời gian để cạn bầu tâm sự thì phải chia tay, duyên đến rồi đi thôi thì chúng tôi hẹn lại lần hội ngộ 25 năm kế tới ở Texas xứ sở cow boy!

Sau chuyến đi này, cái nhìn của tôi về Taekwondo nói riêng và võ thuật nói chung là không nên quá khuôn phép gò bó bởi những nguyên tắc mà nên được mở rộng hấp thụ tinh hoa võ thuật vô biên để trau dồi và rút tỉa hữu hiệu cho chính mình. Dạy cho người khác là cách tốt nhất để ôn lại kỹ thuật, học hỏi vì khi mình tìm cách làm cho người khác hiểu là lúc mình hoàn hảo chính mình cũng như cái ly đầy nếu không rót bớt nước ra thì làm sao có chỗ chứa thêm những điều mới.

Tôi đã phần nào thực hiện được ước nguyện đền đáp ơn cưu mang của đất nước thứ ba bằng cách làm việc phục vụ cho quốc gia. Nhưng tôi vẫn mong một ngày nào đó có thể trả ơn những người thầy đã tận tâm giảng dạy không vì danh lợi chỉ vì muốn truyền bá tinh hoa võ thuật cho thế hệ sau để không bị mai một mà tôi đã học hỏi rất nhiều và muốn đem truyền đạt lại cho thế hệ kế tiếp ở đất nước này.



BUỒN VÀ THẦN PHONG

.VS Phan Cao Trí



Nói đến cái tôi quả là ngượng ngùng vì tôi không thích nói về mình, để thiên hạ phán xét hơn là mình nói. Ở đời, thua chúng khinh, hơn chúng ganh, bằng chúng nói xấu là chuyện thường tình!

Là Bắc Kỳ “ăn cá rô cây” 9 nút vào Nam năm 1954, anh em chúng tôi đã bao lần bị lũ nhóc Nam Kỳ ăn hiếp, bắt nạt đánh cho tơi tả; con giun xéo lăm cũng quần, bèn tầm sư học võ VOVINAM với thầy Trần Huy Phong từ trước năm 1960. Luyện võ lại mê thêm “hành”.

Trước năm 1966 lại trốn thầy “võ Việt” chạy thêm “võ Đại Hàn” (Taekwondo - Thái Cực Đạo) học với Đại úy Bae ở Dĩ An; sau này tôi gặp lại ông và Đại úy Kwan dạy Thái Cực Đạo cho Quân Đoàn IV ở Cần Thơ. Lại thêm Judo với thầy Thích Tâm Giác ở võ đường Quang Trung khu Dakao, Tân Định thuở tấp-pi còn trải vải bố xanh dưới lốt trấu mặt cưa. Kết hợp các môn quật, kẹp, đá, thích đánh “giang hồ”, cóc sợ đụng chạm tay du côn thách đấu nào ở Bùi Phát, khu cư xá Kiến Thiết sắt cả! Thuở “tung hoành” này chắc hai ông bạn KQ Trần Ngọc Tự (Chính Huấn BTL/KQ), Nguyễn Hữu Thiện (SQ Báo Chí KQ) ở hẻm 6 Trương Minh Giảng còn nhớ!

Năm 1966 – 1968 khi đã thành “người lớn”, tôi được Võ sư Nguyễn Văn Hợp, Giám thị trường Quốc Gia Nghĩa Tử, khuyến khích mở lớp dạy VOVINAM, tôi tự biến chế thêm kỹ thuật bộ đá Taekwondo dạy cho võ sinh của trường cho đến ngày nhập ngũ.

Gia nhập quân chủng Không Quân năm 1968, du học định nghiệp ở căn cứ Ft. Eustis, VA, USA, tôi lại theo ông bạn Lưu Văn Nam (Nam mù) “show off” ngựa nghề dạy Taekwondo cho đám GI ở Serviceman Club.

Về nước, xuôi nam xuống Không Đoàn 74 Cần Thơ, PD-211 một thời gian, được học thêm làm huấn luyện viên Taekwondo cho Sư Đoàn 4 KQ mới thành lập. Từ Thần Phong “Miệt Vườn” chưa nhìn thông qua lũy tre làng, tôi lại thích ngay võ đường Thần Phong ở BTL/KQ Tân Sơn Nhất vì cái gần gũi bình dân của Đại tá Đình Thạch On, cái oai phong của Thiếu tá Trần Như Đầu... Các danh thủ Thần Phong lấy lòng thắng các giải vô địch trong nước, lại rạng danh vô địch SEA Games 1971 (Đông Nam Á) ở Mã Lai của các anh: Kim Phúc Nam, Nguyễn Văn Lợi, Lê Văn Châu và Phan Văn Đức. Tuy văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình, có anh tôi chưa biết mặt, nhưng là những bậc đàn anh đạo đức và khiêm tốn. Cái khiêm tốn để tôi noi theo bớt đi cái háo danh, tranh giành, huyênh hoang thời trai trẻ - ngựa non háu đá mà! Chứng minh sau này hai chú Trịnh Khải Hoàng và Lê Văn Xuân (Thiếu Niên Thần Phong) nói với tôi: “Sống cùng nhà với anh Nguyễn Văn Lợi từ ngày di tản 1975 qua Mỹ, cả hai cũng chưa tìm thấy được một lỗi nào nơi anh Lợi”.

Tới tháng Tư đen 1975, “ngày đứt phim”, với những phương tiện sẵn có của Quân Chủng Không Quân một số anh em may mắn vượt thoát qua Hoa Kỳ như các anh Kim Phúc Nam, Nguyễn Văn Lợi, Trịnh Khải Hoàng, Lê Văn Xuân, Hoàng Thụy Thông, Trần Văn Lạc,

Trương Nguyên Thuận... Nhờ các anh em trên mà Thần Phong Hoa Kỳ phát triển ở các tiểu bang. Xui xẻo ở lại đem thân vào rọ đi tù cải tạo “mút chỉ cà tha” như các anh Trần Như Đẩu, Trần Ngọc Tự, Lâm Hal (chết trong trại tù cải tạo), Phan Văn Đức (qua đời tại Hoa Kỳ 30/4/2009), Lê Văn Châu (mất vì tai nạn điện), Nguyễn Văn Vạn, Lê Công Danh, Huỳnh Phi Hùng, Võ Hồng Sinh, Trương Bích Vệ, Nguyễn Lục Phú (võ sư kiêm họa sĩ của Đặc san Lý Tưởng, trang trí Võ đường Thần Phong), sau này thêm Phan Hồng Hổ, Mai Thanh Long, Nguyễn Hùng Sơn... và còn nhiều người tôi không nhớ tên.

Sau thời gian ngắn cải tạo, cả gia đình tôi, vợ và 4 con bị đày đi kinh tế mới, thời Việt Cộng “bao cấp” đói rách như cái bang, mất tự do bị Việt Cộng trả thù, phân biệt đối xử tàn tệ, sống như “cỏ đuôi chó” gió chiều nào theo mây về gió...

Năm 1978, tôi quyết định xuống ghe lênh dênh sông lạch buôn bán mưu sinh. Không có hộ khẩu, tôi lang bạt bến nước ngược xuôi, theo kênh Bạc Liêu - Cà Mau luồn lách từ Cầu Cháy, Sóc Chéo, Hộ Phòng, Gia Rai, Tắc Vân buôn củi đước bỏ cho các lò đốt than hun hạp ở Phụng Hiệp, Ngã 7, dò đường vượt biên từ cửa sông Gành Hào, Cửa Lớn, Bồ Đề, Cà Mau.

Có lúc lại đi Cổ Cò, Ba Xuyên buôn nhái bỏ mồi cho các tay cầm câu dọc theo kênh lạch Phụng Hiệp... Nước xuôi thả ghe chạy, nước ngược lên bờ nấu cơm. Thêm nghề hớt tóc, bí mật truyền bá Taekwondo cho các thanh niên ruộng, dạy thêm Anh ngữ cho các con “cán bộ” ngu dốt nhờ “lý lịch cách mạng” được vào đại học... để xin giấy chứng nhận hộ khẩu tùy thân.

.BÀI HỌC KIỀN NHÂN !

Quả là 2 năm trần ai, luồn lách không mệt mỏi với bọn công an cộng sản. Vượt qua nỗi sợ hãi “một ăn hai thua”, là chủ nghe tôi liêu lĩnh lái tàu đem được 49 người vượt biên (quá nửa là dân “canh me”). Mới ra cửa 1 ngày đã bị 3 ghe quốc doanh Côn Sơn súng to, súng nhỏ đuổi theo bắn gậy cột tre che nắng. Những người yếu đuối bắt tôi ngưng chạy, sợ hãi hốt hoảng khóc than vang trời! Dù phải chết tôi vẫn tăng tốc lực. Như được phép lạ trời thương, bỗng nhiên gió mạnh biển động, ghe tôi thoát nạn hi hữu !

Qua 3 ngày sau đã bị cướp biển Thái Lan tháo máy tàu, lấy la bàn, hải đồ, cắt dây neo. Sống chết đói khát 14 ngày thả trôi dạt với biển động mưa bão, bị 7 lần cướp biển hãm hiếp đàn bà con gái ngay trước mặt mình! Đã có lúc máu “Thần Phong” nổi lên, tôi đã tính tổ chức đánh lại cướp biển lấy tàu chúng để sống còn, dù biết tất cả đều đói khát không còn sức... Cũng nhờ ơn Trên thương, được tàu ngư dân Thái với tấm lòng nhân ái đã cứu, kéo 3 ngày 2 đêm đến được Songkla, Thái Lan đem lại sự chết đi sống lại lần thứ hai cho mọi người.

Năm 1980, cả gia đình được định cư tại Úc, nhờ Thủ tướng Malcolm Fraser bãi bỏ chính sách “nước Úc da trắng” (White Australia). Máu “Thần Phong” lại nổi lên, tôi dạy Taekwondo sau nhà cho con cháu, bạn bè học để tự vệ với đám thanh niên da trắng đang thời kỳ thị Á châu cao độ, đồng thời đào tạo các võ sư: Trần Hán Tông, Gaetano, Karen Falzon, Phan Cao Thụy, Phan Thụy Khanh... Đám võ sư “vườn” này đã giúp đỡ tôi phát triển Thần Phong trong thời gian dài...

.30 NĂM SINH HOẠT THẦN PHONG – ÚC CHÂU

Sau thời gian dài Taekwondo bị Việt Cộng cấm dạy ở Việt Nam, nay có cơ hội cho các cựu huấn luyện viên tỵ nạn ở Úc xum họp một nhà “trăm hoa đua nở” thì đua mở cả chục lớp; thời gian này ở Úc Taekwondo chưa phát triển, quần hùng Taekwondo chưa có người đứng đầu (CAO DAN), ông nào cũng tự xưng vô địch, giỏi nhất. Bố nào cũng muốn làm “minh quân” bá chủ võ lâm. Ai kiếm được chỗ mua bằng lên “DAN” kẻ đó là người “ăn nói có gang có thép”, thách đấu nhau vui nặng cả lên... ! Đây cũng là hiện tượng “tưng bừng khai trương và âm thầm đóng cửa” sau này.

Riêng tôi may mắn biết Grand Master YOUNG YOUL OH, người Đại Hàn, trước dạy Taekwondo ở quân Đoàn III vì có bạn là Thành “Thuốc Lào” ở Tam Hiệp theo học với ông. Ông dạy Taekwondo ở Melbourne trước 1975 mà không biết, sau này tôi đã nhờ ông giúp nhiều anh em ở Úc, Hoa Kỳ, Canada lấy bằng Cao Đẳng KUKKIWON.

Năm 1986, từ lớp võ “sân vườn”, nhờ Võ sư Hoàng Sự đi Queensland nương hall, tôi đã chính thức có đất “dụng võ” ở thành phố Broadmeadows. Cảm ơn các Võ sư: Chun Suk Suh, Võ Tấn Lợi, Nguyễn Văn Ngọc đã giúp đỡ đổi bằng Taekwondo quốc tế để tôi làm việc xã hội phụ giúp Cộng Đồng và phát triển phong trào Thần Phong cho tới ngày nay.

Ngoài lớp võ hàng tuần, tôi tổ chức thêm 2 đội ban A & B gia nhập với hiệp hội Soccer Amateur Úc để giới trẻ có nơi sinh hoạt lành mạnh tránh đi các tệ đoan.

Từ ngày thành lập, võ đường Thần Phong luôn tham gia đi biểu diễn võ thuật ở các Festival của Úc nếu được họ mời. Thêm các Hội chợ Tết, tết Trung thu của cộng đồng Việt Nam nơi có đông người Việt sinh sống.

Tôi đã nhái bài hát “Cái Nhà” dạy cho võ sinh:

*Thần Phong là của chúng ta
Công khó cha anh lập ra
Các con phải gìn giữ lấy
Vẻ vang con lính Cộng Hòa.*

Năm 1988 có thêm Vs Huỳnh Phi Hùng (Thiếu Niên Thần Phong trước năm 1975), Võ sư Lê Tấn Đạt mở thêm thành 3 club Thần Phong kết hợp đi tranh giải ở các tiểu bang, liên bang với các võ đường của người Việt, đấu đấu thắng đó, như: trong giải vô địch Việt Nam Thái Cực Đạo liên bang Úc ở Sydney ngày 28-29/12/1991, Huấn Luyện Viên Phan Thụy Khanh đoạt luôn 3 Cup vô địch về công phá - bài quyền và song đấu, mang đầy Medal và Cup về nhìn “sương rên mé đui hiu”, quả không hổ danh hậu duệ Thần Phong Không Quân.

Năm 1994, Võ sư Huỳnh Phi Hùng dọn nhà lên tiểu bang Queensland nắng ấm, hai võ đường Thần Phong đóng cửa, còn lại mình tôi. Đây là một sự thiệt hại, mất mát lớn cho Thần Phong Úc Châu.

Năm 1992, “đầu tàu” Võ sư Phan Văn Đức qua Mỹ định cư, anh đã có công mở rộng Thần Phong xuyên qua các lục địa: Úc, Mỹ, Canada, Pháp và Việt Nam. Năm 2000, tôi qua Mỹ gặp anh để thống nhất kiện toàn với Thần Phong quốc tế. Thêm sự hỗ trợ của Võ sư Trương Nguyên Thuận (“ma cũ” của Thần Phong từ năm 1975), người đã tổ chức thành công 45th Anniversary Thần Phong ở Houston, TX, vào ngày 12/10/2011.

Năm 1992, liên võ đường Thần Phong Úc tổ chức giải liên bang Taekwondo Việt Nam mở rộng tại thành phố Melbourne có 4 tiểu bang tham dự.

Để theo kịp trào lưu Taekwondo thế giới, tôi nguyên thủy từ ITF cũ trước 1975, đã gia nhập với hiệp hội WTF, “tổng cựu nghinh tân” tất cả đã thay đổi từ các bài quyền cũ chuyển qua quyền mới. Sau mấy năm cải tổ ổn định vững vàng, năm 2007, Thần Phong Úc gia nhập TA (Taekwondo Australia), các Võ Sư, Huấn luyện viên đều đổi bằng cũ lấy bằng mới Hàn Lâm Viện KUKKIWON (Hàn quốc). Thông qua hệ thống Taekwondo quốc gia Úc, như “điều gặp gió”, các Võ sư, Huấn luyện viên “đủ lông đủ cánh” mở bung 7 võ đường Thần Phong tung cánh bay khắp nơi. Tích cực tham gia Taekwondo Australia lấy bằng “coach” quốc gia, bằng trọng tài với cả hơn chục ông bà Thần Phong “hoành tráng” trên sàn đấu các giải. Đấu thủ Thần Phong không còn sợ bị ăn gian xử ép (?) như trước đây. Bùng lên như cơn bão, võ sinh Thần Phong đoạt nhiều thành tích vô địch từ cấp tiểu bang đến toàn quốc. Khán giả Úc đứng lên ủng hộ “Come on Thần Phong” vang dội đấu trường...!!!

Có tuyển thủ Thần Phong được vào hội tuyển quốc gia Úc, thừa thắng xông lên thắng các giải quốc tế: Thái Bình Dương, US Open, ngay cả giải vô địch ở KUKKIWON, Seoul, qua mặt cả người Đại Hàn, báo chí, trang mạng đưa tin Thần Phong thành công vang xa đến nhiều “cụ” cựu Thần Phong thân mến tưởng Thần Phong Úc là đất “địa linh nhân kiệt”. “Cụ” Ngọc Tự: “*người bạn tài năng*”, “cụ” Trịnh Khải Hoàng: “*lò đào tạo ra các huấn luyện viên*”, “cụ” Trần Như Đẩu: “*hổ phụ sinh hổ tử*”... các “cụ” ông bà nội ngoại Không Quân: *rạng danh Quân Chung*”...!!!

Ngược lại cũng có người ganh ghét chê bai: “*chó ngáp phải ruồi*”...! Thật ra tôi chỉ giỏi chịu đựng và kiên nhẫn, sau cái kiên nhẫn căng thẳng đóng ghe vượt biển. Nhất là “bà xã” tôi luôn luôn như bóng với hình, sau lưng hỗ trợ trong những năm dài đứng dạy lớp, cộng thêm ý chí làm được chút gì hữu ích cho cộng đồng, thầm lặng khiêm tốn trong đời sống. Tôi chỉ muốn có chút thành công... để thành Nhân.

.BÀI HỌC KIÊN NHẪN II

Danh chính ngôn thuận, Thần Phong đường ta ta cứ đi. “Nhất sư nhất tự” (một thầy một chùa). Những tưởng chỉ có vui... nhưng “trong chăn mới biết chăn có rận”. Cũng có lúc khắp khiêng “không yên bề gia thất”. Tôi có 5 đứa con luôn rờn rần trông nom võ đường Thần Phong phụ giúp bố. Chúng theo nhau khôn lớn lập gia đình đi ở xa để bố “mình ên” đứng lớp. Ông con rể huyền đai Hoàng Minh Tú, thêm đàn cháu 11 đứa nhóc nội ngoại không chịu theo nghề Võ, ngoại trừ thằng cháu nội Christian Phan 10 tuổi học Taekwondo tếu táo, xiu xiu ểnh ểnh.

Hỏi ra: “Ngày xưa còn bé bố “nhồi sọ” chúng con học Võ quá! Đến nay không muốn dẫm lên vết xe cũ nữa” ! “Giời” ơi! Trên đất nước tự do dân chủ này, cha mẹ chỉ có thể hướng dẫn và làm gương cho con cháu, chứ không thể ép buộc được bất cứ điều gì! “Bách nhân bách tính”, thóc đến đâu, bồ câu đến đó... Có đệ tử Tiến Sĩ rồi Kỹ Sư rút dây chặt cầu theo Đại Hàn chỉ trong 3 tháng, bát nháo nổ trên website, in business card, nhảy 9 Dan không bóp kèn qua mặt ông thầy. “Phịa wá” !

Rồi cũng có em dùng Thần Phong làm phương tiện để đoạt giải trèo lên cao của cá nhân mà dễ dàng quên đi cá nhân phải nỗ lực sống vì cộng đồng. Chợt nhớ đến 2 câu thơ của Tiên Sinh Yên Sơn Trương Nguyên Thuận (Chủ tịch Văn Bút Hải Ngoại):

“Kiếp sau nếu cứ như vậy

Cho tôi từ chối làm thầy Thần Phong”

Riêng tôi tự nhủ có 3 thứ trên đời không nuôi tiếc: đệ tử đã ra đi – người bạn không xứng đáng – ngày hôm qua. Tổng thống Lincoln đã từng nói: “Chúng ta không kết án người khác để chính mình không bị kết án...”. Kể rồi bỏ Thần Phong không phải là người xấu, họ chỉ là nhân vật kết thúc vai trò trong hành trình của Thần Phong mình mà thôi. Rồi lại có những niềm vui: Thần Phong đã có những em thành đạt “văn võ song toàn”, nhờ học võ Thần Phong cũng có võ sư bác sĩ lấy được vợ đẹp con cái thêm đông, sống hạnh phúc, vài HLV có bạn gái sắp thành lập gia thất...

“Có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu”, Thần Phong có được thành công đứng vững hơn 30 năm qua, công không phải của riêng cá nhân tôi, một con én không tạo nên mùa xuân. Còn nhiều công khó của anh em đã đổ mồ hôi, “liệt cơ bắp”, tốn bao thời gian công sức, giúp Thần Phong tiến lên, như:

- Năm 1989, Võ sư Trần Hán Tông, học võ đầu tiên với tôi, mở lớp Thần Phong tại nhà, đến năm 1992 mở thêm Thần Phong tại chùa Quảng Đức, vùng Fawkner. Tông đồng hành hơn 25 năm với thầy, hiện đã mở võ đường riêng ở vùng Thomastown.

- Năm 1993, “cậu Cả” Phan Cao Thụy làm Giám đốc Thần Phong Broadmeadows do tôi giao lại, năm 1998, “cậu Ba” Phan Thụy Khanh mở lớp Thần Phong Richmond, thủ phủ của người Việt ở Victoria.

- Năm 2004, HLV Tiêu Quốc Hiền và Trịnh Duy Nhất mở lớp Thần Phong Braybrook. Năm 2008, HLV Hiền đại diện cho Đại học LaTrobe về VN mở văn phòng điện toán trong 8 năm mới về lại Úc; đi 1 về thêm 3: “sư tử” và “nhị long công chúa” 7 tuổi và 3 tuổi...

- Năm 2004, Vs Hồ Mạnh Hùng & Đặng Công Hùng khai trương Thần Phong Brunswick. Đến năm 2013 trao lại lớp cho hai HLV đệ tử Trey Dương và Danny Nguyễn tiếp tay... để Vs Tùng cùng đàn con “rồng rắn hoành tráng” các HLV Sarah Hồ, Richard Nguyễn, Richard Hồ, Julia Nguyễn mở thêm lớp Thần Phong St. Albans.

- Năm 2004, HLV Lê Nguyên Khoa, Phan Cao Tường, Paul Bùi, Phan Tường Vy, Brigitte Bùi, mở lớp Thần Phong “Tiểu Long” tại Richmond cho các em 5 đến 7 tuổi “Pee Wee”. Lớp võ bài bản đã đào tạo nhiều em thành danh vô địch từ tiểu bang đến cấp liên bang sau này, như: Peter Trần, Calvin Võ, Kenny Phan, Ben Vũ, v.v...

- Năm 2008, HLV Phạm Chí Thiện & Trần Đình Vinh & Lê Hoàng Bảo (Bi) mở lớp Thần Phong Footscray thật thành công trên 70 võ sinh, “overloading” không còn chỗ đứng; năm 2015 phải “move” sang hall lớn hơn ở thành phố Braybrook. Cũng từ đây đã đào tạo các HLV đầy khả năng.

- Năm 2008, tôi mở lớp Thần Phong Collingwood, đến năm 2013 giao lớp cho đệ tử là HLV Hiệp Phan đứng lớp được 2 năm. Với hoài bão muốn phát triển riêng cho mình, năm 2015 xin phép tôi mở võ đường khác. Năm 2016, tôi trao club cho Head Instructor Lê Hoàng Bảo, dù Bảo rất bận với nghề nghiệp nhưng đã nhận lời làm Giám đốc, để tôi rảnh rỗi “chạy show” các võ đường khác.

- Năm 2013, HLV Ken Tu và HLV Lê Tấn Dũng mở võ đường Thần Phong Springvale South. Hiện nay hai HLV đã xin tôi cho mở 2 võ đường với 2 tên khác.

- Năm 2010, Vs Võ Hồng Sinh (Thần Phong trước 1975) từ Darwin về Melbourne cũng giúp tôi vài tháng rồi mở võ đường riêng “Sinh Taekwondo”.

- Năm 2010, Vs Nguyễn Văn Tấn (Thần Phong sau 1975), cựu giám đốc võ đường Quận 8, Sài Gòn, qua Úc định cư. Võ sư Tấn đã mở võ đường Thần Phong Springvale, với

kinh nghiệm sẵn có (về huấn luyện), ông đã dạy cho các huyền đai Thần Phong NUNCHAKU 8 bài Lưỡng Thiết Côn Quyền, sau này sẽ còn các binh khí: đoản đao, kiếm đao, trường côn. Chỉ mới 6 năm ông đã đào tạo kỷ lục huyền đai như: Jimmy Đỗ, Hoàng Minh Tú, Phương Đan, v.v...

Xin chân thành cảm ơn tất cả các võ sư và HLV giám đốc các võ đường Vs Tấn, Vs Tùng, HLV Thiện & Bảo đã mở rộng thêm các huyền đai trong ban chấp hành, Luật sư cựu Thị trưởng Maribyrnong Trần Đức Dũng (Phó Chủ tịch Ngoại vụ Thần Phong), Philip Tú & Luân Châu (ban “ăn chơi”), Hảo Nguyễn & Tống Hải Sơn (Thư ký, Văn nghệ) để lo cho Đại hội Thần Phong kỷ niệm 50 năm thành lập.

Các huyền đai “senior” đã giúp nhiều cho Thần Phong trong quá khứ: Sương Lê, Hùng Đỗ, Đặng Công Hùng, Sam Lu, Bùi Doãn Bình, Bùi Đức Tân, Hiệp Phan, và cả 100 huyền đai đã được đào tạo từ Thần Phong Úc Châu.

Nếu không có các bạn, Thần Phong đã không có được như ngày hôm nay. “Của đáng tội”, Thần Phong qua hơn 30 năm đã phát triển quá nhanh, đến người sống chết với Thần Phong như tôi cũng phải chóng mặt với hội chứng “vertigo” – như pilot mất kiểm soát trong phi hành, như “hết xú quách” quá nặng nề “over torque”. Hơn 20 huyền đai đã xin phép tôi ra đi mở hơn 10 lớp Taekwondo với tên riêng khác, nhưng các bạn vẫn hãnh diện mình đã xuất thân từ Thần Phong Không Quân Úc. Điều quan trọng hơn cả là tất cả các Thần Phong đã tự nguyện và ý thức trách nhiệm để tham gia các sinh hoạt Cộng Đồng.

Chúng ta quan niệm rằng: việc phục vụ của chúng ta trước đây là bốn phận chứ không phải là dịp khoe khoang đẳng cấp, thành tích huy chương. Tất cả chúng ta sống trong tình huynh đệ, chung thủy và cùng song hành với “SPIRIT” Thần Phong 50th International Anniversary Thế giới (1966 – 2016).

.Vs Phan Cao Trí - Melbourne, Australia 12/06/2016.



TÂM TÌNH VỚI ĐẠI SƯ THẦN PHONG

Tôi vẫn chương như thịt ba chỉ nửa nạc nửa mỡ thêm bì, kiến thức chưa đầy chiếc lá đa...! Vì vậy khi phải dùng đến chữ nghĩa Thánh-Hiền đúng là cực hình cho kẻ an phận thủ thường, không thích làm “lớn” ngại trách nhiệm, sợ người biết mặt; chúng biết tên, trốn giao tế; tránh đụng chạm...! Nay “tình thế” thôi thì phải thế cũng một lần tôi phải phân trần giữa hai môn phái Vovinam và Taekwondo. Nếu quý vị đọc có gì sai sót mắc tội xin cho hai chữ đại xá ? Tôi đi tầm thầy học đạo, học võ Vovinam từ thập niên 60 với thầy Trần Huy Phong bạn học thân với anh Đại, Khánh từ thời St. Thomas Nam Định. Tôi lại bí mật trốn thầy học Taekwondo (TKD) với đại úy BAE dạy cho lính Đại Hàn ở Ty Hỏa Xa Dĩ-An. Sau này tôi lại gặp Ông và đại úy Kwan dạy cho Quân Đoàn IV Cần Thơ. Từ chỗ bị bắt nạt phải tự vệ, tôi trở thành tay & đấm đá có hạng ở khu Kiến Thiết - Bùi Phát, dụng võ TKD đá bọn du đãng bò lê lẫn càng. Lấy Vovinam quảng dân

thách đấu (Sĩ) sút trán gãy tay đến Bồ Mẹ phải đền tiền thuốc thang nằm bệnh viện, đập cả GI Mỹ ở bến cảng MM1 Nhà Rừng suýt đi tù! Năm 1966 - 1967 khi thành niên. Vào Quân Chung Không Quân năm 1968. Tôi rất muốn môn Vovinam được dạy ở Không Quân để có cơ hội tham gia, nhưng quân đội Đại Hàn hỗ trợ quá mạnh (cung cấp võ sư, xây võ đường) đến mình cũng phải cuốn theo dòng thác gia nhập TKD rồi bị mang tiếng phản đồ (xin lỗi cố võ sư Trần Huy Phong, cố võ sư Nguyễn Mạnh Hoàng).

.Gặp Đại Sư Chưa Mỏi:

Mỗi kỳ chấm thi cho các Sư Đoàn, các võ sư từ bộ Tư lệnh Không Quân chịu trách nhiệm. Trưởng Đoàn duy nhất vẫn là đại sư thiếu tá Trần Như Đẩu người tinh thông nhiều môn phái: Thiếu Lâm, Thái Cực, Hồng Gia, Vịnh Xuân, Judo với nhiều huyền thoại... Anh Đẩu thường là nạn nhân luôn bị anh - em đem ra hù dọa các võ sinh như ông "Kẹ" võ thuật của Không Quân. Ngoài ra anh còn là bạn võ thuật đồng môn thân thiết với tướng Nguyễn Huy Ánh (người đã dùng nội công pháp tắt ngọn nến cháy từ xa) làm bạn với Vị Tư Lệnh Sư Đoàn IV Không Quân kính mến của mình, thử hỏi gặp anh Đẩu ai mà không rét...? Theo hệ thống quân giai, là quân nhân cấp dưới lại là lần đầu gặp Đại Sư tôi cũng hơi lạnh cảng ...! Với gương mặt tuy đẹp trai nhưng cũng uy nghiêm khá ngầu và biếng cười... (đã bảo là ông Kẹ mà?) với bộ lon mai trắng có chân đế sáng ngời trước ngực, súng ngắn kẹp hông. Vóc dáng như Lý Tiểu Long, trung niên nhanh nhẹn tràn trề sinh lực, thứ sinh lực của con nhà Võ toát ra từ tướng đi tướng đứng đầy tự tin và vững chãi. Sau anh là Trưởng Đoàn Sinh Hoạt Chính Huấn có quan hai Trần Ngọc Tự phụ tá và các võ sư tùy tùng: Nguyễn Văn Lợi, Phan Văn Đức, Lê Văn Châu, Lâm Hal, Trịnh Việt Trí, Đỗ Thành Hưng, Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn Lục Phú, Trương Văn Nhiều, Huỳnh Văn Phúc, Nguyễn Ngọc Diệp, Hoàng Thụy Thông, Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Bùi Văn Tuyển, Đỗ Thành Hưng, Nguyễn Lục Phú, Thái Bình Hoà, Nguyễn Văn Thành,... (nói theo Vẹm: rất là hoành tráng). Như thường lệ sau buổi chấm thi, phái đoàn sẽ biểu diễn võ thuật vào sáng thứ hai ở sân cờ, và tôi cũng tham gia với màn kỹ thuật TKD song đấu. Anh Đẩu là Chánh Giám Khảo cho các kỳ thi lên đai. Qua phần chấm thi công phá đòn tay, trước mặt Đại Sư, nhiều võ sinh quá khờp tinh thần nên đâm chột hoai mà không bế nổi 1 viên gạch thẻ khiến chảy máu tay vì sai kỹ thuật ! Đại Sư Đẩu từ tốn đặt mục tiêu với số lượng nhiều hơn gấp 3 lần rồi giải thích kỹ thuật, anh cúi nghiêng mình về phía trước trình bà một cách thật tự nhiên bằng đòn Jopsudo (chặt cạnh trước bàn tay) đập vỡ 3 cục gạch dễ dàng như đập miếng đậu hủ, khiến cho 40 võ sinh ò lên gật gù tán phục ! Anh Đẩu là người hầu như sinh ra để luyện Võ, với thân thể rắn chắc và với giọng nói cương trực, ăn đứt cả những tài tử chuyên đóng vai võ sư chưởng môn trong các phim võ thuật HongKong. Tôi từ miền Tây Sư Đoàn IV Không Quân xa xôi rất ngưỡng mộ công phu võ thuật của anh, nhưng không được may mắn gần gũi anh và chị Thiếu Anh để được ăn cơm đến sút mẻ bát đĩa nhà anh như các huynh đệ Thần Phong kể, như ông Ngọc Tự người bạn gần nhà, xa ngõ của tôi, tiểu đệ Trịnh Khải Hoàng và các anh em Thần Phong gần mặt trời. Họ còn được

anh cho đi bay “phi cơ lên thẳng” (trực thăng) du lịch Saigon - Cần Thơ ở Sư đoàn VI Không Quân ... Hình như nói :*“câu thứ nhất cận lân thứ nhì cận thân”* luôn luôn đúng thì phải ?

Đầu năm 1980 gia đình tôi định cư ở Úc, buồn vì “Tây” nó bắt nạt người Việt, tôi lại ngứa nghề bèn dạy võ cho bạn bè và con cháu. Ông bạn Trần Huy Quyền là em của võ sư Trần Huy Phong có khuyên tôi nên dạy Vovinam để phát triển ở hải-ngoại, nhưng vì bỏ luyện quá lâu, thêm nhiều đòn chiến lược và bài quyền mới lạ nên tôi kham không nổi xin chào thua ! Năm 1986 tôi mạnh dạn lấy tên Thần Phong Taekwondo Không Quân cho võ đường mình, dù tài hèn, trí đoản, sở học nhỏ nhoi, nhưng với ý chí làm gì hữu ích cho cộng đồng và để dạy cho lớp trẻ: Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín với phương châm Đông Phương Võ Đạo sau mới tới Võ Thuật (tiên học Lễ hậu học Võ). Tôi đã kiên nhẫn huấn luyện cho các huyền đai kỹ thuật, tư cách đứng lớp. Nhưng cũng vì quá khắc khe “giấy rách phải giữ lấy lề” tôn trọng Tinh Thần Võ Sĩ Đạo hành xử Kỷ Luật khắc khe đã làm mất đi một số võ sinh, huấn luyện viên và bạn võ thuật...! Nhưng tôi thà cam chịu không nuối tiếc, miễn là Thần Phong phát triển mạnh trong sạch không tỳ ố là “Được”.

Từ Bataan May 2nd 1990, biết tin anh Đẩu đã vượt thoát tới Phi luật Tân. Những tưởng anh Đẩu đã “gác kiếm từ quan” . Nhưng anh vẫn chưa mỏi mệt và lại phát triển phong trào Taekwondo (trại có 17,000 người), tổ chức biểu diễn võ thuật, thành lập Hội Cựu Quân Nhân, Cán, Chính. Anh em Thần Phong rất hãnh diện vì anh, đóng góp tài chánh giúp anh tổ chức cho người bản xứ kính trọng và nể vì người Việt Nam mình. Bẵng đi 36 năm mới gặp lại anh và các huynh đệ Thần Phong đến tham dự kỷ niệm 45th năm sinh nhật Thần Phong ở Houston, Texas ngày 10 Dec 2011. Với “nhân sinh thất thập cổ lai hy” nay anh đã trên “7 bó”. Nhưng nhìn anh vẫn còn tráng kiện và dòng máu Võ Thuật vẫn rộn ràng trong anh mà thời gian chưa làm cho mòn mỏi... Vẫn còn nhị khúc nhịp nhàng bay bổng, chân không từ ghế cao nhảy xuống vụn thủy tinh làm khán giả khiếp sợ rú lên như xem phim kinh dị ...! Chuẩn tướng Lưu Kim Cương vị sáng lập Hội Võ Thuật Thần Phong và Võ Đường Thần Phong - Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đã không còn trên thế gian, anh Trần Như Đẩu trong tinh thần được Anh – Em Thần Phong xem như là là người kế vị Thần Phong. Cầu chúc anh luôn khỏe mạnh và đến tháng 10 năm 2016 bay qua Úc châu dự Lễ 50th Anniversary Thần Phong để thấy thành quả Thần Phong Hải Ngoại với các hậu duệ Thần Phong Úc Châu đã sinh hoạt hơn 30 năm, với 7 võ đường Thần Phong nằm trong Hệ Thống Liên Bang Australia, cả hơn trăm huyền đai với trên 500 võ sinh hiện đang luyện tập. Các em đã đoạt nhiều huy chương các cấp Tiểu Bang, Liên Bang và Thái Bình Dương... Cũng có các võ sinh Thần Phong đại diện cho đội tuyển quốc gia liên bang Úc Châu đã đoạt huy chương quốc tế ở Korea, US open sẽ là sự tiếp nối dòng truyền Thần Phong Thái Cực Đạo với tinh thần Tôn Sư Trọng Đạo. Đại sư Trần Như Đẩu với công phu võ thuật, nhất là tinh thần Võ Đạo Đông Phương là một người Thầy đáng kính.

.Phan Cao Trí , Melbourne, Australia 12 May 2013.



H1: vs PhanCaoTrí với chiếc KhánhVovinam thân tặng.

H2: từ trái qua phải: vsTrươngNguyễnThuận, vsPhanCaoTrí, vsLêĐìnhThuận, vsTrầnNhuĐầu, vsNguyễnVănLợi, vsHoàngThuyThông, vsTrầnVănLạc, vsTrịnhKhảiHoàng, vsLêVănXuân

VĂN HỌC SỬ VIỆT NAM



Thăng Long Thành Hoài Cổ

.Huyện Thanh Quan

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoát mấy tình sương
Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương,
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương.
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ.
Cảnh đây người đây luống đoạn trường.

Nam Quốc Sơn Hà

南國山河

南國山河南帝居
截然定分在天書
如何逆虜來侵犯
汝等行看取敗虛

Nam quốc sơn hà nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư!

.Lý Thường Kiệt



Tâm Sự Chân Tình

Tiêu Quốc Hiền

Tôi chỉ mới bắt đầu tham gia tập luyện Taekwondo vào những năm đầu của thập niên 90 tại Việt Nam. Sau vài tháng tập luyện ở lớp phong trào với thầy Đào Phúc Thế ở câu lạc bộ Tin Võ tại Quận 5 (Saigon) thì tôi được thầy Lê Ngọc Trung tuyển sang Đội Tuyển Quận 5 để tập chuyên đấu. Thầy Trung là hậu bối của thầy Thế, và mãi đến sau này tôi mới biết được là thầy Đào Phúc Thế cũng xuất thân từ Võ Phái Thần Phong. Sau vài năm tập luyện và thi đấu ở Đội Tuyển Quận 5, tôi cùng gia đình sang Úc định cư.

Mất vài năm không tập luyện để chú tâm vào việc hòa nhập môi trường và xã hội Úc, đến những năm cuối thập niên 1990, tôi tìm đến các câu lạc bộ Taekwondo ở Melbourne để bắt đầu tập luyện và tìm hiểu thêm. Qua lời giới thiệu của một chị bạn người Việt có con đang tập ở câu lạc bộ của Võ Phái Thần Phong tại Úc Châu do thầy Phan Cao Trí dạy ở Richmond. Tôi tìm đến và thật sự ấn tượng với thầy Phan Cao Trí, ấn tượng với cách dạy võ của Võ Phái Thần Phong, không chỉ dạy võ mà còn dạy thêm đạo đức cho các em nhỏ. Thêm vào đó, tôi nhận thấy sự gần gũi và thân thiện của thầy và các đồng môn sư huynh đệ. Tôi quyết định chọn Thần Phong là “nhà”, bỏ hết các câu lạc bộ đang tham gia tìm hiểu lúc bấy giờ. Tôi trở thành người trẻ nhất trong Ban Điều Hành Thần Phong Úc lúc đó, với lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ, tôi đã cố gắng cống hiến tất cả để phát triển Võ Phái Thần Phong tại Úc Châu. Cũng vì tuổi trẻ nên những đóng góp mang tính đột phá và thay đổi ít được sự ủng hộ của thầy và các sư huynh cao tuổi. Tôi đã phải rất phấn đấu và đôi khi gần như bỏ cuộc mới có được sự ủng hộ của mọi người để thực hiện những thay đổi lớn như gia nhập WTF, gia nhập Taekwondo Australia, lập Đội Tuyển Thần Phong và tham gia các giải đấu của Tiểu Bang. Đảm nhiệm trách nhiệm sáng lập và phụ trách võ đường Thần Phong ở Braybrook thời bấy giờ, nhờ một chút may mắn mà võ đường ở Braybrook đã phát triển vượt bậc và tuyển chọn được các võ sinh cho đến ngày hôm nay đã trở thành huấn luyện viên tài năng và có nhiều đóng góp cho Võ Phái Thần Phong Úc Châu. Vì lí do phát triển sự nghiệp bản thân nên tôi đã phải quay về Việt Nam làm việc suốt 8 năm và chỉ vừa mới quay lại Úc trong vài tháng trước thôi. Suốt những năm ở Việt Nam làm việc tôi vẫn được các thầy gửi email chia sẻ thông tin về sự phát triển của Thần Phong Úc Châu. Sau 8 năm, tôi thật hạnh phúc khi thấy được sự phát triển của Thần Phong Úc, sự đóng góp của các thầy, các sư huynh đệ. Tuy nhiên tôi cũng rất buồn sự bất hòa của một số anh em trong nội bộ Thần Phong Úc dẫn đến việc mỗi người đi mỗi ngã và tránh mặt nhau. Dù biết là khi một tập thể lớn mạnh thì sẽ có những sự bất đồng, sẽ có những người cảm thấy không cùng chí hướng, hoặc sẽ có những người chọn phát triển theo một cách khác, hoặc đơn giản họ có hướng đi riêng của họ. Nhưng sẽ hạnh phúc và ý nghĩa biết bao khi họ, những người đã từng là thành viên của Thần Phong, những người có những hiểu lầm với Thần Phong, những người đang tránh mặt Thần Phong sẽ quay về Đại Gia Đình Thần Phong.

KỷNiệmvớiHuỳnhĐệThầnPhong



. Thái Bình Hoà

Tôi và Trịnh Việt Trí theo học Thái Cực Đạo với thầy Nguyễn Mười Nho tại võ đường Chung Do Kwan – Trương Minh Giảng với đẳng cấp Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng. Tình nguyện vào Quân Chung Không Quân, phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật & Tiếp Vận Không Quân đồn trú trong phi trường Biên Hòa - Sư Đoàn 3 Không Quân. Năm 1972 nhận được công văn từ Bộ Tư Lệnh Không Quân gọi về trình diện với thiếu tá Trần Như Đẩu và được chỉ thị công tác : Về võ đường Thần Phong là trung tâm huấn luyện Võ Thuật cho toàn thể 6 Sư Đoàn Không Quân Việt Nam để được khảo sát trình độ Võ Thuật và gia nhập vào đoàn tuyển thủ Thần Phong Không Quân sẽ tranh giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1972. Tôi được Ban Giám Đốc và các Võ Sư điều hành Võ Đường Thần Phong biểu quyết tuyển chọn làm thành viên trong đội tuyển thủ và phải cật lực tập luyện kham khổ dưới sự huấn luyện của võ sư Kim Phúc Nam và võ sư Chung Tae Cap (Đại Hàn). Trong suốt một tháng tập luyện tháo mồ hôi tại “quân trường” tôi luyện thép Thần Phong quả thật là không dễ cho những “sĩ tử” có sức lực tầm thường , vượt qua được “Vũ Môn” mới tương xứng với tên gọi:” Đội Tuyển Thủ Thần Phong – Không Quân Việt Nam Cộng Hoà” ! Võ sư Chung Tae Cap (Đại Hàn) và võ sư trưởng đoàn Kim Phúc Nam miệt mài “quần” chúng tôi: Lê Văn Châu, Phan Văn Đức, Trịnh Việt Trí, Lâm Hal, Hoàng Thụy Thông, Nguyễn Văn Vạn, Đinh Tường, Thái Bình Hoà (tôi), Nguyễn Văn Thành, Đào Viết Cường, Đào Phúc Thế, Võ Hồng Sinh,... tôi tả như cái mền rách...! Tuy là như thế . Nhưng rất vui với đầy rộn rã tiếng cười đùa trong thời gian giải lao và còn gì sung sướng cho bằng đang cơn khát như cháy cổ mà được anh Nguyễn Văn Lợi, “ông Từ” Trịnh Khải Hoàng cung cấp những ly cối trà đá thật lạnh mua từ quán Ba Tri phía bên kia đường đối diện với võ đường Thần Phong, anh Nguyễn Ngọc Diệp hoà nhã, hiền lành thân thiện, anh Trương Văn Nhiều luôn nở nụ cười trên môi với những câu hát :” tôi ở miền xa...” (Nhịp Cầu Tri Âm) và một bàn tay bóp bóp một bàn tay (anh bị gãy tay), anh Huỳnh Văn Phúc với tính dễ chịu xề xoa luôn “dĩ hoà vi quý”, anh Đỗ Thành Hưng bị chuẩn tướng Phan Phụng Tiên – Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Không Quân “bắt” làm vệ sĩ , thỉnh thoảng “xẹt” về võ đường trò chuyện, đùa giỡn với anh em rất vui (anh Hưng là Võ Sư Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng dạy Judo ở Thần Phong và là cựu tuyển thủ đại nân Thái Cực Đạo trong Đội Tuyển Thần Phong đoạt giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1971). Riêng với thiếu tá Trần Như Đẩu thì có rất nhiều chuyện để “nói” về Anh ... Nhưng tôi thích nhất ở anh Đẩu và tóm gọn trong hai chữ đương thời mà anh em Quân Nhân trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà hay thường dùng khi nề phục ai đó với tâm tình quý mến là “ Chịu Chơi” và phải xưng danh :” Anh Đẩu rất chịu chơi” với tính khí hào sảng con nhà Võ, huỳnh đệ Lương Sơn Bạc tân thời... Thường vào buổi trưa, hết

giờ tập, anh Trần Như Đẩu lái chiếc Vespa tới võ đường, đôi khi có trung uý Trần Ngọc Tự đeo cặp mắt kính dày như cái đít chai đi cùng và đưa tất cả anh em trong đội tuyển chúng tôi và các võ sư Thần phong đi tới hàng quán để ăn cơm trưa. Tôi còn nhớ đêm cuối trước ngày tranh giải Vô Địch, anh Đẩu ra lệnh toàn đội tuyển Thần Phong Không Quân cấm trại 100%. Những anh em ai muốn ngủ ở võ đường thì có “ông Từ” Hoàng lo cho chỗ “an dưỡng” qua đêm, còn ai không thích thì tới cư xá chỉ định, không được lén về với gia đình. Tất cả mọi người tuân thủ nghiêm túc. Duy chỉ có Trịnh Việt Trí xin với anh Đẩu: “Em có việc cần phải về nhà gặp “bạn gái” em đêm nay, nếu không, thì em không an tâm và không làm được cái gì cho ra hồn. Anh cho em ra phố, ngày mai em bảo đảm với anh là em sẽ đánh thắng dễ dàng...”. Anh Đẩu còn đang phân vân, thì Trí “bồi” thêm: “Anh mà không cho em ra trại, thì ngày mai em không chắc là mình sẽ thắng đâu đó “! Anh Đẩu vốn đã có biệt danh Trí khùng (“nó” nói là “nó” làm) và anh đành buột miệng cười huề và nói: “Người gì mà ngược đời” !... và anh “mắt nhắm, mắt mở” bỏ đi để Trí khùng “trốn” cấm trại qua đêm rồi trình diện vào sáng sớm trước khi đến đấu trường. Đúng như tuyển thủ Trịnh Việt Trí đã hứa với trưởng đoàn Thần Phong Không Quân - Trần Như Đẩu là suốt trong kỳ tranh giải Trịnh Việt Trí đã đấu hạ tất cả những đấu thủ đối phương và đóng góp công sức cho đội tuyển Thần Phong Không Quân đoạt giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1972.

Nhớ xưa kia, sau khi hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ tranh giải Thái Cực Đạo Toàn Quốc, anh Lê Văn Châu mời toàn thể “Anh – Em Thần Phong” về nhà của anh Châu ở Phú Lâm Picnic. Gia trang của anh Châu rất rộng với đầm sen rộng lớn xanh ngát và thoang thoang hương thơm thanh thoát dưới tiết trời nhiệt đới nóng oi ả...! Anh em chèo xuồng hái sen đầy thơ mộng...! Dân thành phố muốn có được cảnh đẹp thôn dã an nhiên êm đềm thanh tao như thế này không phải là dễ có...? Nên các anh em rất thích thú vui đùa hí hửng, tôi vội nhào người tới để cố với hái một gương sen “gần” kề và quên đi mình đang ở trên xuồng, khiến xuồng chòng chành, nghiêng hẳn một bên xuyết lật chìm, ngay lúc đó Nguyễn Thị Phi Yến (Huấn luyện Đại Đệ Nhị Đẳng Taekwondo) kêu thét lên cầu cứu: “Ôi Chúa ơi cứu con” ! ... Trịnh Việt Trí đang bơi ở xuồng bên cạnh cười khà khà nói vang qua: “Em kêu Anh ơi !... thì chìm anh cứu cho, không có Chúa nào ở đây mà cứu kịp em, ngoài anh ra ha ...ha... ha” ...!!! , Yến cũng là “bồ bạn” thời đó của Trí khùng, thắp từng “đeo” Trí đi chơi. Khi đã hái được gương sen to, tôi tách hột ra xem và thích chí “kêu” vang : “ Ôi,... hột to quá, hột to quá” ...!!! Phi Yến có vẻ “sanh nạnh” và muốn rằng “hột” sen của cô hái to lớn hơn hết, Yến bèn nói giọng khá lớn “khoe của”: “ Hột của anh Hoà làm sao to bằng hột của em... hột của em lớn hơn nè xem đi...” !!! Trời ôi, thật là “tai hoạ” ... cả đám thanh niên cười vang thích thú và không một ai có thể biết “hột” của ai to lớn hơn ai ... ?! Yến “vườn” cứ ngâm thơ an nhiên hỏi: “mấy anh mắc cái gì mà cười dữ vậy...”? Trí khùng vừa cười đều và chỉ vào tôi nói: “ Hoà, mày đừng có dịch cho cổ nghe nha Hoà, mày mà “diễn nôm” là tao mắc toi chết tại chỗ liền đó “ ! Bấy giờ Phi Yến đang là “người tình trong mộng” của Trịnh Việt Trí, hết mộng là hết tình, con ngựa chứng “Trí khùng” này “đánh” đâu thắng đó, đánh với

nhieu tình tiết đam mê luôn như thuở ban đầu thề thốt ngàn năm hồ dễ mấy ai quên ? Nhưng xong rồi thì “tình nhạt phai” một ngày hồ dễ mấy ai nhớ ...! “Phi vụ” ái tình này thì tôi phải gọi Trí khùng bằng “sư phụ”...!!!

Nay đã qua đi 41 năm nơi xứ người ... Biết được tin Huỳnh Đệ Thần Phong qua “ông Từ” Trịnh Khải Hoàng, tâm tư rộn rã niềm vui vì những người thân tình, quý mến đã vượt qua được “nạn Hồng Thủy” đang định cư nước người và cũng với tâm tư ấy chợt buồn thương tiếc các Thần Phong gãy cánh như : Anh Lê văn Châu, hôm nay Hoàng nói thì Hòa mới tin là anh Châu thật sự đã mất, tôi vô cùng thương tiếc anh Châu, một “đàn Anh” hiền lành, chân chất, keo sơn trong tình nghĩa đồng đội, Lâm Hal, Nguyễn Văn Vạn, Phan Văn Đức, Lê Văn Châu, Nguyễn Trúc Lâm... Tôi chấp tay, cúi đầu thành kính tưởng niệm, nguyện cầu cho quý Anh được thăng thiên về cõi vĩnh hằng.

.Thần Phong Thái Bình Hoà – 2016.



H1-2: Thái Bình Hoà dưới mái Võ Đường Thần Phong và Chung DoKwan 1972-1973. H3: Hoà - Thầy Tường (bạn của Trịnh Việt Trí) về Sài Gòn-VN tổ chức Lễ tưởng niệm cố GS kiêm Võ Sư Nauvễn Mười Nho và cố Võ Sư Nauvễn Hùng Sơn (Sơn rổ) đồng thời họp mặt cựu HLV Sài Gòn tham gia sự kiện Olympic 2003 dành cho HLV-TKD.



Võ sư Phạm Quang Thông và Thái Bình Hòa (đứng giữa) trong buổi tiếp đón, nhận văn bằng từ tay Lão sư Chuông môn Thầy CHOI HONG HI tại Hà Nội năm 1990.

.Kiến Thức Võ Thuật:

Thái Cực Đạo: Taekwondo (Thái Cực Đạo) do tướng Choi Hong Hi lãnh đạo đã được chính quyền quân đội VNCH yểm trợ phát động môn võ này trong quảng đại quần chúng. Sau đó Tổng Cuộc Thái Cực Đạo

Việt Nam được ra đời do Trung Tá Phạm Văn Cư làm chủ tịch sáng lập. Đến niên khóa 1973 – 1975, đại tá Trần Thanh Điền kế nhiệm chức chủ tịch Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Việt Nam. Môn võ Thái Cực Đạo đã lớn mạnh tại Việt Nam trong cao trào thanh niên khỏe với nhiều võ phái trăm hoa đua nở.

Thái Cực Quyền: Thái Cực Quyền (Tai Chi): Về nguồn gốc Thái cực quyền, người ta có những luận điểm suy đoán khác nhau. Theo nhiều tài liệu, Thái cực quyền được ra đời cách đây hơn 300 năm do sự sáng tạo của một người họ Trần ở Trần Gia Câu, huyện Ôn, tỉnh Hà Nam, tên là Trần Vương Đình. Nhưng theo lịch sử võ học Trung Quốc thì chính tổ sư Trương Tam Phong là người khai sáng môn võ Thái Cực Quyền, và nhiều người tin rằng ông tổ của môn võ này chính là Trương Tam Phong. Thái cực quyền nguyên thủy sâu xa là do Trương Tam Phong sáng tạo ra, chủ yếu dùng kỹ thuật Võ Thái Cực thuận theo nguyên lý thiên nhiên hài hoà để tập luyện dưỡng sinh tăng cường sinh lực, nhằm đạt tới cảnh giới siêu nhiên hơn là chỉ là thành đạt thuật đánh thắng người.

Karate: Karate (空手, からて) hay Karate-Do (空手道, からてどう)-(Hán Việt: Không Thủ Đạo) là một môn Võ Thuật truyền thống của vùng Okinawa (Japan)). Karate có tiếng là nghệ thuật chiến đấu với các đòn đặc trưng như đâm, đá, cú đánh cùi chỏ, đầu gối và các kỹ thuật đánh bằng bàn tay mở. Trong Karate còn có các kỹ thuật đâm móc, các kỹ thuật đâm đá liên hoàn, các đòn khóa, chặn, né, quật ngã và những miếng đánh vào chỗ hiểm. Để tăng sức cho các động tác tấn đỡ, Karate sử dụng kỹ thuật xoay hông hay kỹ thuật Kime để tập trung lực năng lượng toàn cơ thể vào thời điểm tác động của cú đánh.



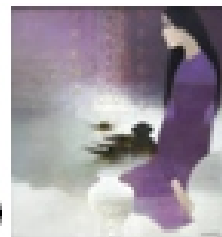
Thế rồi đất nước bỗng xa khơi
Chính chiến ta đi tiếp một đời
Bài hát tự do hồn phơi phới
Chẳng chút nao lòng tổ quốc ơi.

Trong gương thấy gã ngu ngơ
Thốt nhiên nhìn kỹ không ngờ chính tôi
Nghe như có nỗi bồi hồi
Bao mùa xuân cũ một đời ở đâu.

Cuối trời bạn đã ngủ yên
Có còn vương chút muộn phiền nào đâu ?
Nơi đây thì vẫn biển dâu
Dăm ba bạn cũ ngập đầu trùng vây.

(đặc san Kỷ Niệm 50 năm Thân Phong góp nhặt Thơ của Trần Ngọc Tự)

Chiều Hôm Lỡ Chuyến



trinhkhảihoàng

Bạch mã
 Hãy mau lên !
 Đường gặp ghềnh, trắng vàng chênh
 chếch...
 Ái Nam Quan khói lửa dậy sơn hà.
 Bạch mã
 Hãy giục vó câu !
 Vượt Trường Sơn đường phí phương Bắc...
 Quân ta vây thành,
 Xác giặc cháy lửa réo rắc tàng xanh.
 Bạch mã
 Đã qua cuộc binh đao
 Yên cương ta đã tháo
 Thôi người hãy đi mau !
 Đồng hoang cò mướt một màu xanh tươi.
 Nay kiếm cung !
 Nay anh hùng !
 Ta quảng hết, xin trở về hoang dã
 Để mắt ai buồn biêng biếc cả trời thu !
 Thực Nữ ơi... ! Ta là dã hạc non ngàn
 Vút đôi cánh bay vào trời xanh lồng
 lộng...

Ôi... mới hôm, đáng liễu, lời oanh...
 Thuở thanh xuân ta đã quá thị thành...
 Vay chén đắng đem đông đôi đầu biên... !
 Vui chuyện cùng hương phé tựa phù vân...
 Danh lợi, tình yêu hèn liệt trái bao lần...
 Nay áo vải không kham đôi phố chợ !
 Giã từ người cho nguyên vẹn tình thơ !
 Thôi nhé người em không gặp lại !
 Có chăng là khi cánh mới đường bay... ?
 Thuyền yêu đương chẳng chung chuyến
 sông dài... !
 Chớ neo bến, hãy đưa người khách lạ !
 Từ đạo ấy bến sông buồn lẽ bóng !
 Mắt huyền xưa hiu hắt ngọn thu phong... !
 Nàng chờ ai đèn leo lét ven sông ?
 Khách mưa gió biết bao giờ trở lại ?
 Mưa rét mướt trên quãng đường cô lữ...
 Chiều hôm chờ lỡ chuyến sang sông !
 Phải vì ta tình nữ mãi ôm lòng ?
 Chờ viễn khách quay về bên bếp lửa
 Xín tạ tình non nước đổ dòng sông.
 .(tkh. mùa Thu California 1980)



Võ Đường Thần Phong Một Thuở Êm Đềm Xưa

.Huỳnh Phi Hùng

Ba tôi là thiếu tá Huỳnh Công Lành chỉ huy Đoàn Phòng Vệ thuộc Liên Đoàn Phòng Thủ căn cứ Phi Trường Tân Sơn Nhất, nhà tôi đối diện xéo góc Hội Trường Phi Long bên hông Võ Đường Thần Phong. Vì vậy từ năm 1970, cứ mỗi buổi sáng tôi đi tới võ đường để tập võ Thái Cực Đạo với thầy Nguyễn Ngọc Diệp hay chuyển lớp học với thầy Huỳnh Văn Phúc cũng chỉ khoảng cách chưa tới 100m... Đây cũng là một thuận tiện giúp tôi không bị thói lười biếng mà bỏ lớp học ngày nào trừ khi phải lo học thi cho lớp văn hoá phổ thông ở trường trung học St Thomas (nhà thờ Ba Chuông). Lên đại Xanh tôi đổi lớp học với thầy Trương Văn Nhiều và sau cùng thì học với thầy Nguyễn Văn Lợi và quý thầy Đại Hàn như: Herman, Kim Bong Sik, Cher Hyung Ho, Cho Sun Taik, Cho Hyun Hyo, Cho Jung Do, Võ Sư Chung Tae Kap...cho tới năm 1972 thì đậu Huyền Đài Đệ Nhất Đẳng. Trong suốt thời niên thiếu của tôi gắn liền với Võ Đường Thần Phong như mái ấm thứ nhì chan chứa tình Thầy, nghĩa Bạn...! Đặc biệt, thầy Nguyễn Văn Lợi với tấm lòng từ bi, bác ái, bao dung, hiền hoà như một tu sĩ trong đời thường và tính chất mô phạm, nghiêm khắc như một nhà giáo từ tốn phân minh trắng đen, phải trái, xấu tốt rõ ràng và với tinh thần Võ Sĩ Đạo thấy chuyện bất bình ra tay nghĩa hiệp... Nhà tôi ngay đầu đường gần quán Bar mà

những quân nhân Mỹ thường đến vui chơi và họ thường có thái độ gây hấn cũng như sàm sỡ với những cô gái là con em của gia đình quân nhân trong khu gia binh ở tại khúc đường dài chưa tới 300m này, từ ngã tư cho tới cuối đường nơi có nhiều quán ăn với sinh hoạt dân sự nhộn nhịp nhất trong phi trường, và ngay chính ở khoảng tối ánh điện đường sau dãy Bar “khu” GI vui chơi là “mất an ninh” nhất khoảng từ 9 tối cho tới trước giới nghiêm 12 giờ khuya, khi mà người ngợm mấy chú GI đã căng đầy rượu beer không còn kiểm soát hành vi của “loài” Người nữa và ôi thôi họ bị “điên cái đầu, no star where” không còn có thể phân biệt đâu là phái nữ đàng hoàng, lương thiện, đâu là “Bar girls” thế là bốc hốt, ôm chầm như chốn không người ...! Tôi đã mục kích “võ sư Jango Lợi” (biệt danh của thầy Nguyễn Văn Lợi) ra tay can thiệp để giải cứu cho một anh quân nhân thể cô đang bị khoảng 5 - 6 tên GI (quân nhân Mỹ) vây ở giữa “trận tiền” trước Hội Trường Phi Long (bấy giờ còn bỏ hoang như ngôi nhà ma sau khi bị cháy) trong bóng đêm trời nhá nhem tối và bỗng nghe tiếng la thất thanh “Oh...God the hell” của đám GI và tiếng va chạm thân thể bị đấm đá bụp ...bụp...bụp...bịch ...bịch...bộp... những gã “hộ pháp” đổ xuống như thân cây chuối bị đốn ngã ...và bóng dáng của thầy Nguyễn Văn Lợi chớp nhoáng tả xung hữu đột với giữa đám GI, tôi thấy cánh tay thầy “Lợi Jango” rút về thì tên “hộ

pháp” như cột nhà cháy rớt xuống... ”Xử” đẹp xong, bóng Jango nhanh nhẹn lách khuất vào bóng tối của “ngôi nhà ma”, đám GI lê lết dắt dìu nhau đi trông rất thảm bại... ! Lần khác nữa đang khi anh cả tôi Huỳnh Công Tâm và đám bạn thân Thần Phong của anh gồm có các anh: Trịnh Khải Hoàng, Bùi Văn Tuyển, Minh đen, Phụng camler, Hải nôi, Hoàng CD... đang tụ tập đàn guitar và ca hát The House of the Rising Sun, Love Is Blue, thì bỗng nghe tiếng phụ nữ kêu la cầu cứu và cố gắng giãy giụa cố thoát trong vòng tay ôm kèm chặt của mấy tên GI to lớn như hộ pháp bên kia đường ... Tức tức anh Hoàng chạy băng qua đường tiện đà bay đá một đòn Idandapchagi vào hông tên GI, tôi thấy hắn ngã bật xuống mương cỏ ven đường và anh Hoàng cũng loạng choạng muốn té luôn xuống mương với hắn, mấy tên GI buông cô gái ra và xông tới chỗ anh Hoàng, anh Tâm, Tuyển, Hoàng cd... phóng qua đường và bụp bụp tiếng chân tay đập đá vào thân thể pha lẫn tiếng kêu vang vì kinh ngạc của mấy tên GI bị “ăn đòn” đau đớn tháo chạy về hướng nhà thờ để về khu Barrack 800. Sau vài tháng anh em Thần Phong chúng tôi “bao giàn” giữ an ninh tuyến đường “hell road” này thì các chú GI không còn dám quờ quạng, ầu tả sàm sỡ với phụ nữ trong căn cứ nữa, họ chỉ vui chơi ở khu quán Bar bình yên, sinh hoạt Việt - Mỹ “đề huề” trở lại, nước sông không xâm phạm nước giếng...!!! Ở trong căn cứ Tân Sơn Nhất, thầy Lợi như một hiệp sĩ và cũng là tấm gương soi cho đám thanh Thiếu Niên Thần Phong chúng tôi cả quãng đời niên thiếu. Vì vậy khi được đứng chính tề trong lớp học với sự điều động của trưởng lớp

đàn anh như Trần Văn Lạc, Trịnh Khải Hoàng, Hoàng Thụy Thông để hành lễ chào kính quý Thầy trước khi tập luyện, chúng tôi rất nghiêm túc và lảng lảng niềm tự hào Võ Sinh Thần Phong ! Đám thiếu niên chúng tôi ở trong căn cứ phi trường Tân Sơn Nhất thường tụ tập ở các lớp tập Võ Taekwondo, Judo, Aikido, Thiếu Lâm buổi sáng hoặc buổi chiều, quen biết như ở trong lòng bàn tay và thân tình với nhau như chung một mái nhà thứ nhì là Võ Đường Thần Phong và quý Thầy như bậc Phụ Mẫu tinh thần có kỷ cương, luân thường giữ gìn và ràng buộc với nhau, tuy vô hình như sợi tơ vàng. Nhưng lại rất chắc chắn và cho đến bây giờ từ một thiếu niên “ăn chưa no, lo chưa tới” ngày nào như tôi mà sau 1975 phải lặn lội vất vả trong cuộc sống, tôi tập thêm Võ Tự Do với võ sư Lê Hiền ở võ đường Việt Quyền Lý Thường Kiệt rồi ghi danh với tên mới là Việt Phi Hùng để thượng đài đấu Võ Tự Do và gặp lại đàn anh tuyển thủ Thần Phong - Nguyễn Văn Vạn, thế là hai anh em chúng tôi cùng nhau đi về các tỉnh thượng đài đấu võ như một phương tiện kiếm sống và để tìm đường vượt biên ...!

Đến năm 1992, tôi nhận được phone và thư viết tay của anh Phan Văn Đức cho biết là anh Nguyễn Văn Lợi có về Việt Nam và gặp lại các anh em Thần Phong, do vậy từ anh Lợi mà anh Đức biết tôi đang định cư ở Australia và mở các lớp Thần Phong Taekwondo. Anh Phan Văn Đức gợi ý cho tôi là nên gia nhập vào hệ thống Thần Phong mà anh đang gây dựng và sẽ lo cho tôi đổi lấy bằng Thần Phong mới Việt - Hàn và huỷ bỏ bằng cấp Thần Phong và Tổng Cuộc Thái

Cực Đạo Việt Nam cũ trước 1975 đã không còn giá trị, anh sẽ cấp cho tôi văn bằng mới với lệ phí tôi phải trả. Tôi có liên lạc qua Mỹ trình bày với anh Trịnh Khải Hoàng (là võ sư kỳ cựu Thần Phong thế hệ đàn anh của tôi) và được anh Hoàng góp ý: “*Em là một võ sinh của Võ Đường và Hội Võ Thuật Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà và hiện tại em đang là Võ Sư mở lớp dạy Taekwondo với danh hiệu Thần Phong, cũng có nghĩa là có liên hệ tinh thần với Thần Phong và còn tham vấn với các anh như thế này, tức là em đã biết thủ Lễ và thuỷ chung với nơi đã đào tạo ra mình, đây là điều đáng quý. Sau 1975, cả miền Nam chúng ta đã mất mát nhiều “cái” đáng trân quý hơn là vài ba cái văn bằng Võ Thuật, còn giữ lại hay không cũng chỉ là tinh thần mà thôi. Nếu anh Đức muốn gây dựng lại Thần Phong như điều lý tưởng tiếp tục làm phát triển Thần Phong tại hải ngoại là một điều tốt, chúng ta nên yểm trợ. Nhưng nếu anh Đức có ý hướng lợi dụng danh hiệu Thần Phong và nhân sự Thần Phong để mưu đồ riêng tư thì đây là việc mà chúng ta cần xét lại. Các anh đang quan sát xem việc làm của anh Đức và Trương Nguyên Thuận tiến hành với quan điểm không lạc quan...! Tuy vậy, nếu em cần thiết phải làm theo lời anh Đức để tiến thân mà không làm điều gì sai trái với Lễ Nghĩa và Lương Tâm thì được...(thời gian đã lâu rồi, tôi nhớ đại ý câu nói của anh Trịnh Khải Hoàng như vậy)”. Đến 1995, tôi vẫn chưa trả lời thư của anh Phan Văn Đức đã đề nghị tôi gia nhập Thần Phong “mới” và huỷ bỏ văn bằng của Thần Phong cũ. Sau đó suy nghĩ: Những gì làm lợi cho danh tiếng tốt của Thần Phong thì tôi hợp*

tác với “hệ thống” của anh Đức, còn ngoài ra trong tâm tư thì không ai có thể lấy đi Thần Phong mà cả quãng đời thiếu niên của tôi đã học luyện với Tình Thầy – Nghĩa Bạn và cũng chính tôi đã cố gắng hết mình tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974, đạt thành tích đem về tô điểm thêm cho danh tiếng tốt Thần Phong. Tự cách riêng quá khứ đã là Lịch Sử Thần Phong rồi, không có ai có quyền hạn làm cho khác đi được. Tôi không có ham thích chức vụ và ảo tưởng về vị thế của mình từ anh Phan Văn Đức “ban” cho và cũng không quan tâm tới những nhỏ nhặt của thường tình quanh đời sống... Cố gắng tri kỷ phận để hài hoà với mọi người và cũng mong bản thân được bằng hữu thân mến như vậy ? Giờ đây bản thân đã qua biết ba đào sóng gió ... Chạnh niềm nhớ tới Võ Đường Thần Phong với biết bao thân tình là thâm tình.

Nay nhân cơ hội sư huynh Trịnh Khải Hoàng trong Đại Gia Đình Thần Phong thông báo kêu gọi đóng góp bài viết cho Đặc San Kỷ Niệm 50 Năm Thần Phong. Nhớ đến ân nghĩa thầy trò, huynh đệ, bằng hữu dưới mái Võ Đường Thần Phong, nay tôi viết lại hồi ức đôi dòng để đóng góp với tất cả Thần Phong như một lời tri ơn, tuy ngôn từ giới hạn, song ý nghĩa vô tận. Xin chấp tay đa tạ.

.Tâm Tình Với Thế Hệ Hậu Duệ Thần Phong Hải Ngoại:

Chào các bạn trẻ Thần Phong. Bởi do có những thế hệ trẻ Thần Phong ngày nay đã nêu câu hỏi và thắc mắc về các bậc huynh trưởng, tiền bối, xa xưa trong hệ thống Võ Đường Thần Phong và các buổi tập như thế nào và ra sao để có được Huyền Đài và sự khác

biệt giữa hai phong cách xưa và nay...? Nên hôm nay, tôi mới mạo muội xin phép các bậc Thầy, cũng như các huynh trưởng Thần Phong cho phép tôi dẫn các bạn đi ngược dòng thời gian “bước” vào phòng tập khi xưa trước năm 1975, để các bạn có thêm chút khái niệm về cái nề nếp, phương cách nung tôi luyện “thép” xưa cũ và “cái” thông thoáng dễ người ngày nay... Nào mời các bạn hãy theo “chân” tôi vào phòng tập nhé !

Vào lớp học, cảnh huống phòng tập thì thật uy nghiêm của một Đạo Đường hơn là lớp học Văn Hoá phổ thông thường ngày chúng tôi vẫn mài quần trên dãy ghế nhà trường với thầy cô mà tâm trí thỉnh thoảng mông lung mơ màng qua khung cửa sổ ... Trước khi vào buổi tập, chúng tôi xếp hàng theo thứ bậc cấp đai, những hàng đai trắng bên trái, kế tiếp đai xanh, đai nâu và đai đen. Tất cả đứng nghiêm chỉnh nghe theo hiệu lệnh của vị sư huynh trưởng lớp, đồng loạt xoay qua trái chỉnh sửa võ phục, thắt đai lại cho ngay ngắn, rồi quay lại tất cả đồng nghiêm trang chào thầy Võ Sư và Sư Huynh đại diện, kế tiếp Sư Huynh đại diện toàn thể võ sinh hành Lễ chào kính Thầy xong, thế là một buổi tập bắt đầu và cứ sau mỗi tiếng hô của vị Thầy, hay huynh trưởng ra lệnh thì sẽ có hàng trăm tiếng chân tay phát động võ lực tương tác với võ phục đồng loạt phát ra tiếng gió vùn vụt vang lên, cùng những bước chân di chuyển nhịp nhàng chấn động trên sàn gỗ rậm rạp như bung vỡ đinh ốc, rồi tiếng hét “Kiyá” ... vang lên tạo nên một thứ âm thanh mạnh mẽ làm xé tan cái không khí trưa hè nóng oi ả miền nhiệt đới... Khi ấy tôi mang đai nâu và phải đứng xếp theo

thứ bậc ở hàng cách xa Huyền Đai, thỉnh thoảng liếc nhìn các Sư Huynh như: Trịnh Khải Hoàng, Hoàng Thụy Thông, Trần Văn Lạc, Phạm Trọng Nghĩa, Hồng Kiên Đông ,... thì thoắt tài năng đá tung những ngọn cước dapchagi, tolyo, fusuki, falde, chitoradapchagi... từng cú đấm chiligi hoàn chỉnh, chính xác từng milimét không chạm đến da người, nhanh mạnh, hoàn hảo quá... làm chúng tôi hết sức thán phục và ngưỡng mộ các Huyền Đai Sư Huynh lắm lắm... !!! Và thời gian rồi cũng đến lượt chúng tôi được xếp vào hàng ngũ đai đen, tiếp nối các lớp đàn em sau cũng lại nhìn chúng tôi với ánh mắt thán phục như thông lệ...! Sau biến cố 30- 4- 1975, tôi phải giã từ nơi chốn êm đềm của tuổi hoa niên để lẫn lộn vào đời như hạt bụi trần trong cơn gió bão, va chạm nhiều với đối thủ “làng Võ”, tôi nhận ra rằng tất cả Huyền Đai từ Võ Đường Thần Phong đều xứng đáng và tôi hãnh diện với đẳng cấp mình đang đeo mang. Điều này cũng là do sự nhiệt tâm của quý Thầy và Sư Huynh đã trải tình thương yêu và dày công rèn luyện. Nhớ lại trong giờ tập song đấu, phải nói là khổ hình đối với chúng tôi, vì nó là những giây phút rất căng thẳng, chỉ một tí tởm hờ hênh, kém cỏi là “ăn” vài cú đá, “ôm” mớ đấm khiến mình mảy trầy sướt, bầm dập, đau ê ẩm, kẻ đau chân, người sưng tay, đem chia thuốc rượu của Thầy Nguyễn Văn Lợi ra ngồi xoa bóp cho nhau sau mỗi buổi tập. Khốn khổ cho những em nào, hôm đó đụng phải các Sư Huynh như anh Hoàng , Thông , Lạc , Nghĩa,... không nương tay trong lúc tập dợt rèn cho đàn em đấu pháp để mai sau lên võ đài tranh giải vô địch, “các em” được “đàn anh” tẩm quất cho

bằng trận mưa đấm đá khiến thân thể “đàn em” như bị thịt mềm như trái chuối dập rã khổ thân “sóng sau ăn đòn sóng trước” mà anh Hoàng thường hay giảng “thuyết” cho đám đàn em nghe về ý niệm thể hệ “ăn đòn”...? Nhưng sợ nhất là đứng hàng dọc chừng 20 cặp, đấu và thay phiên xa luân chiến liên tu bất tận từ đối thủ thứ nhất cho tới cuối cùng thứ 20 ... Xui xẻo cho “em” nào gần đến cuối đường, sức “pin” đã tiêu hao cạn kiệt không còn bao nhiêu nữa, lại phải đụng tới các ông sư huynh với sức dẻo dai và tài nghệ có thừa thì chỉ khổ cho các em phải chịu trận... bịch... bịch... bịch... bốp... chát ... Thật không còn khổ nạn nào hơn, đã bảo là luyện thép mà ...! Sau những buổi tập khi ra phòng thay quần áo, chúng tôi vui đùa cười nói và chọc ghẹo nhau rất ồn ào náo nhiệt như cảnh chợ, mà đôi tay thì luôn cuộn soắn chiếc áo võ phục để vắt mồ hôi ướt đầm như bị mắc mưa... Tuy mệt mỏi nhưng mà vui lắm tình huynh đệ, bè bạn như thủ túc trước khi ra về còn quyến luyến chưa nỡ rời xa...!

Bây giờ đã qua xa rồi những buổi tập của ngày xưa khi còn niên thiếu... cho tới ngày nay sau 41 năm trên xứ người, chúng tôi là thế hệ đàn em, đệ tử gặp lại Sư Huynh, quý Thầy nhìn qua với ánh mắt và nỗi niềm chan chứa biết bao thâm tình trong mái ấm Đại Gia Đình Thần Phong.

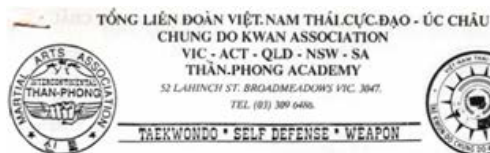
Ngày nay, các bạn trẻ không có nhiều thời gian để khổ công luyện tập kham nhẫn, khắc kỷ như chúng tôi khi xưa. Hoàn cảnh xã hội đã thay đổi, công việc tất bật với cuộc sống, không có nhiều thời gian tập luyện, kỷ luật không còn khắc khe như qui cũ, và thiếu ý chí tôi

luyện như một động lực thôi thúc để rèn người thành tài Võ Thuật ... Do vậy nếu đem phương cách như trước đây chúng tôi đã học tập mà áp dụng cho thế hệ các bạn trẻ ngày nay thì thật là khó lắm, khó lắm thay ...! Dẫu sao đi nữa, tôi cũng ghi lại một vài nét để chia sẻ cùng các bạn những gì thuộc về thế hệ chúng tôi “ngày xưa ấy” như một tâm tình .

Trọng Kính
Thần Phong Huỳnh Phi Hùng.



Trưởng Trần Văn Minh và Thuan Võ Xuân Lành ban khen võ sư Huỳnh Phi Hùng sau khi thắng giải Vô địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1974 - hạng Cá Nhân Thiếu Niên- Trình Diễn Trung Tướng Trần Văn Minh - Tư Lệnh Không Quân VNCH và Thiếu Tướng Võ Xuân Lành - Tư Lệnh Phó Không Quân VNCH (Hoàng Thụy Thông đứng bên phải)





Tự Do



.trinhkhảhoàng

Một hôm chú tiểu Chơn Điền bắt được một con Sáo đem về nhốt trong lồng. Mỗi buổi sáng, chú xách lồng chim ra đồng, đuổi bắt côn trùng cho Sáo ăn, tối đến đem vào mái hiên chùa, phủ vải che sương và săn sóc cho Sáo cẩn thận... Tuy vậy, Sáo luôn tìm cách cố thoát ra khỏi chiếc lồng tù túng, chật hẹp như muốn bay lượn thỏa thích trong không gian xanh thắm và tự do... Các sư huynh đệ thấy vậy, khuyên bảo Chơn Điền nên thả con Sáo với lý luận :” chúng ta là đệ tử của Phật môn, không nên giam cầm, gây đau khổ cho chúng sinh muôn loài..” ! Chơn Điền cố cãi bướng:” con Sáo được nuôi nấng, chăm sóc thật đầy đủ cẩn thận với gạo trắng, nước trong và mỗi côn trùng bổ dưỡng, được che nắng nóng, ấp ủ tránh sương đêm cảm hàn... Tuy nó có phải ở trong lồng, không được tự do, nhưng vẫn tốt hơn là ở ngoài mà phải lo bay đi tìm thức ăn vất vả, khó nhọc lại còn bị bẫy bắt nguy hiểm vô cùng...” và Chơn Điền ương ngạnh quyết tiếp tục giữ nuôi Sáo trong lồng. Khuyên bảo không xong, các huynh đệ đem chuyện trình lên Sư cụ. Nghe qua, Sư cụ thần nhiên, không lời trách cứ Chơn Điền. Sáo vẫn được nuôi giữ trong lồng.

Sang đến ngày thứ ba, Sư cụ cho gọi Chơn Điền vào dạy, bảo chú đem cơm nước vào am nhập thất một mình. Trước uy lực của Thầy, Chơn Điền phải vâng lời. Nhưng vốn bản tánh hiếu động mà phải bị giam hãm mình trong gian phòng nhỏ hẹp tĩnh mịch, Chơn Điền lấy làm khổ sở vô cùng ...! Được đôi giờ, Chơn Điền tự ý bước ra khỏi thất, đi đến phòng quì dưới chân Sư Phụ và tả oán, than vãn xin cho ra khỏi thất cho dù phải chịu bị phạt làm lao tác cực nhọc hơn vẫn cam lòng. Sư cụ nghe qua, ôn tồn trách nhẹ: “ Con chỉ có giam mình trong thất mới được canh giờ thì đã chịu không nổi. Vậy hà cớ gì con giam giữ con Sáo đã mấy ngày qua như thế ...” ? Tuy vậy Sư cụ vẫn tha cho Chơn Điền không phải nhập thất nữa.

Những sáng hôm sau... Người ta không còn thấy Chơn Điền chạy rượt đuổi bắt côn trùng trên cánh đồng xanh cỏ. Đâu đó chuyền trên cành có tiếng Sáo hót líu lo.

Tự Do - Trịnh Khả Hoàng – Võ Đường Thần Phong Tân Sơn Nhất - 1968.



Võ Đường Thần Phong Trong Thuở Niên Thiếu Của Tôi

.Lê Văn Xuân

Với bao người và như thế nào thì tôi không biết ? Nhưng với riêng tôi không phải là một nhà Văn để có thể viết diễn tả hết được tâm tình của mình với “cái” mình nhớ như khắc ghi khó quên dù thời gian đã qua đi 41 năm sau “cuộc đời” bi thảm và tôi đã phải xa rời anh em và bè bạn ... nhất là ở Võ Đường Thần Phong một nơi chốn thân yêu có biết bao nhiêu kỷ niệm với quý Thầy Đại Hàn - Việt và những ngày tháng tập luyện Thái Cực Đạo với võ phục luôn ướt đầm mồ hôi mà niềm vui hơn hờ khiến quên đi bao nỗi khó nhọc mỗi mệt...!!!

Ngày đầu tiên đến lớp để trở thành võ sinh của Võ Đường Thần Phong, tôi rất ngỡ ngàng và bỗng dưng rụt rè “chết” nhất mà thói thường tánh luyến khởi nghịch ngợm và nói nhiều tự nhiên bị “tịt” biến đi đâu mất tiêu...?! Không khí oi bức của xứ nhiệt đới vẫn không “sưởi” ấm được sự “khó” trước vẻ nghiêm trang đang hiện thực trước mặt tôi: Thầy Võ Sư Đại Hàn Kim Bong Sik, Thầy Võ Sư Đại Hàn Herman và Thầy Võ Sư Nguyễn Văn Lợi đang uy nghi đứng dưới đại kỳ Hàn - Việt đón nhận Lễ Chào Kính Sư Phụ thường nhật từ mấy huynh trưởng huyện đại khoá đàn anh như: Trần Văn Lạc, Trịnh Khải Hoàng, Hoàng Thụy Thông... Ôi, “cái” không khí hành Lễ rất ư là “quân phiệt” trang trọng, uy nghiêm đến nỗi tịch lặng mà ở hàng võ sinh tân nhập như bọn tôi sợ và bị cuốn hút như muốn nín thở, đưa sau nghe được tiếng thở đứt khoảng hồi hợp của thằng đứng ở hàng trước... có lẽ con ruồi cũng chẳng dám bay qua...!!! Rồi thời gian tháng năm cũng qua dần và quen dần... Tôi thi khoá nào, đậu khoá đó... Vậy mà đã hơn 2 năm trôi qua như một thoáng và đương thời tôi đã có “chút” vênh váo với những khoá đàn em bởi “cái” Đại Đen Đệ Nhất Đẳng đeo “xề xề” cho có vẻ “ngầu” thị uy với “bọn” khoá đàn em đang trầm trồ “chiêm ngưỡng”... ! Nhưng với quý Thầy và Huynh Trưởng: Hoàng, Lạc, Thông... thì tôi phải “tắt bớt đài” từ xa xa...và cũng rất thân tình như thủ túc vì mấy Anh cũng “thương tình” đám khoá đàn em mà bao dung kèm dạy tận tình...! Với Võ Sư Nguyễn Văn Lợi bấy giờ đã “thành như” chim đầu đàn của “Gia Đình Thần Phong” luôn tận tình huấn luyện võ thuật lại còn dạy dỗ “Giáo Khoa Thư” như cụ Đồ Nho ngồi trên sạp gụ nghiêm túc giáo hoá lễ nghĩa: “Tôn Sư - Trọng Đạo” diễn đạt cái lý lẽ tốt đẹp là một phần nền tảng của Văn Hoá Việt xưa đã làm giềng mối như sợi tơ vàng ràng giữ cương thường Dân Việt còn được tồn tại mãi tới ngày hôm nay... cho dù trước trào lưu “loạn” văn minh du nhập từ phương xa nước ngoài như cơn lốc cuốn vật chất chưa kinh qua đãi lọc...? Tuy có nghiêm túc với lễ giáo Thầy Trò. Nhưng ẩn trong cái “khó” khắc kỷ nề nếp “giấy rách phải giữ lấy lề” đó là tâm tình của Thầy Nguyễn Văn Lợi cũng là người Anh Cả trong “Gia Đình Thiếu Niên Thần Phong” chúng tôi dung chứa biết bao tình thương yêu khuyến khích “đám” võ sinh Thần Phong chúng tôi luôn cố gắng trau dồi hạnh kiểm để trở thành Người tốt...và gần kề cùng sinh sống với Thầy Lợi là Anh Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc cũng có nhiều “nét” tương tự với Thầy Lợi, không biết có phải là ở gần lâu sinh ảnh hưởng rồi thành “cái” đặc thù chẳng...? Nhưng kinh khiếp nhất phải nói là Thầy Kim Phúc Nam, Ông ít khi “đứng lớp” huấn luyện cho đám võ sinh “nhô con” chúng tôi, vì Ông phụ trách huấn luyện lớp

Quân Nhân với quý Thầy Đại Hàn. Nhưng mỗi khi Ông “Kim Mao Sư Vương” đứng lớp dạy và nếu bọn tôi không thể “phú lĩnh” trốn học được thì phải “cam” chịu đôi mắt sắc bén như dao nhọn và tiếng quát tháo như “sư tử hống” vang vang từ đầu lớp đến qua bên kia sân cỏ Bộ Tư Lệnh hãy còn nghe văng vẳng tiếng gầm gừ ... khiến đám võ sinh thiếu niên chúng tôi sợ muốn vãi đái, thót “bì”, mặt thẳng nào thẳng nấy vàng vọt, xanh xao như tàu lá chuối và ô kìa hãy nhìn khoảng gần 10 “em” nạn nhân lầm lũi bị “Ngài” Kim Phúc Nam xử phạt đang “thọ nạn” vất chân trên thành cửa, chống tay xuống nền sàn Ciment mà “học” gồng thao tác “nội công” máu dồn xuống đầu đỏ mặt tái tã chẳng khác gì Quan Công bị Gia Cát Khổng Minh gài độ cá cược đang thọ “quân lệnh trạng đá nát vàng phai...!!! Và chắc chắn không thể nào quên “Quan Tư Đường Sơn Đại Huỳnh Thần Phong” Trần Như Đẩu thường đến Võ Đường với “áo bay là nổi niềm tâm sự”, lon Thiếu Tá trên ngực, súng ngang hông,...là Phi Công đẹp và hiên ngang hình ảnh Poster do hoạ sĩ Lục Phú (Bộ Tư Lệnh) vẽ để quảng cáo chiêu mộ Pilot Không Quân Việt Nam Cộng Hoà...(người nhà khen nhau .Nhưng là người thật, việc thật...không nói thêm bớt). Nhìn “Anh Đẩu” với dáng như tài tử điện ảnh hơn là một Phi Công thời chiến trên bầu trời Bảo Quốc - Trấn Không... Ông có vẻ hào hoa mà cũng thật là “Anh Hùng Lương Sơn Bạc ” đối đãi với anh em Võ Đường Thần Phong rất hào sảng, nghĩa khí và chí tình... Nên được nhiều Huỳnh - Đệ Thần Phong cảm tình quý mến còn liên lạc đến ngày nay dù cảnh đời đã bao phen “thương hải biến vi tang điền”.

Sau 1975, anh Trần Như Đẩu bị bắt cầm tù ngoài Bắc Việt. Những Anh Em Thần Phong may mắn thoát ra được hải ngoại, rồi tìm nhau và nối kết lại...Trải qua gần 41 năm trên xứ người...cho dù ở đâu, riêng tôi không thể nào quên những ngày tháng êm đềm với những Vị Thầy và bạn thân dưới mái Đạo Trường Thần Phong thân ái...! Hôm nay nhân dịp quý Niên Trưởng Thần Phong thực hiện một “Đặc San 50 Năm Thần Phong” như một “Kỷ Yếu tâm tình” tôi viết đôi dòng tâm tư cũng là một lời cảm ơn Quý Niên Trưởng Thần Phong đã cho tôi cơ hội được thọ học Võ Thuật Thái Cực Đạo và làm đứa em tinh thần của Quý Anh.

.Lê Văn Xuân.



TỔ ẤM THẦN PHONG



.NguyễnPhiBằng

Tại Việt Nam trong thập niên 1970, phim kiếm hiệp Hongkong với các tài tử nổi tiếng như: Lý Tiểu Long, Trần Tinh, Sơn Điền Bảo Chiêu, Khương Đại Vệ, Vương Vũ, Địch Long, Miêu Khả Tú,...với các vai võ sĩ đạo, hành hiệp giang hồ, bênh vực kẻ thế cô, tung quyền cước đốn hạ kẻ gian tà, làm say mê hằng triệu con tim khán giả mộ điệu...! Người ... người nô nức chực chờ ở sập báo khoảng từ 3 giờ chiều sớm nhất để mua và đọc ngẫu nhiên mục truyện kiếm hiệp như: Cô Gái Đồ Long, Anh Hùng Xạ điêu, Thần Điêu Đại Hiệp, Lệnh Xé Xác, Đàn Chỉ Cầm Ma, Tiểu Ngạo Giang Hồ,... Tại khu phố nhà tôi bước “ra ngõ gặp anh hùng” và “anh hùng” không ai xa lạ, chính là đám thiếu niên hiếu động chúng tôi “noi” theo “thời - thế” đã biết tới các đại môn phái nổi danh như: Judo, Aikido, Karate, Taekwondo du nhập Việt Nam với đại bản danh: Oh Do Kwan, Chung Do Kwan, Wa Rang Kwan, Viện Nhu Đạo Quang Trung, Hội Sơn Điền Karate, Hapkido, Thần Phong Không Quân, Thiếu Sinh Quân Thái Cực Đạo,... Đám “Lương Sơn Thiếu Niên” chúng tôi đã trông vờ qua lũy tre làng, không còn an phận với những vị thầy lão niên mặc quần bó chèn túm ống, kham nhẫn đọc bài thiệu niệm đầu và dạy cho vài ba đứa đệ tử đường quyền “cắm chõ”, cước pháp “phang ống” rồi tập nhảy dây lấy sức bền để tới lúc thấy “gà” độ

được đem lên võ đài làm võ sĩ tỷ thí như những “lò” Võ ẩn mình trong khu phố bình dân đang thời quá vắng... Nhưng sau này khi tuổi đã trưởng thành và dạy qua vài lớp Taekwondo, tôi hiểu “chuyện đời” nhiều hơn và tự âm thầm trân trọng tài năng và tấm lòng yêu mến Võ Thuật qua ánh mắt “con nhà Võ” của những vị Thầy lão niên kham nhẫn hàng ngày miệt mài đào luyện cho hàng đệ tử đồng trang lứa như tôi ngày nào...! Vì là con em của quân nhân Không Quân nên tôi được thu nhận vào đoàn thể Thiếu Niên Thần Phong và đương nhiên tôi cũng được Hội Võ Thuật Thần Phong thu nhận làm hội viên và là võ sinh sơ cấp (đai trắng cấp 8) của Võ Đường Thần Phong thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân ngày 7 tháng 7 năm 1970, học lớp Taekwondo buổi chiều thứ 3 - 5 - 7 do anh Trương Văn Nhiều huấn luyện, đến hơn 3 tháng sau thi đậu lên đai xanh cấp 6. Từ đây tôi xin chuyển đổi qua lớp buổi chiều 2 - 4 - 6 do anh Nguyễn Văn Lợi phụ trách huấn luyện cùng với các võ sư Đại Hàn và kể từ mốc thời gian này suốt cho đến ngày 28 - 4 - 1975 tàn cuộc chiến, tôi không còn được nhìn lại mái Võ Đường Thần Phong thân yêu mà bản thân đã nhiều tháng năm qua gắn liền với biết bao ân tình...!

Nhớ xưa khi còn là võ sinh có chút màu đai, đứng xếp ở hàng sau các đàn anh đai đen: Trần Văn Lạc, Trịnh Khải Hoàng, Hoàng Thụy Thông, Hồng Kiếm Đông ...và các anh Bùi Văn Tuyển đai nâu cấp 1, Phạm Trọng Nghĩa đai nâu cấp 4, ... Đặc biệt của lớp do anh Nguyễn Văn Lợi huấn luyện rất đông võ sinh ưu tú, cao cấp thuộc thể hệ thứ nhì của

Võ Đường Thần Phong như các anh: Lạc, Hoàng, Thông, Đông,... đang luyện tập để sẽ dự thi Huyện Đại Đệ Nhị Đẳng và đến năm 1974 thì họ dự thi Huyện Đại Đệ Tam Đẳng Thái Cực Đạo. Riêng cá nhân tôi đến ngày 21 - 7 - 1972 thi đấu Huyện Đại Đệ Nhất Đẳng do Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Việt Nam (TCTCĐVN) tổ chức kỳ thi tại Ty Thanh Niên Gia Định và Chủ Tịch TCTCĐVN là trung tá Phạm Văn Cư ký Văn Bằng chứng nhận. Trong suốt kỳ thi, võ sư Nguyễn Văn Lợi luôn ở bên cạnh yểm trợ và chăm sóc cho đệ tử chúng tôi như huyết thống thâm tình và bấy giờ tôi mới hiểu “thấu” được 3 từ: Quân – Sư – Phụ mà trước đây tôi chưa “bước qua cầu” chưa thấm thấu nỗi niềm của người “trước đèn lần giở cỏ thơm”. Ngày nay tuổi đã ngoài 50 sau bao thăng trầm của biển đời vồn xoay... Lại được duyên may, gặp lại ân sư Nguyễn Văn Lợi và niên trưởng lớp đàn anh là sư huynh: Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông nơi xứ người như gặp lại thâm tình biết bao vui mừng trong tình tương thân, tương ái là một trong điều tuyên thệ và tâm niệm của võ sinh Thần Phong chúng tôi ...!!!

Đến giữa năm 1973, sau khi quân đội Mỹ rời khỏi Việt Nam thì Võ Đường Thần Phong tiếp nhận cơ sở BX kê sân bay trực thăng của Mỹ làm võ đường huấn luyện... Các anh: Trần Văn Lạc qua Mỹ học khoá hoa tiêu Helicopter, anh Bùi Văn Tuyển thụ huấn khoá hoa tiêu quan sát ở Trung Tâm Huấn Luyện Phi Hành Nha Trang, anh Trịnh Khải Hoàng tất bật dạy tới 3 võ đường dân sự, anh Hoàng Thụy Thông miệt mài ở Đại Học,

anh Hồng Kiếm Đông nhập ngũ thuyền chuyển đi đơn vị khác không còn gặp lại...! Trước kia, các sư huynh lớp đàn anh như anh: Lạc, Hoàng, Thông, Đông thỉnh thoảng khi thầy Đại Hàn và thầy Nguyễn Văn Lợi phải vì công vụ, vắng lớp thì các sư huynh nói trên đứng lớp thay quý Thầy để huấn luyện đám võ sinh chúng tôi như: Nguyễn Phi Bằng, Lim Ho Choi, Lê Văn Xuân, Phạm Trọng Nghĩa, Huỳnh Phi Hùng, Trần Văn Thuật, Lê Văn Liêm, Lê Văn Trí, Vũ Sĩ Vinh, Vũ Văn Dũng, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Hữu Anh, Trần Văn Hai, Trần Văn Lý, Sơn Lưu Nguyễn, Võ Đình Hà, Vũ Minh Thượng, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Thanh, Huỳnh Ngọc Thoại, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Sơn, Bàn Hải Thắng, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Phú Nhuận, Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Hoàng Dương, ... trong số có: Nghĩa, Bằng, Dũng, Thượng, Liêm, Trí, Thuật mang Huyện Đại Đệ Nhị Đẳng, còn lại là Huyện Đại Đệ Nhất Đẳng và đại nậu... Bấy giờ tôi phụ giúp thầy Nguyễn Văn Lợi huấn luyện các võ sinh đại đen đặc biệt cho đến ngày 28 - 7 - 1974 tôi thi đấu Huyện Đại Đệ Nhị Đẳng tổ chức tại Võ Phòng Phủ Tổng Thống số 24 Hồng Thập Tự, Quận 1 - Saigon do Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Việt Nam - Chủ Tịch là Hải Quân đại tá Trần Thanh Điền làm chánh chủ khảo.

Từ sau năm 1972, thiếu tá Trần Như Đẩu tiên phong “phong trào” bổ túc học thuật với những môn phái ngoài Taekwondo như: Hồng Gia Quyền La Phù Sơn, Vĩnh Xuân, Thái Cực Quyền và Thập Bát Môn Binh Khí...cùng với quý thầy: Nguyễn Văn Lợi, Phan Văn Đức, Nguyễn Ngọc Diệp, Huỳnh

Văn Phúc, Trương Văn Nhiều và truyền dạy lại cho võ sinh lớp đai đen chúng tôi tiến bộ vượt bậc, rất hữu dụng trong quân sự tác chiến và riêng tôi được bằng ban khen của chuẩn tướng Phan Phụng Tiên - Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà.

Năm 1973, nhân dịp khai giảng lớp Thần Phong Aikido và Taekwondo do võ sư Bùi Văn Chúc phụ trách huấn luyện ở đơn vị Quân Cụ - Gò Vấp, anh Nguyễn Văn Lợi hướng dẫn cho tôi trong đội tuyển đai đen biểu diễn Võ Thuật được các giới chức chỉ huy, điều hành ngành Quân Cụ và quan khách khen thưởng nồng nhiệt...!

Năm 1974, anh Lộc (võ sư trong đội tuyển thủ Thần Phong) thuộc Phòng Tâm Lý Chiến Không Quân Phan Rang về Bộ Tư Lệnh xin nhân sự Võ Đường Thần Phong ra Phan Rang để biểu diễn Võ Thuật nhân ngày thành lập Võ Đường Thần Phong Không Quân Phan Rang. Thiếu tá Trần Như Đẩu - Trưởng Đoàn Sinh Hoạt Chính Huấn Bộ Tư Lệnh hướng dẫn các võ sư: Nguyễn Văn Lợi, Phan Văn Đức, Lâm Hal, Lê Văn Châu và lớp Thiếu Niên Thần Phong: Nguyễn Phi Bằng(tôi), Lưu Tuấn Sơn (Sơn Lưu Nguyễn), Phạm Duy Quang (ca sĩ Duy Quang), chị Julie Quang (ca sĩ Julie vợ Duy Quang), Cường F5 cùng một số anh em Văn Nghệ Chính Huấn ... lên vận tải cơ C-130 Hercules bay ra phi trường Phan Rang trình diễn Võ Thuật và Văn Nghệ Chính Huấn và trong tiết mục Văn Nghệ mà tôi thích nhất là sence anh chị Julie Quang và anh Nguyễn Chánh Tín (đang công tác ở đây) hát rất truyền

cảm, “ướt át” ở căn cứ Phan Rang nóng cháy da người này...!

Sau 1975, tôi tiếp tục học văn hoá và thi rớt Đại Học Y Khoa năm 1976 vì chế độ lý lịch tôi là con em “ngụy Quân” ! Tôi ý thức được thân phận bị phân biệt và thua thiệt của toàn thể Quân - Dân miền Nam đang bị cai trị bởi kẻ “chiến thắng” trả thù thâm độc và giã từ giấc mộng làm Y Sĩ, lao vào thực tế đời thường lao động cực khổ để mưu sinh... Đến năm 2012, tôi giao lại cơ sở làm ăn cho con trai để đi Mỹ định cư ở tiểu bang Texas.

Tôi còn nhớ rõ như khắc ghi buổi tập Võ cuối cùng ngày 25 - 4 - 1975 ở Võ Đường Thần Phong , bấy giờ tôi là trưởng lớp, sau khi hướng dẫn võ sinh làm Lễ chào kính thầy Nguyễn Văn Lợi xong, Thầy giao lại lớp cho tôi huấn luyện để chuẩn bị kỳ thi vào ngày 2 - 5 - 1975 do Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Việt Nam tổ chức Kỳ Thi Lên Đai và trong số thí sinh Thần Phong tham dự có Huỳnh Phi Hùng và các anh em ở các lớp Thiếu Niên Thần Phong và Quân Nhân sẽ dự thi Huyền Đai Đệ Nhị Đẳng. Sau buổi tập lớp chiều, tôi bàn giao lớp tập cho anh Phan Văn Đức và Lê Văn Châu phụ trách lớp Quân Nhân buổi tối, rồi trở về nhà...Nhưng rồi biến cố 30 - 4 - 1975 làm thay đổi tất cả: không có kỳ thi lên đẳng vào tháng 5 – 1975 như dự trù và cũng từ đây tôi không còn có cơ hội trở lại Võ Đường Thần Phong nữa!

Sau năm 1975...đến năm 1978 tại Saigon và các quận, tỉnh thành đều phát động phong trào thể dục, thể thao và thành phố Saigon là “đơn vị” tiên phong mạnh nhất với phong trào tập luyện Thái Cực Đạo: Tại

Quận 4 có võ sư Thần Phong Nguyễn Văn Vạn, Quận 5 có võ sư Thần Phong Đào Phúc Thế, Quận Tân Bình có Thần Phong Huỳnh Phi Hùng, Thần Phong Phạm Trọng Nghĩa mở lớp dạy ở Câu Lạc Bộ 2/9 và vùng phụ cận... Riêng Huỳnh Phi Hùng không những chỉ mở lớp huấn luyện cho võ sinh không thôi, Hùng tham dự tranh các giải Vô Địch Thành Phố Saigon và Tỉnh Thành đoạt nhiều huy chương vàng làm rạng danh Võ Đường Thần Phong suốt từ năm 1978 - 1984. Đến năm 1984 Huỳnh Phi Hùng vượt biên và định cư tại Australia để lại thế hệ hậu duệ kế thừa Võ Thuật Thần Phong như các em: Sinh, Lương, Nguyên, Minh, Phong,... riêng em Phạm Xuân Anh Minh đến nay đã mang Huyền Đại Đệ Lục Đẳng đang phụ trách huấn luyện Taekwondo tại Trường Phú Nhuận. Nhớ lại năm 1978, khi phong trào Võ Thuật mới bắt đầu, tôi và Huỳnh Phi Hùng với Vũ Sĩ Vinh thường tới lớp phụ giúp anh Nguyễn Văn Vạn huấn luyện cho đệ tử có Trần Quang Hạ đại diện Việt Nam tham dự Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Đông Nam Á Châu – SEA Games 1990 và đoạt Giải Vô Địch Taekwondo với Huy Chương Vàng làm rạng danh Việt Nam và Thần Phong.

Năm 1989, Lê Văn Xuân từ Mỹ về Việt Nam và gặp lại anh em Thần Phong, tôi có hỏi thăm qua Xuân tin tức của các anh: Nguyễn Văn Lợi, Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông ,... và Xuân nhờ tôi liên lạc với quý, thầy Thần Phong: Huỳnh Văn Phúc, Nguyễn Ngọc Diệp, Lê Văn Châu (chưa liên lạc được với anh Châu, đến 1992 mới liên lạc được), Nguyễn Văn Vạn và các anh em Thần Phong tham dự buổi tiệc họp

mặt Thần Phong ngày 20 tháng 12 hằng năm từ sau 1975 (không chính thức, chỉ là một số còn liên lạc được). Buổi họp mặt đầu tiên của Hội Võ Thuật Thần Phong được tổ chức vào ngày 20 - 12- 1989 tại nhà hàng Inter Shop đường Công Lý (cũ), Saigon, trong buổi tiệc có: Anh chị Huỳnh Văn Phúc, anh chị Nguyễn Ngọc Diệp, anh chị Phan Văn Đức, anh chị Nguyễn Văn Vạn, Trương Bích Vệ, Phạm Trọng Nghĩa, Lê Văn Xuân, Vũ Sĩ Vinh, Dũng, Quang, Dương, Thượng, Anh, Hải và tôi... Đến đầu năm 1990, anh Phan Văn Đức có giới thiệu với tôi một số đệ tử của anh như Nguyễn Văn Tấn,... rồi ra đi định cư tại Mỹ.

Năm 1998, anh Phan Văn Đức trở lại Việt Nam và họp anh em Thần Phong phân chia “chức vụ” trong Ban Điều Hành Hội Võ Thuật Thần Phong Việt Nam như sau:

- Nguyễn Thế Hiệp - Vice President Tổng Hội Thần Phong - Trách Nhiệm với Phan Văn Đức - President Tổng Hội Thần Phong .
- Nguyễn Hùng Sơn - Chủ Tịch Thần Phong Việt Nam - Trách Nhiệm Miền Bắc Việt Nam.
- Trương Bích Vệ - Phó Chủ Tịch Thần Phong Việt Nam - Trách Nhiệm Miền Nam Việt Nam.
- Lê Văn Xuân - Chủ Tịch Thần Phong Á Châu - Trực Tiếp với Hội Thần Phong Việt Nam.
- Nguyễn Văn Tấn - Trưởng Ban Kỹ Thuật Thần Phong Việt Nam.

Lê Văn Xuân đề nghị với anh Phan Văn Đức để cho tôi làm Tổng Thư Ký kiêm Thủ Quỹ của Ban

Điều Hành Hội Võ Thuật Thần Phong Việt Nam... Khi đó, tôi mới biết thật sự mọi chuyện do anh Phan Văn Đức đã “an bày” xong rồi.

Từ năm 1998, tôi vẫn tới Câu Lạc Bộ Quận Gò Vấp để hướng dẫn thêm cho các Huấn Luyện Viên dạy ở đây kỹ thuật TKD-ITF , Vũ Khí và làm Cổ Ván Võ Thuật cho Câu Lạc Bộ đến năm 2012.

Năm 2009, sau khi anh Phan Văn Đức mất, anh Trương Nguyên Thuận về Việt Nam có gặp tôi tại nhà Xuân để bàn việc điều hành Hội Võ Thuật Thần Phong Việt Nam thì có Trần Vĩnh Phúc cũng đến họp và y ngạc nhiên lên tiếng:” Tại sao có anh Bằng ở đây, thầy Đức đã trực xuất anh Bằng ra khỏi hội Thần Phong rồi mà”...? Bấy giờ tôi mới biết thêm Trần Vĩnh Phúc đã được anh Phan Văn Đức “bổ nhậm” chức vụ Tổng Thư Ký của Hội Võ Thuật Thần Phong thay tôi trong âm thầm lâu rồi mà tôi không biết ! Anh Trương Nguyên Thuận bây giờ là Quyền Chủ Tịch Tổng Hội Võ Thuật Thần Phong đảm trách 100 ngày sau khi anh Đức mất, sẽ bầu lại Ban Điều Hành mới. Tôi có hỏi qua Xuân và anh Thuận tin tức của các anh: Nguyễn Văn Lợi, Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông, Kim Phúc Nam, Trần Như Đẩu ,... thì thường chỉ nhận được câu trả lời khoả lấp tất cả đều vui vẻ...? Sau đó anh Thuận (khi còn tập và dạy ở Võ Đường Thần Phong , tôi không có quen biết với anh Trương Nguyên Thuận) và Xuân nhờ tôi liên lạc với anh em Thần Phong cũ có tới 40 người đến tham dự buổi họp sau đó, đám Thần Phong mới do bà Thuỷ là vợ sau của anh Đức “chấp chánh” Chủ Tịch Tổng Hội Võ Thuật Thần Phong (hệ thống mới của anh Phan Văn Đức) không tới tham dự vì đổ kỵ ... ! Trong buổi họp, anh Thuận làm chủ

toạ và nói:” Anh tạm thời giữ Quyền Chủ Tịch Tổng Hội Thần Phong 100 ngày, sẽ bầu lại Ban Chấp Hành Tổng Hội Võ Thuật Thần Phong. Anh em Thần Phong ở Việt Nam ai có ý kiến gì thì gửi Email tới Tổng Hội để biểu quyết “, và phát biểu chung chung ...chỉ muốn sớm có Ban Điều Hành mới...!

Từ sau mốc điểm thời gia này thì “có” tới 2 “tổng hội” Thần Phong :

1 - “Tổng Hội Thần Phong”... ? - Chủ Tịch là bà Thuỷ vợ anh Phan Văn Đức ?!

2 - “Tổng Hội Thần Phong”... ? - Quyền Chủ Tịch anh Trương Nguyên Thuận ?!

Riêng cá nhân tôi, được gặp lại người Thầy cũ đáng kính Nguyễn Văn Lợi, Kim Phúc Nam, Trần Như Đẩu và các sư huynh: Trần Văn Lạc, Trịnh Khải Hoàng, Hoàng Thụy Thông,... và lái xe đi thăm cựu giám đốc Thần Phong - Cát Văn Khôi, cựu đại tá Đinh Thạch On – Tư Lệnh Phó kiêm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn 5 Không Quân VNCH ai ...ai ...cũng vui mừng hội ngộ và khi đề cập tới “chuyện Thần Phong” thì cũng với cung cách Võ Sĩ Đạo khiêm tốn, bao dung, miễn thứ với nụ cười nhẹ “thượng bất chánh, hạ tắc loạn” Thần Phong vẫn là của Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà không ai có thể làm khác đi được và Thần Phong không tranh giành quyền lợi ảo tưởng của bất cứ nhân sự nào. Chấm hết.

.Nguyễn Phi Bằng - Thần Phong 1970-2016.



chuyệnTHẦN PHONG



.Lê Công Danh

Tôi cũng là dân Thần Phong. Sau khi tôi lấy được đai đen nhứt đẳng, thì chuyển từ Sư Đoàn 5 Không Quân qua Bộ Tư Lệnh. Vì tính chất đặc thù của công việc mới cũng như tình hình chiến sự ngày càng ác liệt, tôi chỉ đi tập để giữ trình độ, không có thời gian để chuyên luyện như trước.

Sau cơn đầu biến 1975, khi tôi trở lại Sài Gòn khoảng năm 1982, tôi có ý tìm kiếm các võ sư Thần Phong coi ra sao. Khi chạy trên đường Bà Huyện Thanh Quan, tôi có thấy anh Trần Như Đầu dạy ở sân Quận Nhứt, vẫn dáng phong trần như cũ, chỉ thiếu bộ đồ bay. Sau này tôi vẫn nhận được tin về anh Đầu do anh em Thần Phong chuyển.

Anh Nguyễn Ngọc Diệp thì sống lặng lẽ ở một khu gần như miền quê ở vùng Phú Mỹ, Nhà Bè. Anh vẫn nho nhã như thư sinh, vẫn nụ cười hiền hòa, ăn nói nhỏ nhẹ. Chắc ít ai biết được anh từng là một Võ Sư của Võ Đường Thần Phong. Anh Huỳnh Văn Phúc, người mở Võ Đường Thần Long (Thần Phong dân sự) ở khu Quận 4 thì hiện làm vườn ở Thủ Đức.

Trước đây, tôi cũng có gặp anh Sáu Mai, trưởng Hướng Đạo Thiếu Niên Thần Phong, và cũng là võ sinh của Thần Phong, ở chợ Bà Chiểu. Hình như anh Sáu Mai (anh cũng có biệt danh là Sao Mai) đã định cư ở nước ngoài.

Khoảng năm 1983, 1984 gì đó, tôi được tin anh Lê Văn Châu đã mất nên đã đi cùng với Hải Đen (cùng khóa mình, võ sinh Thần Phong, làm ở Khu Quân Sản Tạo Tác) lên Bình Chánh tìm thăm. Sau 1975, anh Lê Văn Châu về Bình Chánh sống bằng nghề làm nông và nuôi cá. Vẫn còn nhớ anh Châu là một Võ Sư vừa có Tài vừa có Đức, dầu tướng tá thoát nhìn qua rất bậm trợn có nét như những nhân vật hảo hán Lương Sơn Bạc trong Thủy Hử. Khi đó, khi đi thi đấu, tranh giải vô địch ít có ai đứng vững được với cú đá của anh. Vùng anh ở vẫn khá nhau chuyện, một chiếc ghe bị mắc sinh, 3, 4 người không nhấc lên được, nhưng anh chỉ lay qua lay lại rồi nhấc lên dễ dàng. Điều trớ trêu của số mệnh là anh chết do bị điện giật. Thời đó thì hờ cái gì thì mất cái đó, cũng giống như bao người khác, ban đêm anh chạy dây điện qua ao để ngừa trộm. Chẳng may buổi sáng anh đi thăm ao cá, quên cúp điện nên bị điện giật chết ! Khi bước vào nhà, điều gây ấn tượng nhứt là cặp câu đối bằng chữ Nho trên bàn thờ với nét chữ bay bướm nhưng rắn rỏi như dao chém vào đá. Lúc đó anh đang theo học thêm Đông Y (thuốc Nam) và võ Việt Nam (hình như Bà Trà - Tân Khánh) với một vị thầy thuốc Nam đã hơn 80 tuổi trong vùng. Nhìn nét chữ là biết “bậc đại sư ẩn chốn triều đình”. Tiếc thay thời đó, chưa có những dụng cụ hiện đại như ngày nay, máy hình thì mang đi ngoài đường chụp choẹt là khó, nên tôi không ghi lại được.

Nhắc tới chuyện này tôi nhớ mãi bức thư pháp của Tổ Sư Taekwondo Choi Hong Hi viết tặng võ đường Thần Phong:

Lễ Nghĩa - Liêm Sĩ - Nhẫn Nại - Khắc Kỷ - Bách Chiết - Bất Khuất



Trước đây tôi nhớ lầm là **Bách Tiết** và đã có nhiều người không am hiểu Hán ngữ nên cũng lầm tưởng như tôi trong nhiều thập niên về cụm 12 tự tinh thần kẻ sĩ đông phương, nhưng anh Trịnh Khải Hoàng bổ khuyết nói là **Bách Chiết** (百折千磨 – bách chiết thiên ma) mới đúng (do câu tục ngữ: “Bách Chiết Bất Hối”: dù gặp nhiều trắc trở, gian nan, trăm cảnh khổ nạn bẻ cong, làm gãy gập người quân tử... nhưng vẫn ngay thẳng kiên trì phấn đấu tới cùng). Tôi tra lục trong Nho Gia và biết anh Hoàng đã nói đúng. Phải chăng câu này đã hun đúc nên tinh thần Thần Phong, giúp đôi cánh Thần Phong trải rộng khắp bốn phương. Các võ sư Thần Phong sau này phần lớn đều sống trong cảnh thanh bần nhưng vẫn thể hiện tinh thần kiên trì phấn đấu.

Một chuyện xảy ra sau này đã nói lên tinh thần Thần Phong, và vẫn thấp thoáng bóng của tinh thần “không bỏ anh em, không bỏ bạn bè”. Sau khi anh Phan Văn Đức mất vì ung thư, tôi có đến thăm gia đình anh... Từ đó thỉnh thoảng tôi hay liên lạc với gia đình nhất là với cháu Trang, con gái lớn của anh, cũng là một nữ vô địch Thái Cực Đạo ở Sài Gòn (sau 75). Khoảng năm 2010 – 2011 (tôi quên mất thời gian), cháu Trang bị tai nạn giao thông, bị thương ở đầu gối, đi đứng rất khó khăn; nếu không giải phẫu thì không đi lại được. Tôi đánh tiếng kêu gọi anh em Thần Phong hải ngoại. Chỉ nghĩ là anh em sẽ giúp chút ít để phụ tiền thuốc thang, không ngờ đã giúp để cháu Trang được giải phẫu. Và vị Bác Sĩ giải phẫu, chẳng ai khác hơn, là một cựu Thiếu Niên Thần Phong.

Về ba chữ Thái Cực Đạo. Không hiểu vị võ sư nào đã chuyển ngữ ba từ nay cực kỳ thâm thúy. Thật ra Tae Kwon Do nguyên nghĩa là Đài Quyền Đạo (con đường ...tay chân; Đài: đập, dẫm lên). cũng như môn Karate – Do là con đường bằng...tay không! Tôi nghĩ thoát tiên nếu giữ nguyên chữ cũng được, nhưng với văn hóa VN, dùng chữ “tay chân” nghe không thanh tao lắm. Chữ Thái Cực Đạo vừa gần giống âm Tae Kwon Do vừa giống hình lưỡng nghi của cờ Đại Hàn và về nghĩa Âm - Dương thì rất thích hợp với tâm hồn người Việt.

Thiết nghĩ, Thái Cực Đạo dù là một môn võ của xứ khác, nhưng nay đã mang hồn Việt Nam trong đó mất rồi. Nhìn sự phát triển của Thần Phong trên khắp thế giới, nhất là Mỹ, Úc, Pháp, Anh, Gia Nã Đại, Nga ...phần nào cũng làm ấm lòng những người từng tập luyện miệt mài tại Võ Đường Thần Phong, những cựu Thiếu Niên Thần Phong nay còn ở tại Việt Nam. Nghe tới chữ Thần Phong, ai cũng nghĩ tới Không Quân Việt Nam Cộng Hoà. Thần Phong đã mang “di sản” (heritage) của KQ/VNCH ra khắp thế giới.

Xin cảm ơn tất cả anh em Thần Phong. Xin đôi chút đóng góp cùng Đại Gia Đình Thần Phong.

.Lê Công Danh



Những Ảnh Mắt Của Quý Thầy Thần Phong

.Trần Văn Lạc

Cũng giống như nhiều thiếu niên có phụ huynh là quân nhân Không Quân, tôi được thu nhận vào đoàn Thiếu Niên Thần Phong từ năm 1967 và cùng với đám bạn: Trịnh Khải Hoàng, Huỳnh Công Tâm, Bùi Văn Tuyền, Nguyễn Hữu Xương, Hồng Kiên Đông,... nhập học Khoa Thứ Nhì Taekwondo (3-6-1968) tại Võ Đường Thần Phong, sau đó có thêm Hoàng Thụy Thông từ ngoài dân sự vào luyện tập chung. Trong tuần lễ khai giảng, đám tân võ sinh chúng tôi luôn mở to đôi mắt trong sáng đầy niềm tin vào tương lai sẽ là những Võ Sĩ Đạo bước vào đời vững chắc với bản lĩnh kẻ sĩ đông phương sẵn sàng trượng nghĩa với tài năng bản thân. Chúng tôi hân hoan nghe quý Thầy Hàn - Việt dẫn giảng khúc chiết ý nghĩa của bộ võ phục, các màu đai, nguyên lý các thế Túc Quyền Đạo (Taekwondo) cho tới thượng tôn Tinh Thần Đông Phương của Võ Sĩ Đạo. Thầy Lee Sha Un dạy chúng tôi cách thức mặc võ phục, thắt đai và ý nghĩa tinh thần của một việc tuy nhỏ và thường, nhưng tự “nó” với “con nhà Võ” lại là một sự việc mang đầy tính triết lý của một Võ Sĩ Đạo là một ý thức không thể thiếu sót khi bước vào bậc thêm của “căn nhà” Võ Đạo đó là: Tự ngàn xưa khi con người đã biết chế biến quần áo mặc che thân, cho tới đã biết mặc đẹp và với con nhà võ thì Võ Phục được “cất đặc” lên hàng Đạo học, và người xưa đã theo nguyên lý vận hành của quả đất theo chiều quay thuận thiên nhiên từ phía trái (chiều kim đồng hồ) và mặt trời mọc lên phía đông mà chế tác và hành theo là lấy vạt áo phía bên trái ôm trái tim mà kéo bọc che lên vạt phía phải và hầu hết các chiêu thức trong các bài quyền thường khởi đầu từ phía bên trái trước, thắt đai nút kép cho tới ý nghĩa các màu đai từ sơ cơ trắng trong bước vào hiệu Càn - Khôn (Trời - Đất) biểu tượng Xanh - Đỏ (là màu đai Nâu cải cách sau này) rồi nhập thể, hài hoà vào Vũ Trụ huyền thiêng (màu Đen)... Năm 1976, khi gặp lại Tổ Sư Choi Hong Hi tại San Antonio, Texas, tôi nghe ông giải bày sự việc xung khắc chủ trương chính trị với người đàn anh là Tổng Thống Pak Chung Hi mà phải lâm vào tình thế lưu vong và bị mất quyền chủ tịch của hệ thống International Taekwondo Federation do Tổ Sư sáng lập và ngay cả hình thức Võ Phục cũng bị thay đổi cách tân làm mất đi tính Văn Hoá - Triết Lý nguyên thủy. Thật đáng tiếc !

Trong suốt thời niên thiếu của tôi đã gắn liền với mái Võ Đường Thần Phong và những vị Thầy Hàn - Việt và bạn đồng học là cả một gia tài tình cảm thân yêu và tinh thần cao đẹp mà có đi nữa trên quảng đường đời còn lại cũng không bao giờ có được ...! Tôi nhớ ánh mắt hiền từ, chan chứa thâm tình của Anh (chúng tôi thường gọi là Anh ở phương diện xưng hô xã hội, nhưng thật trong ý nghĩa là bậc Thầy) Nguyễn Văn Lợi đã ân cần chăm sóc và huấn luyện cho chúng tôi từ những ngày đầu tiên còn ngu ngơ, bỡ ngỡ thao tác những thế võ quờ quạng vụng về như của công quơ que cang loạn xạ cho đến khi rập theo được khuôn, pháp thành thạo rồi chuẩn đạt kỹ thuật Thái Cực Đạo, sau lại đem sở học huấn luyện truyền lại cho đám võ sinh hậu duệ nay cũng đã thành danh.

Tôi nhớ đôi mắt u ám tình thương mến của Thầy Her Man trong toán Võ Sư Đại Hàn dưới quyền chỉ huy của Đại Sư Kim Bong Sik, Thầy Her Man cao niên và có đẳng cấp Huyền Đại Đệ Lục Đẳng nên được những Võ Sư Đại Hàn trân trọng. Ông phụ trách dạy lớp buổi chiều 2 - 4 - 6 cho Thiếu Niên Thần Phong (khi Thầy Her Man dạy thì Thầy Lợi là phụ tá), Ông rất thích học tiếng Việt với chúng tôi và nói được chút ít. Thầy nhớ mặt và nhớ tên hầu hết đám võ sinh lớp chiều này và có một buổi Thầy Her Man vẫn như thường lệ sau khi thay võ phục xong, Ông ra lớp nhìn chúng tôi vui chơi trước giờ nhập học... Bất chợt ông lên tiếng hỏi: “ Tân đâu...em Tân đâu, sao không thấy Tân...”? Chúng tôi nhìn quanh tìm không thấy em Tân đại xanh (lớp đàn em). Thầy Her Man lại hỏi:

- Có ai biết nhà em Tân đưa Thầy tới để gặp bảo Tân đi tập.

Đám nhỏ trả lời:

- Nó trốn học đi chơi rồi...!

Tôi thấy đôi mắt Thầy Her Man chợt buồn sâu thẳm qua vẻ mặt ưu tư và Thầy im lặng một hồi lâu ...!

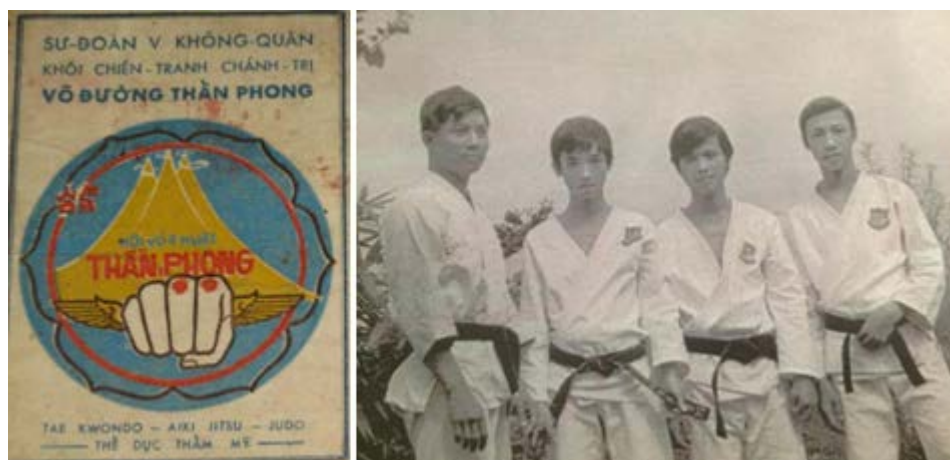
Năm 1969, khi ngôi Võ Đường mới được Công Binh Đại Hàn xây dựng xong. Hội Võ Thuật Thần Phong khai giảng thêm nhiều khoá học mới, nên ban ngày từ sáng đến chiều tối sinh hoạt rất nhộn nhịp và tấp nập... Đến sau 7 giờ tối mới thật sự im lặng. Anh Nguyễn Văn Lợi, anh Trương Văn Nhiều và Trịnh Khải Hoàng ở tại Võ Đường như mái nhà riêng của bộ ba “ông thủ Từ”. Tôi nhớ mãi có những đêm trời mưa lớn như trút nước trên mái Tole, điện cúp ...Hoàng phải đốt nến để nghe tôi dạy kèm cho Hoàng môn Toán dù hai đứa tôi cùng học lớp đệ Tam phổ thông. Tôi thấy ánh mắt của Trịnh Khải Hoàng reo vui lên khi hiểu và giải được bài toán Hình Học và cũng với ánh mắt ấy rất buồn như héo hắt cả trời khi chúng tôi bịn rịn chia tay ở buổi tập cuối cùng 1972, sau đó tôi lên đường sang Mỹ theo học Khoá Hoa Tiêu Trục Thăng...!

Và đôi mắt khép kín của anh Phan Văn Đức trong tang lễ có còn chất chứa điều gì sau bao năng nổ đó đây để đào luyện cho hàng đệ tử Thần Phong Planet Martial Arts... ? Khi đưa bé chào đời với hai bàn tay nắm chặt như muốn cầm giữ tất cả thế giới trong tay. Nhưng khi già từ thế gian, thì thể buồng xuôi và hai bàn tay duỗi xuống thư thả... tự đã “nói” lên lời giã biệt và anh có từ biệt hết không những huynh - đệ Thần Phong rồi sẽ phải ưu tư làm sao và làm gì với những thế hệ hậu duệ của anh có quá nhiều ngộ nhận về lịch sử nguyên gốc là cội nguồn Thần Phong...? Họ không có lỗi gì cả vì không biết và anh cũng đã yên nghĩ rồi ! Tôi có nghe từ Lê Văn Xuân và anh em Thần Phong: Trịnh Khải Hoàng và Xuân thỉnh thoảng có đến viếng mộ anh Phan Văn Đức tại nghĩa trang cách nhà của Hoàng hơn 30 phút lái xe và Hoàng thấp nén hương , tụng thời Kinh Pali Parita Theravada (Hạnh Phúc Kinh) cầu siêu cho hương linh anh Phan Văn Đức siêu độ tái sanh nhân cảnh.

Sau biến cố 30 - 4 - 1975, tôi vượt biên sang Mỹ năm 1976, liên lạc được với Trịnh Khải Hoàng gặp lại Hoàng Thụy Thông và Trương Nguyên Thuận võ sinh lớp anh Phan Văn Đức tại

San Antonio. Chúng tôi cùng lái xe qua Lawndale, California thăm anh Lợi và Xuân. Tôi lại được nhìn thấy ánh mắt chan chứa biết bao tình Thầy - Trò của anh Lợi và tôi biết rằng không ở đâu ngoài gia đình ruột thịt mà tôi có được ánh mắt thâm tình như vậy! Nay nhân dịp Kỷ Niệm 50 năm Võ Đường Thần Phong Không Quân - Tân Sơn Nhất. Tôi viết trang giấy tỏ lòng Tri Ân cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương vị sáng lập đoàn Thiếu Niên Thần Phong và Võ Đường - Hội Võ Thuật Thần Phong làm nền tảng Võ Thuật Không Quân 1966 - 1975 và là thành quả đã đóng góp chung cho Lịch Sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa. Tri Ân quý Thần Hàn - Việt và những Sĩ Quan, nhân sự điều hành Hệ Thống Võ Thuật Thần Phong và từ nơi đó tôi đã được học luyện môn võ Thái Cực Đạo. Cám Ôn bằng hữu thân tình như thâm tình trong mái ấm Đại Gia Đình Thần Phong một thời còn thêm khấn khít sau bao lưu lạc ở nước người.

Thần Phong Trần Văn Lạc – San Antonio, Texas tháng 8 – 2016.



Danh Ngôn: “*Khi chúng ta không thể làm thay đổi được thế giới, thì chúng ta phải thay đổi*”
(Dalai Lama)

VĂN HỌC SỬ VIỆT NAM CHINH PHỤ NGÂM

*Thuờ Trời Đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này ?*

*Lorsque la guerre éclate fait du créateur
Le sexe aux jones roses souffre mille misères
O ciel bleu ! Qui en êtes témoin de là haut
Qui a été cause de cet état de choses ?*

*When all through earth and heaven rise dust storms
How hard and rough, the road a woman walks !
O thou that rulest in yonder blue above
Who is the causes and and maker of this woe ?
(Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm diễn Nôm)*



TINH THẦN TUYỂN THỦ THẦN PHONG

.Võ Hồng Sinh

Quý niên trưởng Thần Phong gọi phone khuyến khích tôi viết một bài “nói” về tôi và Võ Đường Thần Phong, để in ấn đặc san Kỷ Niệm 50 năm Võ Đường Thần Phong tại Mỹ vào đầu tháng 10 – 2016 năm nay. Tôi vốn không có năng khiếu thơ văn để viết lưu loát, trình bày và diễn đạt ý tình của mình trôi chảy như nước trường giang...! Nên khi “cầm bút” trên bàn phiếm gỗ xuống từng dòng chữ thật là gian nan, thế mới biết kinh thư người xưa để lại hậu thế, dải lọc kinh qua thời gian là chân giá trị thật là quý báu vô cùng... Nhưng với biển học thuật vị thế Sư bậc Thầy còn trên cả kinh thư. Do vậy người Việt ta đã có câu trăn trọng dạy bảo: “*Không Thầy Đố Mầy Làm Nên*” và nghiêm trang, mô phạm hơn nữa là: Trên tất cả sự Học phải có Thầy dạy. Vì thế bậc Thầy ở xã hội đông phương tôn quý trên cả Cha Mẹ, vì dạy học là khai trí, đào tạo nhân phẩm cho con Người. Ngoài ghế nhà trường học phổ thông, tôi hằng ngày ôm võ phục đạp xe đến Võ Đường tập Võ rất siêng năng với đám võ sinh cùng trang lứa. Tôi không thể nào quên những vị Thầy đã huấn luyện những thế Võ, bài Quyền Taekwondo vỡ lòng cho tôi từ khi mới bắt đầu tập Võ. Sau, đến năm 1973 tôi được thu nhận vào Võ Đường Thần Phong Không Quân để tập luyện chuẩn bị tranh giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1973. Tại nơi này tôi được Ban Giám Đốc chọn vào đội tuyển Thần Phong Không Quân để tham dự tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc 1973, tôi tập luyện chung với các bậc đàn anh như: Lê Văn Châu, Phan Văn Đức và các anh tuyển thủ dưới sự “quần thảo” tới tấp của Thầy Kim Phúc Nam và Thầy Đại Hàn Chung Tae Kap ... và tôi bình thản đầy tin tưởng ở tài nghệ của mình chờ đến ngày lên bục võ đài để đánh hạ đấu thủ. Có lẽ nhất điểm tinh thần vững mạnh của tôi cũng là một ưu điểm khi Ban Giám Đốc Võ Đường Thần Phong chọn lựa. Trong nhiều trận đấu thắng, tôi đã ít nhiều gây thương tích cho đối thủ ! Sau này khi bình tâm, tôi rất muốn gặp lại các anh để xin lỗi vì cho dù là đối thủ tranh hơn thua trên võ đài ai cũng “ra đòn” sát phạt để chủ thắng, nhưng quả thật trong thâm tâm của tôi có niềm bất nhẫn hối tiếc vô cùng ! Đến năm 1974, tôi lại được Ban Giám Đốc chọn vào đội tuyển thủ đai đen Thần Phong Không Quân để tham dự tranh Giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc và trong suốt các kỳ tranh giải Vô Địch Thái Cực Đạo Toàn Quốc từ 1973 - 1974, tôi ít bị đánh bại trên võ đài...Đấy là do sự tập luyện chuyên cần và công sức đào tạo tôi luyện “thép” của quý Thầy Hàn - Việt và quý anh em trong Võ Đường Thần Phong có vị trí trăn trọng riêng trong trái tim thân tình của tôi.

Nay đã qua thời xuân xanh được viết lên đôi dòng tri ân cố Chuẩn Tướng Lưu Kim Cương người đã sáng lập Võ Thuật Thần Phong Không Quân để cho tôi và tất cả võ sinh Thần Phong có

được cơ hội luyện tập và tri ân với quý Thầy Hàn - Việt dân sự và quân đội, nhất là các sư huynh: Lâm Hal, Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn Văn Lợi, Huỳnh Văn Phúc, Phan Văn Đức, Nguyễn Ngọc Diệp, Trương Văn Nhiều,... và cảm tạ bằng hữu tại Võ Đường Thần Phong: Trần Văn Lạc, Trịnh Khải Hoàng, Hoàng Thụy Thông, Đào Phúc Thế,... với biết bao thân tình. Cám ơn Ban Tu Thư Thần Phong đã cho phần “đất” như phước điền để tôi được viết những dòng tâm tình ngôn thư hữu hạn mà ý tình tại Tâm bất tận.

.Võ Hồng Sinh – Australia 2016

Hồ Trường

.Nguyễn Bá Trác

*Đại trượng phu không hay xé gan bẻ cột phù cương thường
Hà tất tiêu dao bốn bể lưu lạc tha phương
Trời nam nghìn dặm thăm
Non nước một màu sương
Chỉ chưa thành, danh chưa đạt
Trai trẻ bao lăm mà đầu bạc
Trăm năm thân thể bóng tà dương
Vỗ gươm mà hát
Nghiêng bầu mà hỏi
Trời đất mang mang ai người tri kỷ
Lại đây cùng ta cạn một hồ trường
Hồ trường! Hồ trường!
Ta biết rót về đâu?
Rót về Đông phương, nước biển Đông chảy xiết sinh cuồng loạn
Rót về Tây phương, mưa phương Tây từng trận chứa chan
Rót về Bắc Phương, ngọn Bắc phong vi vút cát chạy đá giương
Rót về Nam phương, trời Nam mù mịt có người quá chén như điên như cuồng
Nào ai tỉnh, nào ai say
Lòng ta ta biết, chí ta ta hay
Nam nhi sự nghiệp ư hồ tử
Hà tất cùng sâu đối cỏ cây.*





TƯỞNG LÀ KHÔNG TRỞ LẠI!

.Đức-Dũng

Đã từng được lãnh bằng nhưng lần này tôi có cảm giác rất lạ. Tối hôm đó, tôi được chính thầy Phan Cao Trí đeo cho Đệ Nhất Huyền Đại Thái Cực Đạo! Võ đường im phăng phắc khi tôi là một trong hai người lớn tuổi vừa được mang đai đen. Quay lại chào các võ sinh, phía sau là các thầy, nhìn xuống võ đường trong đám đông người, tôi như chỉ thấy hai con tôi là Ben và Mia. Tiếng xuýt xoa khen tặng của hai con còn ở tuổi tiểu học, trước đó khi ngồi trong xe theo ba đến võ đường, còn văng vẳng bên tai tôi: *“Chúc mừng Ba. Hai con rất hãnh diện cho Ba! Không ngờ mà hôm nay ba cũng lên đai đen rồi!”* Tôi thấy rõ niềm hãnh diện trong ánh mắt rạng rỡ của chúng đang ngồi dưới sàn võ đường ở hàng đầu gần nơi tôi đứng, nhất là khi nghe những lời ưu ái của thầy Lê Hoàng Bảo, một người trẻ tuổi và năng nổ. Có những câu mà tôi không thể quên, và cũng là những câu mà tôi muốn hai con tôi không quên: *“Ba năm trước đây, sau khi ông ấy bị thương đứt gân chân Achilles, ai cũng nghĩ chắc là ông ấy sẽ bỏ cuộc và không theo tập với chúng ta nữa. Tưởng là không trở lại, nhưng tinh thần “Thần Phong” đã giúp ông sớm đứng dậy với anh em!”*

Được yêu cầu viết về kỷ niệm này của tôi với Thần Phong nhân dịp Thần Phong 50 tuổi, tôi về lục lại emails mình viết cho anh chị em trong võ đường sau lần bị thương đó. Bắt đầu bằng email của Thầy Nguyễn Hảo (10/04/2013), là người lúc nào cũng quan tâm đến tôi khi nghe tin tôi bị chấn thương phải đi bệnh viện. Thầy còn kèm theo đơn xin bảo hiểm và khuyên nên điều trị và nộp cho đúng thời hạn. Tiếp theo đến emails của các anh em khác và cả của Thầy Trí. Thầy hỏi thăm, động viên tôi cần: *“ráng lên để đứng dậy với anh em”*. Theo yêu cầu của thầy, tôi đã viết email (11/04/2013) trả lời “chia xẻ” với Thần Phong và xin gửi lại email này sau đây. Với tôi bây giờ email này thật là một “kỷ niệm” đẹp:

Cám ơn thầy và anh em đã hỏi thăm và động viên tinh thần.

Ráng chứ! Tinh thần Thần Phong mà ! Sẽ đứng dậy với anh em ...càng sớm càng tốt...

Tối thứ năm (4/4/13) đang tập song đấu, sau một cú đá "round kick" bằng chân phải, bỏ chân xuống tự nhiên thấy "loạng quạng" không thể đứng vững! Bị khuỵu té xuống. Thấy đau tưởng chỉ là ...vộp bẻ bắp chân phải. Sau đó được Thiện "massage" cho nữa...Anh An bảo để xe lại và sẽ chở về nhà cho mà còn "thần phong" cố gắng lái xe! Tối về bóp dầu nóng theo lời cố vấn của anh An mà ...ngủ cũng không được vì "đau quá"!

Hôm sau thứ Sáu (5/4/13), chỉ nghĩ là bị bắp thịt hay sưng gân một tí thôi cho nên dù chân sưng và đau mà cũng tập thể dục dẫn gân chân (mới chết chứ!). Đi làm thì 'cà nhắc' trên đường Hopkins, Footscray làm ...mấy cô khách hàng của TransNet và thiên hạ "nhìn ái ngại", chân đau lắm nhưng vẫn còn hẹn nhau ăn trưa với Thiện và anh Vinh ở Đồng Quê. May mà Thiện ("Y sĩ" và huấn luyện viên Tae Kwon Do Võ Đường Thần Phong Footscray") trong bữa ăn đã chẩn bệnh và đề nghị: *"Em nghĩ anh Dũng nên đi khám bác sĩ xem sao, chắc anh có vấn đề với cái gân Achilles, chứ chuột rút thì làm gì đau lâu thế? Bác sĩ có thể sẽ cho anh đi chụp hình thì mới biết chính xác được.."* Cảm ơn Thiện, không những hôm đó đã cho ăn ngon còn cho một lời khuyên rất ...đúng lúc!

Thứ Sáu - Bác sĩ 1, một người bạn cùng thời ở đại học, khám và cho đi chụp hình chân.

Thứ Bảy (6/4/13) - Bác sĩ 1 xem kết quả và nói là: *"Không tốt rồi! Mày bị đứt gân Achilles 100/100, có thể bị thêm các gân lân cận, và phía trên bắp thịt chân phải (???), phải mổ. Tao giới thiệu mày đi chuyên khoa thôi, nhưng thứ hai họ mới làm việc... Thôi già rồi, 'wake up call' cho mày, đừng bày đặt nữa, mày sẽ phải mất đến khoảng 8 tháng cho tới một năm hay lâu hơn, không kể thời gian băng bột, đi nặng, đi xe lăn ...may ra thì đi đứng được chứ đừng nói là ...chạy hay là luyện đá cú "side kick" mà mày thích nhất nữa"*...(Anh bạn bác sĩ này theo môn phái Vovinam). *"Tao nghĩ mày không nên tiếp tục ...tập luyện Tae Kwon Do nữa vì phải dùng đòn chân nhiều và đòi hỏi nhiều công sức bắp thịt và gân cốt. Mày ..không thích hợp nữa ...Đai gì rồi? Thôi già từ Tae Kwon Do đi là vừa, kiếm Tai Chi nhẹ nhàng hơn nếu còn ham muốn thể thao thể dục"* ...

Tối Thứ Bảy - Cả ngày đau quá! Tối đến vợ chồng vẫn còn đi ăn tối với một người bạn tên Hùng. Thấy bạn đau nhưng vẫn "ham vui", Hùng đề nghị nếu đau quá không nên chờ đến thứ Hai. Tối về đau quá thật, bà xã phải chở vào phòng cấp cứu nằm đến sáng, băng bột, uống thuốc giảm đau loại mạnh...

Bác sĩ 2: (Phòng cấp cứu, Western Hospital) cũng cho ý kiến tương tự như bác sĩ 1. Có cô y tá phụ tá người Việt Nam còn thêm vào câu ...:*"Ủa con tưởng chú 35 không ngờ ...53"* *Thôi chịu khó sửa soạn tinh thần sinh hoạt thể dục cao niên có lẽ thích hợp hơn"*...

Thứ Ba (9/3/13) - ngày hẹn đến mổ - Chuyên viên về gân/xương 1: (Fracture Department, Western Hospital): *"Tôi cũng học Tae Kwon Do, bỏ khá lâu nay cũng đang muốn đi học lại. Tôi nghĩ là anh "xui" chứ không hẳn vì anh "già" gân cốt không còn tốt mà bị đứt... gân kiểu này. Nhiều lực sĩ trẻ cũng có thể bị như thế khi gắng sức quá đột ngột làm căng gân cũng bị ...đứt thôi". "Trước khi tập song đấu anh có 'warm up' mà phải không? Anh đá 'round kick' chân phải à? Không nghe tiếng "bực" khi đứt gân à? Việc này thường xảy ra cho những ai ít vận động nay tự nhiên vận động lại một cách quá độ, anh đâu có thuộc loại này? Mổ nào cũng có rủi ro của nó anh biết rồi. Có lẽ không nên mổ! Kết quả sau khi mổ hay cứ để thế không mổ cũng không thể nói cái nào hơn cái nào!"*

Chuyên viên về gân/xương 2: (Có lẽ là thầy của ông chuyên viên 1) *"Đáng lẽ anh phải vào cấp cứu ngay và băng bột và đi nặng hay xe lăn ngay thì mới giữ cho hai mối gân đứt nhập lại với"*

nhau cho chính xác và cần thời gian tự lành ...khỏi mổ cũng được. Đàng này anh còn đi nữa! Không được! Anh PHẢI mổ thôi nếu sau này còn muốn ...thể thao như cũ"! "Để xem sao đã chứ không nói được là anh phải chờ bao lâu mới lành và có thể trở lại sinh hoạt bình thường hay không! Thôi về đi! Chúng tôi sẽ liên lạc lại và sẽ mổ cho anh vào thứ Bảy này, ngày 13/4. Anh sẽ phải ở lại nhà thương ít nhất là 1 đêm"!

Thầy và bà con ơi! DD này chỉ muốn nghe lời khuyên một nửa đầu của ông chuyên viên 1 và một nửa đầu của ông chuyên viên 2 thôi , nhất là vài chữ "nếu sau này còn muốn....thể thao như cũ".

Có ngồi một chỗ, đi nặng, lên xuống cầu thang khó khăn, chăm sóc cho chính mình hay làm công việc thường ngày vẫn làm một cách "luộm thuộm".. mới thấy thông cảm hơn cho những người ...'tàn tật'. Đã liên lạc ngay với bạn bè và công sở xin kiểu vài ba đám cưới, hoãn lại thể câu lạc bộ thể dục thể thao gần nhà (MAC) và xin kiểu vài buổi họp quan trọng cho cộng việc. Nay có ngồi mà thêm ...đi bách bộ, chạy bộ và đá "side kick" (cho cao hơn chút nữa trên thắt lưng thôi) thì cũng cảm ơn trời vì mình... may mắn!

Thầy và anh em ơi! DD sửa soạn tinh thần rồi và nghĩ là: "*chắc không sao đâu! và sẽ đứng dậy đi tập với anh em càng sớm càng tốt phải không*"? Để còn mặc bộ đồng phục cổ đen mới mua chưa được mặc lần nào khi vừa lên đai "đỏ" và để còn tranh cử chức "chủ tịch hội võ sinh phụ huynh Thần Phong Footscray " nữa chứ! Hihhihhi ...!!!

Email gửi đi, và thế rồi tôi may mắn có được những thư từ hỏi han qua lại rất chân tình của anh em Thần Phong, việc này đã làm tôi lên tinh thần rất nhiều. Ai cũng chúc tôi chóng bình phục để còn, như thầy Hảo nhắn nhủ (11/4/2013) "tiếp tục con đường võ thuật"; như Thầy Trí nhắc nhở cần 'hào hùng, lạc quan' "quyết tâm rèn luyện võ thuật" "tinh thần, ý chí phấn đấu", "hạnh diện ...trong hàng ngũ Thần Phong". Tự nhiên tôi thật cảm động!

Tình cảm đồng môn lúc ấy có ý nghĩa thấm thía hơn với tôi. Tình cảm ấy đã giúp tôi dễ quen hơn với những việc nay tạm phải làm khác đi: Tắm rửa hàng ngày làm sao không để ướt chân bằng bột? Chân què không lái xe được, làm sao đi làm? Chống nặng nhảy lò cò một chân làm sao lên cái cầu thang 24 bậc để vào được văn phòng cho an toàn? ...Rồi ngày qua ngày những việc này cũng chẳng còn là một thách thức với tôi nữa. Chân cẳng yếu nhưng đầu óc mạnh hơn. Thầy Trí nhắc nhở: "Ngày Mai!? Mai Sẽ Lo! Lo gì!?" Thầy Phạm Chí Thiện an ủi: "*Chân phải yếu mình tập chân trái, đòn chân không được, em sẽ luyện đòn tay cho anh*". Thầy Hảo đề nghị: "*Rảnh thì học khoá làm trọng tài hay làm giám khảo chấm thi bài quyền*". Cảm ơn mọi người! Đúng là lúc ấy tôi chẳng "lo gì" thật, tôi chỉ có một quan ngại là các phụ huynh lớn tuổi khác sẽ nhìn tôi mà ái ngại và sẽ không muốn gia nhập Thần Phong nữa, cũng vì tôi vẫn thường dí dỏm với anh em là tôi sẵn sàng tình nguyện ra ứng cử chức vụ Chủ "Tịch" của nhóm phụ huynh cao niên Thần Phong.

Cái "chân què" của tôi một lúc đã là đề tài buồn vui huynh đệ Thần Phong! Năm châu một nhà anh chị em có nhau! Cũng nhờ cái tai nạn này mà tôi đã có dịp được các thầy ở bên Mỹ hỏi thăm và chia xẻ các toa thuốc quý, có cả toa thuốc bí truyền của phái Vịnh Xuân Quyền của thầy

Trần Như Đẩu. Chưa bao giờ gặp mặt nhưng bây giờ tôi rất mong ngày đại hội kỷ niệm 50 năm Thần Phong mau tới để được tay bắt mặt mừng, ‘tôn sư’ cúi chào các thầy từ khắp nơi về Melbourne vào tháng 10 năm nay. Danh sách các thầy trong email: *“Hello Đức-Dũng! Ráng khỏe nha! Đứng dậy đi tập với anh em”* thật dài...

12/4/2013: Thầy Trương Nguyên Thuận đã viết thư chia buồn và cầu mong mọi sự tốt đẹp đến với tôi lại còn nhân tiện nhắc nhở anh chị em trong môn phái ở khắp nơi về sự quan trọng của việc “warm up”.

“Vâng, chúng ta không nên xem thường warm up! Warm up kỹ sẽ không bị tai nạn nghề nghiệp. Nhất là khi thi thố những kỹ thuật đòi hỏi nhanh và mạnh phải chờ một thời gian đủ warm up. Có đôi lần tôi bị thương trong lúc dạy, dù nhẹ, vì chưa warm up kỹ càng.”

Việc mổ xẻ xương sống, đầu gối, khuỷu tay... nói chung là những khớp xương thường không mang lại kết quả khả quan. Hơn 60 năm trong ngành võ tôi đã chứng kiến nhiều. Dĩ nhiên cũng có trường hợp tốt đẹp, chỉ là ít hơn trường hợp bất ưng. Dù vậy, việc phải làm thì phải làm”.

Hai toa thuốc tập võ rất quý do thầy Thuận gửi chia xẻ để quý đồng môn tiện dụng, nay tôi xin phép gửi lại cho nhà Thần Phong kèm theo đây, trong tinh thần chia xẻ ‘bí mật’ cho anh chị em đồng môn. Thầy Thuận cho biết là bao năm qua thầy đã và đang sử dụng bài thuốc cho bản thân và cho mọi người với hiệu quả rất cao. Toa thuốc bí mật này thầy cũng đã phải phải cầu năm lần, bảy lượt mới có. Nếu vì lý do không tìm được chỗ bốc thuốc bên Úc thì nhờ Việt Nam mua hộ. Thầy cũng phải mua ở Việt Nam. Toa số 2 cũng rất hiệu nghiệm trong trường hợp toa số 1 không tìm ra.

Thầy Trịnh Khải Hoàng còn dặn dò thêm: *“Nếu gân đã thật sự đứt rồi thì không thể liền lành lại được, nhưng nếu chỉ là những gân nhỏ không phải là lớn quan trọng thì cũng không phải là quá tệ ! Thuốc rượu từ Anh Trần Như Đẩu là thuốc thoa bóp trị tất cả các chứng: Sưng, trật, bong gân, gãy xương, tê thấp...rất hiệu quả như thần dược và có Độc. Tuyệt đối không được uống, muốn mau được dùng thì có thể lấy thuốc cho vào nồi Stainlesssteel đổ rượu Vodka vào đun lửa nhỏ cho thuốc mau hoà tan rồi để nguội mà thoa bóp”.*

Thế rồi, hơn một năm tham gia vật lý trị liệu đầy ...gian khó và những buổi tối nhớ anh em, chân mang nặng tới im lặng nhìn anh em tập để chờ dịp thăm hỏi nhau ...rồi cũng qua. Đêm đầu trở lại tập với anh em, tôi ngứa ngáy muốn thử lại những cú đá lâu ngày không luyện mà quên đi là chân mình đã từng bị thương! *“Đá vừa thôi chứ! Anh Dũng! Chân đã bị thương mà”*, thầy Hồ Tùng rồi thầy Thiện ưu ái nhắc tôi nhiều lần. Những ngày đầu thôi, sau rồi thì cũng chẳng ai nhắc nữa. Ai cũng quên và chính tôi cũng thế, cứ làm như chân chưa hề bị thương gì cả! Quên thế mà hay! Đá thì cứ đá!

Đúng là tôi may mắn ...có duyên với Thần Phong! Anh Đặng Tâm là thợ hớt tóc của tôi. Đến Sexy Hair salon của anh ấy ở Footscray để hớt tóc, nhìn các bắp thịt rắn chắc trên người anh...là đã thích học võ rồi! Tay hớt tóc, miệng nói chuyện con cái, anh ấy đã khuyến khích và giới thiệu cho hai con tôi tới với Võ Đường Thần Phong ở Footscray: *“Cho tụi nó đi học đi! Văn võ song*

toàn mà ông! Đâu chỉ tới học võ thôi đâu, ông cũng biết mà. Nhất là mai mốt đi học võ có đứa nào ăn hiếp thì ...tụi nó sẽ tự tin hơn và biết cách bảo vệ chính mình, phải không” ? Dạ thưa anh Sexy, phải rồi! Cảm ơn!

Nhớ lại ngày đầu đưa Ben và Mia tới võ đường, như những phụ huynh khác, cũng theo lời khuyên của anh thợ hớt tóc dễ thương, cũng là võ sư Thái Cực Đạo, tôi chỉ mong cho con mình có dịp rèn luyện võ thuật, kỷ luật và tinh thần đồng đội để trở nên người tự tin và quân bình ‘văn võ’ hơn. Tối đó tại võ đường Footscray, tôi lại có thêm duyên, đó là gặp thầy Trí: *“Ngày mình vào học luôn đi cho tiện, đưa con đi rồi ngồi đó mà chờ mất thì giờ làm chi”?* Ừ nhỉ! Chỉ thế thôi! và buổi tối tập thử hôm đó đã đưa tôi tới với anh em Thần Phong Footscray, Úc Châu và ...thế giới!

Tôi đã cố gắng làm gương cho con! Tự nhủ lòng là gắng lúc nào cũng phải học cao hơn con mình một bậc và làm cho được như thế ít nhất cho tới huyền đai. Ở tuổi gần cốt không còn dẻo dai này tôi vẫn chưa hài lòng với chính mình, cụ thể là những cú đá mà tôi thích, nhưng lời nhắn nhủ của các huấn luyện viên, nhất là lời của thầy Nguyễn Văn Tấn tôi sẽ không quên: *“Lớn tuổi rồi, gắng tập từ từ, tập sao cho đúng kỹ thuật là được, đá có thấp thì cũng phải đá cho đúng...”* Thầy vẫn luôn sẵn sàng hết mình sửa đi sửa lại cho tôi cũng như các võ sinh khác cho đúng kỹ thuật.

Gần nửa thập niên gắn bó với Thần Phong tôi có đầy kỷ niệm buồn vui, nhất là với anh chị em tại võ đường Footscray- Braybrook ! Có kẻ bỏ đi thì cũng có người ở lại, có người cũ đi xa trở về thì cũng có người mới lại tới. Cũ của Thần Phong mà lại mới của tôi là thầy Tiêu Quốc Hiền. Nhóm “võ sinh phụ huynh” của chúng tôi nay hùng hậu thêm. Có người đi sau mà tới trước, vừa làm gương cho tôi vừa làm thầy vừa làm bạn tốt. Nhìn các thầy Tống Hải Sơn, Phúc Phillip Tú, Châu Luận và Kevin Khoa Nguyễn trong “nhóm già” nay đông đặc, điều luyện và tự tin khi đứng lớp dạy lại cho các con của mình cũng như cho tôi và các môn sinh khác, tôi không khỏi thấy vui trong lòng cho chính tôi và cho Thần Phong.

Bộ đồng phục cổ đen đai đỏ năm ấy giờ đã cũ! Những cú đá, cú đấm năm xưa giờ kỹ thuật cũng có vẻ...tốt hơn! Đếm qua các kỳ thi lên cấp, xem lại những dây đai trắng-xanh-đỏ-đen đủ màu, nhìn đi nhìn lại cho quen hơn những khuôn mặt mới khi tới võ đường, cúi đầu chào nhau và được chào lại các võ sinh già-trẻ-lớn-bé có đai thấp hơn, tôi thấy thương quá các buổi tập dợt ai cũng thật hăng say, có chút lo lắng thoáng qua sợ cho người nào đó coi chừng sẽ như tôi hôm nào lỡ có cái gân bị đứt hay cái chân bị què. Nay khi nắm chặt tay mỗi lần gặp nhau ở võ đường, những buổi sau khi thi lên đai, những dịp cắt bánh sinh nhật, hay những tối ở nhà thầy Tùng hay thầy Thiện ồn ào vui chơi ăn uống với gia đình, bên lon bia, ly rượu đỏ, chuyện nhau nóng trong tay cái microphone hát karaoke... tôi cảm nhận được là tình đồng môn của mình rõ ràng thêm khắng khít. Nhất là triết lý môn phái nay cũng đã thấm sâu hơn trong tôi.

Như những cánh chim sắt Thần phong hào hùng ngày xưa *“ra đi không tìm xác rơi”*, anh chị em hôm nay, nhất là thế hệ trẻ lớn lên ở hải ngoại, quyết noi gương “bay xa, đất rộng, trời cao”, hiên ngang giữa lòng thế giới, quyết chí phấn đấu để xây dựng hoà bình năm châu, giữ lòng trung kiên và luôn can đảm đứng lên bênh vực sự thật. Thần Phong đã dạy cho tôi thế nào là

tin thần Võ Sĩ Đạo, tình đồng môn đoàn kết và “Tôn Sư Trọng Đạo”. Ước mong các con tôi cùng thế hệ con em của Thần Phong, sẽ là những nhà lãnh đạo tương lai, những người tiên phong mạnh dạn, tự tin dám chỉ những con đường, dẫn những lối đi chưa ai đặt chân tới, hầu bản thân, cộng đồng, dân tộc Việt tiến lên vững chắc những bước chân Phù Đổng. Anh chị em một nhà Thần Phong luôn có nhau, giữ “tâm hồn mình mãi trong một thân thể tráng kiện”, cao thượng và thắng vượt trên những chuyện tầm thường của cuộc sống. Mong anh chị em chúng ta là niềm tự hào của nhau sống bất khuất xứng danh Thần Phong. Chúng ta sẽ “không bỏ anh em, không quên bạn bè”, sống một cuộc đời luôn hào hùng và không hề sợ hãi gian nguy. Giòng giống Lạc Hồng, người dân nước Nam, chí khí chúng ta sẽ mãi luôn quật cường để xứng danh là con Rồng cháu Tiên.

Giữa thế giới hôm nay, xin cùng đứng dậy sánh vai bên nhau, hãnh diện ngẩng cao đầu mình là anh chị em một nhà Thần Phong.

(Melbourne, tháng 7 2016)



Một ngày lạnh nước người không tri kỷ.
Ta vỗ án thét lời ca chính khí.
Đông thê thê như gió thổi u hồn,
Thấu suốt tận lòng người trong cốt tủy.

Lòng sống chết buồn vui bùng nổi dậy,
Thoát lăm le như đục người chọn lấy,
Năm nghìn năm, làn máu bén dạt dào.
Sóng lớp lớp rợp ba tuần thuở ấy.

Tiếng vang vang như thần kêu quỷ hết.
Trời ngập ngập như quân khiêu tướng thét,
Gọi quá khứ vị lai những u hồn
Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết.
Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết.

Nước Mê Linh trắng thu còn vắng vạc,
Sông Bạch Đằng sóng vỗ thuyền cắc cắc.
Non Chi Lăng gió cuốn rừng cung đao,
Đồng Đống Đa xương người phơi man mác.

Buổi Sát Thát chàm vai thê đầu mất,
Ngày Bình Ngô nổi cờ không khuất tất,
Khi Cần Vương nhỏ mặt lũ gian hùng,
Lúc Cứu Quốc vòng bôn lao uất uất.

Thà làm ma nước Nam không vua Bắc,
Đầu chẳng còn quyết không đương cắt tóc,
Lửa đốt mình không phụ nợ non sông
Dây thắt cổ cho tròn trung xả tặc.

Dây thắt cổ cho tròn trung xả tặc.

Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết.
Những trung hồn xưa, nay, mai oanh liệt
Mở nguồn sống xưa, nay, mai nước nòi,
Muôn nghìn đời dạt dào chính khí Việt.

Chính khí Việt suốt đất trời bàng bạc,
Chính khí Việt trong máu người Hồng Lạc.
Gió thê thê quét dậy hồn phục hưng
Gươm Vạn Thắng cứu nước nòi giết giặc.

Chính khí Việt là hồn gươm Vạn Thắng,
Sắt tôi với máu đào hun lửa nóng,
Và Đại Việt muôn năm! Cả toàn dân
Vượt đau nhục lên sống còn hùng tráng.

Liều Châu 4821 T.V
X.Y. Thái Dịch Lý Đông A
4823 tuổi Việt (1944)
(trích trong **Huyết Hoa**)





VÕ SINH THẦN PHONG

.Phạm Gia Ninh

Từ cơn bão lốc lịch sử của biến cố tháng 4, năm 1975, cho tới nay đã hơn 41 năm qua, khoảng thời gian quá dài của một đời người, tuy nhiên có những lúc, trong ký ức, trở dậy những dữ kiện, những kỷ niệm trong quá khứ tưởng chừng như mới vừa xảy ra đây hiện hữu ... Mới ngày nào, vào cuối năm 1969, tôi được gia nhập vào Thiếu Niên Thần Phong, và trở thành một võ sinh Thần Phong vào tháng 3 năm 1970. Lúc ấy tôi chỉ là một thiếu niên mới lớn, và được thụ huấn trực tiếp với Võ Sư Nguyễn Văn Lợi, một vị Thầy khả kính tận tâm đối với tất cả các võ sinh tại Võ Đường Thần Phong không phân biệt môn phái và học ở lớp do các Võ Sư khác... Hơn thế nữa, anh Lợi (chúng tôi được phép xưng hô Anh - Em với quý Thầy theo truyền thống trong sinh hoạt của đoàn thể thiếu sinh Thiếu Niên Thần Phong) rất thương mến các võ sinh và coi chúng tôi như những đứa em ruột thịt của chính Anh vậy. Vì thế, đám võ sinh chúng tôi quen gọi là Anh, nhưng trong thâm tâm luôn kính trọng anh Lợi là một vị Thầy tôn kính! Trong lớp học, Anh kiên nhẫn huấn luyện, sửa từng thế đứng tấn, cánh đâm, cú đá vung về của đám võ sinh ngây ngô chúng tôi từ buổi ban đầu cho tới qua đi nhiều tháng năm thành thạo rồi trở thành tinh xảo với đẳng cấp huyền đai với biết bao nhiêu là mồ hôi và công sức đào luyện... Trong thời gian luyện tập, có những buổi tập mà anh Lợi vì công vụ phải vắng mặt, thì có các Võ Sư khác thay thế như các anh: Trương Văn Nhiều, Nguyễn Ngọc Diệp, Huỳnh Văn Phúc, Phan Văn Đức, Trần Văn Lạc, Trịnh Khải Hoàng dạy thế để hướng dẫn chúng tôi tập luyện. Ngoài ra còn có các anh như anh: Lê Văn Châu, Trịnh Việt Trí hướng dẫn thêm kinh nghiệm "tác chiến" trên võ đài. Thịnh thoảng đại sư Kim Phúc Nam cũng ghé qua võ đường nhìn lớp chúng tôi đang tập luyện bằng ánh mắt sắc bén như dao cạo và tiếng nói "nhất nộ an thiên hạ" vang vang từ đầu ngõ, khiến đám võ sinh chúng tôi khiếp đảm, nhìn qua thẳng bạn đứng bên cạnh cho đỡ rét, thì thấy vẻ mặt lấm la, lấm lét của nó còn thê thảm hơn mình, chúng tôi khiếp sợ Ông vô cùng...! Chẳng so bì với anh Trần Như Đẩu tuy tác phong oai vệ, đẹp như tài tử phim ảnh, nhưng lại rất khoan dung ôn hoà và vui tính, đáng vẻ bậc đàn anh Lương Sơn hảo dũng tân thời ! Những hình ảnh của các anh, đã một thời là thần tượng đối với tôi, tất cả các anh cũng đã rất tài hoa Võ Thuật từng đoạt giải vô địch toàn quốc với huy chương vàng, vô địch từ quốc nội tới Đông Nam Á Châu . Ngoài những anh chính thống kể trên, tôi may mắn còn được được huấn luyện bởi các anh huấn luyện viên như anh Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông, Phạm Trọng Nghĩa và không thể nào quên được anh Trịnh Khải Hoàng, vì tôi đã được anh Hoàng thân tình chỉ bảo nhiều nhất trong các buổi tập ! Khi tôi mới mang đai xanh, thì anh Hoàng đã mang đai đen rồi, không hiểu sao trong buổi tập nào cũng thế, sau khi tập nóng người và giãn chân giãn tay, các thế căn bản, rồi đi quyền, tới giờ tập song đấu, thì anh Hoàng cứ gọi tôi ra trước để làm "model" thượng quyền, hạ cước rất ư là huê dạng đến nát đòn, tôi cố gắng tìm mọi lý do để "trốn" mà không bao giờ được ! Đối với riêng anh Hoàng, tôi và chúng bạn cùng lớp đã có nhiều kỷ niệm thật gần gũi, thân tình như huynh đệ thủ túc, có những lúc sau buổi tập, trời trưa hè nóng bức, được cùng anh Hoàng qua quán nước Ba Tri bên kia con lộ trước Võ Đường, uống

ly trà đá, còn hôm nào tập đấu "hay" ăn đòn và đấm đá chúng bạn "thương tích" nhiều hơn, thì được anh Hoàng bao ly trà đá chanh đường ... Ôi, sao ngon và đã khát đến tận cùng ! Rồi có những ngày cuối tuần, anh Hoàng có tiền lại làm đầu tàu dẫn vài ba tên đàn em chúng tôi ra phố Lê Lợi ăn uống và chui vào rạp Cinéma Rex xem phim mới vừa chiếu, khi ra về trời đã xế chiều... Ôi còn đâu những ngày hoa niên êm đẹp với mái võ đường Thần Phong và sinh hoạt nhộn nhịp của thành phố Sài Gòn sớm nắng chiều mưa có nhiều chuyến xe xuôi ngược ẩm ướt lấp loáng ánh đèn vàng nhạt nhòa trong cơn mưa tưởng chừng như không tận...!

Giờ ngồi đây sau 41 năm, nghĩ lại tưởng chừng như mới hôm qua ... ! Sau một thời gian dài, điều mà tôi luôn trân quý đó là tấm lòng của các Anh đối với các võ sinh, trong suốt thời gian, từ ngày tôi bắt đầu nhập môn trở thành võ sinh Thần Phong, cho tới ngày 30 tháng 4, năm 1975 phải bỏ nước ra đi! Với các anh, và khung cảnh Võ Đường Thần Phong luôn luôn đã là những kỷ niệm in đậm nét trong tâm trí, mà tôi đã không quên và sẽ không bao giờ quên được tình nghĩa của các anh đã dành cho chúng tôi, những võ sinh Thần Phong, với tinh thần bất khuất trước mọi khó khăn, đầy lòng tự tin, cùng với những điều Tâm Niệm của người Võ Sinh Thần Phong mà tôi luôn mãi giữ cho tới ngày nay:

.Những Điều Tâm Niệm:

- 4- Quyết tâm rèn luyện tinh thần thượng Võ và thân thể cường tráng.
- 5- Quyết đoàn kết chắc chẽ trong tinh thần tương thân, tương ái.
- 6- Tuyệt đối tuân lời Võ Sư và giữ đúng kỷ luật của Hội Võ Thuật Thần Phong.

.Những Điều Tuyên Thệ:

- 6- Chúng ta sẽ là những viên đá chống Cộng Sản do nhờ sự luyện tập môn võ Thái Cực Đạo.
- 7- Chúng ta sẽ là rường cột vững chắc cho xứ sở của chúng ta do nhờ luyện tập môn võ Thái Cực Đạo.
- 8- Chúng ta sẽ là đồ đệ của lý tưởng, của công bằng, của tự trọng ngay giữa chính chúng ta.
- 9- Chúng ta sẽ là người bảo vệ kẻ yếu và duy trì hết sức lễ độ, danh dự, tình huynh đệ và sự tương trợ lẫn nhau.
- 10- Chúng ta sẽ chỉ sử dụng môn võ Thái Cực Đạo để tự vệ chính đáng mà thôi.

Hoài niệm từ ngày trở thành võ sinh của Võ đường Thần Phong, cho tới biến cố lịch sử ngày 30 tháng 4, năm 1975, tôi nhớ mình đã lên đèn 7 ngày đêm trên biển cả mênh mông với sóng biển nhồi lên, nhận xuống, dập dềnh lòng đại dương sâu thẳm cùng với trời bao la và đêm xuống đen ngịt như tưởng chừng như đang sống ở địa ngục có thật tại trần gian, mà thân phận con người như bọt sóng mong manh dễ tan vỡ... Hành trang duy nhất của tôi có được là tinh thần tự tin cùng với căn bản Võ Thuật đã được các Anh của võ đường Thần Phong truyền dạy. Nhờ vậy mà tôi đã kham nhẫn, bất khuất, mạnh dạn đương đầu trước những đợt sóng ba đào của biển và của đời đưa đẩy để phải đấu tranh mà vượt thoát qua nhiều đoạn đường đầy gay gắt, hỗn loạn, từ cuộc tranh sống trên tàu lên đèn giữa biển cả và trong trại tỵ nạn... Ngay cả đến khi được định cư tại tiểu bang Georgia, vì kể sinh nhai, tôi ghi danh học ban tối, còn ban

sáng và buổi trưa tôi phải đi tận cùng các ngõ hẻm để bán báo (news paper) mưu sinh, cũng vì thế nên đã phải nhiều lần phải đụng Võ "đụng chạm" với dân bản xứ để tự vệ cho dù bản thân cố khắc kỷ dĩ hoà vi quý với "thứ" dân nơi quê hương thứ hai của mình, và sau những trận đấm đá, nạn nhân Mỹ rất phục thiện, vô tư và biết điều rồi trở thành bạn thân ... Và cũng nhờ vậy, một số các học sinh, sinh viên Mỹ biết đến chuyện, tìm đến tôi để xin được học Võ. Tôi mở lớp dạy ngoài trời, và tự tay tôi vẽ phù hiệu Võ Đường Thần Phong với năm đấm ở giữa đôi cánh bay hai bên. Tiếng đồn xa gần... Vào một hôm, có một Võ Sư, huyền đai đệ tam đẳng, đến rủ tôi tới thăm võ đường của anh ta, tôi nhận lời, và sau trận "dợt đấu" giao hữu, thì anh ta cởi cái đai đen đang mang trên bộ võ phục, với thái độ chân thành, trân trọng trao tặng cho tôi, và mời tôi làm phụ tá huấn luyện viên cho võ đường của anh ta. Tôi vui vẻ hợp tác với anh ta dạy Võ Taekwondo một thời gian và tiếp đến chúng tôi mở thêm lớp dạy miễn phí cho các sinh viên của trường Đại Học Valdosta State University tại tiểu bang Georgia, lớp dạy ở trong sân vận động bóng rổ (basket ball) của trường, và hàng năm đều dẫn các võ sinh đi dự đấu các giải trong tiểu bang, và năm nào cũng lãnh cúp và huy chương nhất nhì, từ quyền thuật đến song đấu ...

Sau khi tôi học và ra trường tại trường đại học này, tôi có việc làm tại Houston, Texas vào đầu năm 1980. Vì sự đam mê Võ Thuật, tôi đã có duyên được gia nhập môn phái Thanh Long Võ Bình Định Việt Nam, có lẽ vì sẵn có căn bản về Võ Thuật, khi tôi mới mang đai tím (nâu, xanh rồi đến tím), vị Thầy trưởng môn thương kính của tôi, đã cho tôi làm phụ tá huấn luyện viên của 2 võ đường Thanh Long, và phát triển môn phái. Vì thế, năm nào tôi cũng được đại diện võ đường để hướng dẫn các anh em võ sinh đi tranh giải và biểu diễn trong các dịp Lễ, vào khoảng năm, 1985 - 1986. Chúng tôi được mời đến biểu diễn trong ngày giỗ Quốc Tổ Hùng Vương tổ chức tại đại học Houston University. Và đó là lần đầu tiên tôi thấy được hai chữ Thần Phong xuất hiện, tôi rất mừng và xúc động, khi được biết anh Trương Nguyên Thuận hướng dẫn các võ sinh Thần Phong cùng biểu diễn ngày hôm đó. Ban đầu, tôi hơi ngỡ ngàng vì không hiểu có phải đúng là Thần Phong Không Quân Việt Nam Cộng Hoà trong phi trường Tân Sơn Nhất, thuộc sư đoàn 5 Không Quân mà tôi đã được huấn luyện hay không...? Tôi hơi bối ngỡ vì không nhận ra anh Thuận là Võ Sư ở đâu, học lớp nào trong Võ Đường Thần Phong, vì hầu như tất cả Võ Sư và Võ Sinh trong các lớp từ khi tôi vào nhập học năm 1970 - 1975 tôi đều quen biết được...? Nhưng khi hỏi chuyện thì được anh Thuận cho biết anh là võ sinh của lớp quân nhân do anh Phan Văn Đức phụ trách huấn luyện năm 1968, nhưng do phải đi Mỹ học bay C119 và về nước bận phải đi bay nhiều, nên ít có dịp trở lại võ đường Thần Phong để tiếp tục tập luyện. Nghe qua, tôi rất vui mừng, và cảm động khi được anh Thuận cho biết tin về Anh Lợi, Thầy tôi, anh Hoàng, Lạc, Thông, Xuân cùng các Võ Sư và huấn luyện viên của Võ Đường Thần Phong đang định cư tại Mỹ.

Thời gian trôi mau, mới ngày nào mà giờ đây, được anh Lợi và anh Hoàng cho biết sẽ thực hiện một Book Kỷ Niệm 50 Hội Võ Thuật Thần Phong và được xem như quyển sách Lịch Sử Võ Đường và Hội Võ Thuật Thần Phong từ năm 1966 - 1975 là một trong những thành quả tốt đẹp đã đóng góp danh tiếng cho Lịch Sử Không Quân Việt Nam Cộng Hoà. Vì thế, tôi rất hãnh diện và vui mừng để đóng góp bài viết này, ghi lại một vài kỷ niệm, dấu tích của những gì tôi đã may mắn có được từ Võ Đường Thần Phong để gửi lời chào thân kính đến tất cả các Huynh Trưởng, các vị Võ Sư, các anh Huấn Luyện Viên của Võ Đường Thần Phong, đặc biệt nhất là anh Trịnh Khải Hoàng cùng với Thầy tôi là Võ Sư Nguyễn Văn Lợi !

Nhân tiện đây, khi được nhìn thấy phù hiệu mới của “hệ phái” Thần Phong International Martial Art do anh Phan Văn Đức sáng lập từ năm 1990 tại San Jose, California với năm đấm năm giũ và có đôi cánh bay nhưng lại nằm trong vòng Thái Cực với biểu tượng Lưỡng Nghi - Âm Dương thường được gọi là “con cá Âm Dương”. Nhưng hình biểu tượng Âm Dương này lại không đúng với nguyên lý Âm Dương là học thuật căn bản của nền Minh Triết Phương Đông, biểu tượng Lưỡng Nghi của “học thuyết” từ anh Đức sáng lập lại có tới hai nguyên tố Thiếu Dương (2 chấm Trắng) mà không có nguyên tố Thiếu Âm (chấm Đen) nào cả, thì làm sao Dịch vận hành và lập nên trật tự, tuần hoàn cho vạn vật, vạn pháp sinh diệt bất tận, vô thủy, vô chung ... ? Do đó tôi xin được góp ý để thể hiện đúng nghĩa của Vòng Thái Cực - Sinh Lưỡng Nghi - Tạo Thành Tứ Tượng - Sinh Bát Quái ... như hình vẽ biểu tượng dưới đây: Với đôi lời ngắn gọn để giải thích về tính lý Âm Dương thì trong tiến trình của của hai khí lực Âm Dương: Thời khi Âm Trưởng thì Dương Suy, và ngược lại Dương Trưởng thì Âm Suy, tạm gọi là hai trạng thái "Thu - Đẩy" như được diễn tả bởi hình "con cá Âm Dương" và qua biểu tượng này cũng là biểu tượng nói lên cái lý thuần nhất của hai khí lực này là khi Thái Dương trưởng thì đã có Thiếu Âm (Trong Dương có Âm) nảy mầm và ngược lại Thái Âm trưởng thì có Thiếu Dương khởi sinh ... Tất cả hai trường hợp được thể hiện bằng một chấm Trắng trong hình Âm Trưởng và một chấm Đen trong hình khi Dương Trưởng.

*.Dương Trưởng: Lão Dương có nét (chấm) tròn Đen là Thiếu Âm ở trong Thái Dương là Dương có Âm nảy mầm.
 .Âm Trưởng - Lão Âm có nét (chấm) tròn Trắng là Thiếu Dương ở trong Thái Âm là Âm có Dương khởi sinh.*



Âm Dương, như ai có học hoặc tìm hiểu căn bản thì cũng biết là hai thể tuy đối nghịch, nhưng khi hòa hợp thì vạn vật từ đó mà sinh thành, và sự vận chuyển của hai thể khí này liên tu bất tận, chẳng ngừng dứt, vô cùng, vô tận, vô thủy vô chung ... Học thuật Dịch Lý này đã có tự nhiều ngàn năm và cho đến nay vẫn còn hữu dụng trong nhiều bộ môn khoa học ứng dụng. Nguyên lý là chân lý duy nhất là chân đế chỉ mượn qui ước, ngôn từ nhân gian đa văn, tư văn rất giới hạn để lý giải “cái” uyên nguyên vô tận và còn xa lắm mới có cơ duyên để trực ngộ như nhất lần vào Thái Hư... và là một Phàm Lệ không dành cho kẻ phàm phu có sở học sơ cơ mon men, mò mẫm lần giở mấy trang bìa Kinh Thư chưa tiêu hoá nghĩa văn đã vội bèn lập thuyết để lòi bản chất khiếm khuyết học thuật !

.Mặc Ẩn Phạm Gia Ninh võ sinh Thần Phong - Ngày gia nhập hội, ngày 17 tháng 3, năm 1970.

số Một và Hai...

*Núi sông trọng trách gánh trên vai
 Đất mất nhà tan tui phận trai
 Thuyền xưa rời bến lòng u uẩn
 Bến cũ hoài mong chẳng nhặt phai....
 Một đời hai xứ phận lưu đầy
 Một nắng hai sương đời đổi thay
 Ước nguyện cùng nhau xoay vận nước
 Từ không tới một sẽ thành hai !
 (Mặc Ẩn Phạm Gia Ninh)*



Võ Nhạc Tây Sơn

Nói đến Bình Định, vùng đất địa linh nhân kiệt, hầu như ai cũng đã "quen" với người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ, nghệ thuật hát bội, dân ca bài chòi ... nhưng có thể chưa nhiều người biết đến một loại hình nghệ thuật không kém phần đặc sắc, đó là Nhạc võ Tây Sơn - Bình Định. Nhạc võ Tây Sơn là một nét văn hóa độc đáo của vùng đất Bình Định, xuất phát từ phong trào nông dân Tây Sơn cuối thế kỷ 18. Đây là loại võ nhạc nhằm kích thích sĩ khí của ba quân trong luyện tập cũng như trong chiến đấu. Cũng theo truyền thuyết thì tiếng võ nhạc Tây Sơn cũng là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng oanh liệt của vua Quang Trung trong cuộc chiến chống ngoại xâm. Nhạc võ Tây Sơn gồm một bộ 12 cái trống để tượng trưng cho 12 con giáp. Bộ trống được dựng thành dàn, theo thứ tự ba hàng từ lớn đến bé. Người cử trống đánh cả 2 tay và cùi chỏ, cùng hai đùi trống (gọi là roi), dài khoảng 30 cm, đánh cả 2 đầu. Đưa hai tay lên múa là có thể đánh cả 4 mặt trống hay tang trống cùng một lúc. Vào một bài trống (gồm 3 hồi: xuất quân - xung trận hãm thành - ca khúc khải hoàn), nghệ nhân đánh trống có thể khiến người nghe cảm thấy cảnh mưa rào thác đổ, khi nhặt khi khoan, khi dồn dập bức tim, khi hào hùng phấn chấn. Và đặc biệt người đánh trống vừa đánh vừa di chuyển chứ không ngồi một chỗ như nhạc công tấu nhạc. Khi xưa, nhạc võ Tây Sơn dùng để nâng

cao khí thế luyện tập võ nghệ, cũng như tăng cường ý chí chiến đấu của quân sĩ khi xung trận chiến đấu chống giặc ngoại xâm của Triều Tây Sơn. (Du Lịch Bình Định).

The Cat Gōgen Yamaguchi



According to his autobiographical work: *Karate Gojū-ryū by the Cat Tokyo, Japan (1963)*, Gōgen Yamaguchi was born on January 20 in 1909 in Miyakonojo-Shonai, Miyazaki, Japan, near Kagoshima on the island of Kyushu. In his 5th year of primary school Yamaguchi commenced his karate-dō training under the guidance of Takeo Maruta, a carpenter joiner from Okinawa. Maruta was a Goju - ryu practitioner. Gōgen Yamaguchi was named Jitsumi Yamaguchi by his father Tokutarō who was a merchant and later a schoolteacher and superintendent; his mother was Yoshimatsu. Jitsumi was their 3rd son, and there were ten children in this very large Japanese family. Gōgen Yamaguchi was also famously known in the world of karate-dō as 'the Cat'; he was a very small man, just over five feet (1.52 meters) and a mere 160 pounds (73 kg); however, he projected the impression of great bulk and an aura reminiscent of the samurai era. He was first dubbed 'The Cat' by American GI's for his gliding walk and flowing hair. He alone was primarily responsible for the spread of Gōjū-ryū throughout the world today whereby hundreds of thousands of practitioners have experienced some form of training within traditional and non-traditional karate dojo [citation required].



Viên Minh

*Cố thường vô dục dĩ quan kỳ diệu
Thường hữu dục dĩ quan kỳ kiêu
Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh
Đồng vị chi huyền, huyền chi hựu huyền
Chúng diệu chi môn
(Lão Tử - Đạo Đức Kinh)*

*Ba cõi làm mê tâm tịch tịnh
Một đời sinh tử tánh thường như
Sớm mai thấy nụ hoa hồng nở
Nhẹ gót trần sa mộng tỉnh rồi.*

*No way to Nibbàna
Ways only to Màra
O man, just look at what you are!
And give up Màra with Nibbàna
No way to Panà
Ways only to Vijjà
O man, just look at what you are!
And leave Vijjà to Pannà
But, O man, believe that
At last, no difference between them
Nibbàna and Màra
Avijjà and Pannà.*

*Học đạo quý vô tâm
Làm nghề nói không làm
Sáng trong và lặng lẽ
Giản dị mới uyên thâm
Viễn viễn phong đầu phi
Vong xứ diệu vô qui
Hốt phùng thiên để nguyệt
Qui hà, qui hà vi!*

Nếu con có đọc Nho giáo thì đạo đức thuộc về mệnh và giác ngộ thuộc về thiên. Phải "*thuận thiên lập mệnh*" mới được. Thế mà các nhà nho đã quá đề cao khuôn khổ đạo đức nên Nho giáo

càng ngày càng mất hẳn tính chất giác ngộ. *Cùng lý tận tính* hay *cách vật trí tri* là thuật ngữ của nho giáo để chỉ sự giác ngộ. Khi tâm trí ta không bị chi phối bởi những dao động của tình và lý như vui, buồn, mừng, giận, thương, ghét hay kiến chấp, vọng tưởng, ý hệ v.v... thì đó không phải là trạng thái **vô cảm giác**. Nó không phải là trạng thái ngưng đọng hoặc thủ động như cơn nhập định, xuất thần, giấc ngủ hay trạng thái bị thôi miên. Trái lại lúc ấy là lúc tâm trí bén nhạy nhất mà người ta có thể gọi nó là trực giác, bát-nhã (*pannà*) hay trí tuệ quán chiếu (*vipassanà-nàna*). Vì tâm lúc ấy có đủ ba yếu tố: sáng suốt (*Tuệ*), an tĩnh (*Định*) và trong lành (*Giới*). Nếu để ý kỹ hơn ta sẽ thấy tâm ấy còn có những trạng thái phụ thuộc như linh động, thích ứng, ngay thực, tế nhị, nhẹ nhàng, thoải mái v.v... chắc chắn đó không phải là **bệnh tâm lý** đâu. Trái lại, đó là liều thuốc tối thượng của tâm hồn, như Hoàng Đế Nội Kinh (*một cuốn sách Đông y được liệt vào hàng Kinh*) đã nói:

*Điềm đạm hư vô chân khí từng chi
Tinh thần nội thủ bệnh an từng lại*

Kinh Dịch nói: "*Dị giản nhi thiên hạ chi lý đắc hỷ*", hoặc Lão Tử dạy: "*Có tri chỉ kỳ sở bất tri chi hỷ*". Dị giản và dừng cái biết lại chỗ không biết chính là khai mở con mắt tuệ, không phải con mắt lý trí vọng thức. Thánh Kinh dạy: "*Hãy trở nên như con trẻ*", hoặc Đức Phật khuyên **thấy cái thấy như thực** đều với nghĩa dẹp bỏ lý trí vọng thức để trở về cái biết như thực. Lão Tử nói "*khí trí*" hoặc "*tỏa kỳ nhuệ, giải kỳ phân*" cũng đều với nghĩa ấy. Krishnamurti thì nói là **giải trừ kiến thức, dẹp bỏ kinh nghiệm** đều có mục đích khuyên con người bớt phân biệt, bớt lý luận, bớt tưởng tượng để cho cái thấy biết (trí kiến) trở nên sáng suốt trong lành. Nếu không làm như vậy lý trí sẽ đồng nghĩa với khổ đau. Để cân bằng lý trí và đức tin cần phải tu tập chánh niệm. Chánh niệm sở dĩ được hầu hết các tông phái vận dụng hàng đầu vì nó là pháp dẫn đầu các thiện pháp. Chánh niệm tức không thất niệm, còn một tên khác là không phóng dật (*Appamādo*). Đức Phật dạy: "*Một pháp có nhiều tác dụng trong các thiện pháp là không phóng dật*" (*Appamādo kusalesu dhammesu ayam eko dhammo bahu-kāro*). Như vậy đạo đức, nhân quả, nghiệp báo, luân hồi có thực hay không? Nghi ngờ này khởi lên nơi con như một thử thách khiến con phải lẩn quẩn trong vòng thiện ác thị phi và bị bế tắc lâu dài trong đó. Khổ nỗi bây giờ làm thiện thì khó tin và làm ác thì cũng không sao làm được! Suy nghĩ, đắn đo, phân vân, phân đầu, thất bại, chán nản, nghi ngờ, khủng hoảng, bế tắc! Nhưng rồi con cứ yên tâm, "*vật cùng tắc biến, biến tắc thông*" mà. Một ngày nào đó khi đầy đủ nhân duyên con sẽ vượt ra khỏi thiện ác thị phi để thấy ra một chân trời mới, một chặng đường mới. ở đây đạo đức sẽ không đòi hỏi điều kiện nào cả, nó chấp nhận thiệt thòi, chà đạp và biếm nhẽ vì nó đã thoát thai để trở thành trí tuệ với chân lý tuyệt đối và tối thượng, không phải nhân quả thiện ác tầm thường. Giống như con sâu biến thành con nhộng. Và khi con bước vào chặng đường mới này của trí tuệ con lại phải đương đầu với một cuộc khủng hoảng mới, như nhộng phải biến thành bướm để bay vào khung trời cao rộng: đó là sự phân vân giữa chân và vọng, giữa khổ đế với diệt đế, giữa tập đế với đạo đế. Nếu con vượt qua chặng đường này con sẽ "*parasangate*" như trong câu chú cuối Bát Nhã Tâm Kinh: "*Gate, gate, paragate, parasangate, Bodhi svàhà*" (*vượt qua, vượt qua, vượt qua bờ bên kia, hoàn toàn vượt qua bờ bên kia, ôi tuệ giác siêu việt!*). Đó, con thấy không, chặng đường nào cũng phải có hai bờ để khủng hoảng và để vượt qua. Con đang vượt qua, vượt qua... tất nhiên con phải kham nhẫn nhận chịu đón đầu và khủng hoảng. Vậy con hãy tinh tấn, sáng suốt, định tĩnh, đừng để tâm thôi giảm, đừng để phóng dật trở sinh.

Con thích thiền định? đó là một ý hướng tốt, nhưng cũng có thể là một trong những mâu thuẫn đưa đến dồn nén của con hiện nay. Thiền định phải hiểu và hành đúng mức, bằng không sẽ là con dao hai lưỡi: một là thăng hoa thành diệu dụng, hai là dồn nén và sinh ra biến chứng tâm thần. Thiền định là một mức sống tâm linh cao, nhưng nó có nhiều hướng tùy theo người thực hiện nó. Nói chung có ba hướng (*mục đích*):

- Để giữ gìn sức khỏe (*như hattha yoga, thiền dưỡng sinh, luyện đan, khí công v.v...*).
- Để đạt được một số trạng thái tâm linh: hỷ lạc, xuất thân v.v... (*như raja yoga, tu tiên, thiền xuất hồn...*).
- Để đạt được một số khả năng, pháp thuật, hoặc thần thông (*như một số phái thiền của Mật tông, chú thuật, thôi miên v.v...*).

Những mục đích trên dù tốt hay xấu cũng không phải là mục đích chân chính của Đạo Phật. Vì vậy mà Thiền tông đã loại thiền định ra ngoài xem đó như đá đè cỏ, hoặc mài gạch thành gương, không bao giờ thấy tánh. Nhưng Đức Phật vì hiểu rất rõ tính chất của thiền định nên Ngài không loại trừ nó, Ngài chỉ cảnh giác rằng đừng quá đam mê, đắm chìm trong đó mà thôi. Ngài vẫn đặt nó vào trình tự của đạo, vì đối với Ngài phương tiện này nếu khéo sử dụng vào mục đích chân chính sẽ là lợi ích lớn cho hành trình giác ngộ giải thoát. Thiền định trong Đạo Phật không chấp nhận ba mục đích nêu trên, nhưng xem đó như là kết quả phụ tùy. Chánh định có ba mục đích:

1- Làm lắng dịu và hóa giải những vọng động che lấp tâm khiến tâm mê mờ, mất khả năng và khó sử dụng. Đây là yếu tố Chánh Tinh Tấn trong thiền định.

2- Trở về chính mình, không hướng ngoại, không để ngoại cảnh lôi cuốn và chi phối. Đây là yếu tố Chánh Niệm trong thiền định, thường đi đôi với tỉnh giác.

3 -. An chỉ nhất tâm, giải thoát khỏi ngũ dục (*sắc định*) hoặc giải thoát khỏi sắc tướng (*vô sắc định*). Nhờ vậy tâm được buông xả, nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, ổn định và kiên cố.

Con hãy tự chiêm nghiệm (*lắng nghe, soi chiếu*) sự sinh diệt của các vọng động che lấp tâm dưới 5 hình thức:

1. Tham dục: tâm ham muốn, đam mê, đuổi bắt sắc tướng, âm thanh, mùi vị và sự xúc chạm của thân tạo ra cảm thọ lạc.

2. Sân nhuế: tâm bất mãn, bực bội, bứt rứt, nổi nóng đối với những cảm thọ khổ.

3. Hôn trầm thụy miên: tâm thụ động, thiếu hăng hái, không quyết tâm, không chịu khởi tâm hướng đến hành xử (*đề mục, đối tượng hay công án thiền*), lơ đãng hoặc quên lãng hành xử, xuất hiện rõ nét nhất là buồn ngủ, đã dậy, uể oải, tiêu cực.

4. Trạo hối: tâm nghĩ tưởng (*suy nghĩ và tưởng tượng*) quá khứ, vị lai, phóng ngoại, quá phần khích. Nếu tham dục phóng ngoại trên các đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc thì trạo hối chạy theo pháp trần (*hồi tưởng quá khứ, tưởng tượng tương lai, ý tượng, ý niệm, tư tưởng và sự hồi*

tiết). Nếu như hôn trầm thủy miên là thụ động tiêu cực, thì trạo hối lại quá tích cực dao động. Vì vậy nó chính là **tâm viên ý mã**.

5. Nghi: tâm không yên, hoang mang, bất định, phân vân, thiếu xác tín, thiếu trầm ổn, không biết an trụ nơi đâu.

Khi bắt đầu thiền định con chọn một hành xứ, nên chọn một hành xứ trên chính mình, chẳng hạn hơi thở. Con ngồi ngay ngắn nhưng thư giãn, thoải mái, buông xả nghỉ ngơi hoàn toàn, giống như khi con làm xong một việc gì, tự cho phép mình buông xả nghỉ ngơi thoải mái vậy. Khi thấy thân tâm đã thư giãn thoải mái, con bắt đầu hướng tâm đến hơi thở (*từ chuyên môn gọi là tâm*), kèm theo một sự chú tâm, gắn bó vào hơi thở như là đối tượng độc nhất (*thuật ngữ thiền gọi là tứ*). Con để ý sẽ thấy nếu Tâm được khởi đúng mức thì không có hôn trầm thủy miên, như vậy hôn trầm thủy miên đã được hóa giải, thăng hoa thành một chi thiền. Nếu Tứ được khởi đúng mức thì tâm duy trì, đứng vững trên đối tượng (*hành xứ*) và nghi đã được hóa giải, thăng hoa thành chi thiền thứ hai. Nếu hai chi thiền Tâm và Tứ được ổn định thì liền phát sinh một số trạng thái Hỷ như: nổi ốc khắp toàn thân, nhẹ nhàng như bay lơ lửng, cảm thấy lắc lư rất đều đặn như đưa võng hoặc ngồi trên thuyền, cảm thấy mát lạnh dễ chịu như khi nóng mà được ngâm mình trong nước, thấy ánh sáng trước mặt hoặc bao quanh mình. Nếu có những trạng thái khác những trạng thái trên, chẳng hạn thấy một cảnh tượng đẹp đẽ hoặc ghê rợn là không đúng. Cảm thọ Hỷ phải là những phản ứng trên thân do ly dục hoặc do định tâm đem lại, nếu không, chỉ có thể là:

1. Ảo tưởng hoặc ảo giác đối với người quá tham vọng và giàu tưởng tượng.
2. Một hình thức chiêm bao xuất hiện từ vô thức do dồn nén.
3. Một lực tác động từ bên ngoài đối với người mê tín (*người ta gọi nô mê na là điện nhập*).

Thiền định phải loại bỏ 3 loại ấn chứng giả này, nếu không có thể đưa đến bệnh tâm thần hoặc là thiền bệnh.

Khi ấn chứng hỷ đúng đắn phát sinh thì sân nhuế được hóa giải và thăng hoa thành thiền chi thứ ba. Nó giúp cho hành giả hưởng được hỷ duyệt của thiền định và duy trì thiền định lâu dài không chán nản, không khó chịu như lúc đầu. Dần dần lắng dịu và đi đến một trạng thái an lạc thư thái, hành giả cảm thấy như khi đói mà được một món ăn vừa ý, thỏa mãn, no đủ. Hỷ (*pīti*) khác với Lạc (*sukha*): một bên có cảm thọ mạnh làm cho thân tâm phấn chấn, một bên có cảm thọ khinh nhu làm cho thân tâm lắng dịu để bước vào ổn định. Khi ấn chứng an lạc này phát sinh thì trạo cử được hóa giải và thăng hoa thành thiền chi thứ tư, tâm không dao động (*trạo hối*) nữa. An lạc làm lắng dịu tâm và đưa vào ổn định, lúc đó trạng thái nhất tâm, kiên định và cảm thọ quân bình (*Xả*) phát sinh, tâm được hoàn toàn an chỉ. Khi định xả phát sinh thì tham dục được hóa giải và thăng hoa thành thiền chi thứ năm. Như vậy với tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác con có thể thực hiện được *ba mục đích của thiền định*: sáng suốt trở về với chính mình để thấy rõ sự sinh diệt của các triền cái, hóa giải các triền cái, và thăng hoa thành các thiền chi (*yếu tố của tâm định*). Định như vậy mới phát sinh trí tuệ, mới được đặt vào trình tự của con đường giác ngộ giải thoát.

Có một trường hợp hành giả có thể lấy **tâm không** làm hành xứ (*tâm không là trạng thái tâm sáng suốt định tĩnh trong lành chứ không phải vô tâm trống rỗng*), ngồi buông xả hoàn toàn không nghĩ ngợi gì cả, không chú tâm vào một đề mục hữu tướng nào (*nhưng thật ra có chú tâm vào **tâm không***). Thiền như vậy nếu trình độ tâm và tuệ đã cao thì hay, nhưng nếu tâm và tuệ còn kém thì sẽ rơi vào một thiền bệnh khá nguy hiểm là **trầm không trệ tịch**, tức bị kẹt vào không, chấp không, tưởng vô tâm trống rỗng là cứu cánh, vì vậy mà một số vị Tổ phái Trúc Lâm Yên Tử phải cảnh cáo: "*Mạc vị vô tâm vân thị đạo, vô tâm do cách nhất trùng quan*" (*đừng bảo vô tâm là chính đạo, vô tâm còn cách một ngăn rào*). Có người đạt được vô tâm tưởng là kiến tánh lại càng là thiền bệnh nặng hơn. Cho nên các thiền sư phải cảnh cáo "*thức đắc bốn tâm bốn tánh, chính thị tông môn đại bệnh*" (*thấy mình đã đạt bốn tâm bốn tánh chính là đại bệnh của thiền*).

Tốt hơn, con không nên lấy đề mục **tâm không** làm hành xứ, trừ phi con dùng nó như một lối thư giãn nghỉ ngơi (*relaxation*) thì được. Còn thiền định thì nên lấy hơi thở làm hành xứ là tốt nhất, nhớ là chỉ theo dõi hơi thở tự nhiên, không cố gắng điều khiển hơi thở như yoga, khí công gì cả, và nhớ đừng vẽ vời thêm bất cứ gì bên cạnh hơi thở gần gũi và giản dị của mình.

Nếu áp dụng những yếu tố tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác và chánh định thì con nên thực hiện thế này:

- 1) Lúc động, tức lúc sinh hoạt bình thường: *tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác nhiều hơn, định ít hơn.*
- 2) Lúc tĩnh, tức lúc có điều kiện ngồi thiền thì *chánh niệm, tỉnh giác, định nhiều hơn, tinh tấn ít hơn.*

Tuy nhiên nếu không đủ điều kiện thì không nên cố gắng định tâm một cách gượng gạo, đừng dùng ý chí quá nhiều. Tốt hơn chỉ nên ngồi dưỡng thân (*nhưng cũng phải đúng theo phương pháp thiền định nói trên*).

Kiểm tra thành quả con đừng y cứ trên sở đắc những trạng thái mà chỉ nên xem lại:

- Đã thấy rõ và chủ động được 5 triền cái và 5 thiền chi chưa?
- Có lia bớt những lôi cuốn, ràng buộc, đam mê trong 5 trần (*ngoại cảnh*) không?
- Có đoạn giảm được các ác pháp như tham, sân, si, ngã mạn, ích kỷ, tà kiến không?
- Có thấy được các tiến trình sinh diệt của tâm sinh lý không?

Bởi vì con nhớ rằng chữ Thiền (*Jhàna*) có nghĩa là soi sáng hay đốt cháy phiền não; là ly huyễn, là nhật tồn (*càng ngày càng bớt ngã chấp và bất thiện pháp*) chứ không phải là "*tôi đã được trạng thái này, tôi đã đắc trạng thái kia*" để làm giàu cho bản ngã, để thỏa mãn tham vọng của tính dục.

Xả cũng còn là một trong bảy yếu tố giác ngộ (*thất giác chi*):

1) Niệm: là chú tâm trên đối tượng hiện quán, tức đương xứ của thực tại thân, thọ, tâm, pháp, để tâm không lãnh đạm quên mình hay tán tâm hướng ngoại.

2) Trạch pháp: là chú ý sâu sát hơn trên đối tượng hiện quán để tìm thấy tính chất tinh yếu của pháp mà niệm chỉ mới ghi nhận. Trạch pháp giúp ta soi rọi khối thân tâm qua cái nhìn tách bạch rõ ràng và vi tế, nhưng không phải bằng lý trí mà là trí tuệ trực kiến(*nyānadassana*). Chính nhờ trạch pháp mà ta thấy rõ tính sinh diệt, tính vô thường-khổ-vô ngã của pháp, thấy rõ yếu tố đất, lửa, gió v.v... trong sắc, hoặc yếu tố thọ, tưởng, hành, thức trong danh, để không còn chấp lầm thân tâm này là bản ngã.

3) Tinh tấn: là phát động sự chuyên cần, hăng hái trong thiện pháp nhất là chánh niệm tỉnh giác. Tinh tấn giúp ta không còn giải đãi thối thất, không tiêu cực lười biếng, không buông trôi hờ hững. Tuy nhiên tinh tấn phải đúng mức và tự nhiên, nghĩa là không quá yếu ớt, không quá gắng gượng hăng say.

4) Hỷ: là yếu tố làm cho tâm hân hoan, phấn khởi, vui vẻ khi tiếp xúc với đối tượng, dù thuận hay nghịch. Hỷ giúp tâm vượt qua trạng thái bức mình, chán nản, bức xúc, khó chịu, và giúp cho hành giả cảm thấy hứng thú trong thời gian hành trì lâu dài mà không mỏi mệt. Ví dụ, lúc ngồi thấy tê chân hay nhức mỏi mà có yếu tố hỷ thì vẫn thấy dễ chịu chứ không bị bức xúc, bức bối.

5) Khinh an: là lắng dịu, thư thái và thư giãn. Yếu tố này giúp ta vượt qua trạng thái căng thẳng, phấn khích, dồn nén hoặc cố gắng quá sức, giống như đang bị một áp lực đè nặng mà tự nhiên nhẹ hẫng đi. Khi đi kinh hành với tâm khinh an con sẽ cảm thấy thật thanh thản, thông dong, ung dung, tự tại.

6) Định: là trạng thái nhất tâm, tĩnh lặng và an chỉ khi tâm an trụ vững vàng trên đối tượng, do đó không còn dao động, trạo cử, hay tán loạn. Định giúp tâm nghỉ ngơi hoàn toàn và có khả năng tập trung được năng lực. Nhưng nếu định là cố gắng tập trung tư tưởng vào một mục đích sở đắc thì nó có thể không còn là chánh định nữa.

7) Xả: là trạng thái quân bình của tâm buông bỏ hai thái cực tham và sân, tức là không ưa không ghét mà chỉ thuần nhiên trầm tĩnh. Có thể nói lúc xả là lúc sáng suốt nhất chứ không phải rơi vào trạng thái buông xuôi theo nghĩa vô ký, một tình trạng si mê tiêu cực.

Như vậy, khi con cảm thấy chán nản, mệt mỏi, thụ động, tiêu cực thì con nên tu chánh niệm tỉnh giác kèm với các giác chi trạch pháp, tinh tấn hoặc hỷ để tâm con hưng phấn lên, thoát khỏi tình trạng trì trệ. Khi con cảm thấy bồn chồn, dao động, trạo cử thì nên tu chánh niệm tỉnh giác kèm với các giác chi khinh an, định hoặc xả để tâm lắng dịu xuống, thoát khỏi tình trạng phấn khích. Tất nhiên việc tu hành còn khó khăn gấp ngàn lần công việc chân tay hay trí óc, vì vậy mà đôi lúc con thấy mệt mỏi chán chường, nhưng đừng vì vậy mà buông lung bất định. Sống theo pháp thì tự nhiên pháp sẽ đem lại cho con nhiều an lạc trong cuộc đời phiền não này.

Cũng như con Thầy rất mừng khi thấy VT thích học đạo và xem đạo như lẽ sống của mình, không như phần đông Phật tử chỉ xem đạo như một thú tiêu khiển, một món đồ trang sức hoặc chỉ một phần thứ yếu của đời sống. Cũng không như những người mê tín đầy tham vọng hoặc những người xem đạo như một lý tưởng quá xa vời.

Đạo chính là sự sống, nhưng ít ai sống với sự sống đích thực của chính mình, phần đông sống với mộng tưởng và chết đi cũng trong mộng tưởng. Bởi thế mà hiền nhân gọi đời là **cõi**

mộng(màyà). Đạo là sáng suốt, định tĩnh, trong lành, là lẽ sống chơn thực, không điên đảo mộng tưởng nên không phải là phương tiện, cũng không phải là cứu cánh mà chính là bản thân sự sống như nó đang là.

Nói **xem đạo như lẽ sống** là nói cho người vừa mới bắt đầu tỉnh ngộ, thực ra đạo muôn đời đã là lẽ sống. Người mê mãi miết đi tìm lẽ sống trong ảo mộng mà không biết rằng chính khi tỉnh mộng mới hiện ra cái **bản lai diện mục** của lẽ sống muôn đời.

Đối với người mê, mộng là thực nên họ khóc cười với mộng, khi tỉnh ra thực còn chẳng vương hưởng nữa là mơ. Vì vậy đạo và đời chỉ khác nhau ở chỗ tỉnh và mê chứ không phải ở chỗ phi thường lập dị, đó không phải là đạo thường. Đạo thường thì hồn nhiên lặng lẽ, không vị kỷ cũng chẳng vị tha bởi vì cả hai đều là bản ngã. Uống một chung trà và nghe ngoài sân nhiều chiếc lá đang rơi, vì vẻ đẹp ngàn đời còn nguyên vẹn, nước trà xanh đôi mắt cũng màu xanh..., đôi mắt xanh nhìn đời luôn mới mẻ, thật ngạc nhiên pha lẫn nét hồn nhiên...

*"Lạc hà dĩ cô vụ tề phi
Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc"*

(*Cô đơn ráng lẻ bay ngang...*). Nhưng làm kiếp mây trôi cũng có nghĩa là già từ thế giới mây mưa, cô thân vạn lý trên đường tìm về tự tánh rồi giải thể chính mình trong biển huyền không, chân như, vắng lặng.

*"Cố thường vô dục dĩ quan kỳ diệu
Thường hữu dục dĩ quan kỳ kiêu
Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh
Đồng vị chi huyền, huyền chi hựu huyền
Chúng diệu chi môn
(Lão Tử - Đạo Đức Kinh)*

Ra đi hay trở lại tất cả chỉ có bấy nhiêu, trở lại hay ra đi muôn đời là ảo mộng. Cho nên "Niết-bàn sinh tử thị không hoa" là vậy.

Nhưng dù với ý nghĩa nào đi nữa, đã dẫn thân làm kiếp phù vân thì phải sẵn sàng chịu đựng vùi dập giữa muôn ngàn giông tố bão bùng, có mong chỉ tìm được giây phút trời yên biển lặng, phải không đệ? Kiếp phiêu du của chúng ta trong cuộc đời đau khổ này không thể nào khác được. Con tưởng có thể vùng vẫy ra khỏi quá khứ. Con tưởng có thể hướng đến một tương lai trên giải đất bình an. Và con bản khoản tự nghĩ "biết bao giờ mình mới được bình an" hoặc tỏ ra khẳng khái "ta nhất định phải đạt được bình an". Nhưng bằng cách ấy, con đã vô tình đánh mất cái bình an thường trụ, mà Thầy gọi là **cái bình thường, cái đang là** hoặc **cái đương như** muôn thuở của chính mình. Con ơi, sao con lại cứ mãi bỏ rơi cái bình an muôn thuở của con để đuổi bắt **cái sẽ là** hoặc cái bình an lý tưởng xa xăm?

Một thiền sư đã nói :

*Thân tại hải trung hựu mịch thủy
Nhật hành lãnh thượng mạc tâm sơn*

(*Thân ở biển khơi thôi tìm nước
Ngày ngày trên núi há tìm non*).

Cái bình thường là cái khổ đau, vô thường và vô ngã mà con luôn luôn ở trong đó. Chỉ vì con vọng cái phi thường - cái thường lạc ngã tịnh, hay cái bình an xa xăm nào khác - nên con đã tự bỏ quên cái bình thường thiên thu vô giá. Cũng như một người đăng trí cầm ngọn đèn đi tìm ngọn đèn ấy, tìm mãi không gặp, mà thật ra ngọn đèn nằm sẵn trong tay chưa rời nửa phút.

Trở lại bình thường không phải là có đi có lại mà con chỉ cần xả ly cái viễn vọng phi thường, chỉ cần **buông tay** một lần dứt khoát, thế là xong. Nhưng buông tay để trở lại cái bình thường chứ không phải buông xuôi theo **cái tầm thường**, nghĩa là làm sao con không bị cuốn trôi trong dòng định mệnh. Chắc con còn nhớ công án "con cá" mà Thầy cho con lúc trước. Tại sao cá không bị cuốn trôi theo giòng nước? Tại sao cá không bị quăng bỏ lên bờ? Tại sao cá không biến thành rồng để bay bổng lên mây? Chỉ vì cá biết bơi lội, bơi lội trong chính giòng nước bình thường muôn đời của nó. Con tưởng người giác ngộ ra khỏi cái bình thường sao? Không, họ chỉ ra ngoài cái tầm thường, cái bất thường và cái phi thường. Giác ngộ chỉ có nghĩa là **trở lại bình thường**, mà người ta thường diễn tả thật kêu là "**ngộ nhập tự tánh**". Một thiền sư đã xác nhận: Người giác ngộ "**bất muội nhân quả**" chứ không phải "**bất lạc nhân quả**". Nhân quả biến dịch là cái bình thường, là cái "**dữ ngã tịnh sinh**" (cùng ta sinh ra), là cái "**dữ ngã vi nhất**" (cùng ta là một). Cho nên họ ở trong nhân quả mà không "**muội**" nhân quả, nghĩa là họ sống ung dung trong giòng sông nhân quả ấy mà chẳng hề bị nhân quả cuốn trôi và hẫng nhiên trong sự huyền đồng tuyệt đối đó họ đã là một với giòng sông - và vì biết như thế (như thị giác), nên đã "**ra khỏi nó**", ra khỏi sự cuốn trôi (luân hồi) của giòng sông định mệnh. đó cũng chính là ý nghĩa lời tuyên bố siêu việt của Đức Phật: "**Không dừng lại, không bước tới Như Lai thoát khỏi bực lưu**". Nếu con có học Kinh Kim Cang thì con nên hiểu chữ "**thoát khỏi**" theo lối biện chứng này: "**Thoát khỏi mà không thoát khỏi nên gọi là thoát khỏi**".

Nếu không thế thì **thoát khỏi** chỉ là cơn đại mộng của loài người. đại mộng ấy đã chi phối hầu hết sinh hoạt của họ, đã hóa hiện ảo thuật trong toàn bộ những thăng trầm, khủng hoảng, phân hóa, chiến chinh... của con người mệnh danh là "linh u vạn vật"!

Ôi tự do! Chính mi là ngục tù ràng buộc con người. Ôi giải đất bình an! Chính mi là bãi chiến trường bốc đầy khói lửa. "**Hãy tỉnh ngộ, hãy dừng chân!**". Tiếng thét sư tử vương ấy đã từng đánh thức Angulimàla giữa giấc chiêm bao của kẻ mộng thấy phi thường. Không thể có tự do nào khác, không thể có hạnh phúc nào hơn ngoài cái bình thường muôn thuở. Vậy chỉ còn một lối thoát duy nhất Thầy xin mở cho con:

*Tự do là ung dung trong ràng buộc
Hạnh phúc là tự tại giữa đau thương*

Vâng, đúng thế, vui buồn, được mất, hơn thua, xấu tốt... là bản chất của cái bình thường. Nếu con chỉ để một thoáng phân vân lựa chọn là hồng hết rồi! Nhưng vì sao người ta không kham nổi với cái bình thường? Đức Phật trả lời: "**Chính vì vọng tưởng tham, sân, si**".

Sống tầm thường là biểu hiện của si mê. Sống bất thường là biểu hiện của sân hận. Sống phi thường là biểu hiện của tham lam. Và ở đâu có si, ở đó có tham sân. Ở đâu có sân, Ở đó có si

tham. Ở đâu có tham, ở đó có sân si. Tham, Sân, Si là những ảo ảnh biến hiện không lường, đ?i thay không dứt. Chúng là trùng trùng duyên khởi trên cái trùng trùng duyên khởi, là khổ đau chồng chất trên khổ đau, là tri kiến che mờ tri kiến. Bởi vậy, duyên khởi, khổ đau, tri kiến đã bị xuyên tạc, đã mất bình thường. Từ đó con người sống trong thế giới huyền mộng của tầm thường, bất thường và phi thường. đó chính là tiến trình vận chuyển của vô minh ái dục, thập nhị nhân duyên, biến kế sở chấp, nghiệp báo luân hồi... Thoát khỏi tiến trình vô minh, ái dục vì thế không phải là để bay bổng vào thế giới siêu nhiên, huyền mộng, mà chính là lột bỏ tất cả mọi mặt nạ trá hình mang nhãn hiệu **cái ta** để dùng lại hồn nhiên trong cái nguyên tính bình thường bản lai diện mục. Thiền sư Vĩnh Gia đã từng nói:

*Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân
Bất trừ vọng niệm bất cầu chơn
Vô minh thật tánh tức Phật tánh
Huyền hóa không thân tức pháp thân.*

Tuyệt học vô vi chính là trở lại bình thường, là nhảy vào giữa giòng định mệnh không một chút sợ hãi, và lạ lùng thay ở đó ta gặp lại mặt mũi của ta trong pháp giới mông lung. đúng là "**bất tranh nhi thiên thắng**" như Lão Tử đã dạy. Nhưng biết bao nhiêu người niệm Phật Di Đà, vọng cảnh Tây Phương. Những người phi thường ấy thật là khờ dại khi bỏ cõi tịnh độ ta-bà đi tìm Tây Phương Cực Lạc mộng ảo xa xăm, vì không biết rằng Di Đà là tự tánh, tịnh độ là bản tâm. Đức Phật dạy: "**Tâm bình thế giới bình**", tâm bình hay tâm thanh tịnh là bình thường tâm - "**bình thường tâm thị đạo**". Vậy tâm bình thường, thế giới bình thường, là Niết-bàn Tịnh độ chứ nào phải tìm kiếm đâu xa. Thế nên cổ đức đã từng nói:

*Điều ngữ, thiên minh giai đạo lý
Sương đầu, diệp lạc thị thiên na*

*(Chim hót ve kêu đều đạo lý
Sương mai lá rụng thấy thiên na).*

Tâm hồn của một người bình thường là thế, đạo vị và thi vị biết là bao!

Trong tâm thái hồn nhiên, chánh niệm và tỉnh giác, con người bình thường ấy có thể mỉm cười khi thấy:

*Ba cõi làm mê tâm tịch tịnh
Một đời sinh tử tánh thường như
Sớm mai thấy nụ hoa hồng nở
Nhẹ gót trần sa mộng tỉnh rồi.*

.Viên Minh

Vì Tiểu

.Viên Minh

.SỬA ĐỔI THIÊN NHIÊN

Ngồi dưới cây bồ đề, một chú tiểu nhận xét:

– Thiên nhiên có những điều bất cân xứng cần phải sửa chữa lại.

Chú tiểu khác hỏi:

– Thí dụ cái gì bất cân xứng?

– Thì chú thấy đó, bên kia cây dừa hầu nhỏ như vậy mà trái thật to, còn cây bồ đề to tướng thế này mà trái nhỏ xíu!

Ngay khi đó gió thổi rụng những trái bồ đề trên đầu họ. Chú tiểu kia nói:

– May mà chú chưa kịp sửa thiên nhiên, chứ không thì bể đầu cả đám!

. LOẠN THỊ

Nhiều người than phiền Đạo Phật có quá nhiều tông phái, mà tông phái nào cũng cho mình là đệ nhất. Chân lý chỉ có một, vậy ai đúng ai sai?

Được hỏi vấn đề này, Sư nói:

– Tùy độ loạn thị mà đeo kính. Kính nào cũng đệ nhất khi hợp với độ loạn thị chứ sao!

. NGOÀI DA

Gặp một vị Tăng nổi tiếng về thiền định, Sư hỏi:

– Tu như vậy ông được gì?

Vị Tăng thưa:

– Tâm tôi đã lặng lẽ.

– Thế thì ông chỉ được ngoài da!

– Vậy phải làm sao để được thành chánh quả?

– Ấy, ông lại tính chuyện ngoài da nữa!

.TRẢ ĐŨA

Lão hành khất vào ngồi trong hiên chùa, bắt đầu bữa ăn xin được trong ngày: ít vắt cơm, muối và... một con cá rô cây.

Người gác chùa quan sát bữa ăn, thấy con cá rô cây được đẽo gọt khá cẩn thận, dọn ra giống y con cá thật đã được nấu nướng đàng hoàng. Ông hỏi người hành khất với giọng châm biếm:

– Này ông lão, ông làm gì với con cá gỗ ấy hay cuối cùng cũng chỉ cơm với muối?

Lão hành khất bình tĩnh đưa tay chỉ tượng Phật bằng đá trên tòa sen giữa chánh điện trả đũa:

– Này ông bạn, còn ông làm gì với tượng Phật đá kia hay cuối cùng cũng chỉ vô minh với ái dục?

. BUÔN BÁN

Mỗi ngày hai thời kinh, không lần nào Sư vắng mặt, dù khi mưa gió, nóng bức, khi tụng cùng chúng hay lễ một mình.

Trong Thiền viện có vị Tăng ưa thích phóng khoáng, bất chấp nghi lễ, rất ít tụng kinh niệm Phật. Một hôm gặp Sư, vị Tăng nói:

– Được lợi ích gì mà Thầy tụng kinh hoài vậy?

Sư đáp:

– Lại thêm một gã Thầy chùa buôn bán!

.NÓI ĐƯỢC MỘT LỜI

Một thiền khách đến viếng Sư, cứ nằng nặc đòi Sư giải thích yếu nghĩa Nam Tuyền Trảm Miêu. Sư im lặng rót trà mời khách, nhưng khách dường như không để ý đến trà, lại hỏi:

– Nam Tuyền trảm miêu sao không ai nói được lời gì?

Sư toan bưng chén trà đổ đi. Khách nói:

– Xin Thầy để tôi uống.

Sư cười nói:

– Cuối cùng ông cũng nói được một lời. Nếu hồi đó có người nói được như ông thì Nam Tuyền đã khỏi mắc sát giới.

.THỂ NHẬP PHÁP GIỚI

Một vị Tăng yết kiến Sư, Tăng hỏi:

-Thể nhập cùng pháp giới làm một có được chăng?

Sư nói:

– Chứ ông tưởng pháp giới với ông là hai được sao?

.Phân Trần

Trong Thiền viện, thỉnh thoảng chúng tôi được nghe Thầy kể những chuyện vi tiểu. Có những chuyện chúng tôi hiểu lơ mờ, có những chuyện mãi lâu sau mới chợt thấy, lúc đó chúng tôi mới cảm nhận được một nụ cười bao dung tế nhị. Vì thế mà chúng tôi sinh lòng tham hiểu, hễ cứ gặp Thầy là gạn hỏi. Thầy bảo: “Chuyện vi tiểu nếu nghe mà không thấy thì cứ để vậy rồi một ngày kia sẽ thấy, tự khám phá mới hay chứ giải thích thì còn hứng thú gì. Hơn nữa, chuyện vi tiểu là chuyện bình thường giản dị xảy ra trong đời sống hàng ngày của các con chứ có gì là bí ẩn.” Nhưng thấy Thầy thường cởi mở dung dị, chúng tôi cứ theo gạn hỏi hoài. Cuối cùng Thầy cũng gọi cho vài ý. Sau đây là những lời khai mở của Thầy mà chúng tôi ghi chép được. Thầy có đọc lại và nói: “Ngôn bất tận ý”, dẫu sao các con cũng phải tự mình thấy lấy, chứ đừng dính ninh vào Lời góp ý của Thầy mà không tự mình chiêm nghiệm”.

Mong rằng chúng tôi không làm mất đi tính chất giản dị, trong sáng và uyên thâm của những “nụ cười tế nhị”.

*Thiền Sinh Thiền Viện Bửu Long
Mùa an cư 2537*

thiền sư thích giới đức và Thảo Am Trong Đại Ngàn sắc pháp...



.Thanh dương hạo bút, tâm ngời thiên thượng, bồng bình một cõi kinh thư, danh tướng vốn không; không xuân thu tuế nguyệt, không hạ chí đông phân, không thua được nhục vinh, không tranh danh đoạt lợi, không bát nạn tam đồ, không thân không thể, không sự nghiệp gia hương; lãng đãng khoác áo tuyết sương, chơi cõi bụi hường, mượn gió mượn trăng, mượn núi rừng u tĩnh, chuyết họa rền văn, thức cùng thung lĩnh, chim xưa về cội, đợi hiền nhân trí giả đáo không viên.

.Thiền khí lắng vân, tình ngút sơn cao, phát phối bốn mùa lan thảo, nhân duyên sẵn có; có tùng trúc phong sương, có nhật tà nguyệt hiên, có tụ tán suy thịnh, có xả trước cầu thanh, có ngũ minh thập độ, có cảnh có thơ, có chùa am tử đệ; khinh linh xua làn mây khói, dạo miền cát tía, học trí học ngu, học hoa lá phong nhiêu, khiêm tu tập định, sống với non triều, khách cũ sang bờ, mừng du tử tao ông tầm hữu hạnh.

.Bút dựng rừng tùng, mây nước lung linh, khách quý, gió thơm hương lá bối,
.Thơ reo vườn trúc, khói sương bát ngát, bạn lành, nắng ấm sắc hiên văn!

Hoa thơm mùi đạo vị
Sen ngát mạn đà hương
Thư kinh trắng giọt ngọc
Viện bồi phụng văn chương.
The flower that raises the dharma sense
The lotus that passes on the mandala scent
The scripture that points to the moon of jewelry
The hall that treasures the literary beauty.

Giác thì đốn ngộ nguyên con
Đi thì tiệm tiệm dẫm mòn bể dâu
Chẳng cần dựng quán, bắc cầu
Hai bờ tự tại, non đầu nguyệt xưa.
Just understand the whole path via sudden awakening,
walk mindfully and patiently through ever-changing bogs,
need not build a bridge or a dwelling,
watch the ancient moon and be free at either shore.

Thúy Đã Đi Rồi



.hoàngminhuyên

Thúy đã đi rồi ...
 Tôi đang nhớ Thúy !
 Như Đường Minh Hoàng nhớ Dương Quý Phi !
 Như Ngô Phù sai nhớ Tây Thi !
 Như Trụ Vương nhớ chôn tình Đắc Kỷ...!
 Trong tình sử "ba Tàu" còn ghi:
 Như tiểu huyết điểm tình...
 Truyền qua bao thế kỷ...
 Thúy ơi ! Anh đọc tiểu thuyết
 Anh nhớ Em buồn như Chiêu Quân cống Hồ...!
 Nhớ lẫn nhớ lúc...!
 Nhớ rụng răng, rụng tóc...!
 Nhớ... như nhớ người từ thiên thu...!
 "Người đi một nửa hồn tôi chết
 Một nửa còn đây bỗng đại khờ..." !
 "Dzậy" mà tôi tỉnh bơ...!!!
 Không, tôi nói "dzối"...!
 Thật tình tôi nhớ người...!
 Thúy đã đi rồi...!
 Bóng hình Em đã xa mất rồi !
 Thúy quá vô tình !
 Ví dù Em đã đi qua...
 Tìm Em ở đâu...?
 Cho gió trăng sầu...!
 Tìm Em ở đâu...?
 Thúy ơi...là Thúy ơi...!
 Những ngày tháng im tiếng cười...
 Khúc khích, khăn khăn, rón rảng...
 Hó hó, ròn rợn, dã man...!!!
 Như thủy tinh vỡ...
 Như độc bình rơi...

Ôi ...tiếng cười như chum bể của Em...!!!
 Tìm Em ở đâu...?
 Tìm Em ở đâu...?
 Thúy quá vô tình...!
 Nếu lần sau Em có đi xa...
 Đừng quên để lại cho Ta
 Một chiếc khăn soan, một tấm hình...
 Để ôm giữ mùi hương...
 Để ngắm hình tượng bóng...!
 Tìm Em ở đâu...?
 Tìm Em ở đâu...?
 Bóng chim tâm cá...!
 Hình Em mờ xa...!
 Thúy ơi...là Thúy ơi...!
 Nếu ngày mai không còn ánh sáng...!
 Bóng tối phủ đầy trái đất như đêm đen...!
 Anh vẫn đi tìm Em...
 Như loài côn trùng hoang mù loà !
 Bay lẩn mò trong bóng đêm...
 Tìm Thúy nơi phương trời điểm mộng...
 Thúy có biết hay không...?
 Đòi mà không có Thúy
 Buồn như thiếu phụ bên song mong chồng !
 Như gái già soi gương
 Tiếc thời xuân xưa phương mịt... mịt ...!
 Thúy ơi...là Thúy ơi...!
 Em ở đâu...Em về đâu...?
 Thúy từ đâu đến, tôi nào hay biết...?
 Thúy đi về đâu, ai có thể trả lời...?
 Thúy đi rồi...ai nhớ Thúy...Thúy ơi...!
 Mà nén giọt lệ rơi !
 Trời mưa Cali tuôn nước nói thay lời...
 Cũng không bằng tình tôi yêu vời vợi...!
 Một tiếng "thương" cũng không nói lên lời !
 Nên áp úng như gả cầm khờ vụng dại...!
 Thúy như hải âu bay về biển rộng...
 Tôi còn đứng đây nhìn nước chảy qua cầu ...?
 Chiều hôm rét mướt, chim bay về đâu ...?
 "Đôi lòng ăn nửa trái sim
 Uống lưng bát nước đi tìm người thương"

Tôi ngón cả ngàn cân trái đắng...
 Uống cạn dòng sông hàn...
 Thì... xá gì chỉ cần nửa trái sim...!
 Tìm Thuý như thể tìm "chim"
 Chim Thuý ở dưới tôi tìm ở trên...?!!!
 Thà rằng đừng gặp nhau...
 Quen nhau mà làm chi...?
 Nhìn nhau mà làm chi...?
 Ngụ si quá không biết nói câu gì...?!
 Ai hiện đến cho thơ tình thêm lãng mạn...?
 Đời mênh mang mơ mộng có vui chi...?
 Thuyền yêu đương đã lỡ chuyến xa bờ...
 Sao tôi còn mãi chờ người trên bến vắng...!
 Thuý đã đi rồi...!
 Ví dù Em đã đi xa...
 Sao không ngoảnh lại...?
 Có một người nhìn theo...
 Con tàu rời sân ga...
 Với mắt buồn trong đêm thăm thẳm...!
 Ngút ngàn hướng côi xa xăm...
 Tôi đến sân ga đã từ lâu...
 Lòng ga chờ đón một con tàu
 Mang về viễn xứ mùi hương cũ...
 Mái tóc người thương ...
 Lòng đại dương không sâu...
 Bằng đáy mắt Em hạt huyền...
 Ôi...sao là thương...!
 Thuý đã đi rồi...!
 Ví dù ai đó không tiếng cười...?
 Thuý đã vô tình...!
 Em không nhớ ở đây có mình...!
 Hi...Hi...Hi...!!!
 Nàng đi thì thôi...!
 Ôi...Buồn...!!!

(đêm mưa nghe Nhạc "Thuý Đã Đi Rồi")
 .mùaThuCalifornia - 2011

Tình Hề

muà hạ đến tiếng ve buồn như khóc !
 trong sân trường trơ trọi mấy hàng cây...
 mái tường rêu, hàng ghế trống im lìm...
 nhớ bạn biết mấy, có bao giờ gặp lại ?
 em có nhớ hè sang hoa phượng nở ?
 vở học trò đầy ắp những bài thơ...
 dòng mực xanh, trang giấy thấm chữ phai mờ
 thuở mới lớn nhận thư tình còn bỡ ngỡ...!
 nay đã cách xa rồi không còn nữa...!
 biết tìm đâu hình bóng của Thầy Cô ?
 trường cũ, bạn xưa giờ ở phương nào ?
 ôi ...nhớ quá cảnh sân trường huyền ảo ...!!!
 áo trắng hồn nhiên rộn rã tiếng cười...!!!
 ai mắc mớ lên nhìn "ai" trong lớp học ...?
 ghét làm sao... đôi mắt chứa bao tình...!
 phượng đỏ thắm, tình "ai" còn xanh nụ !
 thu đến cúc vàng khoe ngỗ trúc
 mắt em buồn hun hút ngọn sầu mây...!
 hàng thu phong lá đã úa thay màu
 mưa rơi rớt tình thu vào lớp học
 .hoàngminhuyên - Mùa Thu California.

Ni Cô !!!

Một mai xuống tóc vô chùa...
 Trái cam cũng đắng, hoa hồng cũng xanh
 Xa "người", xa mẹ, xa anh...
 Em chôn mái tóc dưới hàng tường vi
 Rằng xưa mơ chuyện xuân thì...
 Duyên chưa thắm, qui y vào thiền môn
 Bình minh rồi sẽ hoàng hôn...
 Trang kinh lần gỡ Phật ngôn làm thầy
 Namo Tassa Bhagavato Arahato
 Samma SamBuddhassa Siddhi Panno
 Gõ một tiếng cho vỡ tan thành tượng uẩn
 Bon ...!!! Ni cô đối kính soi đầu trọc ...!!!
 .hoàngminhuyên cảm tác "ni cô" Diệu Hỷ cạo đầu !!!

Cõi Thơ



.Trương Văn Út

Sau khi cánh màn nhung sân khấu của hí viện khép lại, ngoài hí trường không phải là cánh cổng thiên đường đẹp lung linh bởi nhiều ánh đèn màu sắc chiếu rọi xanh đỏ tím vàng lên khuôn mặt phấn son với xiêm y loè loẹt, người nghệ sĩ là đào kép hát đã đóng trọn vai tuồng trở về với thực tại đời thường ...Hay thời thượng như Arthur Rimbaud với trường phái thi ca trữ tình, lãng mạn trộn lẫn với máu mủ tanh hôi và chất phế thải của thân xác con người, hoặc như Genet kêu gào thân phận trần trụi, đau khổ, đói khát của kiếp người như một hiến chương cách mạng tranh đấu cho Đời Thật, Thơ Thật, Văn Chương -Thi Ca Thật thoát khỏi viễn mơ, ảo tưởng xa rời đời thường với tình yêu trắng sao, chàng và nàng bước vào thiên đường cõi mộng lơ lửng giữa hư không mà thực tế loài người đang sinh sống khắp trên trái đất này còn thói tánh ăn thịt và hành hạ, tàn hại lẫn nhau vì tiền bạc, của cải, vật chất thật tang thương...! Hay như Broken Wings (Uyên Ương Gãy Cánh) của Kahlil Gibran minh thuyết cho: *"Tình yêu cho tôi tiếng nói và nước mắt... là sự tự do độc nhất trên thế giới này vì nó làm thăng hoa tinh thần tới độ luật lệ của loài người và các hiện tượng thiên nhiên không thể nào làm lệch dòng chảy của nó"...*? Hay cô đọng cảnh sắc như:

落霞與孤鶩齊飛,

秋水共長天一色

Lạc hà dữ cô vù tề phi,

Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc

(Đặng Vương Các)

Độc qua nghe hay thật hay ! Nhưng là cảnh “chết” tả cánh cò cô lữ bay qua và trường giang cùng với trời xanh một màu mà không khơi được sự sống động, minh họa trạng thái phong cảnh để thưởng cảnh sinh tình ? Thật kém thua cảnh sinh động, lung linh “thấp thoáng cánh buồm xa xa” trong Kim Vân Kiều:

Buồn trông cửa biển chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa

(Kim Vân Kiều - thi hào Nguyễn Du)

Và cảm cảnh sinh tình, khơi dũng khí, tráng hùng tâm con dân Nước Việt đang mài kiếm dưới trăng, nghe tiếng trống Trường Thành, ngẩng mặt nhìn bóng trăng sáng như lung linh xao động vì chính Tâm thức của chàng cũng đang dâng trào cảm xúc trước hiểm họa nước

nhà đang hồi nguy biến mà chuẩn bị sẵn sàng nhập ngũ tòng quân ra sức chiến đấu để bảo vệ Sơn Hà:

*Trống Trường Thành lung lay bóng nguyệt
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây
Chín tầng gương báu trao tay
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.
(Chinh Phụ Ngâm - Đoàn Thị Điểm - Đặng Trần Côn)*

Hoặc luyện ái, trử tình, lãng mạn với dục tính rất sớm trong Thi Ca Việt Nam còn bị quan niệm đạo đức xã hội lên án và che dấu như Bích Câu Kỳ Ngộ:

*Lả lơ cười với hoa nhan,
Trải chần thụy vũ, buông màn phù dung.
Phòng tiên diu dặt chén đồng,
Rèm tương giủ thấp, trướng hồng treo cao.
Ngẩn ngơ hé cửa động đào,
Mây tuông bể ái, mưa rào sông ân.
(Bích Câu Kỳ Ngộ - Khuyết Danh)*

Và ở xa mãi tận trời Tây, nước Pháp sau thời Phục Hưng cận đại, khynh hướng trử tình, lãng mạn tính đưa thi ca viển du vượt giới hạn địa lý bay bổng muôn phương với *L'Adieu* của Guillaume Apollinaire người thi sĩ vô nhiễm với tội lỗi thực dân mẫu quốc, đa sầu đa cảm với Mùa Thu Paris và hoài niệm mối tình thốn thức chia lìa:

*J'ai cueilli ce brin de bruyère
L'automne est morte souviens-t'en
Nous ne nous verrons plus sur terre
Odeur du temps brin de bruyère
Et souviens-toi que je t'attends

Ta ngắt đi một cành hoa thạch thảo
Em nhớ cho Mùa Thu đã chết rồi
Chúng ta sẽ chẳng còn gặp nhau nữa
Hương thời gian, mùi thạch thảo
Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em
(L'Adieu - Guillaume Apollinaire)*

Thế hệ thanh niên Mỹ 1960 với Thơ trong Nhạc đau khổ và hối tiếc thời yên bình, hoa mộng đã qua:

Scarborough Fair:

*Are you going to Scarborough Faire?
Parsley, sage, rosemary and thyme.
Remember me to one who lived there.
She once was a true love of mine.*

*Giàn Thiên Lý Đã Xa
Tôi nghiệp thẳng bé cứ nhớ thương mãi quê nhà
Giàn thiên lý đã xa, đã rời xa
Đứa bé lỡ yêu, đã lỡ yêu cô em rồi
Tình đã quên mỗi sớm mai lặng trôi*

Và:

*The Green Fields
Once there were green fields, kissed by the sun
Once there were valleys where rivers used to run
Once there were blue skies with white clouds high above
Once they were part of an everlasting love
We were the lovers who strolled through green fields*

*Cánh Đồng Xanh
Đồng xanh là chốn đây thiên đàng cỏ cây
Là nơi bầy thú hoang đang vui đùa trong nắng say
Đây những bờ suối vắng im phôi mình bên lùm cây
Đây những giòng nước mát khẽ vươn tay về thung lũng
Và những đôi nhân tình đang thả hồn dưới mây chiều.*

Ngôn ngữ của Thi Ca dù là Âu hay Á tự “nó” có tính chung làm rung động, xao xuyến tâm hồn con người không có biên giới của thói tục phạm nhân phân ranh, cấm mốc và nhốt tù... Nếu không có cuộc chiến Quốc - Cộng thì chúng tôi những thanh niên được an hưởng đời sống thanh bình, phong hoa tuyết nguyệt, đàn ca tài tử nơi thôn làng mộc mạc hoặc lên tỉnh học đòi “thói” văn minh của thị dân Sài Thành huê dạng Hòn Ngọc Viễn Đông có biết bao người thanh lịch chẳng kém khách Âu Mỹ đương thời... ! Ôi...”cái” chất Tố vẻ đẹp của Thi Ca, Văn Chương Phong Tình Cổ Lục của nước tôi trải qua hơn “4000 Năm Văn Hiến” là di chỉ căn tính cội nguồn dân tộc Việt là một Núi Tình, đã lịch lãm du cư và định cư trên 18 bình nguyên lấy sông Dương Tử và núi Ngũ Lĩnh làm căn cứ địa khi mà nòi Hán chưa lập quốc với tên gọi Trung Hoa ngày nay...Và trơ cùng tuế nguyệt qua bao nhiêu lần đá nát vàng phai, thương hải biến vi tang điền ...Lịch Sử biến thiên theo dòng thời gian đào thải thật tàn bạo biến trạng thái đầy vui và vô tình như nước chảy mây trôi, vô thủy vô chung thì tất cả sự Hành (Sankhara, Hành Uẩn) trong thế gian này có khác chi vở tuồng diễn trên Sân Khấu...?

*Trí ngã giả kỳ duy Xuân Thu hồ
Tội ngã giả kỳ duy Xuân thu hồ*

(Trong Kinh Xuân Thu, Khổng Tử nói: “Trí ngã giả, kỳ duy Xuân Thu hồ, tội ngã giả, kỳ duy Xuân Thu hồ”: nghĩa là ai biết lòng ta tất ở sách Xuân Thu, ai bắt tội ta tất cũng ở sách Xuân Thu.)

.trương văn út - Houston – Texas Mùa Hạ 2016.

Thi Nhiệt

XY.Thái Dịch Lý Đông A

*Ta đã về đứng bên bờ Pắc Nậm
Mặc heo may quán quýt hồn cổ hương,
Thấm hàng cây lấp ló những ven tường,
Hòa làn khói mơ màng bao nhớ ước.*

*Cách dòng nước ta là người mất nước,
Nước non ta, ai ngăn trở ta về?
Thấy người quê không được tỏ tình quê,
Rõ trước mắt mà tìm đâu cho thấy?*

*Hãy hét lớn hai bàn tay nắm lấy,
Hãy khua tan quân địch của Rồng Tiên
Hãy làm cho giống Việt lại đoàn viên,
Quê nước ở trong đáy dòng sông máu.
(4822 tuổi Việt)*

Poetic Passion – by XY Thái Dịch Lý Đông A

*I came back standing on the bank of Pắc Nậm
In spite of the nostalgia-imbued north-west wind
Which permeated lines of trees half-hidden along walls
Blending with a dream-like trail of smoke of memories and aspirations.*

*On this side of the stream I am a person who has lost his country,
This land of mine, who prevents me from returning?
From sharing confidence with my fellow countrymen I see,
Clearly in front of my eyes, yet nowhere to be found?*

*Clasping our hands let's shout,
Let's wipe out the enemies of Dragons and Fairies
Let's re-unite the Viet race,
Whose native land is in the bottom of their blood lifeline!
(Viet age 4822)*



.hoàng minh uyên (*Nakashima Mitsuko*)

Đoàn người, ngựa xa giá đến núi Yên Tử trời cũng vừa hừng sáng. Công chúa Huyền Trân cho gọi viên Tướng chỉ huy hàng quân, bảo dừng chân đóng trại đợi nàng. Huyền Trân không muốn cảnh huyên náo làm khuấy động đến đời sống thanh tịnh của Phụ Hoàng đang ẩn cư nơi chốn thiền lâm sớm hôm đạm bạc và thanh tịnh... Đã hơn một năm qua Huyền Trân nhớ Cha, nàng muốn đến thăm thỉnh an người. Nhưng ngại nổi quan quân phải bảo giá nhọc nhằn nên đành thôi vậy ! Nửa năm trước, phái đoàn Chiêm quốc mang rất nhiều lễ vật long trọng sang yết kiến triều đình, ngõ lời cầu hôn, hỏi nàng làm vợ đấng quân vương Jaya Sinhavarman III tức vua Chế Mân đang trị vì Chiêm quốc, một quốc gia hùng mạnh tiếp giáp biên giới phía Nam của Đại Việt.

Ý hẩn Trúc Lâm Đại Sư (Danh xưng của Vua Trần Nhân Tôn) đã biết Huyền Trân sẽ đến chân núi Yên Tử vào buổi sáng hôm nay, nên ngài phái đệ tử xuống núi từ non một canh giờ để đón tiếp và đưa Huyền Trân lên đỉnh Yên Tử gặp người. Giữ lễ, Huyền Trân cởi hài, lộ gót chân trần cao sang quý cách đẹp như đoá sen hồng thanh thoát bước vào chánh điện, thấp hương đánh lễ Tam Bảo với ba tiếng chuông bon...bon...bon... vọng ngân nga như thức tỉnh vạn vật u tịch đã chìm vào yên bình thanh tịnh bấy lâu... Nàng niệm Kinh tán thán Đức Phật bậc đại giác ngộ và liên tưởng đến phụ mẫu của nàng tại tiền cũng như Phật tại thế:

Tĩnh Ngạn, một tiểu tăng của Yên Tử Thiền Lâm chờ cho Công Chúa đánh lễ Tam Bảo xong, bèn hướng dẫn Huyền Trân đi qua con suối nhỏ đến Phù Vân Am để thỉnh an Cha nàng. Trúc Lâm Đại Sư ngồi dưới mái thảo am lợp che bằng lá gồi đơn sơ, bên cạnh bộ trà, chiếc ấm đất vài sợi khói mỏng mảnh bay nhẹ toả hương thanh trà thơm dịu dịu... một chén tống vài ba chén quân song ấm, tam tứ ấm còn để không chưa rót châm trà. Huyền Trân tinh ý biết Phụ Hoàng còn chờ đợi nàng để đổi ấm, hàn huyên sau bao tháng năm xa cách ! Khi Phụ Hoàng còn tại vị, Huyền Trân và cả triều thần đều biết ngài rất nghiêm chính, vị thế làm Vua là minh quân của nước Đại Việt nên cô thân độc kỳ quả nhân, khắc kỷ không bị nhân thế thường tình làm ảnh hưởng đến trí tuệ luôn cần đến sự Công - Minh - Liêm - Chính để lãnh đạo Triều Chính, thiết kế phương lược bảo an sơn hà xã tắc làm thêm hùng mạnh, thịnh vượng cho nước nòi...Nhưng từ khi Phụ Hoàng nhường ngôi cho hoàng huynh Trần Anh Tôn lên kế vị, người xuất gia qui ẩn trên Chùa Đồng Yên Tử tuy xa cách dặm trường và ít khi Huyền Trân có dịp diện kiến Phụ Hoàng... Nhưng trong thâm tình Phụ Tử

đã tự voi bót đi tính cách quân thần, Huyền Trân cảm thấy được gần Cha hơn và ngài đã khai Tâm, tạo phước duyên cho nàng được lãnh hội Phật Pháp và Thiền Học của dòng phái Trúc Lâm, nét đặc thù tinh thần Phật Giáo Đại Việt cho dù Đạo Phật được du nhập nước ta do chính những nhà Sư đến từ Đông Độ và Bắc Phương truyền bá... Huyền Trân bước vào am và quì lễ lạy Cha.

- Kính Phụ Hoàng, con Huyền Trân xin đánh lễ Phụ Hoàng...!

Trúc Lâm Đại Sư đưa tay thân tình mời gọi Huyền Trân và người đệ tử của Ngài đến ngồi trên tọa cụ.

- Các con đến đây ! Huyền Trân, con gọi ta là Cha được rồi. Ta đã không còn là Vua của Đại Việt, hoàng huynh của con có đầy đủ đức tính của một Quân Vương và các quan phụ thần tài trí hộ chính sự...Ta yên tâm xả phú cầu thanh tịnh nơi Thiền Lâm...Các con không nhất thiết phải quá khuôn mẫu đa lễ, cho dù Lễ là đầu mối của tất cả nhân luân cương thường của Đạo làm người xử thế với nhau. Ta biết các con nề nếp con nhà và Tình đã trong Thâm, Nghĩa đã trong Lễ...Ta xá miễn cho các con được thư thái, giản dị và thân mật...!

Nghe Cha dạy bảo...! Huyền Trân chợt mơ ước mình được sống trở lại thời thơ ấu lên ba, lên năm...nũng nịu trong vòng tay yêu thương của phụ hoàng và mẫu hậu vào ngày Lễ Chúc Thọ Gia Tiên sinh hoạt Hoàng Gia thân mật thăm thiết thật là vui...!!! Nhưng hôm nay, nàng xa giá đến thăm Cha là cũng để thỉnh ý kiến của người về việc mai này nàng sẽ về làm Hoàng Hậu bậc mẫu nghi của trăm vạn thần dân Chiêm Quốc? Người đệ tử cáo lui. Chờ cho Huyền Trân uống cạn chung trà, Trúc Lâm Đại Sư chậm rãi nói:

- Huyền Trân con, hoàng huynh Anh Tôn của con đã có trình và thỉnh ý Ta việc Quốc Hôn Sự của Đại Việt và Chiêm Quốc bởi hoàng tử Chế Mân nay là đương kim quốc vương Chiêm Thành với lễ vật đến cầu hôn xin cưới con về làm vợ...mà trước kia Ta có hứa ban hôn để kết tình Việt - Chiêm hoà bình hữu hảo...! Mặc dù phong hoá, nề nếp của Đại Việt ta, lễ thường tình Cha - Mẹ định mối lương duyên, hôn sự cho hậu sinh... nên bậc Phụ - Mẫu đặt đâu, con cái ngồi đấy ! Nhưng cũng không phải vì vậy mà lạm quyền, câu nệ thói lễ, lệ xưa quên điều nhân ái mà ép uống, gả bán con mình...!

Huyền Trân nghe Cha gia huấn dạy bảo như tâm tình ! Nàng cảm thấu tấm lòng trời biển bao la từ tâm của Phụ - Mẫu đang luân lưu trong huyết quản... và an tâm vui bót nỗi niềm bi quan, tự ti mặc cảm bản thân làm món quà trao đổi của triều đình để đổi lấy hai Châu Ô - Lý ! Trúc Lâm Đại Sư nói tiếp:

- Huyền Trân con là máu huyết da thịt của Cha - Mẹ ! Có bậc sinh thành nào mong muốn cho con cái của mình sống đau khổ chứ ? Hơn thế nữa tâm của Cha đã hoà cùng nhịp sinh tử với toàn thể con dân nước Đại Việt... hà tấc gì Ta nỡ đặt con vào trạng huống phải hy sinh cho mưu đồ chính trị, để thu lấy đất đai của Chiêm Quốc, cho dù đấy cũng là một giải pháp tốt được mở mang bờ cõi hoà bình mà không cần phải hao tổn xương máu con dân nước Việt hy sinh trên chiến trường...!

Ánh mắt của Trúc Lâm Đại Sư hướng nhìn xa xăm như đến tận chân trời...Ánh nắng non buổi sáng tươi như lụa mới và hơi sương rừng man mát len lỏi mái tranh. Ngài đưa tay chỉ phía hồ ở khoảng sân trước Phù Vân Am, những chiếc lá xanh to bản, vài hoa sen nở sớm khoe sắc hồng mơn mớn như nét chấm phá trên mặt nước biếc lặn tằm gợn sóng nhỏ phản chiếu ánh nắng long lanh...

- Con có thấy đoá sen nở ở hồ Tịnh Tâm kia không ? Trước đây nó chỉ là hạt sen, Ta gieo ở đáy hồ, hạt hấp thụ trương nước, nẩy mầm trở thành cọng sen lớn dần theo thời gian, nở nụ khai hoa, kết hạt trong gương đài rồi khô héo tàn phai... lại rơi rụng những hạt khô rớt xuống đáy hồ...và lập lại tiến trình sinh hoá tiếp diễn... Đời sống của con người và mọi vật... nếu đã mang lấy hình tướng là sắc pháp hữu vi đều không thể tránh thoát lý vô thường: luôn biến đổi để trở thành hình thể mới, rồi hư hao, hoại diệt trong tiến trình: thành trụ hoại diệt, bản chất vốn là “không” hay thành trụ hoại không tương tự như chưa từng có gì là tự ngã... Dòng sinh - tử trôi lăn triền miên không biết đến bao giờ mới tận...? Trên lối đi đến đây, con đã dẫm qua dòng suối Thanh Lương uốn khúc ngoài kia. Bây giờ nếu con trở lại nhìn, cũng vẫn là con suối ấy. Nhưng cát đã trôi, nước đã chảy qua... Thực chất dòng suối cũ không còn, suối đang đổi mới với từng sátna thời khắc...! Những gì hiện hữu đã là quá khứ... và cho dù kiếp người tạm bợ ngắn ngủi như bóng câu qua cửa ! Đời sống có ý nghĩa hay không là do ở ta làm nên công đức gì ích lợi để lại hậu thế mà thôi.

Huyền Trân lắng nghe Cha nói. Quanh Phù Vân Am có tiếng suối chảy rì rào... Trúc Lâm Đại Sư nhìn tận mặt con và nói tiếp:

- Trong nhân duyên của người thế tục, con là cành vàng lá ngọc của Cha - Mẹ mà cũng là con dân của nước Đại Việt, hấp thụ khí thiêng sông núi... nên tư chất đỉnh ngộ, tú lệ, thông minh... Nước ta hiện binh hùng, tướng thao lược... đã bao phen đánh đuổi giặc Nguyên và thảo phạt Chiêm Thành mở mang bờ cõi rộng đến phương Nam. Thế của nước ta đang thời hùng mạnh trội vượt hơn Chiêm quốc. Nay Chế Mân đem hai Châu Ô - Lý làm quà sính lễ không phải là vật trao đổi để mua chuộc, gả bán con gái ta Huyền Trân Công Chúa, mà chính phát xuất bởi lòng hâm mộ của thần dân và vương triều Chiêm Quốc tiến cử, hiến dâng đến với trái tim của Huyền Trân là nhịp thở của quốc hương Phụng Các Đại Việt. Chính con sẽ đem nét đẹp của văn hoá Việt mà làm cộng sinh phong phú, tô điểm cho Chiêm quốc thêm tốt đẹp hài hoà...!

Huyền Trân nhìn ra ngoài hiên. Nắng đã lên cao trên ngọn trúc, những con bướm nhiều màu sắc huê dạng bay lượn ve vãn cảnh phong lan có nụ mới nở buổi sớm nay. Trúc Lâm Đại Sư nói tiếp:

- Huyền Trân, con là Công Chúa của Hoàng Triều Đại Việt cao sang và quý hiển, nhân cách phi phàm, kinh thư thông học, uyên bác, thủy hạnh, đức độ hơn người... Thân thể của con không phải giống như phi tần Chiêu Quân bị bỏ quên trong cung tãi nhân, phút chốc cần thiết được rửa chân, ban bố xiêm y, trang sức rồi tống tiễn đem cống cho vua Hồ háo sắc ở thế bạo cường mà người đời thương cảm mỉa mai...!
- Thừa Cha, con hiểu ý Cha dạy...!

Trúc Lâm Đại Sư đưa tay cầm lấy chiếc ấm đất rót đầy chung trà...để nước chảy tràn đầy tuôn sóng sánh đổ thấm ướt khai trà...

- Huyền Trân con thấy không ? Thành kiến và lòng tự hào hiểu biết ví như chung nước đầy này, không thể châm thêm và dung chứa được những gì mới nữa ! Người Đại Việt ta bởi hùng cường và có nền tảng Văn Hoá trội vượt qua phong cách sinh sống và mặt tăng xã hội hơn lân bang cận kề... Nên sinh thói ngả mạn, không xem trọng người Chiêm, tương tự như người Hán, Nguyên - Mông phương Bắc gọi chỉ danh nước ta là Nam Man vậy ! Thật ra cùng là đồng loại, phải nên trân trọng hoà ái với nhau mới đích thực là lý tưởng ! Trước kia Cha có đến Chiêm Quốc nghị sự và nhận xét: Dân tộc Chiêm hiền lành, hiếu hoà có văn hoá, nghệ thuật không thua kém ta, tâm hồn họ dễ xúc cảm uẩn lương hoà điệu với tình cảnh thiên nhiên, thu nhận và kết tinh với học thuật xứ Đông Độ mà dựng nền âm nhạc phong phú, ca vũ diễm tình... Nhất là kiến trúc đền đài, cung điện nguy nga đồ sộ mỹ thuật... Chứng tỏ họ có trình độ số học am tường đáng để cho ta xét nét tham cứu thêm học thuật xứ người đãi lọc, bổ khuyết làm lợi ích cho dân ta, nước ta...! Riêng hoàng tử Chế Mân bấy giờ là một trang nam tử thông minh, quả cảm, có sở học nhân văn , binh bị lược thao, lãnh đạo, trị quốc tài tình với tâm độ lượng từ ái... quả không then là một đại trượng phu khí phách và cốt cách hơn người... Thật xứng đôi Long - Phượng với Huyền Trân công chúa con gái Ta !
- Cha quá khen con thôi...! Huyền Trân cảm thấy mình thu nhỏ, thơ đại như ngày nào còn là cô “Công Chúa Nhỏ” dễ thương trong vòng tay của phụ hoàng và mẫu hậu cưng chiều...!
- Tiên Đế và những triều đại tiền nhân đã bao lần dẫn quân chinh phạt Chiêm Bang, xâm lấn đất đai họ và gây nên xiết bao giết chóc, huỷ diệt, đổ vỡ tan nát... cho dân chúng Chiêm Quốc ! Ất hẳn di hệ có nhiều mối cừu thù truyền kiếp...! Nay dịp may họ yêu quý Huyền Trân...! Đây là mối duyên lành nhân ái hợp với nhân đạo. Con đẹp lại thông minh hiền đức... Nếu con ưng thuận về làm vợ của Chế Mân, mai sau sẽ là Hoàng Hậu Chiêm Quốc, một Hoàng Hậu nhân từ, biết đóng góp tài hoa phụ hệ giúp Chiêm Vương chính sự an bang trị vì, mưu cầu hạnh phúc cho thần dân... dụng tình thương của một bậc Mẫu Nghi Thiên Hạ làm xoa dịu, tan biến những oán thù của hai dân tộc Việt - Chiêm thật là phúc lợi cho quần sinh ! Ta đã truyền lệnh cho hoàng huynh của con cùng triều thần phải tôn trọng ý kiến và sự quyết định của con, vì đó là hạnh phúc của riêng con một nhân vị trong đời sống trần gian này và cũng là nét Văn Hoá của Đại Việt ta biết trân trọng Phụ Nữ. Do đó từ khởi thủy khai Quốc đến lập Quốc và mở mang bờ cõi đến nay đã có biết bao bậc Anh Thù - Liệt Nữ kỳ tài xuất thế đã đóng góp công sức, xương máu trong dòng sinh mệnh Lịch Sử Đại Việt và sẽ mãi mãi cho đến mai hậu...!!!

Huyền Trân ngẩng nhìn trên khuôn mặt của rắn rỏi của Cha nàng, mặc dù nét phong sương với thời gian có nhiều giải dầu cho cảnh người tham Thiền áo vải đơn sơ trong thâm lâm chi hoang dã... đáng Đại Sư gầy hơn xưa ! Nhưng vẫn quắc thước vững vàng cốt cách trăm triệu của bậc Quân Vương, ánh mắt của Người bao dung toả tâm từ ái trải rộng khắp cùng, thấm nhuần đến ngàn cây ngọn cỏ, ôm ấp bao che hằng muôn vạn con dân nước Đại Việt ... Bóng người phủ dài cả dãy non sông hoa gấm mà tổ tiên đã đời đời bảo an gìn giữ... Nàng cảm

thấy niềm an lạc thanh thần gởi cảm tình nương theo đám mây bàng bạc êm trôi bay về Chiêm quốc với đèn đài tuệ nguyệt và những thiếu nữ thanh xuân Chiêm trong y phục sắc màu yếu điệu vũ Katê, dâng hương kỳ nam cúng nữ thần Thiên Y Ana (Inur Po Nagar, Mahishasuramardini Durga) linh hiển...! Trên đỉnh núi vừa vút bay lên một cánh Phượng Hoàng lưỡng xí xung vào khoảng trời xanh thăm thẳm còn vọng lại tiếng kêu lộng gió mây ngàn...

*Vỗ cánh nữa đi con !
Thăm Tam Thế còn gì ?
Hãy tha một cọng rơm về quê nhà xây tổ !
Một cọng rơm thôi,
Cũng là quá đủ
Cho mười phương đoàn tụ một nhà.
(Vỗ Cánh Hạc - MĐTTA)*

.hoàngminhuyên (nakashima mitsuko)- đặcsanKỷNiệm50nămVõĐườngThầnPhong – 1966 – 2016.

VĂN HOÁ VIỆT NAM



Hát Văn, còn gọi là **Chầu Văn** hay **Hát Bóng**, là một loại hình nghệ thuật ca hát cổ truyền của Việt Nam. Đây là hình thức lễ nhạc gắn liền với nghi thức hầu đồng của tín ngưỡng Tứ Phủ (Đạo Mẫu - thờ Mẹ) và tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần (Đức Thánh Vương Trần Hưng Đạo), một tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Bằng cách sử dụng âm nhạc mang tính tâm linh với các lời văn trau chuốt nghiêm trang, chầu văn được coi là hình thức ca hát mang ý nghĩa chầu thánh. Hát văn có xuất xứ ở vùng đồng bằng Bắc Việt nhiều thế kỷ trước. Nghệ thuật Chầu Văn đang được Unesco công nhận là di sản Văn Hoá Việt Nam. Hát văn có nhiều hình thức biểu diễn bao gồm là hát thờ, hát thi, hát hầu (hát phục vụ hầu đồng, lên đồng), và hát văn nơi cửa đền:

- *Hát thờ*: được hát vào các ngày lễ tiết, những ngày tiệc thánh (ngày thánh đản sinh, ngày thánh hóa...) và hát trước khi vào các giá văn lên đồng.
- *Hát hầu*, trong hát hầu theo tín ngưỡng Tứ Phủ thì ba giá tam tòa Thánh Mẫu là bắt buộc và hầu tráng bóng chứ không tung khăn. Các giá tung khăn bắt đầu từ hàng Quan Lớn trở xuống. Trong tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, người ta có thể kết hợp hầu tứ phủ hoặc hầu riêng, nếu hầu kết hợp với tứ phủ thì thường thỉnh tam tòa Thánh Mẫu đầu tiên, còn nếu hầu riêng thì mới thỉnh đức Thánh Vương Trần Triều đầu tiên. Một số tác phẩm tiêu biểu như “Cô Đôi Thượng Ngàn” ,...
- *Hát văn nơi cửa đền*: thường gặp tại các đền phủ trong những ngày đầu Xuân, ngày lễ hội. Các cung văn hát chầu văn phục vụ khách hành hương đi lễ. Thường thì cung văn sẽ hát văn về vị thánh thờ tại đền, và hát theo yêu cầu của khách hành hương. Nhiều khi lời ca tiếng hát được coi như một bài văn khấn nguyện cầu các mong ước của khách hành hương



Thần Phong Trạng Nối Nhớ !

.trinhkhảihoàng

Vạn hoá đại toàn ai khá biết ?

Cố lai muôn sự lý tùy trung.

Bài Viết này như một ghi chép lại sinh hoạt Võ Đường Thần phong từ ngày 01- 12 - 1966 đến ngày 30 -04-1975. Từ sau đó vì hoàn cảnh chính trị tại Việt Nam đã không cho phép sinh hoạt...! Nên đại đa số những Võ Sư - Võ Sinh xuất thân từ Võ Đường Thần Phong đã viễn phố, thanh bần thôn dã với đời thường...rất thường là quên đi một thời quá khứ “Con Nhà Võ”, thứ dĩ vãng “Đạo Trường Tiên Cách” để ngang tàng, trịch thượng chỉ đời mà ngạo khí lãng du sinh tử giữa trời không du du như...như hê viễn mộng...!!!

Ấn thượng hữu Thư

Thư thượng hữu Sư

Quảng gậy trường giang,

Ta lên rừng làm đạo sĩ.

U mặc cộng nghiệp kham khổ hoà trong dòng đời trầm luân, thân cư trần mà chẳng muốn nhiễm uế trần ...Khí tiết “con nhà Võ Đạo Đông Phương” làm sao và làm chi ...?

Này kiếm cung,

Này anh hùng...

Ta quảng hết, trở về hoang dã...

Để mắt ai buồn biêng biếc cả trời thu !

Khi mà thời hôn ám:

Bồ Tát cao xanh còn mắc cạn

Hướng chi thân cá chậu chim lồng !

Thủy chung tương hoán hà phi xứ

Lai khứ thường niên hà thị tâm.

Yá...á...á.h...!!! Tiếng thét vang lạnh lãnh đất trời YdanDapchagi tung cước pháp lung linh trong bóng đêm, “anh hùng vọng nguyệt” gọi hồn tiền nhân Nước Việt suốt 5000 năm từ đỉnh Thái Sơn đến Động Đình Hồ, mà núi Ngũ Lĩnh còn mây bạc đầu vẫn vũ bao phủ như tuyết giăng đầu núi, thách thức tráng sĩ chí Việt Thường hướng về Bắc phương tranh cuộc can qua đòi về đất cũ để tế Lễ Gia Tiên, giải niệm u uất của anh hồn Tổ Việt xưa kia đã lưu

ngụ phảng phất trên 18 bình nguyên Trung Quốc ngày nay dưới sự thống trị của nòi Hán đương quyền...!

Này Thư Cưu...!

Này Kiếm Báu...!

Ta ngẩng mặt nhìn trăng sáng đêm nay, tâm sự lênh đênh tận cùng với Anh-Em ta lưu lạc bốn phương... mà mơ:

"Trống trường thành lung lay bóng nguyệt,

Khói cam tuyền mờ mịt thức mây..."!

(Chinh Phụ Ngâm – Đoàn Thị Điểm)

Có ai không...? Cùng ta ngâm khề khà một khúc cổ phong...Dịch Lý hề:

Thái Cực, Thái Hư Lý sinh Khí

Vô Cực, Thái Hư Khí sinh Lý

Thừa Khí động tĩnh sinh Âm-Dương

Âm-Dương chi phần vi Thiên-Địa...

(Dịch Lý Ca Quyết)

Hay chệnh choáng men rượu nồng cay...cay... lực bạt sơn hê khí phách...! Lãng du muôn phương... ngày cuối năm gặp lại huynh - đệ nơi quê nhà, quê người...sau năm 1975:

Ôi...trai trẻ một thời oanh liệt quá...!

Kiểm trên vai vô địch mấy sông hồ

Và ngạo khí tưởng chừng như sắt đá

Giữa ngàn năm sinh tử chẳng nhấp nhô...

Để rồi tiễn nhau nơi phi trường, Bạn vẫn cố hương, Tôi viễn xứ:

Nếu cuộc đời là hữu phùng, hữu biệt

Thì tôi xin mây trắng mãi ngàn phương...

Nếu cuộc đời là sầu đa lạc thiếu

Sao chân cầu còn lưu nước trường giang

Ai đã qua sông còn ngoảnh vời cố quận ?

Thiên lãng xa ải nhận hướng đâu tìm...?

(MĐTTA)

...và vẫn còn cái bắt tay trong tay nắm chắc chưa nỡ chia ly với men rượu nồng còn chệnh choáng say... say...!

Ôi đẹp làm sao trong giây phút phân kỳ

Trông ánh mắt đã say màu quên lãng...!

Tuy vậy ở mọi hoàn cảnh...Những Võ Sư xuất thân từ Võ Đường Thần Phong với chân tài bởi công phu hàm dưỡng, cố gắng tôi luyện sao cho đạt sở học tinh tuyệt và noi theo tinh thần “Kẻ Sĩ Đông Phương” cũng đã được những giới chức có “mắt Xanh tinh Đồi” đương quyền đặc dụng để huấn luyện, đào tạo cho lớp hậu duệ Võ Sư, Võ Sĩ, Tuyển Thủ đại diện cho Quốc Gia Việt Nam, France, Australia, Canada, Russia, Arab,... tham dự Tranh Giải Thái Cực Đạo Á Châu, Thế Vận Hội,... với những thành tích vẻ vang thắng lợi, đoạt huy chương vô địch làm rạng danh người Việt Nam !!! Một đôi khi bởi tính chất cùng là Việt Nam trên võ đài phân tranh cao thấp với những tuyển thủ khác chủng tộc...Sự tương thân, tương trợ đã tự vượt qua “Địa Lý Chính Trị” để giành phần thắng lợi cho Võ Sĩ Việt Nam và cũng vì chợt nhận ra được “Nó” là võ sinh học trò của Võ Sư Thần Phong...Võ Đường Thần Phong từ một quê nhà Việt Nam mà nay đã vượt biên giới lãnh thổ đem chuông đánh xứ người ...Những Võ Sư của Võ Phái Thần Phong đã mở lớp huấn luyện Võ Thuật phổ biến Việt Nam Thái Cực Đạo đến nhiều quốc gia Âu Châu, Mỹ Châu, Trung Á... mà tổng kết sĩ số võ sinh đã nhiều đáng kể đến hơn 300 000... Những mong bài viết này sẽ được lưu tâm bởi những vị “Thượng Đại Nhân” không “cưỡi ngựa xem hoa” vì thực chất Võ Đạo Việt Nam đã được trân trọng trong Lịch Sử Việt Nam với bao cuộc chiến chống ngoại xâm để giữ nước và mở nước... và ngày nay, những đóng góp của những Võ Sư Thần Phong như một phần hữu ích lành mạnh hoá thể hệ thanh niên, trước những tệ trạng xã hội suy đồi đạo đức làm băng hoại luân thường, đạo lý ... dẫn đến quốc phá, gia vong ! Mong lắm thay.

Vào những ngày mùa Hè năm 1967, tôi đang là một thiếu sinh trong đoàn Thiếu Niên Thần Phong do trung tá Lưu Kim Cương tư lệnh Không Đoàn 33 Chiến Thuật (tiền thân Sư Đoàn 5 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà), ngoài những buổi sáng thường nhật tôi đi học Văn Hoá phổ thông, buổi chiều rảnh rỗi tôi và vài thằng bạn thân trong đoàn cỡi xe đạp đến Võ Đường Thần Phong ở ngay bên góc trái của Bộ Tư Lệnh Không Quân, rồi lấp ló chen nhau để được “chiêm ngưỡng” những võ sinh lớp Quân Nhân Khoá Thứ Nhất là Khoá Huấn Luyện Thái Cực Đạo đầu tiên của Võ Đường Thần Phong và cũng là tiên khởi của Không Quân VNCH. Thời gian này Võ Đường chưa có mở khoá học cho Thiếu Niên Thần Phong. Nên mấy tên “nhô con” chúng tôi chỉ có thể giương đôi mắt thán phục nhìn những võ sinh Quân Nhân trong võ phục trắng như tinh khôi với thắt đai nâu và vẻ mặt cương nghị nhể nhể nhảy mồm hôi đang thao tác tập luyện từng thế võ nhất nhất rập khuôn theo tiếng hô lớn đầy uy nghi của Võ Sư Đại Hàn...Ôi...thật đẹp làm sao và chúng tôi mong chờ từng ngày, từng ngày qua để sẽ được mặc bộ võ phục và luyện tập môn võ Thái Cực Đạo với những cú đá thần tốc công phá bể ván gỗ và đôi bàn tay chắc, đấm bể nát gạch ngói như miếng đậu hủ ...thật là một mơ ước rất diễm tuyệt sẽ được hiện thực ...! Mỗi cuối tuần, chúng tôi hợp đoàn vào sáng thứ bảy và chủ nhật để học Thao Diễn Quân Sự - Thực Tập Vũ Khí ở bãi cỏ sân Khố Chiến Tranh Chính Trị (gần cổng Phi Long) và trường bắn, học Âm Nhạc và thực tập Công Tác Dân Sự Vụ, rồi những tuần lễ sau đó chúng tôi được các Sĩ Quan Không Quân phối hợp với những toán Bác Sĩ Quân Y Việt - Mỹ hướng dẫn đoàn xe GMC chở đầy nhu yếu phẩm: gạo, đường, sữa, dầu ăn, thuốc tây..., vật liệu xây cất nhà: tole, ximăng, ván ép, cây gỗ để phân phát cho

những hộ gia đình cư ngụ ở những xã, ấp quanh vòng đai phi trường Tân Sơn Nhất...Chúng tôi phụ trách phân phát thực phẩm và vật liệu xong thì sẵn tay áo lên với cuộc xẽng làm “vũ khí” cật lực ra sức đào mương, vét cống, đắp nền nhà cho dân chúng, trong khi các toán Y Tế đang khám bệnh và phát thuốc cho những bệnh nhân mãi cho tới xế trưa thì mới xong công tác Dân Sự Vụ, ra về với tâm tình thơi thới hân hoan ...!!! Thỉnh thoảng Anh Cả (ông Lưu Kim Cương cho phép đoàn Thiếu Niên Thần Phong chúng tôi gọi Anh với ông) đến thăm đoàn và sinh hoạt với chúng tôi với những huấn từ chia xẻ hoài bão tâm tình: “nói với các em”... Ông thành lập đoàn thể Thiếu Niên Thần Phong và Võ Đường Thần Phong là nơi sẽ huấn luyện để đào tạo cho chúng tôi là những thế hệ hậu duệ có tinh thần Anh Hùng - Võ Sĩ Đạo như cái tên Thần Phong Kamikaze vốn là những Phi Công Ưu Tú của Không Lực Nhật Bản đã bay trên bầu trời Thái Bình Dương cảm tử lao xuống các chiến hạm của Mỹ, một khi đã bay đi không ai tìm xác rơi ...Và tổ chức những lớp học tập Văn Hoá - Chính Trị để trang bị Tinh Thần và nung nấu cho chúng tôi biết yêu quý Quê Hương mà mai sau mạnh dạn dấn bước trên đầu sóng, ngọn gió đảm đương những đại sự Bảo Quốc – An Dân. Chúng tôi được đại úy Lý Ngọc An - Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị, trung úy Hoàng Như An, thiếu tá Lê Công Thìn, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy giảng dạy Xã Hội – Chính Trị, nhạc sĩ Phạm Duy, nhạc sĩ Cung Tiến, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn giảng dạy và sinh hoạt Văn Nghệ và sau khi huynh trưởng Lưu Kim Cương tử trận thì thỉnh thoảng đại tá Phan Phụng Tiên (sau là Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Không Quân) đến sinh hoạt văn nghệ lửa trại với Liên Đoàn Thiếu Niên Thần Phong chúng tôi.

Sau 2 đợt tấn công của quân Việt Cộng trong Tết Mậu Thân 1968 bị thất bại, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã tiêu diệt gần như xoá sổ toàn bộ lực lượng quân Giải Phóng Miền Nam. Sinh hoạt dân chúng đã dần bình thường trở lại... Liên Đoàn Thiếu Niên Thần Phong chúng tôi cũng vất vả nhiều với những công tác đào mương, vét cống, đắp nền, gây dựng lều trại tạm cư và phân phát nhu yếu phẩm, thuốc men, quần áo ...cho đồng bào nạn nhân chiến cuộc... Cho đến ngày 3 tháng 6 năm 1968 chúng tôi mới được nhập học Khoá Thứ Nhì Thái Cực Đạo tại Võ Đường Thần Phong. Buổi sáng đầu tiên nhập học, chúng tôi với võ phục chỉnh tề đứng nghiêm trang chào kính trước song kỳ Việt – Hàn và vị Võ Sư đại úy Lee Sha Un (Lee Lớn) nói tiếng việt rất lưu loát ban huấn từ khai giảng lớp học. Về sau này cũng chính Ông đã giảng cho tôi nghe rất nhiều về vị thái tử Lý Long Tường của triều đại Nhà Lý đã cùng với đoàn thuyền đến Đại Hàn, sau giúp vua quan triều đình Đại Hàn chiến thắng quân Nguyên – Mông rồi được Vua Đại Hàn cấp đất phong quan, kiến ấp định cư, hậu duệ mang họ Lee sinh trưởng ở Bắc Hàn rất đông . Từ mốc điểm này, thời niên thiếu của tôi cũng biến theo dòng “giang hồ”, tôi tập luyện chuyên cần và lễ phép nên được quý Thầy Đại Hàn và Sư Huynh như: Trần Như Đẩu, Nguyễn Văn Lợi, Trương Văn Nhiều, Phan Văn Đức, Nguyễn Ngọc Diệp, Huỳnh Văn Phúc, Kim Phúc Nam, Lưu Văn Nam,... sau này có thêm các anh Trần Ngọc Tự, Lê Công Danh, Nguyễn Lục Phú, Đỗ Thành Hưng,... thương mến... ! Đặc biệt là anh Nguyễn Văn Lợi , anh Trần Như Đẩu và hiền nội là chị Thiếu Anh xem tôi như đứa em nhỏ ruột thịt nên mỗi khi có dịp tụ hội, lễ lộc vui chơi là có tôi tham dự không thiếu buổi nào. Sau đó tôi ở hẳn luôn tại Võ Đường Thần Phong và từ đây về sau những thân hữu của Võ Đường và số đông cư dân (gia đình quân nhân sĩ quan và binh sĩ Không Quân từng

sự tại căn cứ phi trường Tân Sơn Nhất) biết tôi là “em của anh Lợi” ở Võ Đường Thần Phong và họ đặc cho tôi nickname là “Hoàng con” (có lẽ do ốm yếu)? Có những chiều cuối tuần tôi và anh Lợi đến nhà ông bà đại úy Lee Sha Un ở gần nhà anh chị Đẩu - Thiếu Anh để ăn những món ngon Đại Hàn do chính tay bà Lee nấu nướng. Ông bà không có con, nên bà thường ôm tôi hỏi han ân cần triu mến như Mẹ hiền, bà ngỡ ý muốn nhận tôi làm con nuôi và sẽ đưa tôi về Đại Hàn sau khi ông Lee mãn nhiệm kỳ phục vụ tại Việt Nam...

Võ Đường có 2 phòng tập ở 2 cánh trái và phải, ở giữa có phòng vệ sinh, hồ chứa nước sinh hoạt tắm rửa, và 2 phòng trống dụng làm phòng ngủ riêng, phía bên trái anh Kim Phúc Nam và anh Trương Văn Nhiều ở, phòng phía bên phải cho tôi và anh Nguyễn Văn Lợi cư ngụ, thỉnh thoảng anh Lưu Kim Cương và anh Trần Như Đẩu cũng đến ở đây hoặc họp hành, thay y phục rồi “biến”... Sau khi anh Lưu Kim Cương đã nằm xuống “sau nhiều lần đã đến đây, đã vui chơi tại Võ Đường này”...với Anh – Em Thần Phong... và bây giờ tôi “chiếm” chiếc ghế bố của anh để nằm ngủ hằng đêm, mỗi khi ra vào cửa phòng tôi vẫn thường nhìn thấy bộ đồ bay (Phi Bào) màu đen của anh với huy hiệu Thần Phong đầu rồng 5 ngôi sao và bảng tên LK Cương còn máng trên cánh cửa tủ áo của anh Lợi...! Ở phía ngoài “phòng ngủ” của anh Cương, anh Lợi và tôi là Văn Phòng điều hành của Võ Đường. Nhớ tới huynh trưởng Lưu Kim Cương...Ôi !...còn đâu:

*Giờ từng đoàn người vượt qua biên giới quyết chiến đấu,
Đã chiếm chiến công ngang trời
Giờ đoàn người còn vượt qua biên giới quyết chiến đấu,
Đi không ai tìm xác rơi ?
Lúc đất nước muốn bao người con thân yêu ra đi,
Hối tiếc tấm thân làm chi ?
Giờ thề một lòng vượt trên lưng gió quyết chiến thắng,
Nhớ lấy phút giây từ ly...!
Ta là đoàn chim bay trên cao xanh...
Khi nhìn qua khói những kinh thành tan...!
Đôi cánh tung hoành vượt trên mây xanh...
Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng.
Đây đó hồn nước ơi!
Không Quân Việt Nam vút trên ngàn mây gió...
Ừ...u...u...u ...u... ú...
Ôi phi công danh tiếng muôn đời !
Nhìn xa phi trường Việt Nam...
Không Quân ra đi cánh bay rợp trời...!!!
Ừ ... u... u... u... ú...
Xa giang san ngấm nhìn về khắp nơi...
Đàn chim dù bay ngàn phương, cũng về để rồi ngày ngày sống hòa nhịp đời cùng ngàn kiếp chim.
Đoàn ta càng đi càng xa, quyết khi về đem lại đây, chiến công dù thân vùi quên lấp chìm.
(Không Quân Hành Khúc – Văn Cao)*

Và Ôi !...còn đâu:

*Em là cô gái trong khung cửa
Anh là mây bốn phương trời
Anh theo cánh gió chơi vơi
Em vẫn ngồi trên nhung lụa...
(Một Mùa Đông – Lưu Trọng Lư)*

Và còn đâu nữa những buổi chiều mưa qua phi trường mờ mịt mà ánh điện vàng không soi tỏ được ven đường trước sân cỏ Bộ Tư Lệnh...Cũng với bộ đồ bay đen thường mặc quanh năm, tay Anh bấm phím đàn Guitar hợp âm C, hát trữ tình nho nhỏ bản “Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa” đường trơn ướt lồi về...với ánh mắt nghệ sĩ xa xôi vời vợi như mơ màng lãng đãng thả hồn về Hà Nội 36 phố phường với Hồ Gươm, Cầu Thê Húc của thời trước 1954 có “người em gái sầu mộng ngồi bên song cửa...” chờ đợi bước Anh qua thêm...!

*Em đến thăm Anh một chiều đông
Em đến thăm Anh một chiều mưa
Mưa dầm dề đường trơn ướt tiêu điều !
Em đến thăm Anh người Em gái
Tà áo hương nồng
Mắt huyền triu mến sưởi ấm lòng Anh
Em đến thăm Anh chiều đông giá
Đường xa lạnh lùng...
(Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa – Tô Vũ)*

Và còn đâu nữa để khóc một “người Anh lớn Lưu Kim Cương” cuu mang ân tình nghĩa luy đông đầy... mà Trịnh Công Sơn với dòng nhạc cảm tác “Cho Một Người Nằm Xuống” và rồi Sơn cũng quay lưng xoay trở bỏ Anh, bỏ bạn bè “Miền Nam Cộng Hoà” để ôm “cây đàn đỏ” nổi vòng tay lớn với ai... bằng hữu, nhân thế và cuộc đời hư vô lộng lộng có “không” được không tiếng người thị phi cho dù là một mảnh lông hồng phất phơ trước gió bão thế gian ...?!

*Anh nằm xuống sau một lần đã đến đây
Đã vui chơi trong cuộc đời này
Đã bay cao trên vòm trời này
Rồi nằm xuống không bạn bè, không có ai
Không có ai từng ngày, không có ai đời đời...
Ru Anh ngủ vùi, mùa mưa tới trong nghĩa trang này có loài chim thôi...
(Cho Một Người Nằm Xuống - Trịnh Công Sơn)*

Cái mất mát này đã ghi đậm dấu ấn trong tâm tình của Võ Đường Thần Phong (Kamikaze) và Đoàn Thiếu Niên Thần Phong... Cho mãi đến hôm nay ghi chép lại những tâm tư của ngày xưa ấy và nhớ đến huynh trưởng Lưu Kim Cương... em biết nói sao cho vừa !

Trong số Võ Sư Đại Hàn phụ trách huấn luyện cho võ sinh tại Võ Đường đương thời gồm có: Thiếu tá Kang Tae Ho - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng là Hàn Lâm Học Sĩ của Hàn Lâm Viện Đại Hàn và là tùy viên Văn Hoá của Tổng Thống Pak Chung Hee, đại úy Lee Sha Un - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng, thượng sĩ Kang Dong IL - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng, trung sĩ Lee Keun Tae - Huyền Đại Đệ Tứ Đẳng. Trong lớp học thì các sư huynh đại đen (lớp Quân Nhân Khoá I) đứng lần lượt thứ tự ở hàng đầu, kế tiếp mới tới đám võ sinh Thiếu Niên Thần Phong chúng tôi ở những hàng sau, Thầy Đại Hàn nghiêm túc huấn luyện, trạng huống và không khí trong lớp “Võ Thuật Quân Sự Đại Hàn” căng thẳng rất ư là “quân phiệt” ... Chúng tôi có thể nghe được nhịp tim đập trong lồng ngực của thằng bạn ở kế bên... Tôi còn nhớ huynh trưởng tên Ân bị võ sư Lee Keun Tae phạt lỗi, trong đám nhóc con chúng tôi có thằng “nhỡ” thích chí cười hinh hích chỉ khe khẽ thôi, nhưng quả thật là hậu hoạn vô cùng...! Vì sau đó Võ Sư Lee rời lớp, “Đường Sơn Đại Huynh” khắc ra lửa, mưa ra khói Kim Phúc Nam đứng lớp thế chỗ, Ông phạt chúng tôi te tua, toi tả như cái mền rách...! Đám võ sinh Thiếu Niên Thần Phong chúng tôi hôm nào “trúng số” gặp phải “Ông Kim Phúc Nam” đứng lớp thì muốn ôm võ phục chuồn êm ! Nhưng với các sư huynh hiền hoà như: Nguyễn Văn Lợi, Phan Văn Đức, Trương Văn Nhiều, Nguyễn Ngọc Diệp, Huỳnh Văn Phúc thì “đài khí tượng xin thông báo trời hôm nay biển sóng lặng gió yên “...!!! Một lần đáng tiếc xảy ra võ sư Kang Dong IL Ho huấn luyện song đấu với sư huynh Nguyễn Ngọc Diệp và anh Diệp không tránh được một “cú” đòn tay cắm vào làm gãy xương vai ! Thỉnh thoảng có dịp lễ hội lớn thì phái đoàn Võ Sư Đại Hàn biểu diễn Taekwondo cho quan khách xem, Thầy Lee Keun Tae (Lee Nhỏ) thường làm bị thịt cho Võ Sư Wak bậc Thầy - Huyền Đại Đệ Lục Đẳng đấm đá tung lên trên không rồi rớt xuống như bao cát thực tập...những ngày sau đó thì Thầy “Lee quát tháo” (ông hay quát tháo, nói lớn tiếng, cười đùa rất vui và cũng thường hay phạt lớp Quân Nhân Khoá I. Nhưng Thầy không phạt đám nhóc con chúng tôi) phải nằm bệnh xá dưỡng thương vài ba ngày rồi khập khiễng nhẩn nha đến lớp tiếp tục dạy như thường lệ... Khi chúng tôi được lên đến đại Xanh, quý Thầy Đại Hàn đưa đến Võ Đường mấy “ông” nhô con võ sinh chính hiệu “củ sâm Korean” cùng trang lứa và đồng đẳng cấp màu đại với chúng tôi để đấu giao hữu. Thật là tội nghiệp cho mấy con em “hồng sâm Đại Hàn” da thịt đỏ thắm, má phính mồm mím hồng hào trong rất lạnh và hồn nhiên vô tư như mấy chú nai con hiền hoà, còn bọn võ sinh Giao Chỉ chúng tôi đã khổ luyện gần nửa năm trong “lò cừ bát quái” Thần Phong hung hăng như hổ báo, háo đá như ngựa non có trang bị trong “bầu” nhiệt huyết tinh thần Việt Nam Kamikaze ... Nên sau khi chào nhau ở thế Chuanbi xong dứt tiếng hô “Yáh” của Võ Sư Đại Hàn là chúng tôi xông vào “cuộc huyết chiến ” đấm đá con em chính hiệu Đại Hàn thân yêu của quý Thầy bịch...bịch...bịch...bốp...chát... có tiếng kêu đau như xé lòng của “sâm non” và máu mũi rơi rớt trên nền ciment trơn trượt... Thầy Đại Hàn há mồm kinh ngạc bèn lao vào can gián và chấm dứt cuộc “tỷ thí” để cứu con em “sâm non” mồm miệng đầy vết máu tươi lấm lem ... ! Chúng tôi trở lại vị trí “bình thân” khoan khoái hả hê vui ra phết. Sau trận “tỷ thí” khốc liệt buổi chiều hôm đó, anh Lợi biết chính tôi là thủ phạm đốc xúi và khích bác đám bạn “tử

chiến” với con em của quý Thầy, anh ôn tồn Moral cho tôi vài quyển Quốc Văn Giáo Khoa Thư bậc tiểu học phải khiêm nhường, khoan dung và hài hoà...!!!

Đến năm 1969 trước khi Công Binh Đại Hàn xây dựng Võ Đường mới thì thường cứ mỗi buổi trưa xế chiều chuẩn tướng Võ Xuân Lành – Tư Lệnh Phó Không Quân (sau lên Thiếu Tướng) ra sân cỏ trước Bộ Tư Lệnh để đá banh, ông cứ hỏi và hối thúc chúng tôi “dọn nhà” để ông “tịch thu” Võ Đường làm “cơ quan đá banh” cho ông và hội tuyển Không Quân. Cũng may là do sự vận động đặc biệt của Võ Sư đại uý Lee Sha Un với Bộ Tư Lệnh Quân Lực Đại Hàn tại Việt Nam, nên đơn vị Công Binh Đại Hàn đã chở vật liệu tới xây dựng Võ Đường mới ở cạnh Hội Trường Phi Long (về sau Hội Trường này là trụ sở của Khối Chiến Tranh Chính Trị). Nếu không có sự hết lòng giúp đỡ của Quân Lực Đại Hàn thì có lẽ “gia đình Thần Phong” của chúng tôi không biết di dời nơi đâu và sẽ ra sao ngày sau... ? Đã thế khi Công Binh Đại Hàn vận chuyển vật liệu đến khu đất trống sẽ làm nền xây dựng Võ Đường, chỉ qua một đêm thôi thì số vật liệu xây cất bị những gia đình cư ngụ chung quanh “chôm” vơi mất đi quá nhiều...! Nên anh Lợi và tôi phải tới ngủ qua đêm để canh gác, phòng trộm vật liệu. Sau cùng thì ngôi Võ Đường mới khang trang cũng hoàn tất và từ sau đó mở thêm nhiều lớp mới thu nhận luôn cả con em, thân nhân của Không Quân theo học cho tới tháng 3 năm 1975. Tôi sống với anh Lợi, anh Nhiều tại Võ Đường Thần Phong mới này và sinh hoạt với đám bạn cùng trang lứa trong khu gia binh: Huỳnh Quang Thanh (Thanh mập), Bùi Văn Tuyển (Tuyển đen), Đào Anh Tuấn (Tuấn heo), Niêu Văn Hải (Hải nòi), Trần Việt Hoàng (Hoàng CD), Huỳnh Công Tâm, Trí (cà lăm), Hoá (em của Trí), Minh (Minh đen), Bùi Văn Phú (Phú lùn), Trần Văn Lạc, Hoàng Thụy Thông, Hồng Kiêm Đông, Phạm Trọng Nghĩa, Việt Padal, Ngô Thanh Vân, Nguyễn Hữu Xương, Hùng (Hùng monkey), Nguyễn Thanh Cấn, Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Thanh Lâm,... và đám “đàn em”: Huỳnh Phi Hùng, Nguyễn Phi Bằng, Nguyễn Phú Nhuận, Phạm Gia Ninh, Lê Văn Xuân, Vũ Minh Hoàng, Vũ Minh Thượng, Lim Ho Choi, Nguyễn Văn Quang, Vũ Văn Dũng, Võ Đình Hà, Ngô Thanh Hà, Võ Văn Trí (Trí con), Trần Văn Lý, Trần Đình Thuật, Lưu Tuấn Sơn (Lưu Nguyễn), Trần Văn Thuật, Lê Văn Liêm, Lê Văn Trí, Vũ Sĩ Vinh, Vũ Văn Dũng, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Hữu Anh, Trần Văn Hai, Trần Văn Lý, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Thanh, Huỳnh Ngọc Thoại, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Sơn, Bàn Hải Thắng, Nguyễn Ngọc Tân,... cùng với những đệ tử dai đen: Nguyễn Hiền, Nguyễn Ngọc Châu, Nguyễn Huy Hoàng, Phạm Văn Hưng, Nguyễn Thanh Cấn, ... ở võ đường Thần Phong Tân Sơn Phi Cảnh TSN, các em nam nữ của võ đường Thần Long (Khánh Hội) và các em ở võ đường Trung Tâm Đắc Lộ 1971- 1972 ... Ôi,...thật là nhớ lắm với biết bao thân tình ! Có nhiều đêm mưa ướt sũng dai dẳng không dứt, Thanh mập đội áo mưa đến Võ Đường rủ tôi và anh Lợi đi tới khu gia binh ăn bánh cuốn nóng, hoặc những đêm không có “độ” thì lặng lẽ trùm chăn đọc tiểu thuyết, truyện kiếm hiệp Kim Dung và nghe tiếng mưa rơi đều đều trên mái tole cho tới khi trời gần sáng. Tôi nhớ buổi sáng trước giờ thi lên huyền đai nhị đẳng năm 1972, anh Lê Công Danh đến Võ Đường đãi tôi một chén ăn sáng bên quán “Ba Tri”, xong chở tôi tới Võ Đường Lê Lợi để dự thi. Trong cuộc thi này tôi đã đá thí sinh bắt cặp với tôi đập môi máu thấm võ phục, thi xong

tôi ân hận bèn xin lỗi anh ta và cả hai cười đùa xề xoà “mình con nhà võ mà” nhằm giở gì ba cái lễ tẻ này...!

Thời gian vào khoảng buổi chiều nhá nhem tối cuối năm, thời tiết hơi se lạnh, Võ Đường im lìm chỉ có một mình tôi “thủ Chùa”, tôi bắc chiếc ghế dài và ngồi ở bên cạnh khung cửa chính nhìn mông lung ngoài hiên, bỗng thấy từ xa xa một dáng thiếu nữ thanh lịch mặc áo dài màu tím thắm đi về hướng Võ Đường, tôi có trực giác Chị sẽ ghé thăm và quả thật như vậy, Chị đi rẽ vào sân cỏ, đưa mắt dò tìm bên trong Võ Đường vắng hoe, như không tìm được người quen thân, Chị cất tiếng hỏi tôi:

- Chị tên Thương, em cho Chị hỏi thăm có anh Lợi, Nguyễn Văn Lợi ở đây không em ?
 - Dạ, anh Lợi đi vắng từ hồi chiều rồi, có lẽ tới khuya mới về, Chị cần nhắn gì không, em sẽ nói lại với anh Lợi ?
- Chị lấy từ trong chiếc xách tay một bao giấy đựng 12 cái nem tré Huế và 2 bánh mè xúng đưa cho tôi và nói:
- Chị nhờ em đưa chút ít quà ở Huế này cho anh Lợi và nhắn với Anh, có Chị Thương ở Huế vào Saigon ghé thăm. Nhưng rất tiếc không gặp Anh...!

Sau khi chị chào từ giả rồi quay gót đi, tôi mở bao “chơi” liền 2 chiếc tré Huế, lòng thầm nhủ: “Ông thần Jango này có số đào hoa thật, quen Chị nào cũng đẹp và dịu hiền...” ! Nhưng gần như tất cả “chuyện tình Lan và Điệp” của Jango “nhà mình” đều có nét đẹp như tiểu thuyết lãng mạn tình tứ lại không hồi kết cuộc để “người đi qua đời tôi không “ấy” gì sao người “ ...! Và cũng ở nơi Võ Đường Thần Phong này vào buổi sáng mùng 1 Tết Nguyên Đán năm 1973, tất cả mọi người đã đi khỏi, chỉ còn lại một mình tôi “thủ Từ” đang tính chưa biết phải về thăm nhà hay đi đâu, thì có cô bé Lê Bích Thuỷ (con gái của đại uý Lê Quan nhà ở trong căn cứ TSN) học ở lớp AikiJiuJitsu tay dắt chiếc xe đạp mini tới thăm và chúc Tết các võ sư và tôi. Nhưng rất tiếc chỉ còn một mình tôi ! Trước khi chào nhau ra về cô bé trao tặng tôi túi kẹo, tôi ăn một viên còn lại để trên tủ áo của anh Lợi. Nay đã qua đi 43 năm dài không biết người và kẹo ở phương trời nào...? Tôi có dò thăm hỏi những người quen biết xưa và đăng trên online để tìm cô bé có hai bím tóc dễ thương, lễ phép, ngoan hiền chan chứa tình nghĩa Thần Phong, nhưng biệt vô âm tín chỉ là bóng chim tâm cá mà thôi ...! Ôi,...thật là cả một thời kỷ niệm in sâu trong ký ức của tôi đã sống ở Võ Đường từ 1968 – 1973 như “thủ Từ” giữ Võ Đường với khoảng thời gian dài có biết bao nhiêu chuyện buồn vui hầu như tôi đều biết qua...Do vậy nay viết lại xem như “câu chuyện Võ Đường Thần Phong” để đóng góp chút “tư liệu” với quý Anh – Em đã có sinh hoạt với bộ Võ Phục ngày nào và sau cùng xin thành kính tưởng niệm những cánh chim Thần Phong đã bỏ đường bay miên viễn...!

.Thành Kính Tưởng Niệm:

Thành Kính Tưởng Niệm Huỳnh Trưởng Lưu Kim Cương và những Võ Sư Thần Phong Đã Từ Biệt Thế Gian: Võ Sư Nguyễn Trúc Lâm, Võ Sư Lê Văn Châu, Võ Sư Phan Văn Đức, Võ Sư Lâm Hal, Võ Sư Nguyễn Văn Vạn ! Quý Vị đã lưu lại cho Huỳnh - Đệ, Bằng Hữu, Đệ Tử,...Thần Phong những ân tình lưu luyến...Nghĩa Tử Nghĩa Tận:

*Nếu xưa là hạt là sương
Thì nay như khói vô thường bay đi...
Ta chưa luyến ái điều gì ?
Vị như huyễn mộng trần gian xá gì...!*

Thôi hãy bay đi Cánh Thần Phong đã một thời lướt gió:

“Đàn chim dù bay càng xa ngàn phương...cũng rồi vùi thân đời quên lấp chìm” ...!

*Phất tay phủi nợ trần gian nhé !
Dậm lý về mái tóc vẫn xanh...*

Vâng, thế hệ Hậu Duệ của võ sư niên trưởng Thần Phong đã và đang là võ sư, võ sinh vượt qua biên cương Quốc Gia Việt Nam, phát triển đến hải ngoại với hành trang Văn Hóa Võ Thuật tô điểm xứ người hy vọng sẽ làm rạng danh Việt Nam.

Trọng Kính

.trinhkhảihoàng.California, Tháng 8 – 2011



.Trịnh Khải Hoàng

Buổi chiều trời âm u rồi chuyển dần đến cơn mưa lớn. Tôi cố tình không khép vội cánh cửa sổ, để mặc những bụi mưa bay tạt vào phòng làm lấm ướt bức tranh vẽ bỏ dỡ cùng dăm quyển sách trên bàn ..., Vẫn lười biếng, tôi thu mình dưới lớp chăn ấm quấn đến tận cổ nằm nghe mưa rơi đều trên mái ngói. Tôi thích và yêu mưa vô cùng ! Mưa ở đâu ? Từ miền núi đồi hoang vu xa lạ, ngang bao bao cánh đồng mang theo tan tác hơi lạnh của cây cỏ gãy đổ khiến tôi xao xuyến tâm hồn ... ! Tôi tự hỏi có bao nhiêu khách bộ hành dừng chân trú mưa dưới mái hiên nhà người, hoặc những hàng cây ven đường ... có cô bé Okitamiu tôi mến không ? Ngoài đường phố chắc tiêu điều biết mấy !

Buổi chiều dần tàn, bóng tối nhen nhóm khoát lên những tán lá cây ven đường hãy còn ướt đầm nước mưa.... Tôi khoát áo, lấy xe Vespa đến nhà Okitamiu, đưa nàng dạo quanh vài con đường hãy còn lấp loáng nước mưa, suốt những đoạn đường cô bé thích thú nói cười huyền thuyên tự nhiên, đôi lần vòng tay ôm chặt lấy tôi và trách nhẹ mỗi khi xe chạy lên những ổ gà lồi lõm, hoặc im lặng không biết lại giận hờn hay buồn chi ? Okitamiu dạo này chợt buồn, chợt vui như mưa bóng mây phút chốc mưa và chóng tạnh. Khi thương mến ai, ta thường muốn hiểu và chia sẻ tâm tình cùng họ rất nhiều, ... Nhưng mỗi lần cô bé im lặng hoặc hờn dỗi, tôi giả vờ thản nhiên như không hay biết và cũng rất bối rối, đáng tiếc khi cô cúi đầu che đi những giọt nước mắt âm thầm rơi ! Sau cùng thường kết thúc bằng những tiếng cười khúc khích của cô bé qua những câu chuyện vui mà tôi kể để trêu ghẹo, và cũng là thái độ xin lỗi rất ư là nịnh đầm với Okitamiu, kèm theo vài dòng thi văn theo lời yêu cầu của “nạn nhân” Nakashima Okitamiu !

*Tóc mây em vẫn còn dài
Phải em nuôi cánh Liên Đài tặng anh ?
Thuyền Từ ghé bến mắt xanh
Như Lai bỗng nở trong tranh nụ cười !
Một thương chín bỏ làm mười
Hai thương em đã cùng người sang sông
Đây anh uống cạn chén lòng
Nở ra một đóa tình không rạn ngời !
Từ em thuở ấy vào đời
Cớ sao tóc thả mây trời gió bay ?
Anh về nuôi mộng nào hay
Tĩnh ra mới biết hồn say phấn kỳ !
Thôi em mở cửa từ bi
Cho anh gởi chút tình si cuối cùng
(Bích Liên)*

Từ khi vào Lính đến nay đã hơn hai năm. Bây giờ ở đây miền cao nguyên với những cơn mưa lớn như không muốn tạnh và giá rét của núi rừng buổi về chiều làm se da, chùng dạ kẻ quanh năm suốt tháng hành quân liên tiếp từ mùa khô ở chiến trường: Trị Thiên, Mai Lĩnh, Phong Điền, Thạch Hãn, Gio Linh, Cửa Việt ... Những địa danh cùng với cảnh người dân hiền lành, nghèo khổ, hoạn nạn bồng bế, dắt dìu nhau trong kinh hoàng cố vượt qua khỏi vùng lửa đạn giặc Cộng vừa tấn chiếm, nghe lạ tai và xa tầm mắt nhìn của thị dân may mắn cư ngụ trong những thành phố lớn xa hoa và bình yên ! Đầu mùa mưa xuôi quân về Nam, miền đồng bằng lấp xấp nước với những cuộc hành quân: Lam Sơn, Tháp Mười, Kiến Phong, Cao Lãnh, Đức Hòa, Đức Huệ, ... và đám mạ non chờ cấy. Chiều nay dừng quân ở đây nhìn dãy núi rừng màu tím thẫm chạy dài ... Chạnh lòng nhớ những chiều mưa qua thành phố với cô bé Okitamiu mắt

huyền, tóc cắt ngắn như Poupée Nhật Bản trong tà áo màu thiên thanh trên đấy tôi vẽ cánh quỳnh lan tặng nàng vào dịp Giáng Sinh năm trước .

*Mưa từ rừng núi bao la
Mang theo tan tác ngang qua phố chiều
Đường xưa phố cũ tiêu điều !
Chiều nay có kẻ quạnh hiu một mình !
Nhìn mưa chạnh nhớ người tình
Cánh Quỳnh năm trước bóng hình em đâu ?
Mưa chi để mắt em sâu ?
Ở đây rừng núi gọi sầu hư vô !
Xuyên Đảo Phương Tử Okitamiu
Kimono ngày trước em còn giữ không ?
(Hoàng Minh Uyên)*

Thời gian và đời Lính xuôi ngược đã làm tôi thay đổi nhiều ... Nhưng vẫn không tránh khỏi cảm giác xúc động ngày trở về nhìn lại hàng hiên nhà tôi phủ đầy những xác lá khô, có mớ đã rã mục ẩm ướt, ... Lâu lắm rồi không có người chăm sóc, quét dọn giàn Antigone gãy đổ tro giây, hoa đỏ tàn tạ chen lẫn với rợ hoang mọc đua vượt tiêu điều ! Chẳng buồn dọn dẹp để cảnh tan tác yên vậy, tôi ngồi ở hàng hiên nhìn buổi chiều mùa Đông chầm chậm qua, dăm con chim se sẻ bay về nấp trên mái ngói gọi nhau chim chíp ... Trong ánh sáng nhá nhem của bóng đèn điện bên đường soi qua mái hiên, tôi nhận ra đáng quen thuộc của Okitamiu đưa tay mở chốt cửa hàng đậu, và như khám phá ra điều gì thú vị ...nàng mừng rỡ bước qua cổng, vẫn dáng người quen thuộc ấy, nhưng bây giờ nàng đã là thiếu nữ... hơn trước, tóc huyền thả dài, ánh mắt hắt đen hơn ẩn chứa thăm thẳm cả chiều thương đô thị lo âu, chờ đợi ai đó từ chinh chiến khói lửa tử sinh được bình yên trở về ...! Và trời dù tối tôi vẫn hình dung “nhìn” thấy được môi nàng hồng hơn xưa, hoa nở đâu đây mà hương nhẹ bay thoảng không gian ? Nàng nói :

- Em vẫn đi ngang qua đây như mọi ngày và nghĩ anh sẽ trở về vào dịp Giáng Sinh năm nay ... Thật đúng như vậy. Anh không chào em há !

- Chào “Nhi Đồng” ... em lớn quá ! Không biết có còn là nhi đồng của anh như ngày trước ? ...

- Em vẫn thích được anh gọi là “Nhi Đồng” như trước. Anh đi khỏi không ai gọi em như thế, em tưởng chừng mình đã mất đi những ngày thân ái được anh nuông chiều với bao kỷ niệm êm đềm xưa như xa thật xa ...như chuyến tàu thơ ấu đã rời bỏ sân ga ra đi biệt viễn du không còn khứ hồi bến cũ ...mất rồi vậy ! Nghe Okitamiu nói, tâm tình của tôi có nhiều khơi “dậy lên khói sóng, yên ba giang thượng” âm điệu rộn rã luyến ái khó diễn tả, tỏ bày là tôi đã âm thầm yêu nàng...và rồi bỗng phổng đá như “thằng gù Quasimodo nhà thờ Đức Bà” không còn hồn để kéo chuông , giá mà phải “chỉ biết yêu thôi chẳng biết gì” gặp gái lần đầu tiên, bèn ú ớ “cù lằn, quê

một cục” đỏ mặt tía tai chỉ biết thọc hai tay dấu vào túi quần rồi đếm ngón lẩn lộn...rất dễ thương...!!! Ngại ngùng tôi lẩn tránh bắt quàng sang chuyện khác lảng xẹt vô duyên:

- Okitamiu còn tiếp tục đọc sách Triết không ?

- Dạ không anh. Nói anh đừng cười em nhé ! Em có cảm tưởng mấy ông Triết Gia sống trong hư hư, thực thực ... họ cố tình dùng những từ ngữ phức tạp, tối nghĩa ... để diễn giải những vấn đề vốn dĩ giản dị và thường tình ...

Tôi mỉm cười với ý nghĩ ví von pha lẫn có chút tinh nghịch của Okitamiu, mà đúng lắm ít ra cho riêng tôi và cô bé “*tri kỷ thế sự nan*” này. Ôi ... thương thay và tội nghiệp cho thế gian động loạn vì có thêm hậu Bá Nha, Tử Kỳ như chúng tôi ! Tôi góp ý “*bình loạn*” thêm với nàng bên tám lạng người nửa cân:

- Anh cũng nghĩ *Quân Tử đại trí giả ngu; Tiểu Nhân đại ngu giả trí* ... hi ... hi ... , như rứa, như ri: Đây “*nhi đồng*” ! Từ con người sống không như Chân Lý sinh ra Tôn Giáo, không hiểu biết Tôn Giáo sinh ra Giáo Lý, lại không hiểu Giáo Lý sinh ra Triết, và rồi con người khó hiểu Triết sinh ra Triết Học, ... Vậy từ có Triết Học tức loài người đã xa rời Chân Lý lắm rồi ! Xưa Ông Khuất Nguyên ở bên Trung Hoa trầm mình dưới sông Mịch La mà tự tử, nếu còn tại thế nghe tôi “*luận loạn*” đực ngẫu như thế này, có lẽ Ông phải trời lên khỏi sông Mịch La tha phương cầu thực qua Việt Nam bán “*chí mè phủ*”, “*lục tàu xá*”, ... ế ẩm, buồn đời đến cầu Trương Minh Giảng nhảy xuống thêm lần nữa cũng nên ! Đã bảo:

*Hoa úa khinh cài thân Ngọc Nữ
Bút cùn hí họa giáng Tiên Đồng*

Nhưng cũng có nhiều đêm thao thức phiền muộn nhận chân chính mình:

*Tóc mấy sợi bạc dần xuân xanh cũ
Kính Thư còn mò mẫm mấy trang ngoài
Đêm thức giấc tủi mình sao ám độn
Qua song thưa trắng đã gác non đoài*
(MĐTTA)

- Anh còn nhớ Mary không ? cô bạn Mỹ tóc vàng để dài quá lưng đó !

Okitamiu hỏi. Nhưng tôi không vội trả lời nàng vì thường khi cô ả bất chợt hỏi hoặc chuyển đề tài tất không bình thường.

- ... !

- Mary tặng anh phiến đá Genuine vào dịp Noel hai năm trước ... anh có nhớ không ?

- À ... anh nhớ ra rồi, bây giờ cô ấy ra sao ?

- Mary đã lập gia đình ... Em có chuyện này vui lắm ! Một hôm Mary rủ em đi dạo phố xem người - người qua lại mua bán, em từ chối vì sẽ phải đi dự thính buổi diễn thuyết về Kant và Triết Lý của ông. Mary lãi nhãi thuyết phục mãi, em phát cáu bèn nói với cô ta: “Mary chẳng Triết Lý tí nào cả, suốt ngày cứ lê la ngoài phố chợ, có gì với cảnh người người bon chen ngược xuôi đó chứ... ”?.

Anh có biết Mary trả lời với em ra sao không ?

- ... !

- Cô ả cũng nổi tí ti sân si và hờn mát trách em: “Này, này ... Nakashima Okitamiu diễn Nôm là cô Xuyên Đảo Phương Tử (川島芳子), thật ra là Trung Đảo Mỹ Tân Tử (中島美津子) cô không muốn nghe, thấy sự thật hiển hiện trước mắt, xảy ra hằng ngày ở trong chợ đời và vạn cảnh chung quanh...mà chỉ mê thích nghe người ta chêm chệ đăng đàn trên bục giảng “huê dạng” phô diễn dõ và khua mõm lảm lờ, lẻo mép nói lời gian dối gạt người và thói tật huênh hoang mục hạ vô nhân xem thường dưới hàng thính chúng kia như loại sinh vật bán khai cần được giáo hoá vậy ... thật đáng tiếc vô cùng...”! Em đang giận cũng phải phì cười...!!! Chợt nghĩ Mary nói rất có lý, đời sống đang hiện hữu, thường hằng ... tại sao em cứ mãi vu vơ quan tâm, ham mê những chuyện không đâu, lại nữa mấy “ông” Triết Tây chữi mấy “bà” Triết Đông, loại triết gia Hiện Sinh không thấu đáo, chưa thành toàn, khiếm khuyết đã dẫn dắt giới trẻ với bao giấc mơ “Phù Đồng” lãng mạn, hồn nhiên trong sáng với bầu nhiệt huyết và tài năng như nụ hoa ban mai chực chờ hé nở bình minh sẽ cống hiến cho nhân loại nhiều nhân tài, đóng góp cho sự văn minh của thế giới rực rỡ đầy hứa hẹn...Nhưng theo họ, giới cai trị quyền bính già nua, giáo quyết chiếm lĩnh, thu tóm, tích lũy của cải thế gian, cản đường, đẩy họ vào cuộc cờ xung đột giết chóc là phi lý cần được phản kháng, chối bỏ, khước từ...và tiếc thay tuổi trẻ lầm lạc “quậy” tung trời đất, rủ nhau sống “bầy đàn” make love not war như thời hoang dã...chán chê...rồi nhiều “thiên tài” đã trở thành “thiên tai” với thân thể bệ rạc vì ma túy đang tàn phá chết dần mòn ...Buổi sáng mùa đông lạnh lẽo, người phu rác lương thiện gọi báo với cảnh sát có :” thì thể người trẻ tuổi chết cồng dưới gầm cầu”...! Chúng ta khao khát và cần một Minh Triết làm thống quan để nhân loại cầu tiến noi theo mà mưu cầu an sinh hạnh phúc...? Sau đó em không còn đọc những gì... gì ... về Triết nữa cả !

Tôi mỉm cười với câu chuyện vui... vui của Okitamiu và Mary...!!! Tôi hiểu và thường ba phải nịnh đầm tán thán với mấy cô ả “Triết Gia”, chiếc càn ... không qua khỏi ngọn cỏ, dễ thương, hồn nhiên chưa nhiễm vết nám và nét hằn của cuộc đời này .

- Anh biết em suy nghĩ gì không ?

- ... !

- Người ta bảo “Triết” rồi thì định nghĩa và xếp đặt thành hệ thống này, hệ thống nọ, ... Như vậy có phải chẳng họ đóng khung và giới hạn Triết rồi không ? ... !

- ... !

- Em sống với hiện tại của chính mình, có nghĩa là: Không than van vì những hoàn cảnh bất toại ý buồn phiền, hoặc tiếc nuối quá khứ an vui hạnh phúc thời qua, và cũng chẳng bất mãn hiện tại để mong cầu tương lai tốt đẹp hơn sẽ đến ... Vì em nghĩ tương lai mong cầu, ước muốn được, ... nếu có đến rồi cũng sẽ với rất nhiều thiếu sót mà thôi ! *Tự do là sống ung dung trong ràng buộc; hạnh phúc là tự tại giữa khổ đau* phải không anh ?

- À ... Triết Lý lắm đấy! Anh có cảm tưởng em giống như bà giáo già của anh lắm vậy .

- Em lớn rồi chứ bộ, ... anh cứ bắt “nhi đồng” nhỏ hoài sao ?

- Ồ, thì lớn lắm ! Tôi đưa tay làm dấu cao lớn bằng khoảng một ngón tay út! Okitamiu ngéo ngón tay tôi rồi cười !!!

- Em đang đọc sách Zen của Daisetz Teitaro Suzuki hay lắm để hôm nào em kể cho anh nghe ! Ông ta luận: *“Rễ Thiền mọc ở Ấn Độ, cây Thiền lớn ở Trung Hoa và hoa Thiền nở tại Nhật Bản”*, ... Quê hương của cha mẹ em .

- Thiền trực ngộ vô ngôn tự, sao ông Suzuki luận thuyết nhiều và rườm rà như thế ? Hay là cô Phương Tử của xứ Phù Tang định ví von bởi chính vì thế nên chư Tăng Nhật Bản cưới vợ, nhập “thiền the” sinh nhiều Thiền nhi đồng ấu, nam nữ, đực cái, trống mái đầy đàn, đầy đồng,... để hoa Thiền Hộ Sảo, Bảo Sanh Đường, Thiền Trung Đủ Thứ Lang, Xuyên Đảo Phương Tứ Xứ, Sơn Hà Chi Đạo Giả,...nở rộ như hoa Anh Đào khắp nước Nhật chẳng? Tôi trên nòng .

Biết tôi cố tình trên ghẹo, Okitamiu giả vờ nổi máu truyền thống Samurai (chắc có tí xíu mỏng... mỏng thôi!) Nàng vung tay như Samurai Miyamoto Musashi kiếm sĩ Nhật Bản tuốt gươm Sho-Dai Kunimune Tachi ra khỏi vỏ và chém “xoẹt” ngang đầu tôi ... rồi cười cợt ra điều thích thú ! Cô ả mới luận Thiền xong lại giở thói sát sinh , ... Tôi thiện tại ... thiện tại ... mở Tứ Vô Lượng Tâm rất ư là Tăng Chi Bộ Kinh giảng rằng: *Evam me sutam, Như thị ngã văn*, tôi nghe như vậy ... một thời Đức Phật ngự tại ... ngự tại (chết mất quên địa danh rồi!) có vị Chư Thiên ... Chư ... (lại quên luôn danh tánh!) đành lễ Đức Phật xong bèn hỏi rằng:

- *“Bạch Đức Thế Tôn bằng phương pháp nào Đức Thế Tôn nhập Niết bàn...?”*. Đức Phật trả lời:

- *“Như Lai không đứng lại, không bước tới và Như Lai nhập Niết Bàn...”*. Đức Phật biết được chư Thiên ... chưa lãnh hội được Pháp! Ngài bèn giảng thêm: *“Vi đứng lại tất bị chìm đắm, bước tới sẽ trôi lăn ...!”*. Và chư Thiên ... À không, Dạ Xoa Nakashima Okitamiu Phương Tử

đoạn lìa mọi triền cái không còn thói tham, sân, si, ... thân tâm khinh an, phỉ lạc bước vào vườn Yêu ... hi ... hi !!! Nhưng Okitamiu không phải tay vừa, đã bảo: *“Trời sinh Du sao lại còn sinh Lượng...!”* ? Cô ả thể hiện nửa phần dòng nhà con cháu Japon Thái Dương Thần Nữ không để kém phần thua thiệt “bền” nhanh nhẩu chanh chua me khế, tân toan, ôn hàn tảo thấp nhiệt kê toa đáp lễ tận tình:

- Anh biết không?... Có một chú Tiểu vốn tính vừa ba xạo, lại thêm tật nhiều chuyện, hay nghe ngóng chuyện thị phi thiên hạ rồi đem về chùa kể trình lại cho sư phụ: “Bạch Thầy, chị Mỹ ngoại tình bị người biết được, gả Hồ điều ngoa gian dối như vেম, chú Phú Lang Sa thập thò muốn trở lại mảnh vườn xưa đã bị bạn hữu hất chân ... anh Hoàng hay phịa chuyện và không sẵn sóc cưng chiều bốn cô nương ...! Sư Cụ khoát tay ra dấu ngưng lại và bảo: “Tĩnh Ngạn ... Hãy để rác rưởi yên ở đồng rác hoặc phụ giúp người dọn dẹp, ... Cớ sao con mang về Chùa nhiều vậy?”!

Kinh hãi thật! ... Tôi chỉ mới đụng chạm chủng tộc nhẹ nhàng và nhỏ xiu như móng tay mà cô Poupée Nhật Bản dễ thương của tôi phút chốc trở mặt chua ngoa ví von và áp tằng cho tôi ngang hàng với rác rưởi... hi ... hi !!! Tuy trêu ghẹo và sát phạt nhau tận tình,... nhưng: *“Quân Tử thức tự đa ưu hoạn”* hãy cứ để cho cô ả tưởng bở là: *“Lão Ô bách tuế bất như Phượng Hoàng sơ sinh”* mà lị, vả lại dù cho:

*Đá dựng ngàn năm hoang đường khói độc
Nhìn thẳng trăm biển khóc tình duyên*

Hai chúng tôi như tự tiền kiếp vô thủy, vô chung nào đó đã từng có gì... gì với nhau mà:

*Còn luân hồi là ta còn nhập cuộc
Còn ra đi còn trở lại bên người*

Và những năm chờ, tháng đợi để được vài ba ngày phép ngắn ngủi được gần bên nhau, không đặt bao lâu lại phải xa nhau, đời Lính gian khổ nay đây, mai đó khiến những ước mơ cuộc sống bình thường và giản dị cũng khó mà thực hiện, mỗi khi dừng quân trú đóng ở vùng tạm bình yên, qua vọng gác đêm trắng tôi nhớ kitamiu và có lẽ nàng cũng tựa bên khung cửa sổ nhìn theo trăng mà nghĩ đến tôi. Hai chúng tôi có giao hẹn với nhau như vậy:

*Sương đêm đêm nhỏ buồn trên phiến lá
Nhớ trăng từ muôn kiếp trước xa xôi ...!*

Nhưng bây giờ ở đây bên cạnh Okitamiu bỗng dưng tình cảm tôi lại e ngại và ngập ngừng biết mấy ...? Tôi thoáng buồn man mác nhìn vào khoảng chiều hôm trước mặt như lối chuyển tàu đêm...!

- Anh trở về với nhiều thay đổi và không biết có muộn màng không?

Tôi vụng về hỏi nàng như trai mới lớn tỏ tình lần đầu tiên!

- Em nghĩ thật đúng lúc và biết rõ tâm tư, tình cảm của mình ... cũng như hoàn cảnh hiện tại và mai sau thật tri túc ... em mong anh về mà! Những chiều tan học về em thường đi ngang qua đây ngóng trông anh đã về chưa ? Em luôn nhớ đến anh! Okitamiu nói nhỏ câu cuối thẹn thùng! Tôi rất xúc động và cảm thấy có lỗi với nàng vô cùng,... đã hơn hai năm qua tôi chẳng viết gởi cho nàng lá thơ! Nhưng trong thâm thẳm tâm tưởng tôi luôn nhớ đến nàng! Tôi như Hạc nội mây ngàn:

Hỡi gió hãy ru ...

Lũ Hạc nội mây ngàn

Về đây chung điệu hát

Trường ca Thành Nội cũ ...

Này, Hồ Gươm liễu buông dáng rũ

Chiều sương mù lạnh lạnh hơi Thu

Đền Quan Thánh lấp lánh ánh trăng vàng

Chuông chùa điểm sáng

Huế ơi! Lăng Tẩm cung Đình

Xa xưa lắm ... tiếng vang rền xa mãi

Đây Gia Định miền Lục Tỉnh

Câu hò sao đậm tình ...!

Hẹn nhau mùa lúa chín

Anh với mình nên duyên

Tiếng loa vang gọi Chàng

Lòng Thiếu Nữ rộn ràng!

Hối tiếc bạn tình lang

Lên đường trời vừa hừng sáng

Gởi theo ánh mắt mơ màng

Chiều mưa Đồng Tháp nhớ hàng quân qua

(Hoàng Minh Uyên)

- Đưa Anh đến thăm Ba, Mẹ em, khuya nay anh đưa em đi lễ ...

- Vâng ... đi với em!

Tiếng nàng nhỏ nhẹ vừa đủ để tôi nghe như sợ gió đêm sẽ làm tan loãng hết. Trên đường đi đến ngôi giáo đường... đôi khi tôi dừng bước để được nhìn gió khuya lay động vờn tà áo Okitamiu bay phất phơ ... Nàng có biết lòng tôi hạnh phúc lắm không ? Tôi hát nhỏ bản nhạc lời thơ rất tình tứ gởi nàng âm thầm:

*Lại một Noél nữa
Mấy mùa giáng sinh rồi
Anh ở đồn biên giới
Thương về một khung trời!*
(Nhất Tuấn)

- Đi anh ! ... cứ nhìn em hoài xấu hổ chết ...!

Tôi thấy ánh mắt Okitamiu như vì sao huyền diệu trong đêm, má nàng thoáng thẹn thùng, tim tôi reo vang, ... ! Ngoài kia chuông nhà thờ đổ rền, bấy giờ người ta làm lễ nửa đêm .

Tà Áo Noél - Trịnh Khải Hoàng.



H1trái: 1968-Hàinôi, Tuyển đen, Hoàngcon, Tuấnheo - H2phải:1971-BùiVănChúc, TrịnhKhảiHoàng, TrầnVănLạc, LuậnAikido.



Hình ảnh Nguyễn Văn Lợi bay với Pilot AD-5 USAF 1965

VĂN HỌC SỬ VIỆT NAM

Đoạt sáo Chương Dương Độ
Cầm Hồ Hàm Tử Quan
Thái bình nghi nỗ lực
Vạn cổ thử giang san.
(Trần Quang Khải)

Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy nghìn thu.

We seized spears at Chương Dương Ferry
We captured Huns at Hàm Tử Port
In peace let us maintain our strength
Forever shall live this nation.



Kỷ Niệm Với Mái Võ Đường Thần Phong

. Nguyễn Hữu Xương - (Virginia tháng 6 – 2016).

Trước khi vào Lĩnh phục vụ tại Không Đoàn Kỹ Thuật Tiếp Vận, năm 1968 khi ấy tôi hãy còn là Thiếu Niên Thần Phong cùng đoàn, cùng nhập Khoá 2 Thái Cực Đạo tại Võ Đường Thần Phong với Trịnh Khải Hoàng, Trần Văn Lạc, Bùi Văn Tuyển, Đào Anh Tuấn, Dương Văn Hùng, Dương Văn Dũng , Hoàng Tấn, Hồng Tấn, Trí nhỏ và Trí đại nâu), Nhấn đại nâu, Việt padalchagi, Huấn, Viên, Xuân,... Tôi không thể nào quên biết bao kỷ niệm dưới mái Võ Đường che cơn nóng bức oi ả trời đang mùa Hè, chúng tôi những võ sinh nhể nhại mồ hôi thấm ướt võ phục trắng tinh như giấy mới nhúng nước. Nhưng tấm lòng hân hoan, hớn hở siêng năng cố luyện tập theo Thầy Hàn - Việt những chiêu thức cũ mới ngày qua ngày cho thật “nhuần nhuyễn” để thi thố tài năng với những bài quyền và thực tập song đấu tự do...chờ đến kỳ thi lên đại Xanh. Trong lớp học Tôi và Trịnh Khải Hoàng thường được xếp đứng cạnh nhau nên cũng rất dễ thân tình với nhau và cũng do đó mà từ sau khi giã từ mái Võ Đường lên đường nhập ngũ, rồi cuộc binh biến đã đưa đẩy tôi và bạn bè mỗi người một cảnh ngộ và lưu lạc ở phương trời khác biệt... Mãi sau này do duyên may còn “gặp” lại nhau ở Mỹ quốc này, biết bạn và Thầy người còn, người mất lòng chợt buồn vui lẫn lộn ! Tôi còn nhớ mãi vào buổi trưa, chúng tôi quây quần trong căn phòng nhỏ phía trước Võ Đường mà các Thầy Hàn - Việt thường hay tụ hội để trò chuyện thân mật với đám võ sinh thiếu niên chúng tôi, niên trưởng Huyền Đại Lưu Văn Nam (Nam Mù vì Anh có nhân dáng và khuôn mặt giống Japan movie star Zatoichi – Film Hiệp Sĩ Mù), anh Nam dùng giấy decal cứng cắt Logo Thần Phong là nắm tay và đôi cánh bằng biểu tượng Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, rồi đặt lên lưng võ phục, xịt sơn đen lên đấy cho từng đứa chúng tôi để làm “dáng” Đẹp tăng và khích lệ đám đàn em chúng tôi tự hào và hãnh diện là võ sinh Thần Phong. Theo thời gian, chúng tôi đã thi đấu qua những kỳ thi từ đại Trắng, lên Xanh, lên Nâu cho tới khi tôi vào quân ngũ ...Tôi vẫn còn nhớ mãi lời Thầy Lee Sha Un giảng giải Ý Nghĩa Của Võ Phục trong Võ Đạo từ vạt áo phía trái cũng là nơi dung chứa trái Tim, ẩn ngữ là phần Tâm Chính Trực trong Chính Đạo làm Người, khệp vạt áo từ phía trái qua và chồng lấp lên vạt áo bên phải là Thuận theo chiều quay của trái Đất chỗ dung chứa con Người và vạn vật thụ tạo, “nó” cũng đồng nghĩa với chiều lên cao của mặt Trời từ phía Đông rồi xế lặn về Tây là nguyên lý Võ Đạo cùng Hoà vào sự vận hành Thiên Nhiên Trời - Đất (Vũ Trụ Quan). Thầy dẫn giảng khúc chiết cho chúng tôi hiểu rõ ý nghĩa từ màu Trắng tinh của võ phục cho tới 4 màu Đại: Trắng - Xanh - Nâu (đỏ) - Đen và đám võ sinh chúng tôi ghi nhớ nằm lòng với biết bao nhiêu thán phục và tự hào “Ta” là Võ Sinh Thái Cực Đạo Thần Phong...Ôi,...Thuở thiếu niên tâm trí hồn nhiên tràn trề sức sống ...chúng tôi như muốn vươn vai Phù Đổng với tới trời cao Lý tưởng mình sẽ là những Phi Công tương lai, ngự trị trên những con tàu bay vút lên không Bình Nam - Phạt Bắc bảo vệ không phận, hùng cứ phương Nam để Bảo Quốc - Trấn Không với phương châm của vị Tư Lệnh Không Quân là Trung Tướng Trần Văn Minh: “Không Bỏ Anh Em, Không Bỏ Bạn Bè”.

Tôi không có tài viết Văn. Nhưng để “đóng góp” một chút Kỷ Niệm của thời niên thiếu dưới mái Võ Đường Thần Phong từ năm 1968 – 1975 với bạn bè cùng lớp và quý Thầy Hàn - Việt và không thể nào quên quý niên trưởng: Đinh Thạch On, Trần Như Đẩu, Kim Phúc Nam, Nguyễn Văn Lợi, Lưu Văn Nam, Lâm Quang Nở, Nguyễn Văn Báu, Lê Văn Ân, Phan Văn Đức, Nguyễn Ngọc Diệp, Huỳnh Văn Phúc, Nguyễn Xuân Tính, Trịnh Văn Thu, Đỗ Thành Hưng, Nguyễn Lục Phú ... trong Đặc San 50 Năm Thần Phong . Xin kính chúc quý Thầy Hàn - Việt và bạn bè cũ mới đã có một thời với Thần Phong an vui và hạnh phúc.

.Kiến Thức Võ Thuật:

Judo: Jūdō (柔道^{(Nhu đạo)?}) là môn Võ Thuật của người Nhật do võ sư đồng thời là giáo sư môn thể chất Kano Jigoro (嘉納治五郎) (1860-1938) sáng lập ra vào năm 1882 trên nền tảng môn võ cổ truyền Jūjitsu (柔術-Nhu Thuật) của Nhật Bản. Jū có nghĩa là khéo léo, uyển chuyển còn dō là đạo với mục đích lấy nhu thắng cương, là một môn võ chiến đấu với những đòn như bẻ tay, bẻ cổ,... để gây tổn thương cho võ sinh, nên Kano đã bỏ bớt các yếu tố bạo lực đó và làm cho Judo mang tinh thần thể thao nhiều hơn. Môn Jūdō không dùng binh khí mà các đòn tấn công chủ yếu là quật ngã, đè, siết cổ và khóa tay, chân. Các đòn chém và đâm dùng bàn tay và bàn chân cũng như vũ khí phòng thủ là một phần của judo, nhưng chỉ trong các hình thức sắp xếp trước (kata, 形) và không được phép trong các cuộc thi judo hoặc tập luyện (randori, 乱取 乱). Một học viên judo được gọi là một **judoka**. Đây là môn võ tương tự Tai Chi với phương châm:lấy nhu thắng cương, tá lực đả lực (mượn sức đánh sức)... Ứng dụng chủ yếu vào việc tự vệ bản thân, rèn luyện sức khỏe, độ khéo léo và tinh thần. Jūdō nhanh chóng được chính phủ Nhật xem như Quốc Võ và phổ biến trên khắp thế giới, có mặt trong giải Olympic tại Tokyo vào năm 1964. Đến năm 1988, Jūdō nữ được đưa vào thi đấu chính thức trong Olympic. Năm 1956, Liên Đoàn Judo Quốc Tế (IJF) được thành lập. Hiện nay IJF có 112 nước thành viên trong đó có Việt Nam. Triết lý và phương pháp sư phạm tiếp theo được phát triển cho judo đã trở thành mô hình cho các môn võ thuật Nhật Bản hiện đại khác được phát triển từ Koryu (古流, trường học truyền thống). Sự phổ biến trên toàn thế giới của judo đã dẫn đến sự phát triển của một số nhánh như Sambo và Brazil Jiu Jitsu..

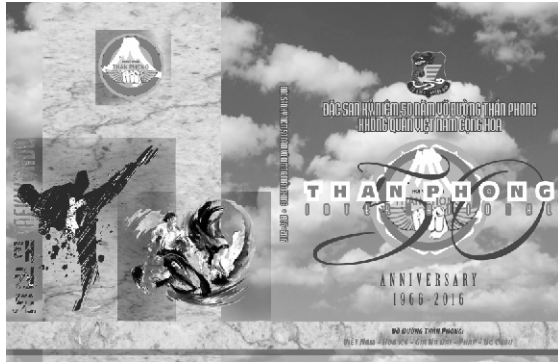
Võ Bình Định: (short for võ thuật Bình Định, martial arts of Bình Định Province) is a regional form of martial arts in Vietnam. All martial arts practiced in Tỉnh (State or Province) Bình Định is called Võ Bình Định. There are 11 huyện (Counties or Districts) in the Bình Định Region that practices martial arts with villages and cities within each counties that contain style ranging anywhere from 100 to 600 years old. Counties in the Bình Định Province include Phù Mỹ, Huyện Phù Cát, huyện Tây Sơn, huyện An Lão,huyện Hoài Nhơn, Hoài Ân, Huyện Vĩnh Thạnh , huyện Vân Canh, Quy Nhơn, Tuy Phước, and An Nhơn. Three famous villages include Thuận Truyền, and An Vinh both which are located in the Tây Sơn district along with An Thái which is in the An Nhơn district. Thuận Truyền Village and An Vinh Village style of Võ Bình Định is often considered as Võ Tây Sơn or also called Võ cổ truyền meaning Traditional Vietnamese Martial Arts ^[1]and in the eastern district An Nhơn is An Thái style which is considered Võ Tàu or Chinese Martial Arts. There is an old saying in the Bình Định Region which goes "Roi Thuận Truyền, Quyền An Vinh"^[2] which means the Thuận Truyền Quyền village is famous for Staff Techniques and An Vinh Village is famous for empty hand forms. An Thái village is also famous empty hand forms along with its various Chinese Martial Arts that is influenced into Vietnamese martial arts. Another saying in the Bình Định Province is "Trai An Thái, gái An Vinh" meaning that males practice An Thái style and females practice An Vinh style. An Vinh style assumes that the opponent is not Vietnamese making them possibly taller and stronger. With a height and strength advantage An Vinh Style utilizes speed to overwhelm their opponents which can be seen in their empty hand forms and is more suited towards female fighters.

Thần Phong Hành Khúc

Nhạc & Lời: Võ Sư Phan Cao Trí
Đức Dũng



1. Thần Phong tung cánh khắp nơi, đến
 4 đây từ khắp bốn phương trời, nêu cao danh dự môn phái, rạng
 8 danh, đoàn kết giống Lạc Hồng. *DK: Đạo võ trau dồi*
 11 thêm. không bỏ anh em, không quên bạn bè, trọng kính người
 14 trên, tôn Sư trọng đạo, thể quyết trung thành theo, cùng hứa theo Thần
 19 Phong. 2. Thần Phong vẫn giữ hương bay, mến thương, nhịp bước với đồng
 23 bào, tự tin, bênh vực lẽ đúng, khiêm cung, gần gũi với mọi
 27 người. *DK: Đạo...*



Đặc San Kỷ Niệm 50 Năm Thần Phong VNCH

Mọi liên lạc và thư từ xin gửi về:

Email: vttrinhkhaihoang@gmail.com

Cell Phone: (714) 277-7329

MISTER PRINT | CƠ SỞ ẤN LOÁT VĂN HIỂN

10352 Trask Avenue, Unit C - Garden Grove, CA 92843

Tel.: (714) 487-4022 | Email: mrprintusa@yahoo.com